

ĐỖ VĂN PHÚC

Vạch trần bộ mặt gian ác của Việt Cộng



Nanh Hùm Nọc Rắn

Nanh Hùm Nọc Rắn

Kính dâng hương hồn thân phụ

Đỗ Văn Kỳ,

người bị Cộng sản giam cầm 7 năm tại trại Lý Bá Sơ (Thanh Hoá), và tử tiêu năm 1954.

Kính dâng oan hồn hàng triệu đồng bào, chiến sĩ Việt Nam đã bị Cộng sản thảm sát trong hơn nửa thế kỷ qua.

Tranh bìa: Ngô Như Ý (nhóm Vietland)

Trình bày: Đỗ Văn Phúc

We'll dismiss it (Communism) as a sad, bizarre chapter in human history whose last pages are even now being written

(Chúng ta sẽ xoá bỏ Chủ nghĩa Cộng sản, một chương bi thảm, kỳ quái của lịch sử nhân loại; mà người ta đang viết những trang cuối cùng)

Cố Tổng thống Ronald Reagan, (Nhiệm kỳ 1981-1989)

Mục Lục

Giới thiệu của Giáo sư Nguyễn Văn Canh	6
Chủ Nghĩa Cộng Sản ABC	10
Đừng Tin Lời Con Rắn Độc	26
Sự Giả Nhân Giả Nghĩa của Hồ Chí Minh	27
“Bác Hồ” Là Người Hướng Đạo VN Đầu Tiên!!!	34
Phong Trào Hướng Đạo Không Nằm Ngoài Vận Hội Chung của Dân Tộc	39
Hướng đạo Việt Kiều ? Hướng đạo Việt Cộng ?	45
Nhân Đọc Lá Thư Xuân của Nguyễn Trương Thiên Lý	51
Những Người Không Bao Giờ Thức Tỉnh	55
Trả lời cô Mỹ Linh	58
Cờ Đỏ Đại Diện Cho Ai?	62
Những phản ứng quanh việc ông Spaniolo hạ 123 lá cờ các nước tại UTA	66
Kinh Nghiệm Qua Vụ Cờ Vàng tại UTA	72
Xin Chớ Nhập Nhặng	77
Lại Thách Thức Cộng Đồng	81
Lá Cờ Vàng : Biểu Tượng của Niềm Tin	83
Trăn Trở Sau Ba Mươi Hai Năm	86
Kẻ Ăn Ốc, Người Đổ Vỡ	91
Chuyện Cô Tim Aline Rebeaud	96
Suy Nghĩ Về Phong Trào Dân Chủ Trong Nước	99
Về Đảng Dân Chủ 21	106

Họ Chỉ Muốn Là Cây Cảnh của Chế Độ	113
Thư Gửi Ông Võ Văn Kiệt	118
Nỗi Nhục Của Hấn, Niềm Vui Của Minh	122
Văn Hoá Nội Gián	128
Chuyện Trọng Thủy Thời Nay (1)	130
Chuyện Trọng Thủy Thời Nay (2)	138
Texas Đuổi Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng	142
Nỗi Đau Nhục của Nguyễn Tấn Dũng	144
Việt Nam Trước Hiểm Họa Da Vàng Trung Cộng	147
Nạn Buôn Người Tại Việt Nam	150
Có Thể Có Chính Biến Gì ?	154
Phải Biết Nhục Nhã Ngày Hôm Nay	157
Quốc Tịch và Quyền Công Dân	160
Phụ Lục: Các Bản Tin	163

Lời Giới Thiệu

của Tiến Sĩ Nguyễn Văn Canh

Nguyên Phụ tá Khoa trưởng Đại học Luật khoa Sài Gòn, Giáo sư Chính Trị Học tại Đại học Vạn Hạnh, Trường Cao Đẳng Quốc Phòng và Trường Chỉ Huy Tham Mưu QLVNCH.

Hiện là Giám đốc Trung tâm Nghiên Cứu Việt Nam tại San Jose, California, Hoa Kỳ.



Tôi biết tác giả Đỗ Văn Phúc từ khi anh học năm thứ Ba và năm thứ Tư, ban Cử Nhân Chính Trị Học tại Đại Học Vạn Hạnh vào đầu thập niên 1970. Với hai lớp này, tôi giảng dạy lần lượt hai môn: Công Pháp Quốc Tế và Những Thê Chế Chính Trị Đối Chiếu Trên Thế Giới.

Anh là một sinh viên xuất sắc đã tốt nghiệp khóa cuối cùng năm 1975 của Đại Học này trước khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản.

Tôi vui mừng viết lời giới thiệu cuốn NANH HÙM NỌC RẮN của anh với độc giả.

Đây là một tuyển tập gồm 38 bài được viết trải dài suốt 18 năm qua. Chủ đề của các bài viết này là đề cập đến Cộng sản Việt nam và khối người tị nạn cộng sản tại hải ngoại.

Bài viết đầu tiên giới thiệu một cách tổng quát về lý thuyết Cộng sản. Đó là bài “**Chủ Nghĩa Cộng Sản ABC.**” Với bài này, tác giả đã đơn giản hóa Chủ nghĩa Cộng sản và đối chiếu với những áp dụng thực tế để người đọc nhận biết ngay những đặc trưng của chủ nghĩa này cường bạo, gian xảo và độc ác như tên gọi cuốn sách **Nanh Hùm Nọc Rắn** mà tác giả đã cân nhắc lựa chọn.

Hầu hết bài viết còn lại đào sâu và xoáy quanh vào từng vấn đề trong chủ đề này: về thần tượng Hồ Chí Minh, về âm mưu tuyên truyền lôi cuốn các người tị nạn trở thành tay sai cho Đảng, về bảo vệ chính nghĩa quốc gia qua công tác dựng Cờ vàng biểu tượng cho tự do và dân chủ, về các hoạt động phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ ở trong nước, về hoạt động của tác giả để giải độc tại các buổi hội nghị quốc tế để nêu cao chính nghĩa của dân tộc trong cuộc chiến tranh đã qua...

Như ý nghĩa biểu lộ trong tên của tác phẩm, cuốn tài liệu này gồm một số bài chủ yếu liên quan đến việc Đảng Cộng Sản Việt Nam với mưu mô ‘tuyên mộ’, lôi cuốn và sử dụng người tị nạn làm tay sai hoạt động để phục vụ mục tiêu của Đảng.

Mở đầu cho loạt bài này, tác giả đưa ra một hình ảnh một con ‘Rắn Độc’ trong bài **“Đừng Tin Lời Con Rắn Độc”** làm tiền đề cho những minh chứng về sau.

Bài này nói lên tính cách ranh ma, lừa dối, xảo quyệt của Cộng sản và hậu quả đến với những kẻ tin vào lời hoa mỹ của ‘rắn độc’, nghĩa là nghe theo Đảng thì sẽ nằm trọn trong ‘hang hùm’.

Đây chính là những gì mà họ Hồ và toàn thể đảng Cộng Sản Việt nam đã làm và đã thành công để chiếm trọn miền Nam tự do, và từ nhiều thập niên nay vẫn dồn nỗ lực reo rắc nguy cơ ấy cho tập thể người tị nạn ở hải ngoại.

Xảo thuật của VC trong âm mưu lừa dối được tác giả phơi bày là:

a) Trước hết là bài **‘Sự Giả Nhân Giả Nghĩa của Hồ Chí Minh.’** Hồ chí Minh vẫn còn được Việt Cộng đánh bóng như một nhân vật siêu phàm, dù sự thực về xảo trá và phản bội của họ Hồ đã được mọi người nhận ra. VC ngày nay vẫn còn đề cao họ Hồ làm biểu tượng và là cái cớ để lôi cuốn người khác ngõ hầu duy trì quyền lực của chúng. Khi nêu ra sự giả dối của Hồ, tác giả đã tích cực đáp ứng nhu cầu phế hủy thần tượng này.

b) Vạch trần âm mưu tuyên truyền, lôi kéo người tị nạn để trở thành tay sai giúp Đảng. Bài **Thư Xuân Gửi Văn Nô Nguyễn Trường Thiên Lý, Thư gửi Võ văn Kiệt, Về Đảng Dân Chủ XXI của Hoàng Minh Chính ...** Với mục đích truy tìm các **‘Trọng Thủy Thời Nay’**, bài **‘Văn Hóa Nội Gian’**, nhắc lại những kỹ thuật hoạt động tinh vi, có tính toán của Cộng Sản để đẩy những kẻ ngây thơ trở thành con ngựa thành Troie, nhằm phục vụ mục tiêu của Đảng, phản lại quyền lợi của quốc dân.

Đó là sách lược điển hình mà VC sử dụng suốt thời gian của cuộc chiến và nay đang được áp dụng trong công đồng tị nạn một cách linh hoạt và tích cực dưới nhiều hình thức khác nhau trong mọi lãnh vực kể cả sinh hoạt xã hội.

c) Qua các bài: **‘Kẻ Ăn Ốc Người Đổ Vỡ’**, bài **‘Chuyện Cô Tim Aline Rebeaud’**, cảnh giác những kẻ còn u mê vì lý do nào đó làm tay sai cho chế độ phi nhân, như việc nhân danh nhân đạo khai thác từ tâm người của người tị nạn, tiếp tay cho chế độ ấy.

Ngoài ra, để ngăn chặn các luận điệu xảo trá (Nọc Rắn) xâm nhập vào trí óc của những người thiếu hiểu biết, tác giả viết một số bài đề cao chính nghĩa quốc gia, dùng làm thành trì cho suy tư của họ. Một khi con người hiểu và có niềm tin về chính nghĩa, họ sẽ không bị lung lạc bởi các lời đường mật của cộng sản:

a) Cờ vàng, biểu tượng cho tự do, dân chủ và nhân quyền. Bảo vệ và dựng cờ ấy ở các nơi có đông người tị nạn là quan trọng. Dựng cờ Vàng là giữ đất, ngăn chặn âm mưu của VC tìm cách dựng cờ đỏ sao vàng, không cho chúng ‘chính nghĩa hóa’ vị trí của Đảng Cộng Sản. Nếu không, một khi chính thức treo cờ cộng sản tại các nơi có đông người tị nạn, thì đó là lúc chúng bắt đầu công tác vận động và rồi khống chế người tị nạn.

b) Đề cao chính nghĩa của cuộc chiến đã qua của quân dân Việt Nam tại nhiều diễn đàn/ nghị trường Hoa Kỳ: các hội nghị hàng năm trong nhiều năm qua tại Tech Texas University, Lubbock; tại Quốc Hội Hoa Kỳ, hay các cơ quan công quyền Hoa Kỳ; tác giả phản bác các luận điểm của Việt cộng tuyên truyền tại các hội nghị ấy và cũng như chống lại các luận điệu xuyên tạc của phản chiến Mỹ về chiến tranh Việt nam.

c) Cũng có các bài viết về vấn đề dân chủ, nhân quyền tại Việt nam, các phong trào đấu tranh dành quyền sống của nhân dân dưới ách thống trị của bạo tàn, về nạn bóc lột của Đảng trong hoạt động buôn bán phụ nữ và trẻ em. Cũng có bài đề cập đến giải pháp đấu tranh trong tình thế mới trong bài ‘**Trăn Trở Sau 32 Năm: Nhiều Ôn Cố Mà Ít Tri Tân**’.

d) Cảnh giác những kẻ còn u mê hoặc tham lợi làm tay sai cho chế độ phi nhân, bạo tàn, gồm cả nhân danh nhân đạo khai thác lòng từ tâm người của người tị nạn.

Từ khi trò Đồi Mồi được thi hành vào năm 1986, Việt Cộng phát động chính sách lôi kéo tị nạn hợp tác với Đảng. Họ đã không thành công. Trong những năm qua, Việt Cộng đã phải sử dụng các tay gao cội trong Đảng làm công tác tuyên truyền, vận động. Đó là Hoàng Minh Chính, Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng....

X

‘**Nanh Hùm Nọc Rắn**’ là một tài liệu có giá trị cao. Tác giả đã đi vào tâm điểm của vấn đề xảo trá của Cộng Sản. Với lý luận sắc bén, tác giả tỏ ra thành công trong việc phản bác những luận điệu tuyên truyền, lời cuốn của VC.

Để đạt được kết quả ấy, tác giả đã:

- Áp dụng một phương pháp mà người ta sử dụng trong khoa học xã hội để tìm ra sự thật. Đó là công việc tìm kiếm, lựa chọn tài liệu, đánh giá, đối chiếu, giải đoán, trước khi tổng hợp, làm nền tảng cho kết luận. Cũng có cả phương pháp trong luận lý học được sử dụng. Vì lẽ đó lý luận đưa ra rất vững chãi và có sức thuyết phục. Biểu tượng cho áp dụng phương pháp khoa học trên là bài viết “**Về Đảng Dân Chủ 21 của Hoàng Minh Chính.**”

- Đã không đề các cảm xúc cá nhân như hận thù chi phối khi viết tài liệu. Đây là một yếu tố quan trọng của các công trình nghiên cứu nghiêm túc. Tác giả bị đày ải gần 10 năm trong các trại tù, chỉ vì tin vào lời kêu gọi ‘ngọt ngào’ của Đảng CS (Nọc Rắn) đi “*học tập, cải tạo rồi trở về phục vụ xã hội*” (sic), dù đã giải ngũ khỏi Không Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ hơn một năm trước. Ở các trại tù, tác giả bị Cộng sản hành hạ về thể chất lẫn tinh thần, nhất là với phương pháp tẩy não mà các tù nhân phải trải qua khi CS ứng dụng phương pháp của Pavlov về ‘điều kiện hóa’ con người với mục đích tiêu diệt ý chí của nạn nhân. Thêm vào đó, tác giả cũng không bị kích động bởi những đau đớn gây ra do sự kiện thân phụ bị thủ tiêu tại trại Lý bá Sơ.

Động lực của công tác này được ghi nhận là vì lợi ích của dân tộc, một mục tiêu vĩ tha: hạnh phúc của tha nhân. Phải có nghị lực lắm mới đạt được tinh thần vô tư như thế.

- Một điểm khác cũng góp phần làm cho tác phẩm có giá trị: Khiêm tốn trong cung cách diễn tả, không như nhiều người hay dùng các danh từ kêu to, nhưng rộng tuếch để quảng cáo hay xách động. Ngay trong một thư ngắn khi yêu cầu tôi viết Lời Giới Thiệu này, tác giả nói “*Xin Thầy thẳng thắn cho biết những bài nào không đáng để đưa vào sách.*”

- Kiến thức có sẵn được hun đúc tại nhà trường trước năm 1975, cộng với các chiêm nghiệm trong nhiều năm sống trong trại tù “cải tạo” và sau khi sang Hoa Kỳ, tiếp tục học hỏi thêm giúp cho tác giả được nhiều vốn liếng trong suy tư. Nhờ đó tác giả nhìn vấn đề thông suốt và diễn tả linh hoạt và giản dị, nhất là bài viết về chủ nghĩa Cộng Sản ABC.

- Cuối cùng tinh thần thận trọng và óc yêu chuộng sự chính xác khi diễn tả cũng là yếu tố đáng kể để nâng cao giá trị tập tài liệu này. Tác giả thỉnh thoảng hỏi tôi về ý nghĩa một danh từ pháp lý hay một định chế nào đó để khỏi lầm lẫn khi viết bài.

Trong suốt mấy thập niên kể từ ngày định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O., tác giả không ngừng nghỉ hoạt động cho dân tộc, kiên định lập trường trong công cuộc đấu tranh cho tự do của đất nước. Tôi thấy có người cùng cảnh ngộ với tác giả, như đã bị ‘đi tù cải tạo và bị ngược đãi’, nay đã quay ngược lại để hoạt động theo lời kêu gọi Đảng CS. Cũng có kẻ trở thành thụ động, không dám nói lên sự thật để giúp cho người khác được sống, để cho dân tộc được tồn tại.

Đó là điều đáng ca ngợi ở nơi tác giả cuốn Trong Nanh Hùm Nọc Rắn.

California ngày 20 tháng 12 năm 2008

Tiến Sĩ Nguyễn Văn Canh

Giám Đốc, Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Nam. San Jose, CA



Chủ Nghĩa Cộng Sản ABC

1.- Muốn hiểu Cộng sản, nên đọc sách gì?

Sách vở viết về Cộng sản rất nhiều, vừa của các lý thuyết gia của chủ nghĩa Cộng sản vừa của các nhà nghiên cứu lý luận không Cộng sản. Có thể nói trong một thế kỷ qua, có cả hàng triệu cuốn sách được xuất bản bằng đủ tất cả các ngôn ngữ trên thế giới. Karl Marx là người khởi xướng chủ nghĩa Cộng sản khoa học. Ông viết cuốn “Chủ Nghĩa Tư Bản” (Das Kapital) và cùng Fredierick Engels soạn “Tuyên Ngôn Cộng Sản” (Communist Manifesto) được coi là hai tác phẩm lý luận căn bản của chủ nghĩa Cộng sản. Ngoài ra, ông còn viết hàng tá sách khác như tập “Sự Nghèo Nàn của Triết Học” (The Poverty of Philosophy, 1847), “Ngày Mười Tám Tháng Sương Mù của Napoleon” (Le 18ème Brumaire de Napoleon, 1852), “Dự Thảo về Kinh Tế và Triết Học” (Economic and Philosophical Manuscripts of 1844)... Thực ra những tác phẩm này rất khó đọc. Không phải vì chúng khó hiểu, cao siêu gì; mà vì đó chỉ là sự gộp nhặt những thư từ qua lại của Marx, Engels và các nhà tư tưởng khác; các bài phê bình, lý luận rời rạc với nhiều chủ đề. Chúng không được hệ thống hoá có bố cục chặt chẽ như một cuốn sách ta thường đọc. Các bài viết nhiều đề tài trộn lẫn nhau như một mớ hồ lồn. Thành thử cuốn nào cũng dày hàng ngàn trang, nhưng thực ra chỉ cần cô đọng trong vài trăm trang là đủ hết những điều Marx muốn diễn đạt. Sau này, các lãnh tụ Cộng sản cũng làm y thế; nghĩa là gộp nhặt tất cả những gì họ viết ra như công văn, thông cáo, thư từ, xã luận... cho

in ra cả trăm cuốn sách với nhiều đề tựa khác nhau, nhưng tựu trung chúng na ná nhau về đề tài và nội dung. Có lẽ đây cũng là một lối mập mờ của những tay Mác xít chẳng.

Nghiên cứu về Cộng sản mà đọc sách là hỏng bét, vì sách nào chẳng nói điều hay, sách nào chẳng dạy điều lành! Hàng triệu người từng say mê lý thuyết Marxist trở thành cuồng tín cũng chỉ vì bị những lý luận của nó mê hoặc. Phải có kinh nghiệm sống dồi dào, có trí phân tích sâu sắc thì mới thấy hết điều nghịch lý của chủ nghĩa Cộng sản. Vì thế, cách nhận thức về Cộng sản hay nhất là nhìn vào thực tế của nó. Thực tế đó diễn ra giống nhau ở khắp nơi, từ Nga Sô, Trung Hoa cho đến Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba... từ những năm 1917 cho đến những năm cuối thế kỷ 20; thực tế đó chứng minh rằng cái sai, cái nghịch lý của Cộng sản là bản chất chứ không phải là chỉ là hiện tượng cá biệt như chúng thường ngụy biện.

2. Cộng sản là gì?

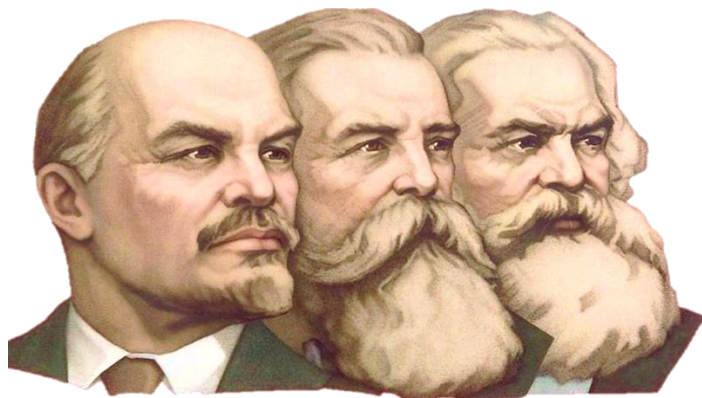
Cộng sản (Communism) do nhà tư tưởng Karl Marx (1818-1883), người Đức gốc Do thái (Israel) khởi xướng dựa trên căn bản thuyết Duy vật Biện chứng (Dialectical Materialism) và Duy vật Sử quan (Historical Materialism), cho rằng lịch sử nhân loại là lịch sử đấu tranh giữa các giai cấp (Class War); sự thay đổi Thượng tầng kiến trúc (Superstructure) gồm hệ thống chính trị, tư tưởng triết học... là hệ quả của sự thay đổi Hạ tầng cơ sở (Infrastructure). Căn cứ trên tình hình phát triển lúc sơ khai của chủ nghĩa Tư bản tại Anh có nhiều bất công và tàn nhẫn, Karl Marx cho rằng khi chế độ Tư bản (Capitalism) đi đến lúc phát triển cực thịnh, sẽ dẫn đến chủ nghĩa Đế quốc (Imperialism), và phát sinh cuộc cách mạng vô sản (Proletarian Revolution), để giai cấp vô sản tiêu diệt giai cấp tư bản, thiết lập nên chính quyền Vô sản chuyên chế (Dictatorship of the Proletariat), xây dựng cái gọi là Chủ nghĩa Cộng sản. Theo nghĩa đơn giản, cộng là chung (commun, common), sản là tài sản. Chủ nghĩa Cộng sản chủ trương tất cả tài sản trong xã hội là của chung (collective ownership), thuộc quyền quản trị chung của tất cả thành viên trong xã hội. Như thế, Cộng sản phủ nhận quyền tư hữu vốn là quyền căn bản của con người.

3. Thế nào là Quốc tế Cộng sản?

Cộng sản chủ trương thế giới đại đồng, là tiến lên một hình thái xã hội chung toàn thế giới, xoá bỏ biên giới quốc gia, xoá bỏ tinh thần dân tộc. Khi Marx đề ra bản Tuyên ngôn Cộng sản (Communist Manifesto), cộng sản chỉ là một phong trào, chưa kết hợp thành đảng. Họ gọi đó là Đệ nhất Quốc tế. Sau đó các đảng Xã hội, tả khuynh tại Pháp kết hợp thành Đệ nhị Quốc tế, chủ trương lấy công nhân làm nòng cốt. Ở nước Nga nông nghiệp lạc hậu, Lenin phải tận dụng giai cấp nông dân để làm cách mạng hạ bộ chế độ Sa hoàng, lập nên Đệ tam Quốc tế (3rd Comintern), là phong trào mạnh nhất và thống trị thế giới gần thế kỷ qua. Cùng thời với Lenin, Trosky phản đối việc Lenin làm cách mạng chỉ trong một nước Nga, khác hẳn với lý thuyết của Marx là chờ cho mâu thuẫn chín mùi trên toàn cầu mới làm cách mạng. Trosky lập ra Đệ tứ Quốc tế và bị tiêu diệt ngay. Phái đa số của Lenin trong đệ tam quốc tế gọi là Bolchevik thắng thế phái thiểu số gọi là Menchevik. Cộng sản Việt nam là một bộ phận của Đệ tam quốc tế, trong khi Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm trong Nam là cán bộ của Đệ tứ quốc tế.

4. Chủ nghĩa Cộng sản và chủ nghĩa Xã hội khác nhau không?

Chủ nghĩa Xã hội (Socialism) được các tác giả Saint Simon, Fourier, và Robert Owen (cuối thế kỷ 18) cổ vũ, xem như một giải pháp để xóa bỏ bất công xã hội do chủ nghĩa cá nhân (Individualism) mang lại. Chủ nghĩa Xã hội coi trọng quyền lợi của tập thể xã hội trên quyền lợi cá nhân. Mọi thành viên trong xã hội phải phục vụ cho mục tiêu chung, yêu cầu chung của tập thể, tuy nhiên vẫn chưa đi đến việc trói chặt con người vào cái chung nhất.



Karl Marx đi xa hơn, chủ trương xóa bỏ hẳn cá nhân, coi con người là một công cụ sản xuất, nhất nhất phải phục vụ quyền lợi tập thể. Con người không còn bản sắc riêng tư nữa, mà mọi suy nghĩ, hành vi đều phải mang tính chất chung. Theo Marx, sau khi giai cấp vô sản làm

cách mạng thành công, họ sẽ qua một giai đoạn chuyển tiếp Xã Hội Chủ Nghĩa để tiến lên xây dựng một chế độ Cộng sản trong đó hệ thống nhà nước bị xóa bỏ, mọi người tự giác làm việc theo sức mình và hưởng thụ tùy theo yêu cầu của mình (from each according to his ability, to each according to his need); sẽ không có cảnh sát, quân đội, sẽ không có viên chức chính quyền vì theo ông, những hệ thống chính quyền chỉ là công cụ để đàn áp nhân dân.

Theo trên, ta thấy chế độ Cộng sản đẹp biết mấy. Nhưng thử hỏi làm sao có thể có chế độ Cộng sản trên thế gian này, dù chỉ với một xã hội nhỏ vài chục công dân? Con người sinh ra vốn không đồng đều, có người thông minh, chăm chỉ, cầu tiến; có người kém cỏi, lười biếng, cầu an. Sự đóng góp cho xã hội phải khác nhau, người nhiều kẻ ít. Không thể cho họ cá mè một lứa mà hưởng một số lương ngang nhau. Huống chi xã hội làm sao thỏa mãn đủ nhu cầu của con người mỗi ngày một gia tăng và phức tạp. Ngay cả trong một gia đình có hai vợ chồng và vài đứa con, vì tình yêu mãnh liệt, vợ chồng cùng nhau đóng góp lợi tức vào một và chia xẻ nhường nhịn nhau trong nhu cầu vật chất. Nhưng lỡ gặp anh chồng ăn nhậu phung phí, hay chị vợ đua đòi mua sắm, thử hỏi nền móng cộng sản trong cái xã hội bé tí tẹo này có bền vững được không? Hay là anh chồng hay chị vợ sẽ bắt đầu thấy sự thua thiệt của mình mà đòi quyền quản lý riêng tư lợi tức của mình? Nói như thế để thấy rằng chủ nghĩa Cộng sản quá không tưởng (utopic) đến nỗi không thể thực hiện được trong cuộc sống. Jean Jacques Rousseau trong cuốn Khế Ước Xã Hội (Du Contrat Social) cho rằng chỉ có thể xây dựng một chế độ toàn hảo nếu trong đó ai cũng là thánh nhân cả (where men are all saints!)

Xã hội tư bản mà phần nào đã xã hội hoá như tại Hoa kỳ và các nước Tây phương đề cao sự bình đẳng về cơ hội (Equality of Opportunity). Xã hội tạo cơ hội đồng đều cho mọi công dân: Y tế, học hành, phúc lợi... Nhưng sau đó con người sẽ làm việc và hưởng thụ theo sự đóng góp của mình. Cộng sản muốn sự bình đẳng tuyệt đối, như thế sẽ tiêu diệt sự cạnh tranh vốn là động lực của phát triển xã hội, vì con người sẽ không thấy hứng

thứ khi phải nỗ lực thi đua mà chẳng được hơn gì. Do đó, trong thực tế hàng chục năm qua, ở Liên xô và các nước Cộng sản, kinh tế bị trì trệ; người ta chỉ thấy sự công bằng trong nghèo đói. Cộng sản san bằng mọi người trong sự nghèo đói trong khi giới lãnh đạo thì hưởng thụ đầy đủ đặc quyền đặc lợi được quy định và bảo vệ bởi chính hiến pháp và chính sách.

5. Duy vật biện chứng là gì?

Triết học Duy tâm biện chứng của Hegel lấy ý thức con người làm cơ sở, trong khi Frederick Engels đảo lại, lấy vật chất làm nền tảng. Marx dựa trên học lý của Engels cho rằng mọi thay đổi vật chất tác động làm thay đổi cơ sở tinh thần. Thí dụ, ông cho rằng con người khi sơ khai thấy cục đá, mới nghĩ ra công dụng của nó, làm ra cây dao hay cái côi; từ cái côi, con dao này, nảy sinh ra xã hội nông nghiệp sơ khai. Theo ông: “nhà máy xay lúa chạy bằng gió đẻ ra chế độ phong kiến, nhà máy xay chạy bằng hơi nước đẻ ra chế độ tư bản.” Nói rộng ra, cơ sở kinh tế thay đổi sẽ kéo theo thay đổi về triết học, chính trị. Điều này vừa đúng vừa sai, vì thực tế cả hai cơ sở vật chất và tinh thần nó tác động hỗ tương. Ví dụ, một người thấy cần có vật cắt, nghĩ phải tìm cái gì bén nhọn, thấy cục đá cứng bèn mài ra làm dao; cũng có khi thấy cục đá đẹp, bèn sáng kiến làm một món đồ trang hoàng. Vậy giữa vật chất và tinh thần, nó ảnh hưởng lẫn nhau tạo ra sự tiến hoá. Chính tư tưởng con người nghĩ ra máy móc, nghĩ ra cơ chế kinh tế cho phù hợp với giai đoạn mới; và triết học, chính trị luôn đóng vai trò khai phóng quyết định cho sự thay đổi xã hội.

6. Duy vật sử quan là gì?

Marx cho rằng con người từ khi sơ khai đã thiết lập một chế độ Cộng sản nguyên thủy trong đó không ai sở hữu vật chất gì riêng tư cả. Rồi do vật chất càng nhiều, mới nảy sinh ra tư tưởng tư hữu (private ownership). Từ đó lập ra xã hội nô lệ (Slavery), trong đó có hai giai cấp chủ nô và nô lệ. Sự tranh chấp giữa hai giai cấp này đi đến quyết liệt đẻ ra chế độ phong kiến (Feudalism) trong đó giai cấp phong kiến địa chủ đàn áp bóc lột giai cấp nông dân. Khi có máy móc ra đời, phát sinh giai cấp tư sản (Bourgeoisie) làm cuộc cách mạng tư sản lập nên chế độ Tư bản. Chế độ tư bản là một chế độ đàn áp dã man nhất, nên giai cấp công nhân lại làm cách mạng xây dựng chế độ Cộng sản khoa học (Scientific Communism) là chế độ hoàn toàn tốt đẹp và sẽ bền vững đời đời.

Như thế, theo Marx, trong bất cứ xã hội nào (trừ xã hội Cộng sản!) cũng có mâu thuẫn nội tại. Mâu thuẫn này khi đến cực đỉnh sẽ nổ bùng ra cuộc cách mạng. Thuyết Giai cấp đấu tranh là nền tảng của cộng sản, trong đó phát động căm thù giữa các giai cấp và dùng bạo lực cách mạng để cướp chính quyền. Khi dành được chính quyền họ sẽ tiêu diệt giai cấp tư bản tận mầm mống.

7. Hệ thống sản xuất là gì?

Theo Marx, hệ thống sản xuất là cơ sở hạ tầng của xã hội. Nó quyết định cho mọi cơ cấu thượng tầng. Hệ thống sản xuất bao gồm hai phạm trù: Quan hệ sản xuất và Lực lượng sản xuất.

Lực lượng sản xuất gồm nhân lực (người lao động), vật lực (sức kéo, trâu bò...), tài nguyên (lâm sản, hải sản, ruộng vườn...), công cụ (cái cày, cái bừa, máy móc...), và tiền vốn. Những thành phần này kết hợp với nhau trong một mối liên quan dựa trên những định chế: sự phân công (ai quản lý tài sản, ai chỉ huy, ai điều hành...) và sự phân phối lợi nhuận. Đó là quan hệ sản xuất. Cộng sản cho rằng mối quan hệ sản xuất trong các xã hội phong kiến, tư bản là bất công, là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bóc lột. Vì vậy cách mạng Cộng sản nhằm xoá tan mối quan hệ này để lập nên quan hệ mới trong đó không ai nắm giữ quyền tư hữu các tài sản. Tài sản trở thành của chung. Tục ngữ ta có câu: “Cha chung không ai khóc.” Thực thể, chẳng ai bỏ công ra chăm sóc cái của chung đó. Khi xài, thì xài cho tận sức, xong vứt bỏ xó, chẳng ai ngó đến mà bảo trì, tu sửa. Thực tế đã chứng minh tại Việt Nam, những gì là công quản đều mau hư hỏng. Nhà máy quốc doanh thì hoàn toàn thua lỗ, hàng hoá quốc doanh thì kém phẩm chất, nhân viên quốc doanh thì làm chiếu lệ, vô trách nhiệm. Ngược lại, trong chế độ tư bản, mọi thứ đều được cải thiện hàng ngày cho tốt hơn lên vì chúng là của tư riêng, đem lại lợi nhuận cho người sở hữu.

Chính ở điểm này, ta thấy Cộng sản coi con người là một công cụ lao động không hơn không kém.

8. Tại sao các đảng Cộng sản có giai cấp nông dân và trí thức?



Đây chính là điều mâu thuẫn của họ. Vì theo Marx, lẫn Lenin, chỉ có giai cấp công nhân là giác ngộ cách mạng (Revolutionary Consciousness); còn nông dân thì vẫn còn tư tưởng tư hữu, nên không tin tưởng được. Khi Lenin làm cách mạng vô sản, nước Nga đang ở tình trạng quân chủ, nông nghiệp lạc hậu, làm gì có một giai cấp công nhân vững mạnh. Cứ theo tiên đoán của Marx, thì lẽ ra cách mạng phải xảy ra ở Anh hay Hoa kỳ là các nước tư bản cực thịnh, có một lực lượng công nhân lớn. Nhưng tại hai nước này, mức sống công nhân càng ngày càng được cải thiện và không đi đến xung đột trầm trọng giữa chủ và thợ. Thực hiện cách mạng vô sản ở Nga, Trung hoa là trái với lý thuyết duy vật sử quan, nhưng Lenin vẫn cứ làm. Vì thế để có lực lượng hùng hậu, Lenin phải ghép thêm giai cấp nông dân vào thành phần vô sản. Ngoài Nga sô, các nước Trung Hoa, Việt Nam, các nước Đông Âu không hề có cuộc cách mạng vô sản đúng nghĩa, mà chỉ lợi dụng phong trào đấu tranh giành độc lập (Việt Nam, Trung Hoa), hoặc chống Phát Xít Đức (Đông Âu) để áp đặt chủ nghĩa Cộng sản.

Còn giai cấp trí thức ? Thực tế Cộng sản thù ghét và luôn nghi ngờ những người trí thức vì cho họ có mầm mống tư sản, cứng đầu khó dạy và vì họ có uy tín trong nhân dân nên càng trở thành nguy hiểm cho chế độ. Mao Tze Tung, lãnh tụ Cộng sản Trung Hoa đã nói rằng: “Trí thức không giá trị bằng một cục phân.” Thế nhưng trong cuộc đời

đầu giữa hai thế lực Cộng sản và Tư bản, giai cấp vô sản thất học thấy rõ sự thua kém nên miễn cưỡng ghép thành phần trí thức vào giai cấp chúng. Tại Việt Nam, việc này chỉ mới áp dụng sau này thôi. Tuy được ghép vào chung với giai cấp công và nông dân, người trí thức vẫn bị nghi ngờ theo dõi và không được giao phó các chức vụ then chốt trong đảng và chính quyền.

9. Tại sao các nước Cộng sản vẫn nói đến xây dựng Chủ nghĩa Xã hội?

Bởi vì họ không làm sao thực hiện được chủ nghĩa Cộng sản theo như tiên đoán của Marx. cơ cấu chính quyền không bị tiêu vong mà lại càng được củng cố hơn, con người không thể làm việc một cách tự giác nên phải có công an cảnh sát kèm kẹp, vật chất không đủ để ai muốn hưởng gì thì hưởng nên phải duy trì một cơ chế để phân phối. Họ coi đây là giai đoạn chuyển tiếp (Việt Cộng gọi là thời kỳ quá độ) lên chủ nghĩa Cộng sản mà trong thực tế nó sẽ kéo dài mãi nếu như không xảy ra sự sụp đổ của Cộng sản. Chủ nghĩa Xã hội mà Cộng sản áp dụng là một quái thai. Nó hoàn toàn khác với tư tưởng Xã hội của các lý thuyết gia Saint Simon, Fourier, Oscar Wilde... Chủ nghĩa Xã hội áp dụng tại Liên xô, Đông Âu và các nước Cộng sản Á châu để ra trong xã hội một giai cấp mới có quyền lực bao trùm về mọi mặt. Từ đó chúng tự ấn định những đặc quyền vượt hẳn lên các giai cấp khác. Tỉ dụ như tại Việt Nam, chỉ những cán bộ Bộ Chính trị đảng Cộng sản mới được đi chữa bệnh ở các nước Liên xô, Đông Đức; cán bộ Trung ương đảng tại các bệnh viện lớn ở Hà nội, Saigon; cán bộ tỉnh ở các bệnh viện tỉnh, nhân dân thì ở các trạm xá với thuốc dân tộc và mức chữa bệnh đơn sơ. Phiếu mua thực phẩm, đồ dùng cũng được phân loại nhiều đẳng cấp khác nhau. Thí sinh vào các trường Đại học cũng chia ra làm 13 loại trong đó con em cán bộ cao cấp ở những đẳng loại cao nhất; con em quần chúng lao động ở các đẳng loại thấp nhất không có cơ hội thăng tiến dù học rất giỏi (Xem Giai cấp mới).

10. Cộng sản vẫn nói đến Dân chủ, Tự do?

Dân chủ, Tự do là khát vọng của mọi người. Cộng sản rất sinh dùng từ để lừa mị dân chúng. Đối với chúng ta, dân chủ là sự góp mặt, góp ý của người dân trong việc điều hành công việc quốc gia xã hội. Một chính phủ Dân chủ theo cố tổng thống Abraham Lincoln là “của dân, bởi dân và vì dân” (of the people, by the people, for the people) trong đó người dân thực hiện quyền làm chủ của mình qua sinh hoạt chính trị như ứng cử, bầu cử để lựa chọn người thay mặt mình trong các cơ cấu quốc gia; qua báo chí truyền thông để phản ánh ý kiến, nguyện vọng. Trong xã hội Cộng sản, các ứng viên do một tổ chức gọi là mặt trận chọn sẵn; mà mặt trận là một tổ chức do đảng Cộng sản lập ra. Thực ra, các ứng viên này đại đa số là đảng viên, được bầu vào cơ quan lập pháp, hành pháp, là các cơ quan không có thực quyền vì mọi sinh hoạt đều do đảng Cộng sản lãnh đạo. Chúng ta thấy mười mấy anh ủy viên bộ Chính trị chia nhau được bầu vào làm chủ tịch nhà nước, quốc hội, thủ tướng và các bộ quan trọng như Nội vụ, Ngoại giao. Cán bộ Trung ương đảng thì làm chủ tịch các tỉnh, Bộ trưởng các bộ khác. hay các cơ quan trung ương. Thỉnh thoảng ta thấy có vài người không phải là đảng viên, thì họ chỉ được làm khiêm tốn tại các bộ không quan trọng. Cộng sản gọi đây là chế độ dân chủ tập trung.

Còn về Tự do, chúng ta quan niệm tự do là có quyền làm được những điều mà luật pháp không ngăn cấm, miễn là không phương hại đến người khác. Cộng sản thì định nghĩa tự do là làm những điều được luật pháp cho phép. Điềm lắt léo là ở đây, Hiến pháp Tây phương quy định những điểm mà công dân bị ràng buộc, còn rộng ra thì được hoàn toàn tự do. Trong khi hiến pháp cộng sản ghi rõ những điều gì công dân được làm. Mà trên thực tế, ngay cả những điều có quy định theo hiến pháp Cộng sản cũng chỉ là cái bánh vẽ vì nó sẽ được giải thích lươn lẹo tùy theo ý thích của người lãnh đạo. Tỷ như Cộng sản vẫn nói tự do tôn giáo, nhưng lại kèm theo điều kiện là không được ảnh hưởng đến tính hình sinh hoạt, sản xuất. Cộng sản cũng ghi tự do ngôn luận, nhưng báo chí truyền thông phải thuộc sở hữu và dưới sự kiểm soát của nhà nước. Cộng sản nói tự do đi lại, cư trú. Nhưng muốn đi đâu, di chuyển chỗ ở phải xin phép chính quyền với nhiều thủ tục nhiều khê, phiền hà mà chưa chắc đã được phép. Điều căn bản hàng đầu ghi trong hiến pháp Cộng sản Việt Nam là: “làm điều gì không phương hại đến chủ nghĩa Xã hội.” Cộng sản nói: “yêu nước là yêu chủ nghĩa Xã hội.” Vậy thì tự do tư tưởng của công dân là đâu. Nếu bạn nói rằng bạn yêu chủ nghĩa khác, bạn sẽ bị ghép vào tội phản quốc.

Khi chúng tôi còn ở tù trong các trại cải tạo, một số cán bộ Việt cộng giải thích: “Các anh được tự do phát biểu những điều gì xấu xa của Mỹ nguy, và nói lên điều tốt đẹp của cách mạng (ám chỉ cộng sản).” Tự do là thế đấy, nhốt một con chim trong lồng rồi bảo: “chim được tự do bay lên bay xuống trong cái lồng này, sướng nhé!”

11. Quyền Tư Hữu có ý nghĩa quan trọng ra sao? Làm chủ tập thể là gì?

Quyền tư hữu (Private Ownership) vốn là một ý thức bẩm sinh; cứ quan sát một em bé một hai tuổi, mới thấy em đã có ý thức làm chủ riêng tư về các món đồ chơi của mình. Quyền tư hữu là một động lực làm cho con người thi đua, tự cải thiện mình để đạt được điều mong muốn và thủ đắc nó như một minh chứng của sự thành công.



Cộng sản cho rằng chính sự tư hữu, nhất là tư hữu những công cụ sản xuất gây ra bất công, bóc lột. Họ muốn xây dựng một xã hội công bằng nên chủ trương xoá bỏ tư hữu. Hiến pháp Việt cộng nói rõ: “Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo.” Trong xã hội cộng sản, ai cũng làm chủ cả, làm chủ không phận, hải phận, tài nguyên, nhà máy, ruộng đồng, cơ sở sản xuất; nhưng người nắm giữ và điều hành lợi nhuận là nhà nước, và phải làm việc theo chỉ thị của Đảng Cộng sản.

Chế độ làm chủ tập thể (Collective Ownership) coi tất cả tài sản trong xã hội là của chung, ai cũng làm chủ tài sản đó. Hãy tưởng tượng, một người dân rách rưới chỉ vào bất cứ nhà máy nào và nói: “Nhà máy này là của tôi.”, rồi chỉ vào những cánh đồng bát

ngát, nói: “ruộng đồng này là của tôi.” Hấp dẫn đấy, nhưng thử hỏi tiền lợi nhuận từ sản phẩm nhà máy làm ra, từ thóc gạo, vải vóc, năng lượng, anh ta có quyền quản lý và tiêu xài không? Không, nhà nước quản lý tất cả những thứ đó, và mọi tiêu xài đều theo lệnh đảng. Người công nhân, nông dân kia may mắn lắm thì chỉ lãnh được một chút lương thực ăn có sức để làm việc mà thôi. Nói tựu trung làm chủ tập thể là làm chủ tất cả trên lý thuyết mà không làm chủ cái gì cả trên thực tế.

12.- Thế Đảng Cộng sản là ai mà đòi lãnh đạo cả xã hội?

Theo họ, đảng Cộng sản là nơi quy tụ những thành viên ưu tú nhất trong giai cấp công nhân, vì giai cấp công nhân trong xã hội tư bản là giai cấp tiên phong, bị chủ bóc lột nên sớm ý thức vai trò cách mạng của mình. Lẽ ra thì cách mạng Cộng sản phải nổ ra ở các xã hội tư bản phát triển cực thịnh theo tiên đoán của Marx. Thực tế, chưa có cuộc cách mạng CS nào ở Hoa kỳ, Anh, Pháp cả; mà nó xảy ra tại Nga là một nước nông nghiệp lạc hậu dưới chế độ Nga hoàng. Vì thế Lenin cộng thêm thành phần nông dân vào với công nhân trong giai cấp vô sản làm nòng cốt cho đảng Cộng sản (dù rằng Lê nin vẫn cho rằng nông dân còn tư tưởng tư hữu, khó có tinh thần cách mạng, vì thế, sự kết hợp nông dân chỉ là bất đắc dĩ, vì nếu không thì đám công nhân non yếu sẽ chẳng làm nên trò trống gì)

Đảng cộng sản Việt nam nói riêng, và phong trào CS quốc tế nói chung, chỉ lợi dụng thành phần công nông, còn đa số bọn lãnh tụ đều xuất phát từ giai cấp tư sản, địa chủ cả. Chúng biết lợi dụng sức mạnh của công nông có thể làm nên sự nghiệp riêng, chứ chúng chẳng có gì gắn bó với công, nông dân. Trong giai đoạn đầu, chúng bày trò “phong trào đi vô sản hoá”, tức là cho bọn cán bộ nòng cốt đi làm thợ một thời gian, để trở thành giai cấp công nhân, hòng lừa bịp thợ thuyền rằng mình cùng một giai cấp với nhau. Thử điem qua vài khuôn mặt: Hồ Chí Minh là con nhà khoa bảng; Trường Chinh là con nhà địa chủ; Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng là con nhà quan lại hoặc có máu mặt mới được theo học cao trong xã hội thực dân. Chúng có bao giờ là vô sản đâu!

13. Đấu tranh giai cấp là gì?

Theo Karl Marx, mọi vật trên thế gian đều hàm chứa mâu thuẫn. Trong một trái cây, có mầm chua và mầm ngọt; mầm ngọt sẽ diệt mầm chua để trái cây từ xanh đến chín. Trong xã hội cũng vậy, khi nào cũng có hai giai cấp đối kháng nhau (Opposing Classes) vì quyền lợi đối nghịch; một bên là giai cấp thống trị nắm giữ trong tay tư liệu sản xuất (Means of Production), Một bên là giai cấp bị trị không có tài sản. Giai cấp thống trị dùng quyền lực chính trị và kinh tế bóc lột đàn áp giai cấp vô sản. Sự xung đột giai cấp diễn ra khi thì âm thầm khi bộc phát dữ dội. Như một trái cây đến lúc chín, mâu thuẫn giai cấp sẽ bùng nổ ra cuộc cách mạng để giai cấp bị trị vùng lên lật đổ chế độ, thiết lập nên chính quyền của mình. Như thế, người Cộng sản coi đấu tranh giai cấp là động lực chính của cách mạng.

14. Bạo lực cách mạng:

Khác với các chủ thuyết khác từ trước đến nay luôn dựa trên căn bản đạo đức nhân ái. Cộng sản luôn kêu gọi lòng căm thù, khơi dậy sự khác biệt giữa các tầng lớp để

tạo mối hận thù nhằm kích động đấu tranh. Cộng sản chủ trương: “cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Chỉ cần đạt đến mục tiêu, chúng có thể dùng tất cả mọi phương tiện, dù tàn nhẫn, phi nhân, dù lừa gạt, dối trá. Chúng cho đó là đạo đức cách mạng. Trong đấu tranh nhất thiết phải dùng bạo lực để trấn áp, dùng khủng bố để hạ tinh thần đối phương. Tám mươi năm qua, từ khi có chế độ Cộng sản trên thế giới ta thấy Cộng sản luôn đi đôi với khủng bố và máu lửa. Muốn bảo vệ chính quyền vô sản, họ chủ trương tiêu diệt tất cả mầm mống chống đối, dù chỉ ở trong tình trạng nghi ngờ. Sau khi Hồ Chí Minh nắm quyền ở Bắc Việt, ông ta đã nêu ra 4 thành phần cần tiêu diệt: Trí (trí thức, có học), Phú (những người có tài sản, giàu có), Địa (những người có đất ruộng), và Hào (những người có thế lực).

Mở đầu, Hồ phát động phong trào cải cách ruộng đất (Land Reform). Các làng xã thi đua tìm cho ra thật nhiều địa chủ để đấu tố. Nhiều nơi không có địa chủ, chúng đưa những người trung nông có chút ăn chút mặc so với đám bần nông nghèo khó ra thay thế; làm sao cho xã mình cũng sánh kịp xã khác (nếu không hơn được) trong phong trào đấu tố. Những năm 1953-54 Cộng sản phát động phong trào giảm tô, tiếp đó là phong trào cải cách ruộng đất (sau 1954) đánh dấu giai đoạn đẫm máu tàn khốc nhất, có hàng trăm ngàn người bị đấu tố và giết chết một cách dã man tại khắp các làng mạc miền Bắc, trong đó có cha mẹ Trường Chinh, khi đó là Tổng bí thư đảng Cộng sản (oái oăm thay, chính Trường Chinh lại là lãnh đạo phong trào). Đấu tố ở Trung Cộng giết chết khoảng ba triệu nông dân là một vết đen trong lịch sử nhân loại. Để nắm được tận tư tưởng giới trí thức, Hồ Chí Minh phát động phong trào Trăm hoa đua nở, khuyến khích các văn nghệ sĩ nói lên sự thực. Tưởng Hồ thực tâm, các nhà văn nghệ sĩ bèn viết lên chân thực suy nghĩ của mình và rồi bị Hồ cho vào trại cải tạo hàng chục năm dài. Sau 1975, Lê Đức Thọ chỉ huy cuộc cải tạo tư sản miền Nam, từng bước lừa gạt các giai tầng tư sản, tiểu thương để rồi chiếm đoạt toàn bộ tài sản, nhà cửa của họ; sau cùng đày ải họ vào các vùng rừng thiêng nước độc gọi là đi xây dựng kinh tế mới. Không thể giết chết hơn hàng triệu quân nhân và viên chức chính quyền miền Nam, Cộng sản cho tất cả vào các trại tù mà họ đặt mỹ danh là trại Cải tạo. Con cái của các tầng lớp địa chủ, hào phú, viên chức chính quyền cũ bị ngược đãi đê bệch tận cùng đáy xã hội trong hàng chục năm trời.



Cộng sản nói, trong chế độ tư bản, nhà tù nhiều hơn trường học. Thực tế cho thấy tại miền Nam sau 30-4-1975, Cộng sản sử dụng cả khách sạn, trường học làm nơi giam giữ hàng triệu người mà họ coi là thành phần chống đối, dù rằng đây là những người đã thực sự buông súng theo lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh, hoặc những tu sĩ của các tôn giáo, hoặc những thành phần mà cộng sản đã tước đoạt hết tài sản...

Sau khi Liên xô tan rã, tại Nga, người ta phát giác hàng ngàn hồ tập thể đầy hài cốt của hàng trăm ngàn người bị giết sau cách

mạng tháng 10-1917.

Cộng sản không những ác với kẻ đối nghịch . Họ còn rất tàn nhẫn với ngay chính đồng chí, đồng đội. Cũng vì quan niệm cứu cánh biện minh cho phương tiện, họ sẵn sàng lùa vào lò lửa chiến tranh hàng triệu sinh mạng thanh niên, phá hủy toàn bộ tài sản, làng mạc phục vụ nhu cầu chiến lược chiến thuật. Hồ chí Minh đã từng nói dù phải hy sinh một nửa nước, ông ta cũng quyết làm, miễn sao chiếm được miền Nam.

15. Giữa Cộng sản và Phát xít, ai tàn ác hơn?

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, Phát xít Đức giết hàng chục triệu người một cách dã man. Tổng cộng, Cộng sản cũng giết hàng chục triệu người, nhưng tàn nhẫn hơn là họ giết ngay chính đồng bào của họ, có khi cả đồng chí của họ nếu thấy nghi ngờ về lòng trung thành, hay chỉ vì tranh chấp quyền hành. Đôi lúc, giết người chưa hẳn là tàn nhẫn nếu so với việc tiêu diệt dần mòn thể xác và ý chí con người, dày đọa con người xuống tàn tệ hơn loài súc vật như Cộng sản thực hiện với anh chị em sĩ quan chế độ Cộng hoà miền Nam. Những người này không bị giết để được giải thoát một lần, mà phải kéo lê cuộc sống tuyệt vọng, đói khổ, lạnh lẽo, bị khủng bố, chà đạp nhục nhã hàng ngày và bắt lực biết tin gia đình tan vỡ, con cái mất tương lai ngoài xã hội. Nếu không vì kiệt quệ kinh tế và bị thế giới bao vây, cô lập, nếu không vì đồng dollar đầy quyền lực của Mỹ, thì không bao giờ Cộng sản chịu thả những người tù cải tạo và cho ra đi nước ngoài như chương trình Định Cư Cựu Tù Nhân Chính Trị mấy năm qua.

16. Đạo đức Cách mạng (Cộng Sản) là gì?

Xã hội Việt Nam dựa trên nền tảng đạo đức cổ truyền, thấm nhuần chân lý 3 tôn giáo chính Nho, Phật, Lão; lấy 5 tín niệm Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín mà cư xử với nhau, trong đó Nhân được đưa lên hàng đầu. Ca dao tục ngữ Việt nam luôn kêu gọi lòng nhân ái, đối với đồng bào, đồng loại. Xã hội Tây phương lấy căn bản đạo Chúa Ky tô, trọng công bằng và bác ái. Người Cộng sản tự đặt cho mình một hệ thống đạo đức hoàn toàn khác hẳn, họ gọi đó là đạo đức cách mạng. Trước hết và trên tất cả là lòng trung thành tuyệt đối với đảng. Khẩu hiệu “Hồng hơn Chuyên”, Hồng là màu đỏ, là màu của cách mạng, là màu cờ Cộng sản, là máu tươi, là sự sôi sục tâm can. Hồng có nghĩa là phải thuần nhuần tư tưởng Cộng sản, phải mang tính đảng. Người Cộng sản không có quốc gia, họ tôn thờ thuyết đại đồng, coi quốc tế cộng sản là tổ quốc chung, coi lãnh tụ Cộng sản quốc tế là tổ tiên, cha mẹ, thầy học mình. Từ đó con người phải hy sinh tất cả cho sự nghiệp của đảng. Họ không coi gia đình là nền tảng xã hội, họ coi tôn giáo là một thứ thuốc phiện đầu độc tâm hồn con người; vì thế ta thường gọi Cộng sản là Tam vô : vô gia đình, vô tôn giáo, vô tổ quốc.

Người Cộng sản không biết đến cha mẹ, vì đã có đảng nuôi nấng, giáo dục. Họ không coi nặng tình cảm vợ chồng, vì vợ chồng chỉ là phương tiện sinh tồn, việc hôn nhân phải do đảng thu xếp sao cho hợp với quyền lợi của đảng. Người Cộng sản cũng nói đến yêu thương, nhưng là yêu thương đồng chí với nhau, và chỉ là đồng chí khi nào họ cùng mang chung một quan điểm, không có chút dị biệt nào. Họ cũng đôi lúc nói đến yêu thương đồng bào, nhưng phải là thứ đồng bào theo đảng, và bên cạnh yêu thương phải luôn luôn cảnh giác coi chừng đồng bào là phản động. Con người trong chế độ Cộng sản luôn luôn nhòm chừng nhau, nghi ngờ nhau, vợ có thể tố cáo chồng, con cái tố cáo cha

mẹ, và coi đó là nghĩa vụ đối với đảng. Nhà trường Cộng sản từ mẫu giáo cho đến đại học không có môn giáo dục đạo đức, chỉ có môn phê bình và tự phê bình, như một cách xung tội và tố giác kẻ khác. Vì thế trên tờ báo Thanh niên của đoàn Thanh niên Cộng sản Sài Gòn năm 1989, có bài viết của em Phạm Hồng Sơn, đặt vấn đề: “tại sao hàng chục năm qua, không giáo dục đạo đức mà chỉ biết dạy hận thù?” Có gì lạ đâu, bởi hận thù là bản chất cố hữu của người Cộng sản. Nhờ có hận thù, cộng sản mới kích động được một tầng lớp người nổi dậy đấu tranh dành chính quyền. Họ phải duy trì lòng hận thù để trấn áp những thành phần chống đối.

Mặt khác, đạo đức Cộng sản lấy man trá, lừa lọc làm cách sống. Từ trung ương đến hạ tầng, họ lừa lọc nhau, tô vẽ mọi điều tốt đẹp, tăng bóc nhau. Bởi dè chừng nhau, trong dân chúng, bạn bè, vợ chồng, không ai dám nói thật điều mình suy nghĩ, lâu dần sự dối trá trở thành bản chất và người ta không thấy xấu hổ hay mặc cảm tội lỗi khi làm điều gian dối. Lịch sử Cộng sản là những chuỗi lừa lọc, phản bội, họ phản bội những người đã hiến xương máu, tài sản cho sự thành công của đảng; họ phản bội nhân dân các nước đã từng vì hiểu lầm mà ủng hộ cho họ thành công. Hôm nay Trung Cộng còn là đồng chí, “núi liền núi sông liền sông, tình hữu nghị sáng như rạng đông”, ngày mai là bọn bành trướng, thâm thù, bè lũ phản động. Đạo đức của họ là nhận vợ những gì hay tốt của nhân loại vào làm của họ. Hồ chí Minh lấy câu nói của Chúa Giê su trong Kinh Thánh làm của mình: “bảo vệ sự đoàn kết như bảo vệ con ngươi của mắt mình.”, Hồ cũng ăn cắp một câu trong Kinh Thi “vì lợi mười năm, trồng cây; vì lợi trăm năm, trồng người.” Các công trình khoa học giá trị của nhân loại, họ cũng nhận là của phe họ. Tóm lại, đạo đức Cộng sản hoàn toàn trái hẳn với đạo đức chúng ta. Vì thế, trong khi chúng ta dành tình cảm thiêng liêng đối với cha mẹ; thì người cộng sản Việt Nam chỉ biết có đồng chí vĩ đại Staline:

*Ông Xít ta lin ơi, ông Xít ta lin ơi,
Hỡi ơi ông mắt, đất trời còn không?
Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười!*

Và cũng vì thế, mà Trường Chinh (tên thật là Đặng Xuân Khu) đã nở đem cha mẹ mình ra đấu tố dã man và giết chết trong đợt cải cách ruộng đất năm 1953-56.

17. Sách lược Mặt trận là gì?

Theo Lenin: “Mặt trận là một thể thống nhất của những mâu thuẫn.” Cộng sản chủ trương diệt tan những mâu thuẫn, nên dĩ nhiên không chấp nhận mặt trận. Nhưng trong lúc còn yếu thế, Cộng sản tạm hoà hoãn với những tổ chức khác, họ lập nên mặt trận để đưa ra chiêu bài rộng rãi đoàn kết toàn dân. Sau khi thành công, củng cố xong địa vị chính trị, là lúc họ tiêu diệt ngay cái mặt trận mà họ đã nhờ đó núp bóng, gây sức.

Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh hội (Việt Minh) trong giai đoạn chống Pháp quy tụ những người yêu nước Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam với sự tham gia của những thành phần bất mãn chế độ Việt Nam Cộng Hoà đều do Cộng sản dựng lên và điều khiển. Các mặt trận trên là những giai đoạn chiến lược nhờ đó,

Cộng sản lừa bịp được dư luận quốc tế, lợi dụng được lòng yêu nước của đồng bào và sự ngây thơ chính trị của các nhà hoạt động.

18. Tại sao gọi Trí thức Xã hội chủ nghĩa

Trí thức là những người được học hành, có sự hiểu biết sâu sắc về các mặt khoa học, nhân văn, xã hội... Họ là thành phần đóng góp đắc lực cho sự tiến bộ của xã hội. Cũng có người không học hành đỗ đạt, nhưng nhờ sự thông minh mà có khả năng suy luận, hiểu biết cao hơn người. Đã là trí thức thì không có biên giới Tư bản hay Xã hội chủ nghĩa. Cộng sản trước đây thù ghét, coi nhẹ thành phần trí thức, về sau thấy càng ngày càng bị tụt hậu, nên bóp bụng ghép thêm trí thức vào danh mục những người trong hàng ngũ. Tuy nhiên chúng vẫn chỉ tận dụng khả năng của trí thức mà không hề ban cho chỗ đứng xứng đáng trong xã hội. Chúng gọi họ là Trí thức Xã hội chủ nghĩa, là những người tuy có học, có hiểu biết nhưng chịu sự chi phối của bọn ngu si, sẵn sàng nói theo luận điệu của chúng để liếm chút cơm thừa canh cặn. Ta còn nhớ, nhà khoa học có nhiều bằng cấp Phạm Hoàng Hộ, ngay sau khi Việt cộng chiếm miền Nam, đã viết trên báo Khoa học Phổ thông (năm 1976): “ba kí rau muống có giá trị dinh dưỡng bằng một ký thịt bò.” Cũng có những tên như Nguyễn Văn Hào, Chu Phạm Ngọc Sơn, Nguyễn Xuân Oánh, Phó bá Long, Võ Tông Xuân chịu uốn lưng hợp tác với Việt cộng, chịu làm đẹp cho một chế độ bị phỉ nhổ, đang hàng ngày bóc lột đàn áp nhân dân. Những tên này, thực ra có tri mà không có trí; hoặc có trí mà không có thức.

19. Thế nào là nếp sống văn hoá mới.

Cộng sản cho rằng văn hoá tư bản là đồi trụy, nên chủ trương xóa bỏ triệt để để xây dựng nên nền văn hoá mới Xã hội chủ nghĩa. Những năm đầu sau 1975, chúng cho bọn thanh niên a dua (cách mạng 30 tháng 4) đi sục sạo từng nhà, tịch thu và đốt đi tất cả sách vở, dù là sách khoa học kỹ thuật, từ điển, những tác phẩm lừng danh của nhân loại. Thay vào đó, chúng bán rẻ trong nhân dân những sách lý luận của Mác, Lenin, Hồ Chí Minh, những tác phẩm xuyên tạc đời sống miền Nam. Sách của Hồ Chí Minh thì có hàng trăm tựa đề, tựa trung là một số bài diễn văn được in đi in lại, sắp xếp theo các thứ tự khác nhau, dùng chủ đề khác nhau. Đặc biệt sách lý luận chính trị của Hồ và các đồng chí Nga Hoa bán rất chạy; vì vừa rẻ mạt vừa cân nặng ký, nên được các bà buôn ve chai mua từng tạ. Nếp sống văn hoá mới là coi những hình thức lễ nghi cổ truyền là tàn dư phong kiến. Già trẻ lớn bé gọi nhau là anh là chị ráo trọi. Nếp sống văn hoá mới là cách ngồi xôm trên cả ghế salon, đưa hai hàng móng chân đen sì đầy cáu bẩn ra mà ngo ngoạy, là kéo nhau hàng lũ cán bộ đến nhà người ta chờ chực ăn bữa cơm, hút chĩa điếu thuốc thơm đầu lọc; là ăn nói xô đẩy thô bạo sẵn sàng với bất cứ phụ nữ nào. Văn hoá mới cũng là những bài ca sắc mùi máu lửa, lao động sản xuất, khi hát lên chỉ nghe âm thanh re re; Thứ văn hoá mới khi va chạm với miền Nam, chỉ thời gian ngắn thôi đã lộ rõ nguyên hình là thứ quái tượng cần xoá sạch.

20. Trí tuệ tập thể

Người Cộng sản tự cho họ là “Đỉnh cao trí tuệ loài người”, nghĩa là trong nhân loại, chỉ có người Cộng sản là thông minh, ưu việt và trí thức nhất. Cái trí tuệ đỉnh cao

của họ thể hiện qua việc những cán bộ cao cấp, trung cấp không cần biết đọc biết viết cũng có thể đảm trách chức vụ Chủ tịch, Giám đốc, điều khiển hàng trăm hàng ngàn người. Năm 1990, có bốn ứng cử viên vào quốc hội thuộc Đặc khu Vũng tàu, do đảng đề cử. Cả bốn anh đều tốt nghiệp Đại học cao cấp, nhưng chưa hề qua trường tiểu học, trung học ngày nào. Các bản tiêu sử cho thấy họ chỉ là những giao liên, bộ đội chiến đấu từ lúc mười hai mười ba tuổi; rồi dùng một cái, được đưa ra Hà Nội theo học Đại học cao cấp. Sau này, vì thấy không có bằng cấp thì nhẹ thể đối với dân miền Nam, Cộng sản mở các lớp bổ túc văn hoá gọi là lớp học tại chức cho cán bộ có chức quyền theo học. Chương trình Trung học 7 năm, họ chỉ cần học vài tháng. Vả lại, các anh giáo viên nào dám buộc học trò thứ dũ này học hành nghiêm chỉnh. Họ đi học trong các lớp học ở tiệm ăn, nhà tắm hơi..., và nhờ ở ‘đỉnh cao trí tuệ’, bọn cán bộ đều tốt nghiệp trung học, rồi đại học trong một thời gian mà bình thường, một học sinh giỏi chỉ học nổi được một môn thôi.

Cộng sản cho rằng, ngồi lại với nhau, thì phát sinh “trí tuệ tập thể”, bất cứ cái gì cũng biết, bất cứ nan đề gì cũng giải quyết xong. Đó là thứ lý luận “Tam ngu thành hiền”, ba anh chần trâu giỏi bằng một nhà bác học. Điều này có lẽ đúng trong xã hội nguyên thủy, khi trí tuệ con người chỉ quanh quẩn giải quyết những nhu cầu đơn sơ: dựng cái mái lều, chặt một cây cao, nhóm một ngọn lửa... Nhưng ở thời đại khoa học kỹ thuật này, một vạn thằng ngu ngồi với nhau đến sỏi đầu cũng chẳng làm sao bằng một chú học sinh tiểu học. Trong thời gian xây dựng lại con đường sắt xuyên Việt năm 1976, Việt cộng giao từng đoạn đường cho từng đơn vị quân, dân. Có một tiểu đoàn nọ phải làm lại một cây cầu sắt mà trong tay không một phương tiện kỹ thuật, trong đơn vị không ai hề biết gì. Cán bộ tiểu đoàn trình bày lên trên, liền bị rầy la, kiểm thảo ngay: “Thế trí tuệ tập thể của đoàn viên, đảng viên đâu, sao không vận dụng?” Không rõ loay hoay thế nào để họ làm xong cây cầu. Nhưng kết quả là con đường sắt sau khi hoàn thành, xe lửa cỏ điển chỉ dám chạy với tốc độ 20, 30 cây số giờ. Cũng nhờ trí tuệ tập thể của đám người đỉnh cao đó, đất nước Việt Nam đang từ mức phát triển trước 1975 (dĩ nhiên trong Nam thôi), chỉ mười lăm năm năm thôi, đã tiến lên hàng nghèo đói và lạc hậu nhất trên thế giới.

21. Đoàn ngũ hoá.

Trong chế độ Cộng sản, mọi người phải nhất nhất giống nhau; từ tư tưởng suy nghĩ cho đến sinh hoạt. Đôi dép râu, chiếc nón cối cho cả thanh niên lẫn thiếu nữ, cho cụ già lẫn em bé (cứ ra Hà Nội thì thấy). Phát ngôn phải cùng luận điệu, mở đầu thường là “nhờ công ơn bác Hồ và Đảng...” Trong một trăm bài báo cáo chính trị các đảng bộ, từ trung ương đến địa phương, đều cùng một bố cục, một nội dung, bao gồm những câu khẩu hiệu. Nào là: “Chủ nghĩa Mác Lenin bách chiến bách thắng...Tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.... Hoà trong khí thế thi đua của cả nước.... “

Thời kháng chiến, nhiều đơn vị bộ đội có lệ ra ngắm trăng tập thể, nghĩa là tất cả mọi người cùng được lệnh ra xem trăng lên, đó ai dám vắng mặt. Ăn tập thể, ở tập thể, vui tập thể, và xin lỗi chắc cũng có màn làm tình tập thể cho trọn đạo Mác Lênin.

Bởi vậy, cho nên Cộng sản chú trọng đến việc đoàn ngũ hóa nhân dân, già trẻ lớn bé. Hội phụ lão cứu quốc, đoàn Thanh niên Cộng sản, hội Phụ nữ yêu nước, đội thiếu nhi Bác Hồ.... Tất cả đều là đoàn thể ngoại vi của đảng, là công cụ để trói chặt con người, theo dõi kiểm soát từng hành vi, tư tưởng của nhân dân. Khi có chiến tranh, những đoàn

thể này lại được trưng dụng làm lao công chiến trường; khi hoà bình, đảng xài họ trên các công trường, nông trường làm một thứ nô lệ, đã không được trả công mà còn phải đem tiền bạc, lương thực tự nuôi mình.

22. Anh hùng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta chỉ gọi là anh hùng, những người có những hành động dũng cảm hơn người, và hành động đó phải có một ý nghĩa xứng đáng làm gương cho dân chúng. Cộng sản ban phát danh nghĩa anh hùng một cách vô tội vạ, vì chúng không tốn kém gì mà lại kích động được bọn người ngu tối sẵn sàng vì hai chữ anh hùng mà làm theo điều chúng muốn. Một người gánh gánh phân đầy, nặng cả tạ, cũng được nêu lên là anh hùng. Hai chữ anh hùng không đổi ra cơm gạo được, nhưng nó làm cho bao con thiêu thân trở thành thân tàn ma dại trên các công, nông trường. Việt cộng khoe: “miền Bắc đi đâu cũng gặp anh hùng.” dân miền Nam liền mỉa mai: “đi đâu cũng gặp thằng khùng thằng điên!”

23. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Các vị lãnh tụ lớn thường có những sáng kiến trong các lãnh vực chính trị, và khi được đem ra áp dụng thì người ta lấy tên đặt cho những sách lược đó. Ví dụ : Học thuyết Monroe của Tổng Thống Hoa kỳ James Monroe coi châu Mỹ của người Mỹ, học thuyết Truman (Tổng thống Harry Truman) về bao vây ngăn chặn (Containment) khối Cộng sản. Phía Cộng sản thì có tư tưởng Lenin, tư tưởng Mao là sự thêm thắt vào chủ nghĩa Cộng sản cho phù hợp với hoàn cảnh nước họ. Hồ Chí Minh thì chẳng có gì mới lạ, vì bản thân y chẳng có tài trí gì để có thể thêm bớt những tư tưởng lớn của nhân loại. Y chỉ là một con vẹt, lặp đi lặp lại những gì quan thầy mớm cho. Nhưng Cộng sản cũng bày đặt ra tư tưởng Hồ Chí Minh mà chúng ta mắt công nghiên cứu cũng không tìm thấy điều gì khác. Có chăng đó chỉ là một mớ tạp nham ăn cắp từ các câu nói của các nhà triết học Đông Tây, kim cổ rồi tự nhận là của mình (chúng tôi đã chứng minh qua các phần trên). Sau này, trong một tài liệu do một cựu đảng viên Cộng sản đã lập lại câu nói của Hồ, đại ý: các tư tưởng lớn đã do Lenin, Karl Marx viết ra cả rồi, Hồ chẳng có điều gì khác lạ.

24. Chính sách đổi mới

Thứ gì Nga xô có, Trung Cộng có, thì Việt cộng cũng phải có. Khi Gorbachev lên làm lãnh tụ cộng sản Nga, ông ý thức sự cần thiết phải thay đổi đường lối để cứu vãn nước Nga sau hơn 70 năm thực thi Cộng sản; ông đề ra chính sách cởi mở và đổi mới (Glasnov, Petrestroika), cải thiện sinh hoạt chính trị và chăm sóc đến đời sống dân Nga. Việc này đưa đến cách mạng nhưng lật đổ chế độ Cộng sản, đưa nước Nga trở lại dân chủ tự do; và mở màn cho việc tan rã cả khối cộng sản Đông Âu. Việt Cộng cũng đề ra chính sách đổi mới: nói tay ra cho tiểu thương được buôn bán trở lại, bỏ hẳn các hàng rào kiểm soát thu thuế của các địa phương, kêu gọi tư bản nước ngoài vào đầu tư. nhưng chúng chỉ áp dụng đổi mới một phần nào về lãnh vực kinh tế mà không đá động đến chính trị. Thay vì trước đây, nhà nước quản lý toàn bộ hoạt động kinh tế, thì nay chúng cho hoạt động song song nhiều thành phần (nhưng kinh tế quốc doanh vẫn là chủ đạo). Nhìn qua thấy bộ mặt kinh tế có đổi thay, tại các thành phố lớn có vẻ tấp nập, phồn thịnh; dân chúng ăn xài hàng ngoại nhập, xa hoa. Nhưng có ai biết được đến 90 phần trăm dân chúng nông thôn

và ngay cả dân lao động thành thị đang sống trong điều kiện cùng cực của đói nghèo. Một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa không bao giờ đi đôi được với nền chính trị độc đoán xã hội chủ nghĩa. Vì hai nghịch lý này nằm ở hai thái cực đối chọi nhau và chỉ muốn tiêu diệt nhau thôi.

25. Tư bản đỏ

Sau khi Nga xô dựng lên nước Cộng sản Nam Tư, một đồng chí của lãnh tụ cộng sản Nam Tư Tito, ông Milovan Djilas sớm thức tỉnh và viết ra cuốn Giai Cấp Mới (The New Class), mô tả bọn cán bộ Cộng sản khi có quyền đã tạo ra cho mình thành một giai cấp đầy đặc quyền đặc lợi, vui hưởng xa hoa phung phí trên đau khổ của đồng bào. Điều này xảy ra tại Việt Nam ngay sau khi Cộng sản chiếm chính quyền. Bọn chúng chia nhau nắm giữ các chức vụ then chốt về hành chính, kinh tế, xã hội... Bóc lột, tham nhũng tài sản quốc gia và của dân chúng để làm giàu riêng, trong khi hàng năm khai lỗ lã cho các xí nghiệp do chúng quản lý hàng trăm triệu đồng. Bọn này được chính thức cho phép mua hàng xa xỉ với giá rẻ mạt, cả những thứ chúng đã dư dưng. Những năm 1980, cán bộ cấp giám đốc được mua xe Honda Dream miễn thuế, chỉ trả tượng trưng vài ba chỉ vàng, trong khi cán bộ nhỏ hơn mua giá cao hơn chút đỉnh, dân chúng thì mua với giá ba, bốn lượng vàng. Giai cấp này có hệ thống săn sóc y tế riêng với đủ thứ thuốc ngoại nhập, có hộ lý riêng, có nhà nghỉ mát riêng tại các trung tâm du lịch.... Nhờ chính sách “Cởi mở” và “Đổi mới”, bọn này làm giàu nhanh chóng, gửi ra ngân hàng ngoại quốc hàng trăm triệu dollars. Những tên tép riu như Dương Văn Đây, giám đốc du lịch Saigon, Ngô Thế Dũng, giám đốc du lịch Vũng Tàu đọc không nổi một cái tên ngoại kiều (tôi đã phải cố lẩm để khỏi bật cười khi nghe tên Dũng đọc tên Therese là Té rè xe), nhưng sống xa hoa hơn cả các nhà đại tư bản Hoa kỳ. Cộng sản có chủ trương tư bản hoá bọn cán bộ cao cấp để một khi tình thế đòi hỏi tự do bầu cử, bọn này sẽ có đủ tài chánh đứng ra ứng cử, tự nhận là thành phần tư bản nhưng lại tiếp tục con đường cộng sản một cách hợp pháp.

Hiện nay, tại Việt Nam có hàng trăm cán bộ cao cấp Cộng sản thủ đắc những tài sản khổng lồ lên tới hàng tỷ đô la Mỹ.

26. Có phải Cộng sản học thói tham nhũng từ chế độ Tư bản?

Có người hỏi tôi rằng: “Ngày trước ở miền Bắc, Cộng sản rất liêm chính, vào Nam mới học thói tham nhũng của chính quyền ta?”. Câu hỏi hay đấy. Nhưng thử hỏi như thế này: “Giữa đám ăn mày với nhau thì lấy gì mà tham nhũng?” Xã hội miền Nam ta giàu quá, nên các ông to tham những thường ăn của đút bạc trăm ngàn, bạc triệu. Ở miền Bắc, ăn không có được bữa cơm; mặc không có chiếc áo lạnh, thì thử hỏi tên cán bộ muốn vòi điều gì? Chúng cũng tham lam, thèm muốn lắm. Nhưng trong cảnh nghèo đói của đồng bào Bắc Việt, một miếng thuốc lá Thăng long đen sì, một miếng thịt chó nướng kèm ly rượu quốc doanh là những của đút lót thông thường. Khi chúng tôi còn ở trong tù (gọi là trại Cải tạo), nhiều người đã cho tên cán bộ điều thuốc rê, vài gram bột ngọt, là có thể được an nhàn. Về sau, nhờ tình hình kinh tế gia đình có phần khá hơn, thì của đút là cây lạp xưởng, thuốc đầu lọc... Tham nhũng trong xã hội miền Nam là do những kẻ làm sai pháp luật, trốn tránh nghĩa vụ bày ra để thoát thân. Tham nhũng trong chế độ Cộng sản là do cán bộ có uy quyền tuyệt đối, sanh sát với nhân dân nên sinh ra lạm dụng. Trước khi

chiếm miền Nam, chúng chỉ biết chiếc đồng hồ, cái radio bỏ túi, chiếc xe đạp là những “mơ ước của một đời người” (Lời một cán bộ trung cấp). Khi mới vào Nam, nhiều đứa chưa hề biết đến vàng, chưa hề thấy viên ngọc, kim cương đen đỏ ra sao (có tên thú nhận rằng đã nhặt một valise kim cương ở phi trường Đà Nẵng mà vứt đi không thèm lấy, chỉ ham cái xe honda thôi). Chỉ vài năm thôi, trên báo Nhân Dân, Thanh Niên, Công An, ngày nào cũng có hàng chục chuyên về cán bộ tham nhũng; và sau này thì nó đã trở thành phổ biến ở hết cả các cấp. Tham nhũng trắng trợn chứ không lén lút kín đáo như hồi xưa ở miền Nam. Nay thì bọn Cộng sản đã biết ăn hối hàng trăm ngàn đô la rồi, vượt lên làm thầy những ông tướng tá tham nhũng của miền Nam trước kia.

27. Nói thế tất cả những người Cộng sản đều xấu cả sao?

Bàn tay có ngón ngắn ngón dài, người có người tốt kẻ xấu. Trong chế độ ta, tương đối tốt nhưng cũng có nhiều viên chức xấu. Chế độ Cộng sản thì xấu cùng cực, nhưng ta cần phân biệt như sau.

Có người yêu chuộng điều tốt, yêu nước thương dân thật lòng, bị lý thuyết Cộng sản mê hoặc mà đi theo; đến khi thấy được thì đã muộn. Đó là những vị tham gia cuộc kháng chiến, tưởng Cộng sản sẽ đem lại hạnh phúc ấm no cho dân; sau này vỡ mộng chỉ biết âm thầm chịu đựng mà thôi. Có người sinh ra lớn lên trong xã hội Cộng sản, bị giáo dục của nó làm hư hỏng hay có người vẫn còn giữ được nhân tính, nhân cách. Đạo đức không có giá trị tuyệt đối, nơi này coi điều này là tốt, thì nơi kia coi là xấu. Một bộ lạc ở Phi châu cho rằng ăn thịt cha mẹ là có hiếu thay vì đem chôn xuống đất cho sâu bọ ăn. Cộng sản coi điều dối trá, điều ác là đúng thì người dân trong xã hội Cộng sản làm điều ác, điều dối trá mà không thấy tội lỗi. Vì vậy họ đáng thương hơn đáng trách. Chỉ có bọn lãnh đạo, chúng biết hơn ai hết, nhưng chúng vẫn làm điều ác vì quyền lợi riêng chúng. Đó là bọn có hình dạng người nhưng tâm địa loài dã thú. Chúng không những có tội với dân mà còn có tội ngay cả với bản thân chúng vì đã tự tiêu diệt mầm nhân tính trong thể xác người mà cha mẹ, thượng đế đã tạo ra cho.

28. Muốn chống Cộng sản, phải dùng học thuyết gì là hay nhất?

Chống Cộng sản trước hết là chống sự độc tài, vì thế, ta không thể áp đặt một chủ nghĩa độc tôn nào được. Tự do, Dân chủ ví như một vườn hoa, trong đó có đủ sắc hoa thơm cỏ biếc, nhưng cũng phải có loài cỏ dại. Đảng Cộng sản vẫn hiện hữu ở Hoa Kỳ, các nước Âu châu, có sao đâu! Khi dân trí cao, mức sống cao, thì cộng sản không phát triển được. Ví như thân thể tráng kiện thì có thứ vi trùng nào xâm nhập hoành hành được. Vì Cộng sản vô thần, chúng ta chọn hữu thần, tin tưởng vào một đấng thiêng liêng, tin theo những giá trị luân lý để hạn chế điều xấu trong con người. Vì cộng sản vô gia đình, nên ta chọn gia đình làm nền tảng, làm hạt nhân của xã hội. Vì Cộng sản vô tổ quốc, nên ta chọn Tổ quốc, Dân tộc làm cứu cánh thiêng liêng nhất để phụng sự. Tự do kinh tế để đẩy mạnh nhịp phát triển. Tự do dân chủ Tây phương nhưng phối hợp nhịp nhàng với các giá trị đạo đức cổ truyền để xã hội được lành mạnh, bền vững. Và quan trọng hơn hết là biết quý trọng con người vì con người là chủ thể cao quý nhất của xã hội.

(1993)

Đừng Tin Lời Con Rắn Độc The Fable of the Snake

Truyện cổ tích Da đỏ

Tặng cho những ai còn tin tưởng rằng Cộng sản thay đổi đường lối.



Xưa kia, theo tục lệ trong các bộ lạc da đỏ, người thanh niên khi đến tuổi trưởng thành phải lìa gia đình, một thân một mình ra đối chọi với thiên nhiên để chuẩn bị vào đời. Gấu Xám theo đúng truyền thống tốt đẹp đó, khăn gói lên đường. Ngày đầu tiên, chàng đến một thung lũng xanh tươi, với những hàng cây cao vút, với những loài hoa dại muôn sắc trải dài theo từng bước chân đi. Chàng náo nức tiến bước nhanh hơn hồng khám phá thêm vẻ đẹp của thiên nhiên. Đến ngày thứ ba, khi chàng ngược nhìn lên, thấy một đỉnh núi cao chót vót phủ đầy tuyết trắng.

“Ta sẽ thử sức mình leo lên đỉnh núi kia.” Chàng tự nhủ. Khoác lên người bộ áo da thú, lại choàng qua ngang vai tấm chăn thô của mẹ cho, chàng hăm hở trèo lên đỉnh núi.

Đứng trên chót núi cao, đưa mắt nhìn quanh cảnh vật trải rộng ra dưới kia, lòng chàng tràn ngập niềm tự hào của một người chinh phục. Bỗng chàng nghe một tiếng rên dưới chân mình; chàng nhìn xuống và thấy một con rắn lục lạp. Biết gặp loài rắn độc, Gấu Xám dợm chân bước ra xa. Rắn sợ chàng bỏ đi, vội nói :

“Tôi sắp chết mất, nơi đây lạnh quá, toàn thân tôi đang cồng lên. Lại chẳng có thứ gì để ăn cả, mà tôi thì đói từ cả tuần nay. Anh hãy ủ tôi trong chiếc áo kia để tôi hưởng được tí hơi ấm của thân thể anh và đưa tôi xuống dưới thung lũng.”

“Không,” chàng thanh niên da đỏ trả lời, “ta phải biết cảnh giác, Ta biết quá rõ về mi. Mi là loài rắn độc nhất trên đời này. Nếu ta nhặt mi lên, mi sẽ cắn ta, còn gì đời ta nữa.”

“Chàng trai ơi,” rắn nói, “tôi sẽ cư xử với chàng trái lại. Nếu chàng cứu tôi, chàng sẽ là người ơn, nữ nào tôi hại chàng.”

Chàng trai trẻ ngần ngừ trong giây lát, con rắn lại khéo ăn nói, ra sức ngọt ngào thuyết phục. Cuối cùng, chàng ta nhặt con rắn lên, cho vào trong áo mình và đem nó xuống núi. Vừa khi chàng nhẹ nhàng đặt nó xuống bãi cỏ êm, rắn cuộn mình lại và nhanh như chớp, mổ vào bắp vế người ơn.

“Ồ kia, người đã hứa với ta...?” Chàng trai kêu lên đau đớn.

“Người đã biết rõ ta là thứ gì trước khi người nhặt ta lên kia mà.” Rắn đắc thắng trả lời và lủi vào bụi cây đi mất.



Sự Giả Nhân Giả Nghĩa của Hồ Chí Minh

Chính đạo lấy Nhân, Nghĩa làm gốc. Phàm bậc vua chúa trị vì thiên hạ, ai thực hành được điều Nhân Nghĩa thì sự nghiệp được lâu bền và để tiếng thơm trong lịch sử. Thực thi Nhân Nghĩa phải phát xuất từ đáy lòng, biết thương yêu và chăm lo cho sinh mệnh và hạnh phúc của trăm họ: *“Lo trước cái lo của thiên hạ, vui thú sau cái vui của thiên hạ.”* (Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Bởi vì chức năng cao quý của người cầm quyền là kinh bang tế thế, phát triển quốc gia cường thịnh, mưu cầu an sinh hạnh phúc cho nhân dân. Không Tử, khi trả lời Lương Huệ Vương hỏi làm sao cho có lợi, đã nói: *“Ngài chớ nói về lợi, mà hãy nói về Nghĩa.”*

Một nghìn năm trước đây, Việt Nam ta đã trải qua những triều đại huy hoàng Lý, Trần; mấy trăm năm yên ổn, thái bình. Mở đầu triều Lý là Lý Công Uẩn, xuất thân từ chốn thiên môn, thấm nhuần tư tưởng đạo lý Phật giáo, cai trị dân bằng lòng từ tâm, nhân ái. Vua Lý Nhân Tôn, một năm trời làm giá rét, vua sai quan mở kho lấy chăn phát cho dân nghèo mà nói rằng: *“Trẫm ở trong cung kín đáo thế này mà còn thấy lạnh thay,*

huống hồ chúng dân ở ngoài còn lạnh đến đâu.” Ôi, một lời nói của vua hiền cảm động đến cả đất trời. Văn hoá Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng Nho giáo. Mạnh tử chủ trương *“Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”*. Ngài coi dân là trọng hơn hết thảy, vua được mệnh trời giao phó chăm sóc dân; bởi có dân mới có xã tắc, có xã tắc mới có vua chúa. Trái với Khổng Tử coi sự trung thành với quân vương là tuyệt đối, Mạnh Tử đồng ý có thể hạ bệ một vị vua xấu: *“Ta nghe nói giết một đấng Kiệt Trụ, chứ không nói giết một vị vua.”* (Vua Kiệt nhà Hạ, vua Trụ nhà Thương bên Tàu là hai vua nổi tiếng hung ác)

Nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê nhiều lần đại thắng quân Tống, Nguyên, Minh là nhờ có đại nghĩa mới kết hợp được lòng dân cùng một ý chí hy sinh, quyết chiến đấu, muôn người như một, làm nên những trang sử vẻ vang. Ba dòng họ đã nối đời làm vua từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 18 cho đến khi hôn quân ra đời đưa đất nước vào suy vong, chia rẽ. Bài học lịch sử còn rành rành ra đây, lẽ nào những ai còn chút máu Hồng Lạc không còn lý trí để nhận ra mà tự cải hối sao.

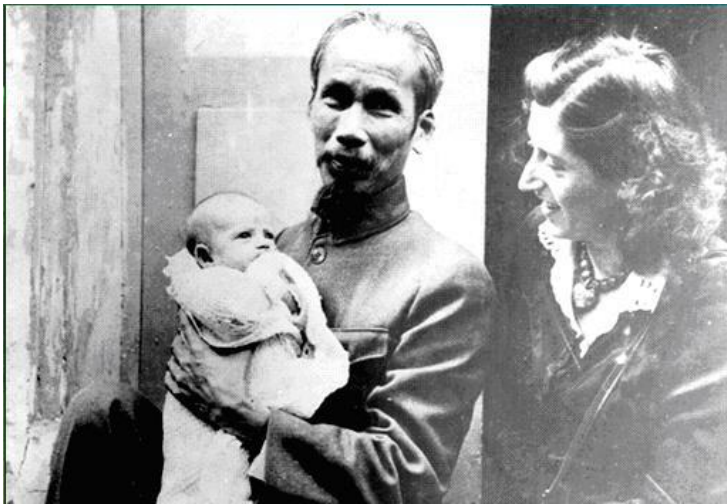
Nửa thế kỷ qua, từ khi có chủ nghĩa Mác do Hồ chí Minh du nhập vào, nhân dân ta đã phải từng trải qua một thời kỳ đen tối, bi thương nhất trong lịch sử. Kẻ đem thứ chủ nghĩa ngoại lai, phi nhân đó vào áp đặt trên đầu cổ nhân dân ta lại tự xưng mình là nhân ái, khiêm cung; tự cho mình là chính nghĩa, còn tất cả ai khác đều là tà ngụy. Hồ Chí Minh, một tên Việt gian đại bọm đã lừa gạt hàng chục triệu nhân dân cả hai miền, lừa gạt cả một phần nhân loại trong cuộc chiến tranh xích hoá miền Nam. Hắn đã thành công cho đến ngày cái linh hồn u tối đầy tội lỗi được dẫn về địa ngục gặp các quan thầy Mác Lê-Nin. Ngay người dân Hoa kỳ cũng hoàn toàn lầm lẫn về tư cách của hắn qua bộ dạng bên ngoài. Có người nhìn vào tấm ảnh hắn như một cụ già tóc trắng phơ, đứng bên chậu hoa lan mà tự hỏi: *“chúng ta đem hàng triệu tấn bom đạn để giết những cụ già chất phác này ư?”* Họ có biết đâu rằng, nấp sau bộ mặt hiền từ chất phác kia là cả một tâm hồn đòi truy, gian ác, đã từng nhuốm máu hàng trăm ngàn nông dân vô tội miền Bắc, hàng trăm ngàn trẻ em, phụ nữ miền Nam, xô đẩy hàng triệu thanh niên vào lò lửa chiến tranh cho mục tiêu quốc tế của chủ nghĩa Cộng sản.

Chính chúng tôi, khi đọc qua những bài viết của Hồ, cũng từng tự vấn: *“Ông Hồ viết ra toàn những điều răn dạy cán bộ, có điều nào nêu lên sự bạo tàn đâu?”* Toàn là khiêm tốn, chí công vô tư, yêu thương đoàn kết, vậy tội ác của Việt cộng triền miên hàng mấy chục năm trời do đâu mà có.

Trong chiến tranh, quân đội ta, quân đội đồng minh cũng có kẻ làm điều xằng bậy, cướp của hiếp dâm. Nhưng quân luật trừng trị nghiêm minh. Đại Hàn xử bắn ngay tại chỗ khi có sự khiêu tổ của người dân. Rõ ràng là chỉ do cá nhân lẻ tẻ mà bản chất hung ác, côn đồ đã làm mất thanh danh chung. Trong khi phía Cộng sản, cả hệ thống cầm quyền, từ xã huyện lên đến trung ương; từ các ngành công an, dân chính, thậm chí cả y tế, giáo dục... đâu đâu cũng thấy lạm dụng quyền hành cưỡng bức dân chúng. Chúng tàn bạo và nham hiểm. Có quyền lực tuyệt đối trong tay, chúng có thể tác oai tác quái hoạch họa dân lành. Ba thứ mà chúng thèm khát tốt độ là tài sản kẻ khác, thân xác phụ nữ và những bữa ăn ngon. Hãy nghe Dương Thu Hương, một nhà văn bò bít Cộng sản viết trên báo Thanh Niên: *“Nhìn cán bộ ăn uống mà cảm thấy xấu hổ, họ ăn như trong đời chưa bao giờ được ăn, như thèm khát đã bao đời.”* Loá mắt trước cảnh huy hoàng của miền Nam, chúng tìm đủ mọi cách vu khống, chụp mũ để đưa vào tù những ai có tài sản mà chúng

muốn chiếm đoạt, chúng cướp từ tài sản lớn cho đến những vật dụng nhỏ. Chúng lợi dụng quyền hành, phương tiện để đòi đòi chác sự giao hoan với phụ nữ. Thời kỳ chiến tranh, sau khi đưa thanh niên miền Bắc lên đường vô Nam, chúng ve vãn vợ con họ, dùng tem phiếu thực phẩm để gạ gẫm, cưỡng ép xác thịt. Tất cả bọn cán bộ Cộng sản đều như nhau, chúng tàn bạo, dối trá ngay cả trong hàng ngũ chúng, coi như một lối sống. Từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, trong tất cả báo cáo, diễn văn, toàn là những lời hoa mỹ, lừa mị, cùng một giọng văn, cùng một cách chằm câu, chỉ có độ dài ngắn là khác nhau tùy theo cấp. Có thể coi xã hội Cộng sản như một sân khấu lớn, trong đó mọi người là diễn viên. Ai cũng phải đóng cho tròn vai trò của mình sau khi đã hóa trang che dấu bản mặt thật. Có kẻ nhắc tuồng là Đảng. Ai lỡ diễn sai là có chuyện; hoặc có ai đó không quen đóng kịch lâu ngày, thấy gương gương hay khó chịu mà biểu lộ ra thì sẽ bị loại ngay khỏi sân khấu.

Nếu chịu khó theo đọc trên báo Nhân dân hàng ngày qua những mẩu chuyện nhỏ, chúng ta mới tìm ra được sự lý giải cho thái độ thô bạo của Cộng sản đối với người dân dù vẫn được Hồ dạy là phải thương yêu. Một ngày trong tháng 6 năm 1975, một bà cụ già từ miền tây lên Saigon thăm con, mang theo chục ký gạo là sản phẩm của đồng bằng sông Cửu long làm quà cho con cái vốn đang gặp khó khăn trong vấn đề lương thực. Tên công an bên xe đã xét và tịch thu túi gạo vì cho rằng cụ buôn lậu thuế và vi phạm chính sách kiểm soát lương thực của nhà nước. Cụ bà khóc lóc năn nỉ giải thích rằng chục ký gạo thì không thể buôn bán mà chỉ là thứ quà mọn. Đã không thông cảm thì thôi, tên công an mắng cụ và giật túi quà xô cụ té nhúi. Báo Quân đội Nhân dân đã đưa câu chuyện đó lên trang nhất với tựa đề: *“Cảnh giác không để bị mua chuộc tình cảm giai cấp.”*



Một chuyện khác xảy ra tại trại tù Suối máu, Biên hoà năm 1978 mà anh em chúng tôi mục kích từ đầu. Một anh sĩ quan VNCH bị bắt làm tù binh trước biến cố 30-4 mấy tháng và được chuyển về Suối máu, anh bệnh nặng, nằm liệt hàng năm qua nên không đi lao động. Do đó, anh không được phép gặp gia đình trong những lần thăm nuôi. Gia đình anh gồm mẹ già và các cô em gái lặn lội từ miền Trung vào

thăm con sau mấy năm không hay tin tức. Bà cụ vừa khóc vừa kể lể sự tình và mong được nhìn thấy con trai để tin rằng anh còn sống sót. Tên cán bộ phụ trách ngồi xồm trên bàn, vừa đưa tay khều móng chân, vừa gay gắt trả lời: *“chị không được dùng nước mắt mua chuộc tình cảm cán bộ.”* Đó, sự thực là đó. Hồ dạy phải yêu thương nhân dân, nhưng đồng thời phải luôn luôn đề cao cảnh giác, phải coi dân là đối tượng nghi ngờ, vì ai cũng có thể là kẻ thù địch trước mắt chúng.

Cộng sản đề cao Hồ là khiêm tốn, giản dị. Hồ là một người đại khiêm tốn đã viết hàng chục cuốn sách dưới nhiều bút hiệu khác nhau để tự đề cao mình! Hồ hỗn láo với cả tiền nhân, anh hùng dân tộc. Khi đi thăm đền Kiếp Bạc nơi thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Hồ làm một bài thơ, xưng bác, tôi với tiền nhân, tự cho mình ngang hàng với Ngài:

*Bác cũng như tôi vốn anh hùng (Khiếp)
Bác tôi, tôi bác, nghiệp cầm cung.*

Hơn thế, Hồ cho mình vĩ đại hơn Đại Vương Trần Hưng Đạo:

*Bác đưa một nước qua nô lệ,
Tôi dẫn năm châu tới đại đồng.*

Đúng là một tên xác láo. Cả một bầy khát máu Lenin, Stalin, Mao còn chưa làm nên cơm cháo, sá gì một tên tay sai lưu manh ở dưới biết bao tầng của cái gọi là đệ tam quốc tế vô sản.

Cái đức khiêm tốn và tài hoa của Hồ được tô vẽ đậm nét và dẫn chứng qua nhiều câu nói mà y ăn cắp của tiền nhân; chỉ những kẻ thất học mới dễ dàng bị lừa bịp.

Hồ ăn cắp nguyên câu trong kinh Thi: “Vì lợi ích mười năm, trồng cây; vì lợi ích trăm năm, trồng người.” dán tên mình vào đó. Tập thơ Ngục trung Nhật ký mà Hồ sáng tác những năm bị tù ở Trung hoa chỉ là một tập sao chép những bài thơ Tàu, có bài sửa đi đôi chút, có bài thay đi vắn điệu. Khả năng thực của Hồ là làm những bài thơ như sau:

*Nước ta ở miền nhiệt đới, khí hậu tốt, đất phì nhiêu,
Nhân dân cần kiệm và lao động,
Các nước anh em giúp đỡ nhiều.*

hoặc:

*Sáng chui vào bụi, tối chun hang.
Cháo bẹ rau măng vốn sẵn sàng...*

Trở lại vấn đề nhân ái, sau chiến dịch cải cách ruộng đất giết hại hơn hai trăm ngàn nông dân miền Bắc (1953-1956). Trong nhân dân và bộ đội, đâu đâu cũng nổi lên làn sóng căm phẫn tột độ. Thấy bất lợi cho chiến trường đang ở thế quyết liệt, vừa để vượt ve các cán bộ chiến sĩ trung cấp có gốc gác thành phần gia đình trung nông, địa chủ, Hồ đã rặn cho ra những giọt nước mắt cá sấu để bày tỏ sự ân hận. Hồ cho đảng nhận sai lầm và hạ bệ Trường Chinh khi đó đang là Tổng bí thư đảng, một tên đầu tó và giết cha mẹ mình. Năm Mậu Thân 1968, quân cộng sản Bắc Việt lại chôn sống hàng ngàn dân thường ở cố đô Huế, mãi gần 30 năm sau, có cán bộ lên tiếng đòi đảng nhận sai lầm nhưng đảng vẫn cứ ù lì. Biết giết người vô tội là sai, nhưng Cộng sản vẫn làm, miễn là đạt cho xong mục đích chiến lược của chúng. Sinh mạng và hạnh phúc con người trong

chế độ lấy duy vật biện chứng làm cơ sở, bị coi rẻ, chà đạp, chỉ ngang hàng với cỏ cây mà thôi.

Nhân dịp một đêm giao thừa ở Hà Nội (không nhớ năm nào), Hồ di hành đi một vòng thăm khắp các hang cùng ngõ hẹp của Hà thành. Đến nhà một thiếu phụ có chồng đi chiến đấu trong Nam, thấy căn nhà chật hẹp vắng lặng, trống trải; trên bàn thờ không nhang khói, hoa quả. Chị đàn bà than thở: “*nhà cháu nghèo, neo đơn, ngày tết không có ăn lấy đâu mà chưng mâm hoa quả.*” Hồ bèn móc ra cặp bánh chưng nhỏ làm quà. Chị đàn bà mừng xoa xít: “*Ôi chao quý hoá quá, Bác làm chủ tịch một nước mà còn đến thăm nhà cháu, cho quà...*” Hồ trả lời: “*Bác không thăm nhà nghèo như cháu thì thăm ai.*” Ôi, cảm động ghê. Câu chuyện được nhắc đi nhắc lại hàng năm trên báo Cộng sản ca tụng sự nhân ái của Hồ đối với dân nghèo; một lãnh tụ cao nhất nước tìm đến thăm những người cùng đinh, sự kiện ít xảy ra trên thế gian. Ngẫm cho kỹ, suy cho hết lý, mới thấy buồn cười và mâu thuẫn. Làm lãnh đạo một đoàn thể, một đơn vị, một xã là làm sao cho người dân trong đơn vị mình có việc làm để từ đó có ăn có mặc. Làm lãnh tụ một nước là chăm sóc chung cho toàn xã hội thái bình, phát triển để bảo đảm đời sống hạnh phúc ấm no cho muôn dân. Nhân ái của nhà lãnh tụ không rót trên một cá nhân mà trên toàn xã hội; không rót trong một lần, một ngày mà trong trường kỳ; đó mới là chức năng cao quý nhất. Để cho người ta đói khổ triền miên, rồi trong cả chục triệu người, chỉ đem được một chiếc bánh cho một người và tự cho mình là nhân ái. Không, cái nhân ái mà Hồ dành cho người đàn bà kia chỉ là thứ nhân ái của một người thông thường, một anh hàng xóm, một kẻ qua đường thấy đồng loại đói rách thì nhường cơm xẻ áo. Việc này anh Ba xích lô, chị Tư bán đậu hũ ai cũng làm được, lọ là một nhà lãnh tụ vĩ đại.



Tượng Đài Nạn Nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản

Hồ thường khoe công lao giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân. Về sau này, khi đảng lộ nguyên bộ mặt xấu xa, nhiều đảng viên không thể che đậy bào chữa gì được, họ vẫn còn lý luận rằng đảng ít ra có công giải phóng dân tộc. Lịch sử thế giới biến chuyển theo giai đoạn; đầu thế kỷ 20 đánh dấu cao trào giải thực, khi các nước bị thuộc biết đấu tranh đòi lại chủ quyền. Chủ nghĩa thực dân đang đi vào thoái trào trước sức mạnh to lớn của khối các nước thuộc địa. Phong trào quốc gia dành độc lập nổi lên khắp nơi. Nhìn ra các nước Á, Phi, Mỹ Latin đâu đâu cũng dành được độc lập nhờ kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh ôn hòa, bất bạo động. Do đó ít hao tổn xương máu dân lành; do đó, mối quan hệ giữa cựu mẫu quốc thực dân và tân quốc gia độc lập ít bị sứt mẻ, các tân quốc gia còn được nhận viện trợ của cựu mẫu quốc. Nhìn lại Việt Nam, Hồ đã cương quyết dùng xương máu để đấu tranh. Hàng triệu thanh niên ưu tú bỏ mình trên chiến trường khắp nước. Quê hương bị tàn phá, hoang tàn, kiệt quệ; gia đình bị phân ly, tang tóc. Tại sao không chọn giải pháp ôn hoà khi có thể dùng được? Chỉ vì sự

bướng bỉnh vì quyền lực và quyền lợi của Cộng sản. Chúng e sợ những biện pháp hoà bình vì sẽ phải chia quyền lợi với các đảng phái quốc gia. Có lúc Hồ đã bôi mặt cầu kết với kẻ thù là Pháp để rảnh tay thanh toán lực lượng Quốc gia (Thoả ước Vịnh Hạ Long giữa Hồ với Sainteny); có lúc Hồ bán đứng các lãnh tụ quốc gia cho giặc.

Chúng ta thấy sau phong trào giải thực, các nước mới độc lập mau chóng đi vào ổn định, phát triển. Chỉ trong vài thập niên, họ đã đến giai đoạn cất cánh trong phát triển kinh tế kỹ nghệ, thu hẹp khoảng cách với các nước phương Tây. Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà tuy bị Việt cộng ngày đêm phá rối, vẫn đưa miền Nam đến mức độ phát triển khá, đồng tiền ổn định, nông lâm ngư nghiệp ở mức khá quan, hệ thống giao thông mở mang không ngừng. Thì ngược lại, tại miền Bắc Xã hội chủ nghĩa, Hồ đã dẫn đưa trở lại thời kỳ đồ đá. Chế độ công quản trên mọi dịch vụ xã hội đã diệt hẳn sự kích thích thi đua, cạnh tranh làm cho sự phát triển trì trệ. Cộng sản đổ dồn tất cả sinh lực, tài nguyên vào phục vụ chiến tranh thôn tính miền Nam. Chế độ công an trị đã kềm kẹp người dân không góc đầu dậy nổi; chế độ tem phiếu thực phẩm thắt chặt bao tử người dân. Chế độ hợp tác hoá, đoàn ngũ hóa ràng buộc mọi tầng lớp vào một cơ chế chặt chẽ trông chừng dòm ngó nhau. Mọi người trở thành điểm chỉ viên của đảng, cha mẹ không tin con cái, bạn bè nghi ngờ nhau và họ sẵn sàng tố cáo nhau vì chút quyền lợi nhỏ bé.

Cái đáng thương của đồng bào miền Bắc là họ đã gánh chịu thiên miền, từ gần một trăm năm đô hộ dã man của thực dân, phát xít. Rồi khi chuyển qua Cộng sản, họ không hề hay biết điều gì tốt đẹp hơn để so sánh. Họ dễ dàng chấp nhận và an phận với cái hiện có dù rằng cái hiện có chỉ là khoai lang độn, tấm áo rách vá chằng vá đụp, và căn lều mong manh tứ bề trống rỗng. Ít ra thì họ thỏa mãn tự ái ở chỗ họ nay là đồng bào với cả các nhà lãnh đạo.

Sau khi chiếm đoạt miền Nam năm 1975, sự giàu có, ấm no của miền Nam mới đánh thức thân phận của đồng bào miền Bắc. Cả cán bộ cũng tự hỏi: *“sao miền Nam lại giàu có thế này, thế chính sách của họ phải hay lắm, nhưng sao họ lại thua?”*

Cuộc cải tạo công thương nghiệp miền Nam do Lê Đức Thọ phát động đã diễn ra tàn khốc không kém, nhưng không hoàn toàn thành công. Chúng chỉ tước đoạt được tài sản của dân Nam, chúng chỉ xô đẩy được một bộ phận dân Nam ra khỏi thành thị, nhưng chúng không thể tẩy xoá ý thức sở hữu vốn là căn bản của người dân Nam. Chúng không thể tuyên truyền rằng chế độ Cộng sản là trăm ngàn lần tốt hơn chế độ tư bản. Chúng không thể kiểm soát, kềm chế ước vọng của người dân Bắc vào một cuộc sống hạnh phúc ấm no vốn xa lạ với họ từ hàng chục năm qua.

Chính vì sợ phản ứng của hơn hàng chục triệu đồng bào miền Nam làm cho Cộng sản chùn tay trong việc tẩm máu anh em quân nhân Cộng hoà. Có 90 phần trăm đồng bào miền Nam có thân nhân trong guồng máy quân sự, chính quyền miền Nam. Vì thế chúng thi hành chính sách thâm độc khác, là nhốt các quân nhân miền Nam vào những trại tù khổ sai dài hạn với ý đồ tiêu diệt ý chí, hủy hoại dần mòn cơ thể con người, gây tan vỡ gia đình qua những sách nhiễu tại địa phương, qua sự ngược đãi con cái họ. Bọn chúng còn cho cán bộ ve vãn vợ con tù nhân để phá hoại hạnh phúc gia đình, trả thù thâm độc đối với những người vì lý tưởng mà cầm súng chiến đấu ngăn cản họ trước kia.

Bọn Cộng sản thường huênh hoang rằng chính sách cải tạo là một hành vi chưa đó là “kỳ quan thứ tám của thế giới.” Hồ Chí Minh đã làm một việc để phô trương lòng nhân

đạo: nhân đi thăm trại tù binh Pháp bị bắt sau chiến dịch Đông xuân, thấy một sĩ quan Pháp đứng co ro vì lạnh, Hồ cởi chiếc áo choàng đang mặc khoác lên cho anh ta. Thế hàng trăm, hàng ngàn người sĩ quan máu đỏ da vàng bị giam đói rét trong hàng ngàn trại tù khổ sai sau 75 thì sao? Năm 1981, một sĩ quan người Việt trong quân đội Liên hiệp Pháp trốn khỏi trại tù ngoài Bắc vượt biên qua tới Paris đòi truy lãnh, phục hồi quyền lợi. Việc đó mới vỡ lẽ rằng Cộng sản còn giam cầm tù binh Pháp sau hiệp định Geneve, khi hai nước đã ký kết thoả ước đình chiến, trao trả toàn bộ tù binh. Tệ hơn nữa, trong cuộc chiến tranh Quốc Cộng, chính Pháp vì thâm thù với Hoa kỳ, đã tận tình giúp đỡ cộng sản về ngoại giao, cho bọn Mặt trận có phòng thông tin, có đại diện tại Paris.

Cái đức nhân ái của Hồ ở đâu khi những người vì lý tưởng riêng, vì thi hành nghĩa vụ công dân của tổ quốc họ mà cầm súng chiến đấu lại bị giam giữ vô hạn kỳ sau khi hoà bình đã vãn hồi, khi những người này đã thực sự không còn là mối hiểm nguy của chế độ? Hitler bị lên án vì tàn ác, nhưng ông ta chỉ tàn ác đối với dân tộc khác. Còn Hồ, đối với cả người cùng nòi giống, tổ tiên!

Lịch sử Việt Nam đã ghi rằng: cha ông ta bao lần sau khi thắng quân Tàu đã cung cấp thuyền bè, lương thực cho họ hồi hương về với gia đình. Truyền thống nhân ái đó không giáo dục được Hồ. Cho nên Hồ thay vì cung cấp phương tiện, lương thực cho đối phương, đã cung cấp cho họ cuộc xéng và hàng chục năm đày ải nơi những trại tù thâm sơn cùng cốc.

Năm 1990, Ủy ban Văn hoá, Giáo dục và Khoa học Liên Hiệp Quốc (UNESCO) quyết định hủy bỏ chương trình kỷ niệm Hồ, vì họ phát giác ra bộ mặt thật của Hồ chỉ là một tên đại bịp quốc tế, một con ác quỷ thuộc tầm cỡ Hitler, Stalin, một tên đại gian hùng mà đời đời sẽ nguyên rửa.



“Bác Hồ” Là Người Hướng Đạo VN Đầu Tiên!!!

Gớm, làm gì mà lòng lộn lên thế? Chuyện Việt cộng khoe “Bác” Hồ là người Hướng đạo Việt Nam đầu tiên thì có gì là lạ đâu. Ai không tin, chứ chính tôi thì tin ngay. Nếu có ngày nào đó trên báo chí Hà Nội, nói rằng “bác Hồ” là vị giám mục công giáo, hay từng là đại đức trụ trì chùa xxx, thì xin chớ lấy làm lạ. Vì bác Hồ nhà ta không mâm nào không chĩa cái mặt vào, không việc gì không làm được ngoại trừ việc tốt lành.

Chuyện xảy ra như thế này đây:

Hướng đạo là một phong trào sinh hoạt thanh thiếu niên do Huân tước Baden Powell thành lập năm 1907 nhằm giáo dục các em trở thành những công dân tốt, hữu ích cho xã hội. Hướng đạo du nhập vào Việt Nam từ năm 1926 với vào đoàn thể thuộc HĐ Pháp đầu tiên được tổ chức tại Bắc kỳ. Sau đó phát triển dần vào Trung và Nam kỳ. Hội Hướng đạo Việt Nam được chính thức thành lập năm 1930 do Trưởng Trần Văn Khắc làm Hội trưởng. Lúc đó gọi là Đồng Tử Quân. Đến năm 1933, trưởng Hoàng Đạo Thúy chính thức đặt tên là Hội Hướng đạo Việt Nam. Số Hướng đạo sinh lên đến hơn 35000 người gồm đủ các thành phần từ Âu, Thiếu, Kha, và Tráng sinh. Hội có trại Huấn luyện Tùng Nguyên (Đà Lạt) sau này do Trưởng Cung Giũ Nguyên làm Trại trưởng. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp, một số trưởng đã theo kháng chiến và gia nhập mặt trận Việt Minh. Sau khi hiệp định Geneve chia đôi đất nước, họ ở lại miền Bắc. Dưới chế độ Cộng sản, Hướng đạo bị giải tán vì bị coi là sản phẩm của giai cấp tư sản. Cộng sản chỉ phát triển các đoàn Thiếu nhi và Thanh niên Hồ Chí Minh, coi đó là lực lượng dự bị cho đảng, nhằm phục vụ mục tiêu chính trị của đảng. Các trưởng HĐ Việt Nam như Tạ Quang Bửu, Hoàng Đạo Thúy... trong khi phục vụ chế độ CS, đành im lặng nhìn phong trào Hướng đạo bị bóp chết mà không có một phản ứng. Trong khi đó tại miền Nam tự do, Hướng đạo tiếp tục phát triển vì có nhiều điều kiện thuận lợi, trại hạp bạn Tráng Bom

năm 1959 quy tụ hàng chục ngàn Hướng đạo sinh từ Trung vào Nam đã nói lên sự lớn mạnh của phong trào. Hướng Đạo VN là một thành viên của Hướng đạo Thế giới mà hiện nay có hàng chục triệu hội viên trên toàn thế giới. Có 142 quốc gia có hội HĐ được thừa nhận của HĐ Thế giới, ngoài ra còn hàng chục nước khác có sinh hoạt HĐ nhưng chưa được chính thức thừa nhận. Ngày nay chỉ còn lại vài nước theo chế độ Cộng sản là không có sinh hoạt Hướng đạo. Sau 1975, một lần nữa, Hướng đạo lại bị cộng sản khai tử tại miền Nam, các Hướng đạo sinh di tản ra nước ngoài đã tiếp tục gây dựng lại phong trào. Mạnh nhất là tại Hoa Kỳ, Úc. Con số HDS Việt Nam tại hải ngoại lên tới 3000 đoàn sinh thuộc các đoàn có ghi danh chính thức với Hội Đồng Hướng đạo Trung ương. Hội đồng Trung ương Hướng đạo VN do Trương Vĩnh Đào làm Chủ tịch, văn phòng tại Guyancourt, Pháp.



Trại họp bạn HĐVN lấy tên Thăng Tiến 6 vừa được tổ chức mùa hè vừa qua tại Virginia đã quy tụ hơn 1200 Hướng đạo sinh VN từ khắp nơi trên thế giới đã nói lên sự trưởng thành của HĐ VN tại hải ngoại.

Những cựu HDS kẹt lại ở Việt Nam sau một thời gian dài không có hoạt động gì. Đến đầu thập niên 1990, họ mới lén lút gặp gỡ, trước hết qua các hoạt động tương trợ, sau đó đi đến sinh hoạt HĐ “chui”. Hướng đạo VN tại quốc nội tuy không chính thức giải tán, nhưng không còn là thành viên của phong trào HĐ Thế giới.

Về phía nhà cầm quyền Việt Cộng, sau hàng chục năm cai trị đất nước với một chính sách phi nhân và bạo ngược, đảng Cộng sản đưa nước ta vào tình trạng nghèo đói và lạc hậu. Thanh thiếu niên không có định hướng về tương lai, đường lối giáo dục một chiều của đảng chỉ đào tạo nên những thế hệ thanh niên biền lận, hư hỏng, vô tài và thiếu

đạo đức. Thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay không tìm thấy nơi các đoàn thể do Cộng sản điều hành một môi trường sinh hoạt hữu ích cho riêng mình và cho xã hội.

Cộng sản nhìn ra hải ngoại, thèm thuồng nguồn nhân lực sung mãn và tài năng của thanh niên VN được chế độ dân chủ tự do đào luyện. Vì thế một mặt chúng tung ra những chiến dịch nhằm vừa đánh phá các phong trào thanh niên quốc gia, vừa tìm cách nắm lấy sự lãnh đạo các phong trào này. Mặt khác, để tạo ra bộ mặt mới tìm kiếm sự ủng hộ của thế giới, chúng cũng đang thúc đẩy nhen nhúm tái lập Hướng đạo tại Việt Nam qua các bàn tay cụu HĐ từng theo chúng. Dĩ nhiên Cộng sản không để cho Hướng đạo VN hoạt động theo đúng tôn chỉ truyền thống của Hướng đạo, mà sẽ áp đặt các điều khoản nhằm nắm lấy vai trò lãnh đạo phục vụ mục tiêu chính trị của chúng.

Nhiều cuộc vận động ngầm ngầm đã diễn ra tại Saigon cũng như Hà Nội. Năm 1993, ông Hoàng Đạo Thúy quy tụ khoảng 200 cụu HDS để kỷ niệm ngày Truyền thống HĐVN tại Hà Nội. Trong số anh chị em này, cũng có nhiều người vì thiết tha với sinh hoạt HĐ mà quên đi cái bản chất cố hữu của CS là “qua sông đấm b. vào sóng”. Cũng trong đám này lại có các anh HDS kỳ cựu, đã từng đồng loã với CS để giết chết phong trào HĐ từ sau 1954 (chính Hoàng đạo Thúy khi vào miền Nam sau 1975 đã tuyên bố rằng Hướng đạo là mật thám của đế quốc). Họ đã ra thông cáo nêu lên rằng chính Hồ Chí Minh từng là người Hướng đạo sinh đầu tiên của Việt Nam, từng là hội trưởng Danh dự của HĐVN. Theo họ, Hồ đã tham gia Hướng đạo Anh khi đang lang thang vất vưởng tại Âu châu tìm đường làm tay sai cho đế quốc đỏ.

Cũng giống như Trường Chinh xuất thân từ gia đình địa chủ mà theo Cộng sản, quay ra đấu tố địa chủ trong đó có chính cha mẹ ruột của hắn, cũng như Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp xuất thân từ giai cấp tư sản mà quay lưng tận diệt tư sản không thương xót, một số các ông cụu HDS theo Việt Cộng cũng từng bôi mặt lên án HĐ là công cụ của giai cấp tư sản cần phải xoá bỏ trong chế độ gọi là Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nay thì cũng chính các ông làm đầy tớ cho bọn Cộng sản, hô hào tái lập phong trào HĐ. Các ông dám sửa lời hứa thiêng liêng của HĐ thế giới là “Trung thành với Tổ quốc” thành “trung thành với Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa”; “tuân theo luật HĐ” thành “trung thành với luật XHCN” là thứ luật áp bức, độc tài đảng trị. Trong các điều luật HĐ có các điều Trong Sạch, Liêm khiết, Ngay Thẳng, Thật thà, Vâng Lời Cha Mẹ và Huynh Trưởng..., làm sao một em HĐVN trong chế độ Cộng sản có thể thực hiện được khi cả xã hội là một sân khấu lớn, trong đó mọi người đóng là những diễn viên che đậy cái thực của mình để phô diễn những màn lừa đảo, dối trá để mưu sự sống còn; trong đó mọi người phải đập lên đầu nhau để dành miếng ăn, tố cáo nhau để lấy lòng tin của đảng, trong đó mọi người phải nhắm mắt chỉ nghe theo những lệnh lạc sát máu của lũ đồ tể khát máu?

Việt Nam là Việt nam, dù ghép thêm các tính từ Cộng hoà, Dân chủ, Xã hội Chủ nghĩa hay là gì gì đi nữa thì cũng là Việt Nam. Các chế độ, nếu tốt đẹp thì tồn tại, nếu xấu xa thì sẽ bị hủy diệt, Việt Nam không gắn với các danh xưng kia như một tổng hợp hữu cơ bất khả phân ly. Việt Nam chỉ gắn với lịch sử đấu tranh, truyền thống bất khuất, văn hoá nhân bản, tổng hợp tinh hoa từ nhiều nguồn. Việt Nam là hàng chục triệu người dân hiền lành, cần cù lao động trên một dải giang sơn gấm vóc từ Nam quan đến Cà Mau. Vì thế, yêu tổ quốc Việt Nam, trung thành với tổ quốc Việt Nam là làm cho dân tộc Việt Nam càng ngày càng phú cường, hạnh phúc, sống xứng đáng như những con người, Tự

do và bình đẳng; là làm cho dải giang sơn càng ngày càng tươi đẹp và quốc gia có uy tín trên trường chính trị thế giới. Nếu Cộng sản từ hơn nửa thế kỷ qua, làm được những điều trên, thì chúng ta cũng không vì thế mà phải tuyên thệ trung thành với Chủ nghĩa Xã Hội. Huống chi cái Xã hội Chủ nghĩa chết bầm kia chỉ mang đến thảm họa cho những dân tộc bị Cộng sản áp đặt nó lên, và cũng gây ra bao phiền nhiễu cho những dân tộc không may ở kề cận nó. Vậy ra phải nói yêu nước đi đôi với thù ghét cái thứ Chủ nghĩa Xã hội của Cộng sản mới đúng.

Khi nói đến Hồ Chí Minh, không ai có thể quên được các “đức tính” của Hồ: Hồ tự nhận là khiêm tốn. Nhưng vì sợ không ai có thể nói hết cái hay tốt của mình, Hồ đã phải bỏ công ngồi viết ra hàng trăm trang sách, ký dưới nhiều tên khác nhau để tự ca tụng mình. Hồ đã xâm nhập đủ mọi giới, đủ mọi khuynh hướng để thực hiện công tác tình báo chiến lược do Cộng sản Liên Xô sắp xếp. Chỉ có một mưu đồ là làm đầy tớ cho Cộng sản quốc tế để tam, dựng lên một nhà nước Cộng sản tại Đông Dương, phục vụ mưu đồ bành trướng của CS.

Trong ngôn ngữ CS có “Vô sản Hoá”. Các đảng viên dù xuất thân thành phần nào, cũng phải đi theo sát các cơ sở lao động. Đảng CS giải thích là để gột rửa tư tưởng tư sản, địa chủ, thâm nhuần tư tưởng vô sản. Nhưng thực chất là để gây dựng cơ sở đảng trong lòng giai cấp vô sản là các thành phần dễ bị kích động và dễ tin theo các hứa hẹn hoang tưởng của CS. Những người vô sản này đã làm nên lực lượng nòng cốt cho chúng trong đấu tranh, đem cả tính mạng, hạnh phúc bản thân, tài sản sự nghiệp cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Đến khi cách mạng cộng sản thành công, thì chỉ có bọn lãnh đạo là ăn trên ngồi trước. Vô sản vẫn hoàn vô sản, lại còn mất mát lớn hơn là họ không còn làm chủ được bản thân và gia đình nữa.

Hồ cũng đi vô sản hoá, cũng đi làm bồi tào, bồi bếp, cũng đi làm thợ. Lẽ ra Hồ hiểu nỗi cơ cực của những giới này mà ra sức đem lại cơm no áo ấm cho họ. Hồ đã không làm thế, chỉ tạo no cơm rưng mỡ cho bọn đảng viên theo y mà thôi.

Sau năm 1975, chúng ta thấy nhan nhản hình của Hồ trên báo chí, phim ảnh, sách tuyên truyền, tem thư,... Có lúc Hồ mặc binh phục bộ đội, có lúc đứng chỉ huy dàn nhạc, uốn éo nhảy xôn đô mị, hôn hít các nhi đồng, ôm eo các chị phụ nữ, bắt tay các linh mục, vồn vã với các nhà sư. Làm thơ cũng có Hồ, viết văn cũng có Hồ, lợi bùn cày ruộng cũng có Hồ.... Nghĩa là nơi đâu có dính máu ăn phần là có cái bản mặt gian xảo của Hồ ở đó. Nhưng đến khi mục tiêu đã thành, Hồ không nương tay tận diệt những người mà mới ngày qua Hồ vừa tỏ tình thăm thiết. Cái bản chất sói lang của Cộng sản, Hồ thâm nhuần từ giáo dục của Mác, Lê Nin. Hồ truyền dạy cho bao thế hệ thanh niên Việt Nam để chúng noi nghiệp Hồ, chống đỡ cho cái sự nghiệp khốn khiếp của hắn.

Chắc không ai quên rằng, trong gần ba mươi năm “chống Mỹ cứu nước”, Cộng sản không còn ngôn từ xấu xa nào mà không gán cho đế quốc Mỹ. Ấy thế nhưng sau khi suy sụp kinh tế, mất đi sự giúp đỡ của các đàn anh, chính chúng đã dày mặt liếm gót kẻ thù xưa để hòng ăn mỳ chút cơm thừa canh cặn của tư bản mà chúng từng chủ trương tận diệt. Chúng lại moi móc từ đâu ra những hình ảnh, bài vở để nhắc đến tình hữu nghị của Hồ Chủ tịch với các quan chức Mỹ trong cơ quan tình báo chiến lược Hoa Kỳ (OSS) những năm kháng chiến chống Pháp.

Cũng không ai không hồi tưởng những năm trước 1990, những người Việt vượt biên tìm tự do đều bị Cộng sản coi là thành phần đại phản động. May mắn thoát được thì bị chúng bêu rêu rã rã theo liếm gót đế quốc. Xui xẻo bị bắt lại thì chúng giam giữ hàng năm trời, phải bỏ vàng ra chuộc mạng. Ấy thế mà khi cần đến đồng dollar để cứu vãn kinh tế suy sụp, bọn chúng không ngớt tô vẽ nào là “khúc ruột ngoài ngàn dặm”, nào là Việt kiều yêu nước. Ai đó cứ tưởng bỏ mà kéo về đầu tư làm ăn, chỉ vài năm sau là sạt nghiệp, có khi còn di lụy bản thân.

Vừa đánh phá các đoàn thể quốc gia tại hải ngoại, vừa tìm cách lôi kéo, mua chuộc những thành phần ngây thơ, đón gió, trục lợi, ngày nay cộng sản đã đưa qua Mỹ những đoàn công tác tình báo núp dưới nhiều hình thức, danh nghĩa. Trong đó có bộ phận quản lý các du học sinh tại Hoa Kỳ, thường gửi những điện thư đến các sinh viên Việt Nam để xin xỏ, tuyên truyền. Rất dễ nhận ra mặt bọn này, vì lối ăn nói vẫn trích thương, xác láo và vô học như vốn bản chất của chúng từ hàng chục năm qua.

Một vài trường Hướng đạo, do có mối liên hệ thân quyến tại VN, hoặc vì non yếu về kinh nghiệm chính trị, đã bị chúng lợi dụng trong việc cổ vũ cho âm mưu thành lập Hướng đạo quốc doanh tại Việt Nam, hoặc phá hoại tinh thần đoàn kết của Hướng đạo Việt Nam Hải ngoại. Tổ chức Hướng đạo Thế giới sẽ không thể nào nhân nhượng trong việc thừa nhận loại Hướng đạo quốc doanh, cũng như Giáo hội La Mã đã không thừa nhận vai trò của tổ chức Công giáo do Cộng sản dựng nên. Dù có lấp ghép để có tấm hình Hồ Chí Minh trong y phục Hướng đạo, thì đó cũng chỉ là bản sao của hình ảnh con chó sói trong câu chuyện Cô Bé Quàng Khăn Đỏ vậy.

Cho nên, ngày nào có ai nói rằng Hồ từng đi tu nhiều năm trong tu viện Đa Minh, hay trong Thiền Viện Thiếu Lâm, từng là chức sắc Cao Đài, Hoà Hảo, từng giảng kinh Coran trong các mosque của đạo Islam... Chẳng nên lấy làm lạ. Hồ và bè lũ không có việc gì không làm, ngoại trừ những việc tốt lành cho đời.



Phong Trào Hướng Đạo Không Năm Ngoài Vận Hội Chung của Dân Tộc

Trong tờ báo Dẫn Thân của nhóm anh em Hướng đạo Pennsylvania, mục diễn đàn Hướng Đạo kỳ này dành cho bài viết “**Có Phải Là Lúc Đặt Vấn Đề**” của trưởng Báo Khiêm Tôn (BKT) từ Việt Nam gửi qua. Có thể xem đây là quan điểm của một nhóm Hướng đạo tại Việt Nam đang mong muốn gây dựng lại phong trào dù rằng trong một chế độ mà Hướng đạo từng bị coi là phản động, và cho đến nay vẫn chưa thấy có dấu hiệu khả quan. Ngay phần mở đầu, đặt vấn đề Có Nên Nói Với Nhau Hay Không, BKT đã trích dẫn một đoạn của bài hát trong đó có câu:

*.... Không phải là lúc ta ngồi đặt vấn đề nữa
Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau, nghi ngờ nhau
Khích bác nhau cho cay, cho sâu, cho thật đau
Không phải là lúc ta ngồi mà cãi suông,
Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai dẫn đầu? ...*

Sau đó BKT đã viết ra những ưu tư về sinh hoạt Hướng đạo hiện nay trong nước (Việt Nam) “...*đã hai mươi mấy năm chưa được thoải mái trong bộ đồng phục Hướng đạo...*” BKT muốn vượt qua những trở ngại để bảo lưu phong trào Hướng đạo, vì “*con người ở trong hoàn cảnh nào vẫn còn nguyên giá trị nhân bản, nhất là con người đó là Trưởng Hướng đạo*”

Khi nói về khuôn mẫu người Trưởng Hướng đạo, BKT nhắc nhở đến các cựu HDS từng có chiều dày sinh hoạt Hướng đạo và được đào luyện qua các trại trường, họ đang âm thầm vun quén chờ ngày được sinh hoạt chính thức. Bên cạnh, có lớp Hướng đạo trẻ thừa kế, là những thanh niên lớn lên sau 1975, đang có nhiều ưu thế về địa vị xã hội then chốt trong các cơ quan (dĩ nhiên cơ quan của nhà nước Cộng sản!). BKT coi tầng lớp này là xứng đáng đảm nhận vai trò thay thế cho lớp cựu trào đang đi “vào tuổi xế tà hoàng hôn.”

Sau khi đã cảnh cáo lớp Hướng đạo kỳ cựu về một viễn ảnh bị đào thải BKT đã trích dẫn một câu trong Kinh Thánh “*Ai muốn đứng đầu, thì phải làm người rốt hết và làm tôi tớ mọi người*” (Mc: 9.35), để kêu gọi lớp Hướng đạo kỳ cựu nên lắng nghe và “*nhường sân chơi cho thế hệ đàn em*”

Nếu vấn đề của BKT đặt ra xoay quanh các sự kiện trên để đi tìm một giải pháp cho sự tái sinh Hướng đạo Việt Nam tại quốc nội, thì những người Hướng đạo khắp nơi sẽ rất hoan nghênh hảo ý của BKT để cùng góp lời, góp ý, góp sức mà giải quyết cho ra lẽ.

Nhưng BKT đi xa hơn.

BKT đã rào đón trước rằng Hướng đạo không mang màu sắc chính trị, không đại diện cho phe này, đảng nọ. Theo BKT “*Công việc an ninh nhà nước đã có các cơ quan chuyên trách lo rồi. Hướng đạo không phải là tổ chức của hội truyền giáo nên cũng không cần có các nhóm tự xưng tôn giáo riêng biệt để chèn ép nhau*” BKT chủ trương tuân phục chính quyền Cộng sản Việt Nam vì theo BKT “*đại diện cho toàn dân, được công pháp quốc tế công nhận mới sử dụng lá cờ tiêu biểu cho đất nước độc lập có chủ quyền. Chúng ta là người Hướng đạo trên đất nước Việt Nam, có bốn phận tôn trọng luật pháp nên cũng có bốn phận tôn kính biểu tượng của đất nước, nên không thể có một lá cờ nào khác cho mục đích chính trị ngoài quốc kỳ.*”

Trong phần kết luận, BKT đã nêu ra một sự thật “*đất nước chúng ta đã độc lập, thống nhất, hòa bình gần 25 năm qua, nhưng Hướng đạo vẫn chưa được phép hoạt động chính thức.... Tự do sinh hoạt vẫn chưa được dễ dàng.... Chúng ta chỉ nên chờ đợi vào sự sáng suốt thức thời của nhà cầm quyền.*” Rồi như đề bào chữa cho nhà cầm quyền Cộng sản, BKT nói: “*Nhà nước muốn duy trì sự an ninh đất nước, nên chưa muốn tổ chức Thanh, Thiếu niên nào khác ngoài tổ chức do nhà nước đang có.*” Và theo BKT thì: “*chúng ta cứ tin tưởng, hy vọng chờ đợi*”.

Đọc xong bài viết gồm 3 trang đánh máy của BKT, tôi cảm thấy thương hại cho BKT, một phần cũng vì nhiệt tình đối với phong trào, một phần vì lối suy luận quá dễ dàng, hời hợt của bạn.

Tôi đã bỏ ra hơn nửa giờ, lục lọi trong các báo Hướng đạo đang có, tìm trong danh sách anh em và biết được một trưởng Lê Ngọc Bru mang tên rừng Báo Khiêm Tồn. Không rõ có đúng là Trưởng Lê Ngọc Bru chính là tác giả bài báo không. Tuy nhiên vì người viết đã dùng tên rừng, thì bốn phận tôi cũng phải đáp lại dưới tên rừng của mình là Sói Nhiệt Thành.

Giữa Báo và Sói đã có mối tình anh em Hướng đạo, thì xin Báo nhận cho rằng bài trả lời của Sói không nhằm đả kích, lên án, dù rằng hai quan điểm chắc chắn là rất đối chọi.

Thưa Báo Khiêm Tôn cùng các anh chị em Hướng đạo Việt Nam,

Có lẽ trong lịch sử loài người chưa có cuộc chiến tranh nào bị thảm bằng chiến tranh Việt Nam. Bi thảm không phải chỉ vì nó đã kéo dài trong hơn 50 năm (tính từ khi Cộng sản cướp chính quyền 1945 cho đến nay); cũng không phải vì nó đã nuốt trọn sinh mạng của hàng nửa triệu người trong 21 năm Nam Bắc giao tranh; cũng không phải vì nó đã cây phá đất nước hoa gấm từ Nam ra Bắc, hủy diệt mầm sống, tài nguyên, thị thành làng mạc. Chiến tranh bi thảm là bởi vì hai đứa con trong một gia đình đã tận tình tiêu diệt nhau chỉ vì một chủ thuyết ngoại lai, phi nhân, phi nghĩa. Người Việt Nam giết người Việt Nam bằng mọi cách: chặt đầu, bằm thây, thả rọ trôi sông, móc mắt cắt lưỡi.... Người Việt Nam thâm thù người Việt Nam cho đến tam đại. Cũng chung một tiếng nói mà 50 năm, người Việt Nam vẫn ngôn ngữ bất đồng: Tự do của người miền Nam định nghĩa thế này, thì Tự do của người miền Bắc lại diễn dịch thế khác. Cha con, chú bác không nhìn nhau cũng chỉ vì mang hai lý tưởng chính trị khác biệt. Vợ chồng con cái nghi ngờ nhau vì màng lưới an ninh bủa vây như thiên la địa võng.

Những điều trên có lẽ cũng không tránh khỏi trong anh em Hướng Đạo chúng ta nếu....

May mắn thay, nhờ chữ nếu trong câu trên mà đến nay, chưa nghe có chuyện thâm thù nhau trong phong trào Hướng đạo vì hai lập trường Quốc Cộng đối nghịch.

Phía Cộng, một số trường cựu trào theo kháng chiến đấu tranh giành độc lập khi mặt trận Việt Minh mới sơ khai, thì rõ ràng các anh đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, các anh không có gì sai trái để bị lên án. Nhưng sau khi Cộng sản lộ mặt cướp chính quyền và xây dựng một chế độ sát máu tại miền Bắc, thì các anh đã kẹt lại. Có anh âm thầm chịu đựng vì không thể vùng vẫy được, có anh đã tham gia tích cực vào guồng máy chính quyền đó, thì coi như đã không còn là Hướng đạo nữa. Hướng đạo miền Bắc ngoài số anh em di cư vào Nam, thì những anh còn lại đã treo áo vì Cộng sản đã cấm chỉ mọi hoạt động Hướng đạo để chỉ còn lại độc nhất một đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, một đội Thiếu nhi khăn đỏ bác Hồ. Vậy trong cuộc chiến 21 năm tại chiến trường Việt Nam, chỉ có người bộ đội Cộng sản giết nhau với quân dân miền Nam trong đó có hàng vạn anh chị em Hướng đạo.

Phía Quốc gia, học đòi chút triết lý chính trị Tây phương với các khái niệm Dân chủ Tự do cộng với sự bảo lưu các giá trị đạo đức cổ truyền Đông phương, đã là môi trường cho Hướng đạo phát triển rất nhanh chóng. Hướng đạo miền Nam đã giữ đúng nguyên tắc không tham gia chính trị, vì Hướng đạo chưa hề là một công cụ cho phe nhóm, chính quyền nào từ thời cựu hoàng Bảo Đại, đến cố Tổng thống Ngô Đình Diệm và qua thời đệ nhị Cộng hoà đầy nhiễu nhương. Nhưng Hướng đạo đã thực hiện đúng lời tuyên hứa của mình là trung thành với Tổ quốc mà biểu tượng là lá cờ Vàng có từ khi nước nhà độc lập.

Ngày 30 tháng tư, 1975, cả miền Nam bị bóng đêm Cộng sản bao trùm. Hướng đạo miền Nam cũng phải tìm cách thoát thân chạy tìm đất tạm dung lánh nạn Cộng sản.

Vì thế hoà trong nỗi đau mất nước mất nhà, Hướng đạo đã cùng hàng triệu đồng bào ta vẫn mang theo biểu tượng tôn kính là lá quốc kỳ của mình. Nó không tượng trưng cho chính quyền của các ông Thiệu, ông Kỳ hay bất cứ ai. Nó là xương máu của cha, anh, của bạn bè, của chính chúng ta đã từng ngã gục trên chiến trường từ khi chiến tranh phát khởi. Nó là niềm hy vọng, tin yêu của hàng trăm ngàn tù nhân bị đày đọa trong các trại tù khổ sai Cộng sản, cũng là niềm hy vọng của hàng chục triệu đồng bào ta đang bị kẹt lại quê nhà, ngóng chờ ngày ánh sáng tự do dân chủ trả lại cho họ quyền sống, quyền làm con người lương thiện.

Người Quốc gia không theo một chủ thuyết chính trị nào. Đó là công việc của các đảng phái. Sở dĩ người Quốc gia chống Cộng sản vì muốn bảo vệ sự sống còn của dân tộc. Cũng như điều thiện chống lại điều ác. Dĩ nhiên Hướng đạo đứng về phe điều Thiện.

Thưa Báo Khiêm Tốn,

Khi BKT dẫn ra bài hát có câu: *“hàng chục năm qua ta ngòì ngó nhau, nghi ngờ nhau...”* Thì chắc BKT đã biết ai nghi ngờ ai. Vì bản tính đa nghi mà Cộng sản đã truy tội cho đến ba đời, đã bắt bỏ vào tù không xét xử hàng vạn người chưa hề có manh nha hành động gì, chỉ cần tình nghi thôi là đã tù rục xương trong gông cùm, xà lim. Chỉ vì đa nghi mà Cộng sản đã loại bỏ ra ngoài lề xã hội hàng vạn trí thức hai miền. Chỉ vì đa nghi, mà Cộng sản đã đầu đá nhau trong nội bộ cũng đâm máu và ác liệt không kém. Người Quốc gia có nghi ngờ không? Sói phải buồn lòng mà nhận rằng, chúng ta đã thành tâm một cách dại khờ trước con rắn độc Cộng sản. Vì thế chúng ta mất nước. Chúng ta không nghi là phải, là rất nhân bản. Vì chúng ta được giáo dục để tin vào con người. Có ngờ đâu trên thế gian lại có một loại người tráo trở, lừa lọc, hung ác đến độ vô liêm như những người Cộng sản.

Khi Báo Khiêm Tốn nhắc đến các em Hướng đạo sinh mới trưởng thành sau này tại miền Nam, mà theo trường *“có những vị trí then chốt trong cơ quan...”* Sói mới chợt nhớ đến một bản tin mới đây về việc nhà nước Cộng sản đang mở một phân khoa Cao học về Tôn giáo trực thuộc trường Đảng Hồ Chí Minh. Phân khoa này nhằm đào tạo những thanh niên có học vấn cao học về các tôn giáo để sau này đưa về quản nhiệm các cơ sở tôn giáo như Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hoà Hảo. Nếu Báo Khiêm Tốn chịu khó mở cuốn sách vỡ lòng về Cộng sản của Karl Marx, Báo sẽ đọc ngay Marx viết thế nào về tôn giáo. Xin thưa đó là *“Tôn giáo chỉ là một loại nha phiến nhằm đầu độc con người.”* Vì thế các chính quyền Cộng sản ngay khi nắm chính quyền, việc đầu tiên là tiêu diệt tôn giáo (như chúng đã tiêu diệt Hướng đạo, vì coi HĐ là công cụ, tay sai của đế quốc). Sau hàng chục năm không thực hiện nổi mưu đồ tận diệt tôn giáo, mà trái lại thấy đức tin của con người càng ngày càng mãnh liệt có cơ làm nổi dậy cuộc đấu tranh lật đổ chính quyền (đã và đang xảy ra tại Việt Nam), Cộng sản lại tìm cách xâm nhập vào nắm lấy tôn giáo. Các giáo hội Quốc doanh đã ra đời từ lâu nhưng bị giáo dân lật mặt, tẩy chay. Cộng sản đã tính đến kế hoạch trồng người lâu dài qua việc mở lớp cao học Tôn giáo.

Sói này không dám đa nghi, cho rằng các em Hướng đạo trẻ hiện nay tại VN đều là công an của Việt Cộng gài vào hàng ngũ chúng ta. Nhưng những bài học trước mắt còn nóng hổi làm sao mà Sói có thể quên được. Sói sẽ rất vui mừng nếu các em tân Hướng

đạo này thực lòng muốn tham gia Hướng đạo và xem đây là môi trường giáo dục thanh niên hữu hiệu để gắn bó đời mình phục vụ xã hội. Vậy thì các em hãy làm ngay đi. Xã hội đang đầy rẫy bất công, đói nghèo do chính quyền tham nhũng hà khắc, mà các em lại có điều kiện thuận lợi, vì các em có “vị trí then chốt trong xã hội”. Nhưng nếu các em đang ở trong những vị trí đó mà tiếp tay, hay làm nơ cho những hành vi bóc lột thì xin các em hãy đừng đứng trong hàng ngũ Hướng đạo. Vì môi trường Hướng đạo không phải là nơi thích hợp cho các em.

Thưa Báo Khiêm Tôn,

Báo nói rằng sinh hoạt Hướng đạo ở Việt Nam còn lén lút, hạn chế. Tại sao phải lén lút? Ai tạo ra sự hạn chế? Chính Báo đã tự trả lời giùm rằng vì nhà nước chỉ cho các đoàn thể thanh thiếu niên của họ hoạt động mà thôi. Vậy thì đã rõ ra rồi. Báo còn hy vọng và chờ đợi làm chi! Báo nói đã 25 năm; nhưng Sói xin nhắc lại rằng đã hơn 50 năm rồi, hai ba thế hệ rồi đó. Cái thiện tâm thiện ý của nhà cầm quyền kia sao mà phải chờ lâu thế? Báo còn nhấn mạnh là chờ đợi sự sáng suốt thức thời của nhà cầm quyền. Đến đây thì Sói phải xin lỗi trước là sẽ nói một sự thực rất đau lòng: “Báo Khiêm Tôn quả là kiên trì và rất ngây thơ” Vì sáng suốt, thì khó hy vọng tìm được trong cái nhóm người mà trình độ và kiến thức không đong đầy một chiếc lá tre. Thức thời thì quả họ thức thời rồi đấy. Nhưng thức thời theo lối riêng của họ, là quơ quào đầy túi gửi ra nước ngoài hàng trăm triệu đô la để chuẩn bị cho cuộc sống vương giả một khi bị quần chúng lật đổ khỏi chiếc ghế thống trị.

Báo bảo vệ cho lá cờ đỏ sao vàng khi nói đến việc Hướng đạo phải tôn trọng luật pháp và tôn kính biểu tượng quốc gia.

Thưa Báo Khiêm Tôn,

Cái chính quyền Cộng sản Việt Nam có xứng đáng đại diện cho toàn dân khi nó không hề được toàn dân chọn lựa qua các cuộc bầu phiếu? Khi nó từ hàng chục năm nay coi toàn dân như kẻ thù, như tội tở, như nguồn lợi để bóc lột? Xin Báo chịu khó đọc lịch sử để coi đảng Cộng sản đã tiến tới quyền hành bằng đường lối nào? Phải chăng là bằng bạo động, khủng bố, chiến tranh. Có nhiều tổ chức phiến loạn sau khi nắm quyền đã thay đổi, học hỏi để thực hiện quốc kế dân sinh, làm giàu mạnh cho xứ sở, đem no ấm cho toàn dân. Từ đó toàn dân sẽ thay đổi cách nhìn để thừa nhận họ chính thống. Nhưng Cộng sản lại là ngoại lệ. Vì chúng vẫn chưa ra khỏi bản chất của bọn cướp đường mà nay đã trở thành một thứ Mafia quyền lực bao trùm nhờ nắm trong tay luật lệ, công an và quân đội.

Người dân trong nước phải tôn trọng luật pháp, nhưng sẽ là tự nguyện nếu luật pháp đó nhằm bảo vệ chung cho toàn dân. Còn thứ luật rừng bảo vệ đặc quyền bọn thống trị thì người dân chỉ vì sợ gông xiềng mà bắt buộc phải tuân theo.

Cái biểu tượng cờ đỏ sao vàng kia chưa hề là biểu tượng của tổ quốc ta. Vì sao nó dính nhiều máu thế! Máu của hàng trăm ngàn nông dân vô tội hồi Cải cách ruộng đất 1954, máu của hơn 3000 bà con xứ Huế hồi Mậu Thân 1968, máu của các em học trò Song Phú, Cai Lậy, máu của thợ thuyền tiểu thương Sai gon sau những cơn mưa hỏa tiễn

107, 122 ly, máu của hàng ngàn anh em ta trong các trại tù cải tạo, máu của những gia đình thành thị đổ ra trong trận cải tạo Công Thương cuối thập niên 70.... Nếu lá cờ đỏ tanh máu đó là biểu tượng của đất nước thì đã không có cảnh một triệu đồng bào chen chúc nhau trên các bè di cư vào Nam năm 1954; thì đã không có hàng triệu người khác bỏ chạy trên Đại lộ Kinh hoàng, đường Quốc lộ 7 năm 1972; đã không có cảnh vượt biên tang thương làm chết hàng vạn đồng bào trên biển đông từ sau 1975; không có hàng vạn đồng bào giam thân gần cuộc đời trên các trại tị nạn đông Dương.

Người Việt Nam sợ lá cờ đỏ hơn bất cứ hình ảnh man rợ nào trên thế gian. Hải tặc hãm hiếp, đập đầu, đói khát phải ăn thịt người, vẫn không kinh hoàng bằng khi nhìn lá cờ đỏ đó.

Khi Không Tử chủ trương tuân phục nhà cầm quyền, thì không có nghĩa là bất cứ nhà cầm quyền nào. Mà phải là nhà cầm quyền chân chính; Vua cư xử đúng tư cách vua, tôi thân đúng tư cách tôi thân. Đó là nhà cầm quyền biết chăm sóc cho dân, dùng vương đạo mà trị dân. Mạnh tử đã cho rằng khi vua làm điều bạo nghịch, thì phải giết đi. Người dân không bị tội giết vua mà được coi là giết đũa Trụ Kiệt. Chúa Giê Su khi nói rằng *“Thứ gì của Cesar, trả lại cho Cesar; Thứ gì của Thượng Đế, hãy trả lại cho Thượng Đế.”* Đó là vì Giê su không phải là người thế gian, Ngài tượng trưng cho quyền lực cao siêu thượng giới. Việc cách mạng là việc thế gian mà Ngài không trực tiếp dính vào. Nhưng việc cứu chuộc của Ngài còn có sức mạnh vô địch để thắng hẳn thế quyền như chúng ta thấy sau đó.

Báo Khiêm Tôn xếp loại chính quyền Cộng sản vào loại nào?

Không phải vì Sói này đã chiến đấu trong hàng ngũ quân đội miền Nam mà mang lập trường chống Cộng kịch liệt để bảo hộ cho chính quyền miền Nam. Sói tôn kính Quốc gia Việt Nam trong đó có một dân tộc yêu chuộng hoà bình tự do, có đạo lý sâu sắc và truyền thống anh hùng. Dân tộc đó không hề chấp nhận đảng Cộng sản là những người cầm quyền chân chính. Dân tộc đó đang rên xiết chờ mong ngày được giải phóng.

Thưa Báo Khiêm Tôn,

Tương lai thanh niên Việt Nam chỉ tươi sáng trong một xã hội tốt đẹp, tôn trọng nhân vị, nhân quyền. Chưa có điều đó, thanh niên phải là lực lượng tiên phong đấu tranh cho đạt được. Nhân quyền là căn bản, không phải cầu cạnh, xin xỏ ai. Phải đòi, đòi cho cật lực; nếu cần thì hy sinh xương máu để giành lấy. Robert Dalh trong cuốn *The Managerial Revolution* đã quả quyết rằng những thanh niên chuyên viên sẽ tự ý thức quyền lợi chính trị của mình mà phát khởi cuộc cách mạng lật đổ bất cứ thứ bạo quyền nào. Sói mong mỗi những thanh niên Hướng đạo Việt Nam ngày nay có “ưu thế về trí thức, có vị trí then chốt trong xã hội” sẽ thấy quyền lợi của dân tộc, trong đó có quyền lợi chính đáng của mình mà phát lên ngọn cờ cách mạng.

Chừng đó, không phải chỉ có Hướng đạo, mà hàng trăm đóa hoa khác sẽ nở rộ trên mảnh đất Việt Nam mền yêu.

Thân ái chào Báo Khiêm Tôn.



**Hướng đạo Việt Kiều ?
Hướng đạo Việt Cộng ?
Ba Mươi Năm, Sao Vẫn Còn Ngây Thơ Đến Thế ?**

Ba mươi năm, gần một nửa cuộc đời người. Ba mươi năm là một thời gian đủ dài để hàn gắn lại mọi đổ vỡ, đau thương, xoá tan hận thù sau những cuộc chiến tranh dù tàn khốc đến đâu. Lịch sử thế giới đã minh chứng phần nào suy nghĩ thô thiển trên của chúng ta. Mỹ Nhật, Mỹ Đức, các cựu thuộc địa Á Phi và cựu thực dân Tây phương, các quốc gia cựu Cộng sản sau cách mạng nhưng giành lại tự do dân chủ, vân vân.

Nhưng cũng từ bài học lịch sử, chúng ta lại thấy điều trên chỉ áp dụng trong các quốc gia dân chủ mà thôi nơi những chính quyền và công dân thức sự yêu nước biết hướng về tương lai mà sẵn sàng xoá đi mọi bất đồng dị biệt để tạo điều kiện cho một sự đoàn kết rộng rãi trong quần chúng để cùng nhau xây dựng tổ quốc.

Buồn thay, Việt Nam chúng ta ở vào trường hợp đối nghịch khi những người chiến thắng là đảng Cộng sản mang tất cả những bản chất xấu xa nhất của con người.

Lời tố giác những bản chất cực kỳ xấu xa của đảng cộng sản từ những người quốc gia có thể bị cho là vì hận thù mà thêm thắt vào cho nặng nề, mang tính tuyên truyền

chống Cộng. Tôi xin mượn lời những vị lão thành từng có công đầu trong chính chính quyền Cộng sản nói giùm vậy.

Trong lời mở đầu lá thư đề ngày 1 tháng 12, năm 2004, Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thiện Tâm, tốt nghiệp tại Liên xô, giảng dạy tại Đại học Bách khoa Sài Gòn đã dẫn chứng lời Giáo sư Triết học VVN lão thành cách mạng (của Cộng sản) : «Trong lịch sử Việt Nam chưa bao giờ có chính quyền nào hung bạo, mất hết tính người như chính quyền Cộng sản hiện hành. Chủ nghĩa Cộng sản là thảm họa lớn nhất của nhân loại, hơn cả thảm họa sóng thần động đất.»

Giáo sư Nguyễn Thiện Tâm đã lập lại nhiều lần cái bản chất của Cộng sản Việt Nam : **Độc ác – Vô trách nhiệm – Chai lì – Trơ trẽn - Bẩn thỉu - Đối trá – Vô liêm sỉ**, trong lá thư dài 17 trang in của ông. Tôi đặc ý nhất là khi ông phê phán câu khẩu hiệu của Karl Marx «Vô sản trên toàn thế giới, hãy đoàn kết lại». Ông viết : «Vô sản là không có tài sản, là vô học. Vô học mà liên kết lại thì chỉ có cướp bóc, đập phá, chém giết, chứ làm sao mà tạo ra được những giá trị có tính vĩnh hằng, chân lý.»

Theo ông : «Tất cả các nước có chế độ Cộng sản đều tàn bạo đều căng như nhau» Xin ghi nhớ tính từ đều căng để chúng ta sẽ bàn đến phần chính trong bài này về sau.

Cựu đại tá Bùi Tín, từng làm Tổng biên tập báo Nhân dân, cơ quan chính thức của đảng Cộng sản VN đã nói về chính quyền CS : «Đó là một bộ máy đàn áp rộng lớn và tinh vi theo kiểu KGB lộng hành bất chấp luật pháp và dư luận ; chà đạp quyền tự do của nhân dân, khống chế con người và xã hội ; tạo nên nỗi sợ dai dẳng thường trực biến xã hội ta thành lạc hậu và man rợ.»

Nhà văn Dương Thu Hương gọi đảng Cộng sản là đảng Cộng đớp, Cộng mút.

Còn nhiều lắm : Bùi Minh Quốc, Trần Độ, Nguyễn Văn Trấn, Lê Hồng Hà, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Trần Khuê, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Vũ Bình, Hoàng Hữu Nhân, Lê Giản, Lê Đăng Doanh... Những người có cả gần một đời đi theo đảng, công thân, thâm hiểu học thuyết mác xít. Để họ nói lên những điều hiểu biết về Cộng sản sẽ có sức thuyết phục hơn những bài viết của những người quốc gia chúng tôi thường bị gán cho là cực đoan và còn mang nhiều mặc cảm và hận thù.

Bây giờ xin trở lại vấn đề.

Nhân đọc trong bản tin Thiệp Hoa số 84 ra ngày 1 tháng 5 bài «Tuyệt Vời Hương Đạo» của trường Phạm Văn Nhon viết về niềm phấn khởi hy vọng về sự tái sinh của phong trào Hương Đạo Việt Nam trong nước. Qua sự kiện đài truyền hình VTV3 của nhà nước cho phát hình chương trình mang tên «Ký ức thời gian» giới thiệu các bản nhạc Hương đạo và giới thiệu các nhạc sĩ Hương đạo, trường Nhon viết : ‘Nay chính đài VTV3 của Nhà Nước nói lên sự tốt đẹp của HĐ. Ôi sung sướng. Cứ cái đà này nay mai HĐVN lại được chính thức sinh hoạt. Thú vị biết chừng nào.... Chúng tôi vui mừng khi tìm hiểu Nghị Định số 88/2003/NĐ/ CP, ban hành ngày 30/7/2003 của Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, sẽ cho phép thành lập các Hội đoàn tư nhân. Từ đó chúng tôi thấy rằng, Hương Đạo cũng có thể được Nhà Nước Việt Nam công nhận cho hoạt động công khai như một hội đoàn trong xã hội.’

Trưởng Nhơn dường như cùng trang lứa với tôi cùng sinh hoạt Thiếu và Tráng đoàn thuộc đạo Thừa Thiên, và hình như cũng từng phục vụ quân đội. Chúng ta có rất nhiều cái chung tốt đẹp rất đáng duy trì và trân trọng. Nhưng ba mươi năm sau ngày mất miền Nam, hình như giữa người ra đi và người ở lại đã có những suy nghĩ khác nhau do hệ quả trầm trọng của cuộc đấu tranh chính trị dai dẳng Quốc Cộng và sự mưu sinh khó khăn trong một xã hội mất nhân quyền.

Chúng ta vẫn thường tranh luận về đề tài Hướng Đạo và chính trị. Hướng đạo là một phong trào giáo dục thanh thiếu niên, chắc chắn không tham gia chính trị theo cái nghĩa hẹp của nó là tranh chấp quyền lực, phe phái để cầm quyền. Nhưng nguyên từ Chính trị cao đẹp và rộng rãi hơn nhiều. Đó là mưu cầu an sinh hạnh phúc cho đồng bào, tự do độc lập cho tổ quốc.

Người Hướng đạo trước hết là một người công dân. Lời thề đầu tiên của Hướng đạo sinh là “Trung thành với tổ quốc”. Tổ quốc không là cái chế độ đang cai trị, mà là giang sơn, là dân tộc, là một định chế xã hội có khả năng và thiện ý đưa dân tộc đến thịnh vượng, hạnh phúc, an bình. Giang sơn và dân tộc tồn tại lâu dài, bền vững; còn chính quyền nay lên mai xuống. Chính quyền có tốt, có xấu. Chỉ có những ai có dính dấp quyền lợi thì mới phải trung thành với chính quyền. Còn chúng ta, không trung thành với ai cả. Từ Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, đến chính quyền Cộng sản hiện nay.

Ít nhất thì trong thời gian dưới những chính quyền miền Nam trước 1975, một phần lớn nhân quyền, dân quyền được tôn trọng, tạo mọi điều kiện cho Hướng đạo hoạt động thoải mái để góp phần giáo dục thanh thiếu niên. Ít nhất các chế độ miền Nam cũng là dòng chính thống của một quốc gia Việt Nam qua những cuộc bầu cử tương đối dân chủ tự do. Ít nhất thì hiến pháp miền Nam cũng mở đường cho các sinh hoạt dân chủ đa nguyên mà các giới đồng bào còn được phép đấu tranh để cải thiện chế độ và đời sống.

Còn chính quyền Cộng sản hiện hành? Xin đọc lại các lời trích dẫn mở đầu trên kia.

Cộng sản trong hơn nửa thế kỷ cầm quyền đã đồng hoá Hướng đạo với các thế lực tay sai thực dân đế quốc mà họ coi là kẻ thù lớn nhất. Những Hướng đạo sinh đi theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc chiến đấu cho độc lập và sau đó đã phục vụ chế độ CS đã cởi bỏ chiếc áo Hướng đạo của họ từ 50 năm qua. Họ đã bị nhuộm đỏ từ tâm hồn đến tri thức. Ngậm ngùi thay, họ không còn là anh em của chúng ta để chúng ta phải: “*coi các HDS khác (những người theo CS) như anh em ruột thịt.*” Bàn tay họ đã nhuộm máu hàng trăm ngàn nông dân miền bắc, hàng ngàn đồng bào cô đô Huế, hàng vạn đồng bào o bỏ xác trên đường tìm tự do. (trong đó có thể có bao nhiêu thân nhân của trưởng Nhơn và các ACE (anh chị em) hướng đạo còn ở lại VN?). Nếu các ACE hướng đạo còn ở lại VN không từng bị tra tấn tù đầy, sỉ nhục trong các trại tù cải tạo, thì cũng có thể từng bị cướp đoạt tài sản trong các cuộc cải cách Công thương những năm cuối thập niên 1970; cũng từng bị xua đuổi, phân biệt đối xử, đầy đọa nhục nhằn trong cuộc sống hàng chục năm qua.

Lẽ đâu chỉ trong mới mấy năm kinh tế cởi mở, cuộc sống khá lên do tiền người Việt Hải ngoại đổ về hàng tỷ đô la một năm, các ACE đã sớm quên đi những vết thương còn nung mủ, để dễ tin vào cái chế độ mà giáo sư Nguyễn Thiện Tâm đã đánh giá là “đều cáng”. Tại sao các ACE cứ mãi chạy theo năn nỉ i ôi, xin xỏ những người mà từng phi

nhỏ, hành hạ, dày ả mình? Liệu có nên thêm điều luật về “tự trọng” trong mười điều luật HD không?

Trong thời gian còn sinh hoạt thiếu, chúng tôi thường đùa nhau về điều luật thứ “11”: Hướng đạo sinh không ngu. Dùng chữ Ngu hơi nặng, tôi xin sửa lại: “Hướng đạo sinh phải có trí phán xét, không dễ tin, nhẹ dạ.”

Đảng Cộng sản VN đã ra sắc luật về tôn giáo để trấn an dư luận quốc tế hòng đạt được mục tiêu gia nhập WTO. Nhưng chỉ trên giấy tờ. Ngoài thực tế vẫn là bắt bớ, cấm đoán, triệt hạ tôn giáo. Vì chủ thuyết Cộng sản đã coi tôn giáo là thuốc phiện. Họ lập ra các hội thánh, giáo hội quốc doanh để che mắt mà thôi. Vậy nay nếu có Nghị Định số 88/2003/NĐ/CP cho phép thành lập Hướng đạo, thì cũng không thoát ra khỏi khuôn khổ quốc doanh để làm cho Hướng đạo trở thành công cụ tuyên truyền cho họ mà thôi. Mới chỉ một tấm giấy lộn do một bọn “đều cằng” tung ra, mà ACE đã phẫn khởi, tin tưởng đến thế sao? “*Ôi sung sướng. Cứ cái đà này nay mai HDVN lại được chính thức sinh hoạt. Thú vị biết chừng nào.*” (Thiệp Hoa, tờ 1)

Cũng trong tờ Thiệp Hoa, có đoạn viết: “*HD là 1 phong trào giáo dục nhằm đào tạo công dân tốt cho Quốc gia để phụng sự Quốc gia, chứ không đào tạo chính trị gia, cho nên HD không bao giờ là 1 công cụ chính trị cho 1 đảng phái chính trị nào. Vì vậy HD không bao giờ là nguy cơ khiến cho chính quyền nào phải nghi ngại.*” Thật tội nghiệp cho sự ngây thơ của ACE nào đã có suy nghĩ như trên trong một xã hội mà sự ngờ vực vốn là bản chất và tiêu chuẩn sống của những người Cộng sản. Xin đừng đem bụng người quân tử mà đo lòng dạ kẻ tiểu nhân.

Vậy nên khi trong một truyện cười trên báo Bạch Mã có dùng chữ Hướng đạo Việt Cộng, tôi thấy cũng chưa hẳn là sai. Cái không đúng ở đây là không nên ghép chữ Hướng đạo (vốn dĩ mang tính chất cao quý) chung với chữ Việt Cộng (vốn rất xấu xa). Đã là Hướng đạo thì không thể là Việt Cộng và trái lại. Chỉ có những người Việt Cộng mượn danh nghĩa và chiếc áo Hướng Đạo, hoặc những người Hướng đạo thực đã chối bỏ lý tưởng hướng đạo để làm tay sai cho Việt Cộng. (nhân đây xin có lời đóng góp với Nghị Yên: Trưởng Nghị Yên đã phê bình Trưởng Hy về câu chuyện cười trên là cách dùng chữ thiếu tinh thần huynh đệ Hướng đạo; nhưng ở cuối bài, trưởng đã đăng một bài thơ còn nặng lời hơn, rõ ràng nó mâu thuẫn với thiện ý của trưởng. Trưởng nghĩ sao?)

Mới đây, tôi lại tình cờ đọc được một bài của ông Nghị Yên đăng trên Thiệp Hoa số 81, nhan đề “Hướng đạo Việt Nam, Hướng đạo Việt kiều”, tôi cảm thấy khó xử khi muốn gọi Nghị Yên bằng trưởng Nghị Yên. Bởi giọng văn của Nghị Yên trong bài này phản ánh hoàn toàn quan điểm của một cán bộ tuyên vận Cộng sản làm tôi phải đánh giá lại tư cách hướng đạo của ông.

Xin hãy đọc trên tờ 18, Thiệp Hoa số 81, ngày 1 tháng 1, 2005, Nghị Yên viết: “*Như là Việt Kiều thì bồi đắp cho giang sơn, cho tổ quốc, cho đồng bào, cho huyết tộc ở quốc nội. Đứng trên vai trò Việt kiều thì bồi đắp đất nước...*” Câu văn của Nghị Yên giống y chang một trích đoạn từ các văn bản của đảng Cộng sản kêu gọi Việt kiều “Khúc ruột ngoài ngàn dặm” đem tài trí, tiền bạc đổ về xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tôi xin ACE hướng đạo bỏ lỗi cho tôi đã không gọi ông Nghị Yên là “trưởng NY”. Vì ông Nghị Yên hoặc đã giác ngộ “cách mạng” mà làm việc cho sở kiều vận VC (mong rằng điều này không xảy ra), hoặc vì phải sống dưới chế độ CS, với mặc cảm có

một quá khứ là quân nhân VNCH, nên đã phải thốt ra những điều không xuất phát từ đáy lòng, để làm vui lòng chế độ mới, hồng tạm sống yên ổn qua ngày. Nếu đúng thế, thì tôi xin hoàn toàn thông cảm, vì con người, vốn yếu đuối trước cường lực mà phải chịu hèn hạ để sống còn.

Nhưng tôi khẳng định một điều là ông Nghi Yên không thể vừa là hướng đạo, vừa là Việt Cộng. Hai phạm trù này hoàn toàn đối nghịch nhau. Ông Nghi Yên không thể là Việt Cộng đội lốt hướng đạo, vì tôi biết ông Nghi Yên từng là hướng đạo; vậy chỉ còn một cách lý giải thứ hai là Nghi Yên đã từ bỏ hướng đạo để làm một công cụ cho Việt Cộng thôi.

Nghi Yên trong bài viết HĐVN, HĐ Việt kiều, đã gọi ACE hướng đạo hải ngoại là hướng đạo Việt kiều khi ông ví von những người Hoa sống trên lãnh thổ VN được gọi là Hoa kiều; vì thế, người Việt sống trên lãnh thổ các nước hải ngoại là Việt kiều.

Trong ngày khai mạc Hội luận về Việt Nam do trường Đại học Texas Tech (Lubbock, Texas) tổ chức vào tháng 3, năm 2002, khi đại diện bộ Ngoại giao Việt cộng Lưu Văn Lợi phát biểu kêu gọi “kiều bào VN tại hải ngoại” đóng góp xây dựng đất nước, tôi đã lên tiếng phủ nhận việc dùng nhóm chữ này. Kiều bào là những người ra đi nước ngoài vì sinh kế, vì công vụ, vì học hành, mà vẫn thừa nhận quyền tài phán (Jurisdiction) của quốc gia mình. Những người Việt ra đi khỏi Việt Nam hoàn toàn khác hẳn. Chúng tôi là công dân của nước Việt Nam Cộng hòa, vì ghê sợ chế độ Cộng sản mà phải lìa bỏ quê hương. Tuy chúng tôi không có chính phủ lưu vong, nhưng chúng tôi vẫn ấp ủ trong tim một tổ quốc tự do mà cộng sản là đối lực. Hiện nay, đa số chúng tôi là công dân Hoa Kỳ, hoặc không có quốc tịch; nhưng không hề thừa nhận mình là công dân của cái gọi là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam. Cho nên chúng tôi không hề là việt kiều, ngoại trừ một số nhỏ có thân nhân gia đình còn kẹt lại VN phải về thăm và bị gọi là Việt kiều, hoặc những tay đầu cơ trục lợi, kiếm dịp về làm ăn, chơi bời để trở thành những việt kiều “áo gấm về làng” mà chính ngay đồng bào trong và ngoài nước cũng khinh bỉ.

Vậy xin nói thẳng, không hề có Hướng đạo Việt kiều, lẫn Hướng đạo Việt cộng. Chỉ có một bọn Việt gian, Việt Cộng, Việt kiều đang câu kết nhau làm nhục, làm nghèo tổ quốc VN mà thôi.

Là người Việt Nam, ai cũng có lòng hướng về tổ quốc đồng bào đang quần quai rên xiết tạo quê nhà. Việc giúp đỡ, xây dựng không phải là gửi tiền, là đầu tư, là tham gia các công tác thiện nguyện. Tiền gửi về, 10 phần, chúng ăn cấp mất bảy; còn ba phần, chúng đòi chia cho thân nhân chúng hết hai, còn một phần mới đến tay các đội tượng cần giúp đỡ (thí dụ: chương trình xe lăn cho cựu quân nhân VNCH bị tàn phế, tiền cứu trợ nạn nhân bão lụt...) Đầu tư, xin xem gương nhà doanh nghiệp Trịnh Vĩnh Bình từ Đan Mạch về xây dựng nhà máy, và hậu quả là đưa chân vào cùm sau khi tán gia bại sản. Tiền cho thân nhân, quà cáp, xin đọc tin hàng ngày về việc hải quan, bưu điện ăn cắp các bưu phẩm từ nước ngoài gửi về VN. Xin nhìn vào hàng tỷ đô la tiền kiều hối mỗi năm đã nuôi sống cái chế độ ăn cướp Cộng sản sống lây lất để tiếp tục đàn áp nhân dân. Xin hãy đọc các bài viết của ngay các cựu đảng viên CS để biết mức giàu có, xa hoa của bọn lãnh đạo Cộng sản.

Vậy xin ông Nghi Yên hãy dừng lại giọng lưỡi kiêu vãn của đảng. Chúng tôi đã quá đủ với chúng.

Giòng 18, tờ 18, Nghi Yên viết: “Vì nếu xưng là Hướng đạo VN thì phải là chi nhánh của Hướng đạo quốc nội mới đúng,”

Hình như ông Nghi Yên còn ngủ mơ nên thấy có một Hướng đạo Quốc nội? Hướng đạo VN đã bị Cộng sản khai tử sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đau thương. Từ đó cho đến cả gần hai chục năm sau, Hướng đạo tại quê nhà chỉ còn trong hoài niệm của quý anh chị em có lòng với phong trào. May mà những người xa quê vẫn còn giữ truyền thống mà tái lập hoạt động để cho HDVN không bị xoá tên. Hội đồng Trung Ương của Hướng Đạo Việt Nam (tại hải ngoại) được Hướng đạo Thế giới chính thức thừa nhận là đại diện cho phong trào Hướng Đạo Việt Nam. Trong khi tại nội địa (trên đất nước VN), nếu có hoạt động HĐ, thì chỉ là HĐ chui mà thôi. Vậy, danh chính ngôn thuận, hướng đạo Việt nam hải ngoại có thể là chi nhánh của một hội Hướng đạo không còn tên, không còn đất sống hay không? Hay phải là chi nhánh của một hội HĐ quốc doanh tương lai, mà may ra sau khi năn nỉ, xin xỏ, nhà cầm quyền Việt Cộng sẽ dựng nên một hội HĐ với các bí thư, đoàn viên, đảng viên do đảng cử qua để làm nòng cốt hầu theo dõi, lèo lái cho đúng với đường lối chính sách của đảng?

Các ACE ở quê nhà vốn tha thiết muốn phục hồi phong trào Hướng đạo. Chúng tôi rất trân trọng cái ý nguyện tốt đẹp đó. Nhưng chúng tôi biết rõ rằng, ý nguyện đó sẽ không bao giờ thành đạt. Một phong trào Hướng đạo thực sự sẽ không bao giờ tồn tại chung với một chế độ độc tài “đều cái” “vô liêm sỉ.” Có chăng là một thứ nguy Hướng đạo, Hướng đạo quốc doanh mà tôi biết các ACE trong và ngoài nước sẽ không chấp nhận vì nó đi ngược lại tôn chỉ cao quý mà cụ Baden Powell đã đề ra.



**Nhân Đọc Lá Thư Xuân của Văn Nô
Nguyễn Trương Thiên Lý Gửi
Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Hải Ngoại**

Nhớ mới ngày nào đây, trí thức, văn nghệ sĩ còn bị Việt cộng ghép đứng đầu 4 thành phần đại phản động (Trí, Phú, Địa, Hào) mà biện pháp đối xử thường là loại hẳn ra ngoài xã hội. Đại đa số anh em trí thức bị đưa đi cải tạo lâu dài và thường là chết gục trong tù, số ra được thì phải gác ngòi bút, kiếm cơm bằng những nghề thấp kém. Thiên tài, khả năng bị vùi dập vì họ bị coi là nguy hiểm cho cái chế độ độc tài, phi nhân chỉ biết lừa bịp và đàn áp. Chỉ có một số nhỏ là hèn hạ uốn cong ngòi bút làm văn nô, đem tài trí ra phục vụ cho lũ người ngu dốt nhưng luôn tự khoe mình là “Đỉnh cao trí tuệ loài người.”

Cũng nhớ mới đây thôi, những ai vì muốn thoát khỏi ách lao tù chế độ CS mà tìm đường vượt biên tìm tự do, còn bị chúng gọi là bọn phản động và gán cho hàng chục tên gọi bần thiêu, đi không lọt thì bị đưa vào tù giam hàng năm trời không xét xử. Thế mà nhờ sự suy sụp kinh tế do lẽ lối quản trị tồi tệ và chính sách bóc lột, phá hoại tài sản quốc gia, bọn Việt Cộng đói khát đồng đô la, và muốn vẫy vùng thoát khỏi sự cấm vận của thế giới. Chúng đã nhờ rồi lại liếm, ngọt ngào kêu gọi đồng bào hải ngoại bằng những danh

từ hoa mỹ: *“Khúc ruột ngoài ngàn dặm!!!”* Bởi vì khúc ruột này có thể thả ra cho chúng những đồng đô la thơm phức nuôi chúng kéo dài chế độ trong hàng năm dài.

Nguyễn Trương Thiên Lý, còn có bút hiệu Trần Bạch Đằng, tên bồi bút Việt Cộng từng viết những cuốn sách X-30 phá lưới bô nhọ chế độ miền Nam, từng tham gia nguy quyền Cộng sản với các chức vụ Bí thư Khu ủy Saigon- Gia định, Phó ban Dân vận Trung ương... vừa mới đây đã viết một lá tâm thư gửi Văn nghệ sĩ và kiều bào hải ngoại.

Mở đầu thư, cũng như hàng trăm văn kiện, báo cáo chính trị khác đều mang những câu khẩu hiệu rập khuôn, ca tụng cái gọi là cách mạng xã hội chủ nghĩa (mà mĩa mai thay, sau 20 năm chỉ đưa đất nước vào nghèo đói lạc hậu); lại nêu ra *“những điều kiện thuận lợi để chung tay xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như lòng mong ước của Bác Hồ”* Lại nêu ra dưới sự soi sáng của các nghị quyết Đại hội đảng lần 4, lần 5, lần 6, lần 7, tổ quốc đã thực sự thay da đổi thịt. Lại nêu ra chính sách thay đổi mở rộng cửa *“chào đón những người con thân yêu lưu lạc quê người. Lại nêu lên sự coi trọng người trí thức - thành phần tinh hoa của dân tộc. Kẻ sĩ lúc nào cũng là một bộ phận của tầng lớp lãnh đạo.”*

Ồi thôi trăm lời đường mật, nhưng kẻ viết đã không biết hổ thẹn (Cộng sản thường dày mặt, biết gì liêm sỉ). Hai mươi năm qua, đất nước không chiến tranh, dân chúng hai miền gồm 70 triệu người, với tài nguyên mà Hồ Chí Minh cho là tiền rừng bạc biển, chế độ Cộng sản đã thực hiện lời dạy của Hồ làm cho đất nước to đẹp hơn, đàng hoàng hơn ra sao, thì ai cũng thấy rõ. Thực sự chỉ có tài sản, nhà cửa, đất đai của bọn cán bộ lãnh đạo là to đẹp hơn, không phải mười lần mà hàng vạn lần. Còn đất nước nói chung càng đi vào khốn cùng, đói rách lầm than. Sự thay da đổi thịt chỉ xảy ra theo nghĩa đen cho bọn người răng đen mã tấu, ngày nào ngo ngác bước chân trên vỉa hè đường phố Saigon, đôi dép râu đầy bùn, bộ áo quần lung thụng và một gia tài gói gọn trong chiếc bị rách, thân thể ốm đói xanh xao đó ngày nay đã trở nên hồng hào, phì nộn vì ăn thịt uống máu đồng bào ta 20 năm qua. Chúng thay chiếc xe đạp *“một đời mơ ước”* bằng những chiếc xe hơi đời mới đắt tiền bóng loáng. Các nghị quyết đại hội, cái gọi là tư tưởng Hồ chí Minh chẳng qua chỉ là những bản sao cũ mèm của các văn kiện do quan thầy Nga Hoa dạy dỗ, nó không có khả năng để *“soi sáng”* mà chỉ là những lời lẽ u mê *“dân dốt giống nòi qua bao nhiêu năm lầm than”* (đúng như lời hát bài quốc ca Việt cộng). Đúng, Cộng sản đã thay đổi thái độ, (chứ không thay đổi cái nhìn về người trí thức, văn nghệ sĩ, và đồng bào hải ngoại đâu. Đừng tưởng bở!) Vì mỗi năm, *“khúc ruột ngoài ngàn dặm”* này đã thả ra cho chúng hàng tỷ đô la, nuôi béo mập bọn lãnh đạo, mà mới đây trong một nghiên cứu của cơ quan tài chánh thế giới, Việt nam có hàng ngàn nhà triệu phú tính bằng Mỹ kim!!! Ai có thể trở thành triệu phú trong xã hội CS nếu không phải là bọn cốt cán đang nắm giữ mọi guồng máy kinh tế chính trị quốc gia.?

Hơn sáu mươi năm đã trôi qua, từ khi Hồ Chí Minh lập nên đảng Cộng Sản, các anh đã nói biết bao điều hoa mỹ, đã dành hết tất cả những chiêu bài tốt đẹp để lừa mị và lôi kéo hàng triệu người vào lò lửa chiến tranh để cho ngày thắng lợi của các anh. Các anh biết nói *“không có gì quý hơn độc lập tự do”*, nhưng khi thành công các anh có ban phát cho ai chút tự do nào không? hay các anh lại tước đoạt tất cả mọi tự do có sẵn của đồng bào nơi vùng các anh mới chiếm được. Các anh nói đấu tranh vì hạnh phúc cho nhân dân, nhưng anh cứ đi một vòng đất nước từ Bắc chí Nam, các anh sẽ thấy nơi đâu

cũng là những khuôn mặt hốc hác, u tối, lo buồn vì đói cơm rách áo và bị ám ảnh, đe dọa từ mọi phía. Chỉ có một thiểu số là hạnh phúc thôi, đó là tầng lớp cán bộ có chức quyền trong đó có gia đình chính anh. Nhưng cái hạnh phúc này không bền lâu, vì các anh không đáng hưởng. Nhất là đạt được hạnh phúc trên đau khổ của đồng bào, đồng loại là một tội ác nghiêm trọng mà đời đời sẽ lên án và nguyên rủa.

Nguyễn Trương Thiên Lý muốn thay mặt đảng kêu gọi người trí thức, văn nghệ sĩ hải ngoại đóng góp cho chúng để “*góp phần hoá giải phần nào cái nhìn không mấy thiện cảm của dư luận thế giới đối với vài sai lầm trong quá khứ của cách mạng*” Muốn thế, trước hết phải thấy đâu là nguyên nhân của sai lầm. Đó là cái lý thuyết Mác xít Lê nin sai lầm và không tưởng đã đưa nhân loại vào một trang sử bi đát thảm khốc sau ngày Cách mạng tháng 10 Nga, dẫn đến hàng loạt các nước Cộng sản. Lý thuyết thì sai lầm, nhưng người thực thi lý thuyết đó không sai lầm, mà cố ý. Vì sai lầm thì còn biết cách sửa sai và sẽ được tha thứ. Còn cố ý thì cứ u mê bám chặt vào nó để thi hành cho được cuồng vọng của mình. Vì thế hàng trăm triệu lương dân vô tội đã bị chế độ Cộng sản tàn sát qua những cải cách ruộng đất, cách mạng văn hoá mà hàng chục năm sau, không nghe một lời xin lỗi của chính quyền Cộng sản.

Nguyễn Trương Thiên Lý lại tiếp tục làm con vẹt, nhai đi nhai lại câu: “*Tiếp tục giữ vững sự lãnh đạo của đảng với sự nghiệp cách mạng hiện nay ở nước ta là điều vô cùng cần thiết để duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế.*” Ổn định thì có thể nói là thấy bên ngoài yên ổn, vì chính sách bạo lực trấn áp làm cho mọi sự chống đối phải e dè. Lực lượng công an quân đội hàng triệu tên khát máu, cuồng tín sẵn sàng đè bẹp từ trứng nước các phong trào dân chủ, tự do. Nhưng chỉ là bên ngoài mà thôi, nó như cái trứng, rất mỏng manh. Vì cái lực lượng công an quân đội to lớn này cũng ở trong tình trạng tham nhũng, thối nát và sẵn sàng bị tan rã nếu gặp đúng đối lực. Lý tưởng đã bị xoi mòn qua hàng chục năm bị lừa gạt. Giờ này, tên nào còn uy quyền thì còn bám lấy chế độ mà hưởng lợi, đại đa số chỉ làm cho qua ngày mà thôi. Chỉ còn một yếu tố giúp chúng gắn bó với chế độ, là chúng sợ sự thay đổi có thể dẫn đến sự trả thù của hàng chục triệu dân Việt Nam đối với những hành vi bạo ngược mà chúng thi hành từ hàng chục năm qua.

Còn phát triển kinh tế, thì Thiên Lý ơi, chẳng lẽ anh mù hay sao mà không thấy cái khả năng phát triển kinh tế của Cộng sản từ gần thế kỷ nay. Cộng sản Nga, Cộng sản Đông Âu, Cộng sản Bắc hàn, Việt cộng... Anh có quá đủ tài liệu sống thực để so sánh sức phát triển của các xã hội CS và xã hội không Cộng sản. Miền Bắc so với miền Nam sau khi các anh chiếm đoạt ra sao? Ngày nay tổng sản lượng quốc gia của Nam hàn gần 70 tỷ đô la, còn Bắc hàn? khoảng 10 tỷ thôi. Lợi tức bình quân đầu người của người Việt sống trong chế độ CS hiện nay chỉ dám mơ 300 đô la một năm. Thực sự, các anh chỉ có khả năng phát triển nhà chứa mồi dâm, buôn lậu mà thôi.

Ngày nay, các anh dựa vào những tên vô liêm sỉ như Phó Bá Long, Vũ Đức Vương, Phạm Đăng Long Cơ, ... để chứng minh sự đóng góp của hải ngoại vào cái chế độ thối tha của các anh. Thời nào không có anh hùng nghĩa sĩ, thời nào không có những đứa đón hèn. Cũng đi trên hai chân, nhưng có đứa tâm hồn trụ lạc, đầu óc tâm tối không thua gì loài súc sinh sẵn sàng đi làm bồi bút cho loài ngựa quỳ. Anh gọi những đứa này là những tấm lòng vàng, nhưng anh thử mời chúng trở về Việt Nam ở cho hết đời chúng, coi có ma nào dám về không. Ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, dễ lắm, chỉ cần cho

chúng chút bã, chút tiền là chúng trở mặt ngay. Anh nêu ra tên Đỗ Mậu, anh có biết người quốc gia ở đây coi tên ĐM này ra sao không? Là loại người mà không thể phân loại được, “Vô Loài” do bản chất phản trắc, gian trá của y.

Các anh lại nêu những anh em mà theo anh là “*được đảng và nhà nước nhân đạo cho ra nước ngoài như NCT... Chính trị phản động như NND, ĐTS, NTĐ, NAT...*” và mong họ “*có ngày giác ngộ và trở về giữa lòng dân tộc, trong vòng tay thân thương của cách mạng.*” Giác ngộ, thì chính các anh phải giác ngộ, chứ không phải họ. Vì giác ngộ tinh thần yêu nước nên họ mới chống Cộng sản, họ ra đi nước ngoài không phải do lòng nhân đạo của Cộng sản, mà là một sự tống khứ cho những đối thủ nguy hiểm khi các anh không thể giết hết được họ qua chính sách tù cải tạo khổ sai lâu dài. Họ, những người quốc gia chân chính, đã ở và sẽ ở trong lòng dân tộc thực sự.

Nguyễn Trương Thiên Lý “*mong cho chủ nghĩa Xã hội trở thành hiện thực trên cả nước*”. Thôi đủ rồi, mới thời kỳ gọi là quá độ kéo dài gần 50 năm đã rách nát lắm than như thế, nếu thực sự tiến lên XHCN, thì còn biết bao nhiêu máu và nước mắt nữa. Bánh xe của các anh đã đi ngược đường nên chỉ gặp gặp gềnh sỏi đá. Đùng mộng mị nữa, miệng lưỡi ngọt ngào kia không còn lời cuốn được ai đâu. Cứ coi gương Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu, Bùi Tín nay đã nhìn thấy cái sai lầm của đảng, và hàng trăm ngàn người chiến sĩ cách mạng đã giác ngộ, biết quay về với dân tộc thì mới mong đóng góp đích thực cho tương lai của tổ quốc.

Những tên bôi bút, trí thức ngu muội đang làm tay sai cho cộng sản, hãy tỉnh thức đừng để chút bã làm tai tiếng cho ngàn đời. Phản bội dân tộc là một tội lớn, phản bội chính quá khứ, lương tâm mình thì không đáng làm người nữa. Nếu thực tình yêu mến cái chủ nghĩa xã hội kia, thì cứ ngay thẳng trở về mà xây dựng cho nó, thế mới gọi là can đảm.



Những Người Không Bao Giờ Thức Tỉnh sau Con Ác Mộng Dài

Tâm thư gửi ông Đại Dương

Thưa ông Đại dương,

Tôi theo dõi và hầu như không bỏ sót bất cứ bài nào của ông trên các báo; và thậm chí - xin ông tha lỗi - còn chọn đăng rất nhiều bài tham luận của ông trên tờ báo Lửa Việt (1993-1997), nay đổi tên thành Tiếng Việt (từ 1997) phát hành hàng tháng tại thủ phủ Austin của tiểu bang Texas.

Trước hết, tôi xin thay mặt những chiến hữu của tôi trong hội Cựu Chiến sĩ VNCH tại Austin, chân thành cảm ơn ông, trong hàng chục năm qua đã không ngừng dùng ngòi bút sắc bén của mình để đấu tranh bảo vệ lập trường chính nghĩa dân tộc. Ông đã nói lên giúp chúng tôi biết bao điều mà vì sự hạn chế về tài liệu tham khảo, hạn chế về không gian... chúng tôi đã không thể làm được. Trong một cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ, đa diện; đương đầu với một kẻ thù không những mạnh về quyền lực và đầy rẫy mưu chước quỷ quyệt, chúng ta đã phải tả xung hữu đột nhiều phen. Trước mặt là kẻ thù súng đạn trang bị tận răng, sau lưng lại là những kẻ đâm lén đeo mặt nạ quốc gia dân tộc. Chúng ta đã hai lần bỏ quê hương xứ sở mà lưu vong. Một triệu đồng bào miền Bắc di cư năm 1954 không đủ làm cho miền Nam sáng mắt. Phải chờ đến 1975, khi màn đêm dài ảm đạm phủ xuống bầu trời Saigon thân yêu, lại cả triệu người tấp tưởi ra đi, vượt qua bao gian nguy hãi hùng để mong thoát khỏi tai ương Cộng Sản. Chúng tôi, những người lính cầm súng suốt chiều dài lịch sử đau thương của miền Nam chống Cộng, đã bị bỏ lại để

chịu sự trả thù hèn kém của bọn thú vật. Một sự trả thù mà chỉ xảy ra tại các nước Cộng sản từ sau khi thời Trung cổ đen tối chấm dứt nhường bước cho ánh sáng văn minh dân chủ tại Tây phương. Chúng tôi ra khỏi trại tù, học một bài học để đời là: không thể bao giờ con người quốc gia lại có thể tin được vào Cộng sản, nói chi đến một sự hoà hợp hoà giải tốt đẹp. Bởi, một khi đã là người Cộng sản, thì dù trong hoàn cảnh nào, bản chất của họ vẫn là gian xảo, vô lương. Họ chỉ có hai con đường: một là giác ngộ chân lý, tìm về với lẽ nhân, đứng hẳn về phía dân tộc mà khước bỏ lý luận Cộng sản; hai là vẫn cứ là người Cộng sản, dù thay đổi dưới màu áo nào.

Từ sau khi Cộng sản chiếm quyền tại miền Bắc năm 1954 và miền Nam năm 1975, thời gian đã quá dài để con người chân chính có thể nhìn ra đâu là sự thực, đâu là gian trá. Một nhà báo Pháp trước đây trong chiến tranh đã hết lòng ca tụng Cộng sản Bắc Việt, vài năm sau 1975 đã lên tiếng nhận sự sai lầm của mình; và thưa, chắc ông còn nhớ, một nhà bình luận phương Tây khác đã nói đại ý: “con chó để ra chỉ vài ngày sau là mở mắt, còn ông này phải chờ đến vài năm...”

Vậy những Trần Độ, Dương Thu Hương, Bùi Tín, Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang và rất nhiều đảng viên CS khác đã lên tiếng phản kháng, họ là ai?

Tôi không có nhiều tài liệu để dám quả quyết họ là “cò mồi”, “đổi lập cuối”. Nhưng tôi không thể nhận họ ngay là các chiến hữu cùng chiến tuyến được. Bàn tay họ đầm máu hàng triệu đồng bào tôi, hàng trăm ngàn chiến hữu của tôi từ các chiến trường ác liệt cho đến hàng ngàn nhà tù bạo ngược. Họ vẫn coi cuộc chiến của họ là chính nghĩa, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của họ là tất yếu, và vai trò của cái đảng mafia Cộng sản là bất khả di nhượng. Chẳng lẽ họ không có con mắt để nhìn cảnh đói nghèo của hàng chục triệu dân Việt ta từ Bắc vào Nam. Chẳng lẽ họ điếc cả sao mà không nghe được những tiếng kêu thương não nùng của hàng triệu gia đình ly tán, tang tóc từ sau khi được họ “giải phóng”.

Nếu ngày nay, sau hàng chục năm an hưởng trên đầu khổ thể lương của đồng bào, lương tâm họ còn chút nào đó nhen nhúm lên trong tim nổi xót thương cho một dân tộc vốn từng có nhiều tự hào nay rơi vào cảnh lạc hậu nhất trên thế giới, thì họ phải thấy cái nguyên nhân nào đã đưa đến thảm cảnh. Đó là chính sách cai trị vô nhân của đảng Cộng sản VN, nơi quy tụ những thành phần bất tài, dốt nát, cuồng tín về một chủ nghĩa ngoại lai không tưởng. Đó là thành tích vĩ đại của Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng và một bầy thú vật theo sau đuôi họ. Đó là tội ác, chứ không hề là sai lầm. Đó là chủ trương dựa trên căn bản giai cấp đấu tranh của Marx áp dụng trên toàn thế giới CS chứ không phải là sự quyền biến của vài cá nhân, tại vài cấp chính quyền.

Những người đó an toàn trong các thị tứ Việt Nam, hò hét thay đổi đường lối. Nhưng không phải nhằm thay đổi triệt để cơ cấu xã hội Việt Nam. Mà chỉ là giải quyết từng phần cho quả bóng uất ức trong dân chúng khỏi bị nổ tung. Chúng chỉ muốn cho đảng Cộng sản VN được trở nên khả ái trước mắt người dân hơn là thực thi dân chủ bằng cách chấp nhận cho các tự do tư tưởng, lập hội.

Cũng chẳng lạ gì khi những người này không thể đứng hẳn về phía quốc gia. Công lao hàng chục năm theo đảng với những thứ hào quang được ban cho, với những đặc quyền xa xỉ trên lưng bao người khác để gi một sớm một chiều người ta có thể phủ nhận.

Chúng ta thông cảm điều đó, vì ít ra thì những kẻ này vẫn còn chút ít sĩ diện hão để không phản bội ngay cái lý tưởng mà họ từng sống chết năm nào.

Dĩ nhiên họ không đáng cho chúng ta phải tốn công sức, bút mực đề cao vì những đề nghị “dân chủ” của họ. Nhưng có lẽ họ còn đáng phục hơn một số người Quốc gia chúng ta mà tôi xin nêu lên sau đây:

1.- Những người hoàn toàn không có lý tưởng: Những người này khi chiến tranh thì tìm mọi cách trốn tránh nghĩa vụ chiến đấu, dù rằng họ vẫn ưa chuộng thể chế tự do, tìm sự an sinh và thăng tiến trong xã hội miền Nam, vợ đẹp, con khôn, nhà cao cửa rộng nhưng không hề hiến dâng một giọt mồ hôi, nói chi đến xương máu. Loại này lỡ không tránh được, phải vào quân đội cũng chỉ là bọn ăn bám vào công trận chiến sĩ ngày đêm phơi sương gió ngoài tiền phương. Bọn này, những tên cao bồi khi có quyền thế thì cao giọng “Bắc tiến, quyết tử”; nhưng khi hiểm nguy thì ôm vàng ngọc, cùng vợ đẹp chuồn sớm khi tiếng súng giặc vừa vang vọng từ ven đô. Cũng bọn này, khi có chút hơi hám của hư danh, thì vội vàng chộp lấy, lên tiếng cổ vũ cho hoà hợp hoà giải; không biết trợ trên vì chính kẻ thù của hắn cũng chẳng xem hắn ra gì.



2.- Thành phần kẻ là những kẻ ngây thơ chính trị, non kém về nhận định. Về phương diện chính trị xã hội, không phải ai học cao thì sẽ sâu sắc hơn người ít học. Sự học và kinh nghiệm sống sẽ tạo cho con người tầm nhìn tinh tế và đưa họ đến những nhận định sắc bén về tình hình. Kinh nghiệm sống thì phải chính bản thân mình từng trải qua, chứ không thể do kẻ khác truyền lại. Những người miền Nam phải sống trong cái chế độ quái thai xã hội chủ nghĩa thì mới nhìn rõ bộ mặt Cộng sản. Phải vào tù, chịu sự trừng giới, hấp nóng trong thùng conex vào mùa hè, ướp lạnh trong xà lim vào mùa đông; nghe thông cáo 15 ngày, đọc chính sách 3 năm cải tạo, mà phải chôn đời trong dằng dặc hàng chục năm, thì trong từng giọt máu, thớ thịt, mới thấm thía thế nào là Cộng sản. Cộng sản, trong từng thời kỳ, đã phải như con tắc kè thay da, để mong phần nào làm dịu sự uất ức sấp tuôn trào của đối tượng. Nhưng mục đích cũng chỉ là thoái một bước để chuẩn

bị tiến tới hai bước khác, tinh vi và độc hại hơn, khi đối tượng vừa thoả mãn sự tạm thắng lợi mà quên đề phòng.

Những người trong thành phần này, tội nghiệp, họ cũng có khuynh hướng vì dân vì nước, nhưng họ thiếu bản lĩnh, thiếu tự tin vào tài năng của mình, vào chính nghĩa của mình. Họ không nhìn thấy sự quật khởi của nhân dân Việt Nam sau hàng chục năm áp

bức, đành thừa nhận vai trò của bọn phản kháng mà họ cho rằng có tiếng nói đầy hấp lực. Họ quên rằng sở dĩ cái hấp lực kia có được là do sự nương tay của nhà cầm quyền Cộng sản. Ví thử Trần Độ, Hoàng Minh Chính cũng đòi hỏi những điều như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Đại Đức Tuệ Sỹ, Trần Văn Bá... chắc chắn nhà tù Xuân Phước, Hà Nam Ninh đã có thêm những bạn tù chân chính để cùng hợp lực đấu tranh.

Là người chiến sĩ quốc gia, chắc chắn chúng tôi rất muốn có trong hàng ngũ chúng ta những người cựu đảng viên Cộng sản đã hoàn toàn thức tỉnh. Chế độ miền Nam ngày trước, lãnh đạo bởi tập đoàn quân phiệt vô tài, chúng ta không mong cứu vãn lại. Cho nên chúng ta cũng không yêu cầu những người cựu CS này tung hô Việt Nam Cộng Hoà. Nhưng chúng ta muốn họ nhìn thấy cuộc chiến đấu hai mươi năm của quân dân miền Nam là chính nghĩa vì đã đổ máu chống lại bạo quyền Cộng sản miền Bắc cho tự do và hoà bình. (nay có lẽ họ đã thấy, nhưng vì tự ái mà không chịu thừa nhận ra). Chúng ta muốn họ thừa nhận khát vọng dân chủ của toàn dân là cấp bách; và chỉ trên cơ sở xóa bỏ vai trò lãnh đạo của đảng Cộng sản, thì mới mong thực hiện được bình đẳng chính trị và bầu cử tự do.

Chúng tôi đã mở rộng vòng tay tiếp đón nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, vì NCT đã chống cộng sản ngay trong lòng xã hội miền Bắc, từ khi còn thanh niên, sớm thấy cái khốn nạn của chế độ CS mà làm hàng trăm bài thơ rục rủa lên án Hồ Chí Minh và bè lũ. Nhưng chúng tôi không thể không khinh tởm khi thấy có vài nhân vật quốc gia, ôm lấy ngay Bùi Tín mà công kênh như y là một cứu tinh của phong trào, hoặc những kẻ mới hôm qua còn khoe khoang là chiến sĩ Quân Lực VNCH, hôm nay vì lý do nào đó trở mặt vô vậ đón tiếp bọn phái đoàn CS đi ăn mày tại các thành phố Hoa Kỳ.

Ôi, họ chẳng bao giờ mở đôi mắt đục mà suốt cuộc đời chỉ ngóng vọng vào hư danh, chỉ nhìn thấy quyền lợi.

Họ không bao giờ mở mắt đâu, nhưng xin cứ tiếp tục, thưa ông Đại Dương.

Trả lời cô Mỹ Linh, người đã góp ý trên trang nhà Soc.culture.vietnamese về lá thư của tôi gửi ông Đại Dương đăng trên báo Người Dân, California tháng 1, 1999

Thưa cô Mỹ Linh,

Sau khi bài “Thư Gửi Ông Đại Dương” của tôi đăng tải trên báo Người Dân số tháng 1 phát hành tại California, tôi hân hạnh đọc được nhiều bài góp ý phê bình trên web page của Soc.Culture.Vietnamese. Thuận có, nghịch có. Tôi xin ghi nhận và cảm ơn tất cả. Tôi cũng hân hạnh theo dõi bài của cô với những điểm bất đồng về nhận xét của tôi đối với những người “Cộng sản đối kháng”

Tôi sẽ rất vui sướng nếu được cô cho phép cùng nói chuyện thẳng thắn và cởi mở, nhưng hoàn toàn xây dựng và tôn trọng lẫn nhau.

Là một quân nhân giải ngũ từ đầu năm 1974, trở về đời sống dân sự khi cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc. Cuối tháng 4-1975, Dương Văn Minh đã hèn hạ kêu gọi quân đội buông súng đầu hàng. Hàng trăm ngàn quân nhân đã bị Cộng sản lừa gạt kêu gọi đi học tập cải tạo 15 ngày. Ngày đó tôi không hình dung ra họ sẽ đối xử với chúng tôi như thế nào. Vì đúng ra anh em chúng tôi phải được gọi là hàng binh. Hàng binh bất cứ phe nào thường là được thả về sau khi một chính quyền mới tái lập trật tự. Thời gian thường là vài ba tháng đối với các cấp thừa hành. Nếu trong chiến tranh có ai gây ra tội ác thì sẽ có tòa án quốc tế để xử như tòa Nuremberg xử các nhân vật lãnh đạo Đức Quốc Xã sau khi Thế chiến thứ hai chấm dứt. Đó là nói về luật lệ chung. Trong chiến tranh, chém giết nhau là sự thường, không bên nào nương tay với bên nào; cho dù cả đối với bà con, anh em ruột thịt. Nhưng sau cuộc chiến, khi người thắng trận từ trong rừng rú, ra thành phố nắm được quyền bính, lẽ ra họ phải cư xử đúng vương đạo, hợp với tư cách một nhà cầm quyền. Đó là tuân thủ luật lệ, các nguyên tắc quốc tế công pháp mà họ đã thừa nhận để được đứng trong cộng đồng thế giới. Chúng ta đều thấy trong thế kỷ 20 tại hầu hết các quốc gia, các phe thắng trận đều áp dụng đúng các điều này; ngoại trừ tại các nước Cộng sản. Dựa trên lòng căm thù để tiến hành cuộc đấu tranh, họ đã có một chủ trương trả thù rất hèn hạ và thâm độc. Nếu ngay trong thời kỳ cuối tháng 4, 1975, báo chí Hoa Kỳ không lên tiếng tiên đoán một cuộc tắm máu tại miền Nam khi Cộng sản thắng lợi, thì Cộng sản đã không ngại gì mà không tàn sát hết những người ngà ngựa. Họ không làm vì mục đích chính trị để cho rằng phía Mỹ tuyên truyền sai bét mà thôi. Chúng ta hãy nhớ biến cố Tết Mậu thân 1968, chỉ trong 21 ngày, họ đã chôn sống hơn 3000 thường dân tại Huế, trong đó có cả những giáo sư, bác sĩ ngoại quốc đến Việt Nam vì mục đích nhân đạo. Lại nhớ trong chiến dịch cải cách ruộng đất tại Bắc Việt, Cộng sản đã hành quyết đã man hàng trăm ngàn nông dân vô tội. Quan thầy của họ bên Trung hoa giết hàng triệu người trong cải cách ruộng đất, hàng triệu người khác trong cách mạng văn hóa. Lenine, Staline thủ tiêu hàng chục triệu người sau cách mạng tháng 10. Chúng ta lên án Đức Quốc Xã tàn ác; nhưng thử hỏi họ có đối xử với đồng bào họ như thế hay không.

Vì thế bản thân tôi đã hứng chịu đòn trả thù đích đáng của CS trong 10 năm qua các trại tù oan nghiệt nhất, chỉ vì tôi là quân nhân đã chiến đấu cho tự do và no ấm của gia đình và đồng bào tôi ở miền Nam. Năm mươi năm trước đây, thân phụ tôi, chẳng hề dính líu đến chính trị, chỉ có mỗi một tội là con nhà giàu, đã bị họ bắt đưa đi giam giữ tại trại tù Lý Bá Sơ (Thanh Hóa). Sau cùng ông bị thủ tiêu trên đường về sau khi hiệp định Geneve ký kết ngày 20-7-1954, có quy định hai bên thả hết tù nhân.

Rồi lại đến biến cố 1975, gia đình tôi cũng như hàng triệu đồng bào miền Nam khác, đã sống lây lất như những con thú vật những năm sau đó. Mất dân quyền đã đành, chúng tôi lại còn mất nhân vị, mất hết quyền được sống cho ra một Con Người Bình Thường.

Vì thế, có lẽ cô không lạ khi thấy những anh em quân nhân chúng tôi có những luận điệu rất hần học với Cộng sản. Và thường thì không khoan nhượng. Tôi không làm chính trị, nên chẳng cần phải giữ gìn làm gì. Nghĩ sao là nói thẳng ra vậy. May thay, người miền Nam chúng tôi được giáo dục đảng hoàng trong hệ thống đạo đức nhân bản,

mang truyền thống đạo lý cổ truyền Việt nam, mang nhiều màu sắc duy linh, duy tâm; và biết liêm sỉ, tự trọng. Nên chúng tôi đã không nói về kẻ thù bằng những ngôn từ mất dạy mà Cộng sản đã từng dùng cho kẻ thù họ.

Tôi rất mừng thấy cô là một phụ nữ mà có nhiều quan tâm đến các vấn đề chính trị xã hội của đất nước.

Như trong thư gửi ông Đại Dương, tôi vẫn chấp nhận rằng chúng ta không thể đòi hỏi những người CS phải quay phắt 180 độ. Điều này khó lắm. Tôi cũng không phủ nhận những mặt tích cực của họ trong việc đòi hỏi sự thay đổi để dân chủ hoá. Nhưng điểm chính yếu là mức độ thay đổi như thế nào? Cái quan điểm chính của họ về đảng Cộng sản và Chủ nghĩa Xã Hội ra sao? Họ có thấy chính đảng Cộng sản, Chủ nghĩa Xã hội chính là trở lực cho tiến trình dân chủ hay họ vẫn còn mang ảo tưởng rằng Cộng sản là chính nghĩa, chủ nghĩa Xã hội là ưu việt, là tất yếu để mang lại hạnh phúc ấm no cho toàn dân. Họ có thấy được hết tội ác của Hồ chí Minh và bè lũ đã dẫn “dắt giống nòi qua bao nhiêu năm lầm than” như bài quốc ca của họ đã bộc lộ.

Nếu cô chịu khó đọc cho hết, đọc cho kỹ những bài viết của Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Bùi Tín, thì cô mới thấy hoá ra họ chỉ chống lại những người đang cầm quyền thôi. Hoá ra họ vẫn cho rằng hình ảnh của đảng là cần được tô bóng lại. Hoá ra họ chỉ nhìn thấy Hồ Chí Minh là người lãnh tụ sáng giá. Nói chung, họ chấp nhận đảng Cộng sản. Họ chỉ chống vì muốn cho đảng được mạnh lên, để tiếp tục nắm lấy quyền độc đoán mà trong đó họ sẽ lại ngoi lên như những ngày vinh quang xưa của họ mà nay bị bọn cầm quyền tước đoạt. Hơn ai hết, họ đã là những người từng có quyền lực rất lớn trong đảng và chính quyền. Họ phải nhận lấy trách nhiệm về những chính sách tàn độc cướp của giết người đã thi hành trên toàn cõi Việt Nam từ 50 năm nay.

Nếu ngày nay, họ đang ở thế đối lập với chính quyền và đang ngoác mồm ra kêu gào dân chủ, tự do, thì đó chẳng phải là thứ tự do dân chủ mà toàn dân mong đợi. Tuy nhiên cứ cho là họ đang là những kẻ tranh đấu chống chính quyền để tạm có vài điều bàn cãi sau đây.

Trong bất kỳ sách lược đấu tranh nào, cũng có nêu ra nguyên tắc: ai là bạn của kẻ thù thì ta xem như thù, ai là thù của kẻ thù thì ta tạm coi là bạn. Cộng sản dùng sách lược này qua Mặt Trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (Việt Minh), sau đó là Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Chúng cũng dùng sách lược này để từng giai đoạn loại trừ các thành phần từ Tư sản, Tiểu tư sản, Tiểu thương, và đến những người buôn gánh bán bưng. Tại sao ta lại không dùng sách lược này nhỉ? Chúng ta có thể tạm đi cùng đường với những người đối kháng nếu thấy cần thiết; do có cùng mục tiêu trước mắt là đòi hỏi dân chủ, tự do (dù rằng hai bên có hai định nghĩa khác hẳn về các phạm trù này). Nhưng chúng ta cần thấy rõ khoảng cách mà không vô vập, nhanh chóng coi họ là đồng chí để có thể tin tưởng mà đi đến cuối cuộc chiến đấu nếu họ không có một ngày nào đó từ bỏ hoàn toàn ảo tưởng về Cộng sản.

Tôi đồng ý với cô là phe quốc gia có nhiều mặt tiêu cực, và đó chính là lý do mà chúng ta sau 25 năm vẫn chưa làm nên việc gì; dù Cộng Sản đã trải qua những giai đoạn thập tử nhất sinh sau khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

Có lẽ phải nhờ đến thế hệ các thanh niên trưởng thành sau này, học hỏi dân chủ tự do thực sự và có cái nhìn bao quát hơn. Tuy nhiên, sự thiếu kinh nghiệm về CS sẽ có thể

dẫn họ đến sai lầm trong đối sách khi phải đối đầu với những người Cộng Sản. Hoa Kỳ mạnh và giàu như thế mà khi đối đầu với Trung Cộng, chẳng khác chi đũa tre nít.

Cô cho rằng tôi có nhậ định quá khắt khe với những người “Cựu Cộng sản đối kháng”! Cô thấy tội nghiệp cho họ! Tôi xin phép tặng cô câu chuyện nhỏ kèm theo bài này. Truyện ngụ ngôn của người da đỏ về con rắn.

Cô cho phép chúng tôi có quyền nghi ngờ những nhân vật cựu Cộng sản chứ? Chúng tôi bị lừa quá nhiều, chúng tôi có quá nhiều kinh nghiệm xương máu. Nhưng dù sao, tôi không vợ đũa cả nắm. Trước khi rời VN ra đi, tôi cũng có những người quen là cán bộ CS tại miền Nam. Họ trẻ và có nhân tính. Tôi cũng từng gặp vài cán bộ Công An trong trại tù, nhân đạo và hiền lành. Họ cư xử với chúng tôi nhẹ nhàng, nhưng rất kín đáo vì như thế là đi ngược với chủ trương của đảng. Tôi không cho rằng những người CS hay những người sống trong xã hội CS đều như nhau. Họ có người tốt kẻ xấu, do bản chất sinh ra bản thiện (hay bản ác?). Nhưng phải thừa nhận rằng cái nền giáo dục của CS chỉ nhằm đào tạo người theo tiêu chuẩn đảng, nhằm phục vụ mục tiêu chính trị của đảng. Vì thế làm cho người ta dễ trở nên gian ác đi. Và chỉ còn sót lại rất ít người lương thiện. Nói chi đến những người đã đi theo Cộng sản hàng chục năm trời, có nhiều gắn bó với quyền hành, quyền lợi, thì khó mà xếp họ vào loại người tốt được. Chính ông Trần Độ, Bùi Tín đã vào “Giải Phóng” miền Nam, đã “Giải Phóng” hàng trăm ngàn thị dân miền Nam ra khỏi căn nhà thân yêu, khỏi các tài sản họ chắt chiu cả đời người để tay trắng về các khu kinh tế mới. Và sau cùng thì hoàn toàn khánh tận, vô gia cư, đói rách vùi thân góc rừng ven suối nào đó. Cũng chính họ đã “Giải Phóng” hàng triệu trẻ em ra khỏi học đường, xua vào cuộc sống lưu manh vỉa hè; “Giải phóng” hàng trăm ngàn thiếu nữ ra khỏi hạnh phúc êm ấm mà họ đáng được hưởng để dẫn thân vào con đường nhầy nhựa bán thân. Các ông ấy hãy trả lời những điểm này trước khi chúng ta có thể xét đến việc đồng hành với họ. Cô tội nghiệp cho họ? Thì ai tội nghiệp cho các nạn nhân của họ mà tôi vừa nêu trên, biết đâu trong đó cũng có những thân nhân ruột thịt, bạn bè thân cận của cô? Ai tội nghiệp cho cả 70 triệu dân Việt nam đang sống rất thấp dưới tiêu chuẩn con người, vừa cả về vật chất lẫn tinh thần?

Thư đã dài, mong đọc được ý kiến của cô.

Chúc cô vui và hạnh phúc.



Loạt Bài GIỮ VỮNG NGỌN CỜ

Cờ Đỏ Đại Diện Cho Ai? Tại sao việc hạ cờ đỏ không phải là xâm phạm quyền tự do phát biểu?

Việc trường Đại học UTA treo cờ Việt Cộng tại Nederman Hall đã bước qua tuần lễ quyết liệt. Sau khi Hội Sinh viên Việt Nam tại UTA và Cộng đồng DFW tổ chức biểu tình, tuần hành phản đối ngày 30 tháng 4 vừa qua, ban Giám hiệu vẫn không thay đổi lập trường. Hàng ngày, trên báo chí, websites, cả Mỹ lẫn Việt đã loan tin rộng rãi và nổ ra nhiều tranh luận đối nghịch. Tuyệt đại đa số người tham dự tranh luận là ủng hộ cuộc đấu tranh của sinh viên để triệt hạ lá cờ đỏ mà theo họ là biểu tượng của độc tài, đàn áp, là nguyên nhân của sự bỏ nước ra đi của hơn hai triệu người Việt từ 3 thập niên qua. Trong số người phản bác, ngoài những người thân Cộng (hay chính bọn Việt Cộng?) bên Việt Nam; cũng có vài thanh niên trưởng thành trên đất Hoa Kỳ, thậm chí một lý tưởng tự do, nhưng ít thấu hiểu về tình hình chính trị, hoặc chưa sống qua và có kinh nghiệm về những sách lược của Việt Cộng, nên nhìn vấn đề một cách đơn giản.

Trong một cuộc tranh luận qua điện thư giữa một thanh niên tên TTV và anh em cộng đồng Người Việt tại Austin, anh V. đã viết:

"Vâng thưa ông, tôi rất hiểu biết về lịch sử chiến tranh Việt Nam, những nguyên nhân và những nỗi đau đớn mà Cộng sản đã gây ra cho chúng ta.

Nhưng tất cả chỉ là quá khứ. Ông nghĩ thế nào khi Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao với chính quyền Cộng sản khi giữa hai nước đã từng có những điều chua chát trong quá khứ? Đó là vì cả hai nước đều quyết định bỏ quá khứ lại đằng sau để hướng về một quan hệ cộng tác với nhau tươi sáng hơn.

Quý ông đã không công bằng khi so sánh việc cờ VC đối với chúng ta và cờ Đức Quốc Xã đối với người Do Thái. Người Do Thái luôn luôn có sự yểm trợ lớn lao của các nước. Họ có súng đạn và một ý chí quyết chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Trong khi trong cộng đồng chúng ta, chỉ có cuộc chiến bằng miệng, mà ít ai dám trở về Việt Nam chiến đấu. Hậu quả là sau 30 năm, chúng ta vẫn còn ngồi đây đánh võ miệng và hy vọng một ngày nào đó chính quyền Cộng sản sẽ tự nó sụp đổ."

Nguyễn văn: *(And yes Sir, I am very much familiar with the history of the Vietnam War, the cause and the pain in which the communists inflicted into all of us.*

But it was then, not anymore. Why do think US decided to normalize with the Communist regime when the two countries had had such a sour past before? It's because they've both decided to put the past behind us and look to a brighter working relationship with one another.

You are making an unfair comparison between us and the Jews when they see Nazi flag in their neighborhood. The Jews have always been having great support from foreign countries, they have guns, immunizations and most importantly, guts to fight until their deaths. In our community, we often start this "war-of-words" but few have guts to go back to Vietnam to fight the real war there. As the result, 30 years have past (Yep, you tell me, it's been awfully long time) and we are still sitting here fighting the war-of-words and hoping someday the Communist regime will all of the sudden disappear from the map)

Như chúng tôi đã viết trong thư gửi ông Viện trưởng UTA Spaniolo, đối với người Mỹ, cuộc chiến Việt Nam đã chính thức chấm dứt từ khi họ ký hiệp định Paris và rút quân về năm 1973, và thực tế chấm dứt từ ngày Cộng sản chiếm Miền Nam. Nhưng đó chỉ là cuộc chiến quân sự mà chúng ta cũng từng cho rằng thực sự chấm dứt cuộc xung đột đã kéo dài hơn hai thập niên giữa hai miền.

Chỉ cần một chút nhân tính (một chút thôi), nếu những người từ miền Bắc sau khi thống nhất, tạo dựng nên một chính quyền công chính để mọi người dân được hưởng phúc lợi, bù đắp những năm dài điêu linh, chết chóc; thì có lẽ trong lòng người miền Nam, họ sẵn sàng để quá khứ lại sau lưng, cùng chính quyền chung lo xây dựng một nước Việt nam giàu mạnh. Và khi đó, những người đã di tản trong cuộc hỗn loạn những ngày cuối tháng 4-75 sẽ tìm cách trở về quê hương đóng góp.

Xin hãy đọc một đoạn trong câu trả lời phỏng vấn của báo Việt Tide tháng 2 vừa qua của nhà văn Dương Thu Hương

"Lần thứ nhất khi đội quân chiến thắng vào Sài Gòn năm 1975, trong khi tất cả mọi người trong đội quân chúng tôi đều hớn hờ cười thì tôi lại khóc. Vì tôi thấy tuổi xuân

của tôi đã hy sinh một cách uổng phí. Tôi không choáng ngợp ỷ nhà cao cửa rộng của miền Nam, mà vì tác phẩm của tất cả các nhà văn miền Nam đều được xuất bản trong một chế độ tự do; tất cả các tác giả mà tôi chưa bao giờ biết đều có tác phẩm bày trong các hiệu sách, ngay trên vỉa hè; và đây rầy các phương tiện thông tin như TV, radio, cassette. Những phương tiện đó đối với người miền Bắc là những giấc mơ. Ông Thái đừng quên rằng, ở miền Bắc, tất cả mọi báo đài, sách vở đều do nhà nước quản lý. Dân chúng chỉ được nghe đài Hà Nội mà thôi; và chỉ có những cán bộ được tin tưởng lắm mới được nghe đài Sơn Mao, tức là đài phát thanh Trung Quốc. Còn toàn bộ dân chúng chỉ được nghe loa phóng thanh tập thể; có nghĩa là chỉ được nghe một tiếng nói. Vào Nam tôi mới hiểu rằng, chế độ ngoài Bắc là chế độ man rợ vì nó chọc mù mắt con người, bịt lỗ tai con người. Trong khi đó ở miền Nam người ta có thể nghe bất cứ thứ đài nào, Pháp, Anh, Mỹ . . . nếu người ta muốn. Đó mới là chế độ của nền văn minh. Và thật chua chát khi nền văn minh đã thua chế độ man rợ. Đó là sự hàm hồ và lầm lẫn của lịch sử. Đó là bài học đắt giá và nhâm lẫn lớn nhất mà dân tộc Việt Nam phạm phải."

Nguyễn Khắc Toàn, một chiến binh CS từng vào tiếp thu miền Nam cũng đã bày tỏ sự căm phẫn khi ông nói rằng CS miền Bắc đã đem bom đạn tàn phá hủy một miền Nam tự do, dân chủ có một nền kinh tế khá thịnh vượng, để sau đó 30 năm, người dân Việt Nam trong nước (trong đó có cả một số lớn cán bộ đảng viên CS) lại cố tranh đấu để đi lại con đường của miền Nam ngày xưa.

Trở lại vấn đề lá cờ. Chúng ta không cho rằng lá cờ vàng là cờ Việt Nam Cộng Hoà, nên khi chế độ Cộng hoà suy sụp, thì lá cờ không còn là tiêu biểu nữa. Lá cờ Vàng ba sọc đỏ đã có mặt trước hai nền cộng hoà. Đó là lá cờ đầu tiên của một nước của Việt Nam độc lập mà sự lựa chọn đã dựa trên những truyền thống tiêu biểu chung của dân tộc (trước nó, chỉ là các lá cờ tượng trưng trung uy quyền của các vị vua thôi). Trong khi đó, lá cờ đỏ là cờ của Việt Minh, do đảng Cộng sản điều khiển. Màu đỏ chói chang tiêu biểu của tất cả các đảng Cộng sản trên thế giới, nó là hình ảnh của "máu" mà người Cộng sản đã hát trong bài quốc ca của họ "*Cờ in máu, chiến thắng mang hồn nước...Đường vinh quang xây xác quân thù*". Nhìn lá cờ đỏ, người ta nghĩ thấy mùi máu của trăm ngàn nông dân vô tội trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất năm 1953-1954; của ba ngàn thường dân trong Tết Mậu Thân 1968 ở Huế; của hàng trăm em học sinh ngây thơ ở Song Phú, Cai Lậy; của bốn ngàn người bị ám sát mỗi năm từ khi khởi đầu cuộc chiến tranh du kích tại miền Nam; mùi máu thịt vương vãi của hàng chục ngàn người trên Đại lộ Kinh Hoàng, Quốc lộ 7, mùi hàng vạn xác người Việt trương sinh trên biên đông, và là máu của hơn ba triệu đồng bào, quân sĩ miền Bắc chết oan cho một tham vọng nông cuồng của những người Cộng Sản Việt Nam.

Vậy thì rõ ràng lá cờ đỏ đó, chỉ là tiêu biểu của một chế độ bất nhân của một bọn đầu cẳng (theo lời Tiên sĩ Nguyễn Thiện Tâm, Giáo sư Đại học Bách Khoa Sài Gòn); một bọn Mafia đỏ đang gieo rắc những tội ác nhằm vào đồng bào chúng ta.

Cộng đồng thế giới, trên bình diện chính quyền, chẳng qua phải thừa nhận một thực tế là có một nhà nước (Cộng Sản) trên một lãnh thổ (Việt Nam), và vì những lợi ích kinh tế, ổn định chính trị địa phương, mà thừa nhận nước Cộng hoà XHCH Việt Nam

cùng lá cờ đỏ của họ. Nhưng trên bình diện quốc dân, mà tiêu biểu là thông qua Quốc Hội, hầu như tất cả các nước đều lên án Công sản Việt Nam về những vi phạm nhân quyền, dân quyền, những tội ác có tính chất hình sự của tập đoàn cầm quyền (như việc buôn bán phụ nữ ra nước ngoài rất nổi cộm những năm gần đây).

Cứ coi là cuộc chiến Quốc Cộng đã chấm dứt đi. Thì cuộc chiến đang tiếp diễn hiện nay là giữa hai thế lực: một bên là những người Việt yêu nước (trong nước lẫn hải ngoại, thành phần quốc gia lẫn cựu đảng viên cán bộ Cộng Sản) và một bên là một bọn tội phạm đội lốt chính quyền, cố bám vào những giáo điều lỗi thời, phản động và cứng ngắt của chủ thuyết Mác xít-Lê nin nít, cố bám vào các xác khô của một Hồ Chí Minh mà thế giới đã lột mặt nạ và chứng minh chỉ là một tên đại bọm.

Đây không thể là cuộc chiến bằng võ lực như anh bạn TTV suy nghĩ, vì võ lực không còn được cộng đồng quốc tế khuyến khích, và cũng vì dân ta đã trải qua hàng chục năm chinh chiến quá điều linh không còn sức chịu đựng thêm một lần chiến tranh mà chắc sẽ vô cùng mãnh liệt.

Chúng ta không ngồi chờ cuộc chiến tự nhiên thành; chúng ta đã chiến đấu trong khả năng và hoàn cảnh cho phép. Mọi nỗ lực chính phải là từ những chiến sĩ dân chủ tự do trong nước và phong trào quần chúng Việt Nam mà những tháng qua đã thấy nhiều biểu hiện tích cực và phấn khích. Người dân Việt Nam hiện nay không còn sợ chính quyền như trước đây. Họ đã đứng lên đòi quyền sống, sĩ phu Việt Nam đã liên kết thành phong trào (xin vào www.doithoai.com để theo dõi), du sinh Việt Nam đã thức tỉnh, làm website, viết lời kêu gọi nhau họp bạn để đấu tranh, dù trong số du sinh này không ít các anh em là con cháu các cán bộ cao cấp (Trường hợp Nguyễn Tiến Trung tại Pháp, (<http://groups.msn.com/tndevn/chnhtr.msnw>))

Cũng may mắn là không xảy ra cuộc chiến vũ trang; vì nếu có, thì lần này sẽ khốc liệt gấp trăm lần. Lần này, một bên sẽ là các lực lượng kháng chiến chống Cộng và toàn thể đồng bào Nam Bắc sẽ đứng về một phía sẽ đánh cật lực với tất cả những căm thù chất chứa hàng nửa thế kỷ qua, với một bên là khoảng một triệu đảng viên cũng sẽ đánh hết lòng cho những đặc quyền đặc lợi mà họ đã hưởng thụ một cách phi lý..

Khi còn trong tình trạng chiến tranh, thì đối phương ắt phải bị đẩy ra ngoài vòng pháp luật. Thử hỏi, có bạn nào về Việt Nam, mang áo có lá cờ vàng một cách công khai? hay là lại được công an Việt Cộng mời đi làm việc ngay. Lẽ ra Cộng sản, với tư cách người thắng trận, phải thực tâm thể hiện sự hoà giải mà họ uốn lưỡi rêu rao hàng chục năm. Họ chỉ muốn hoà giải với đồng Đô la mà chúng ta gửi về, mang về mỗi năm trên dưới ba tỷ. Còn ngoài ra thì vẫn là những nghi kỵ, hận thù giả dối mà phía chúng ta chưa hề làm gì để họ phải hận thù sâu sắc như thế.

Việc đòi hỏi hạ lá cờ CS tại UTA đối với người Việt hải ngoại và hàng chục triệu người Việt quốc nội là chính đáng. Chừng nào các chính quyền trên thế giới còn truy tố bọn giết người cướp của, buôn lậu, buôn bán phụ nữ, lao động, tổ chức nhà chứa...; thì chừng đó, không thể coi cái chính phủ Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa VN là đại diện chân chính của dân tộc, đất nước Việt Nam. Và lá cờ của chúng chỉ là một biểu hiện của ma quỷ, dối trá tham tàn; không thể đem ra trưng bày trước mắt những người công chính.

Những phản ứng quanh việc ông Spaniolo hạ 123 lá cờ các nước tại UTA

Ngay sau khi 123 lá cờ các quốc gia bị ông Spaniolo ra lệnh tháo gỡ từ Nedderman Hall, các sinh viên ngoại quốc và cả sinh viên Mỹ phản đối kịch liệt. Họ xem Hall of Flags này là nơi để họ có thể nhìn lên và tự hào về quốc gia của mình. Vì thế, một sinh viên là Jesse Dearing đã mở ra một website “Save The Hall of Flags” trong đó có một forum để những người tham dự có thể đưa ra ý kiến của mình về sự vụ, và đồng thời đạo đạt nguyện vọng lên ban Giám đốc trường:

<http://www.savethehallofflags.org/2006/05/11/welcome/#comments>,

<http://www.savethehallofflags.org/petition/>

Nhiều sinh viên Việt Nam cả hai phía và vài nhân vật trong cộng đồng từng là sinh viên UT cũng lên tiếng để bênh vực cho lập trường của mình.

Trước hết xin cho phép tôi được dùng ba chữ “cờ Việt Nam” để nói về lá cờ vàng ba sọc đỏ; và ba chữ “cờ Việt Cộng” khi nói về lá cờ đỏ sao vàng. Vì quả đúng thế, cờ Việt Nam là quốc kỳ của dân Việt có từ trước, qua các thời kỳ lịch sử cho đến nay; còn lá cờ Việt Cộng chỉ đại diện cho những người Cộng sản thôi.

(<http://www.vpac-usa.org/flag/The%20National%20Flag%20of%20VN.pdf>). Mới đây, một phát giác mới cho hay lá cờ đỏ sao vàng mà Hồ Chí Minh và đồng bọn phát lên trong ngày 19 tháng 8 năm 1945 là một lá cờ địa phương (Phúc Châu) của Cộng sản Trung hoa.

web:<http://www.worldstatesmen.org/China.html>

Mục đích của sinh viên và cộng đồng Việt Nam là giải thích mục tiêu tranh đấu để chỉ loại lá cờ Việt Cộng, đã đưa đến hành vi sai lầm của ông Spaniolo là hạ hết 123 lá cờ, gây nên làn sóng phản nộ của các sinh viên Mỹ (cờ Hoa Kỳ và Tiểu bang Texas cũng bị vạ lây), và sinh viên ngoại quốc. Sinh viên ngoại quốc đã đổ lỗi cho sinh viên và cộng đồng Việt nam.

Các khuynh hướng tranh luận trên trang web có thể chia làm 4 thành phần:

1.- Đa số sinh viên ngoại quốc theo học tại UTA và một số sinh viên Mỹ, kêu gọi ủng hộ việc treo lại tất cả các lá cờ tại Nedderman Hall, xem đó là hình ảnh quen thuộc, truyền thống và niềm tự hào của họ.

2.- Một số đồng ý treo tất cả các cờ, ngoại trừ hai lá cờ Vàng của chúng ta và cờ đỏ của Việt Cộng, xem đó là nguyên nhân dẫn đến sự tranh chấp.

3.- Các sinh viên người Việt gốc Mỹ, ủng hộ việc treo lại các lá cờ, ngoại trừ cờ Việt Cộng.

4.- Sinh viên từ Việt Nam qua, chỉ tham dự diễn đàn chừng vài ba người. Họ không nêu rõ ràng sự lựa chọn nào: ủng hộ hay chống lại việc treo tất cả cờ (kể cả cờ Việt Nam (cờ vàng 3 sọc đỏ), hay cờ Việt Cộng)

Điểm đặc biệt là hai diễn đàn này đã trở thành nơi đấu tranh chính trị của hai nhóm Việt Nam.

Sinh viên Mỹ gốc Việt và Cộng đồng Việt Nam đã tỏ ra rất lịch sự trong đối thoại qua cách sử dụng ngôn ngữ ôn hoà và mang tính chất giải thích thuyết phục. Họ đưa ra những sự kiện cụ thể về lịch sử, tình hình chính trị trong nước để chứng minh rằng lá cờ đỏ chỉ là biểu tượng của đảng Cộng sản, nay là một nhóm Mafia đang tác yêu tác quái trên đất nước để thỏa mãn tham vọng và mưu lợi riêng.

Nhóm những sinh viên Mỹ gốc Việt và các thành viên trong cộng đồng Việt Nam đã xác định họ chỉ phản đối lá cờ đỏ, và không muốn thấy cờ các nước khác bị hạ xuống. Việc quyết định hạ tất cả các cờ là do ông Spaniolo sau khi thấy sức mạnh và ý chí của cộng đồng Việt Nam.

Sự sai lầm của ông Spaniolo là đã để cho lá cờ Việt Cộng được treo lên trong Ngày Hội Sinh viên Quốc Tế, trong khi cấm các sinh viên Mỹ gốc Việt trưng bày cờ Vàng trong lễ hội này. Sau đó, ông Spaniolo và ông Michael Moore đã có thái độ thách thức, trích thượng khi họp với phái đoàn Sinh viên và Cộng đồng Việt Nam. Có thể coi hành vi và lời nói của Michael Moore là thiếu lễ độ, không tương xứng với tư cách một giáo sư phó viện trưởng.

Trong khi đó, vài người trong nhóm sinh viên từ VN chỉ biết lập đi lập lại các quan điểm và lý luận mà chúng ta thường nghe từ các cấp trong nguy quyền Cộng sản.

Một sinh viên VN - Shrek Nguyen - kể rằng mức tăng trưởng của Việt Nam gần đây lên đến mức 8% một năm; rằng nguy quyền CS học hỏi từ sai lầm để sửa sai như tất cả các chính quyền khác... *“Vietnam is just like any other developing countries. It’s still growing up, for sure there will be problems, mistakes and controversies within the country. But don’t you think we are learning from our mistakes and trying to avoid, getting rid of those problems. Nobody can deny the fact that “Vietnam achieved around 8% annual GDP growth from 1990 to 1997 and continued at around 7% from 2000 to 2002, making it the world’s second-fastest growing economy” (Comment by shrek_nguyen — May 14, 2006 @ 3:28 pm)*

Những luận điểm này năm 2000, đại sứ Việt Cộng Lê Văn Bằng đã từng đưa ra trong cuộc Hội thảo kêu gọi đầu tư do trường Đại học Texas tại Austin tổ chức và đã bị cộng đồng VN tại Austin bẻ gãy khi Chủ tịch hội Cựu Quân Nhân VNCH đặt câu hỏi: *“Ai là người thụ hưởng sự phát triển kinh tế đó? Nhân dân VN mà lợi tức trung bình chưa tới 400 đô la một năm, hay các đảng viên CS mà tài sản lên tới hàng tỷ đô la?”*

Cái sai lầm mà sinh viên này nói Cộng sản đang học hỏi, sửa đổi, đã xảy ra hàng nửa thế kỷ từ khi họ nắm quyền cho đến nay. Họ còn học hỏi và thay đổi cho đến bao giờ trong khi vẫn ngoan cố giữ nguyên sự chỉ đạo kinh tế, chính trị của một đảng cầm quyền. Mà cái đảng này lại dựa trên một học thuyết Mác xít đã lỗi thời bị nhân loại vứt bỏ vào sọt rác từ gần 20 năm qua.

Không đủ lý lẽ để đối thoại và vì các sự kiện do Sinh viên Mỹ gốc Việt đưa ra quá cụ thể, một sinh viên VC ký tên Peaceforall, bắt đầu dùng giả thuyết: “Nếu đưa súng cho Tom Hà (Hà Thúc Thanh, Cộng đồng Dallas) và Michael Đỗ (Đỗ Văn Phúc, Cộng đồng Austin), chắc hẳn hai ông này sẽ bắn giết...; Nếu... Nếu...” Những giả thuyết mà theo tục ngữ Việt, “suy bụng ta ra bụng người.” Vì chắc chắn những hành vi mà đám Việt Cộng con này sẽ làm khi có điều kiện, nên tưởng rằng ai cũng như mình. Dần dà, một vài

chú bé đã bắt đầu sử dụng ngôn ngữ tục tữ, không thích ứng trong một diễn đàn đại học. Những chú này đã học hỏi từ môi trường giáo dục của Cộng sản nên mới biểu lộ bản chất thực của mình sau khi thua lý. Cũng chính anh này đã vu khống Tom Hà và Michael Đỗ cho người đi dò la chỗ ở của sinh viên Việt Nam du học. *“You organized some Viet people to find international Viet students’ apartment’s addresses”* (Comment by peaceforall — May 16, 2006 @ 3:58 pm)

Đây chính là hành vi mà công an Cộng sản thực hiện với những người dân bị nghi ngờ, chứ không ai làm trong xã hội cởi mở như tại Hoa Kỳ. Đe dọa và sử dụng bạo lực là sở trường của người Cộng Sản.

Cô Dung Nguyễn, sinh viên từ Việt Nam len lỏi vào ISO và được bầu làm Chủ tịch Hội Sinh Viên Quốc Tế tại UTA (ISO), ngay trong câu phát biểu đầu tiên đã biểu lộ thái độ trịch thượng thường thấy ở đám cán bộ Cộng sản: ”Này cái bọn người Mỹ gốc Việt chỉ là đám ngụy biện. Các người bỏ đất nước ra đi để tìm hưởng thụ, nay đòi làm người yêu nước. Hãy cầm mồm lại và vẫy cờ Mỹ.” (Input 142)

(Those Vietnamese-American are just hypocrite. Youre leaving your own country for better life for yourself, and now you want to be patriotic? Just shut up and waive the American flag)

(Comment by ngtdung. May 14, 2006 @ 11:04 pm)

Thái độ thiếu giáo dục, thiếu dân chủ này liền bị nhiều người lên tiếng phê bình. Một sinh viên tên Tracy chỉnh ngay: “Cô không được quyền buộc người khác phải cầm miệng. Như thế là vô lễ.”

(You do not have a right to tell anyone to shut up, so disrespectful. And people, this is not the time for ya’ll to blame on anyone. If you want the flags back, then write something to the president, because he’ll be the one that make the decision.

Comment by Tracy, May 15, 2006 @ 12:06 am)

Sinh viên Yoshi Hitachi, một cố vấn trong ISO đã có một đoạn góp ý dài và rất ôn tồn, có căn bản lý luận (input 123). Yoshi cho rằng việc ông Spaniolo cho hạ tất cả các cờ là hợp lý, vì hai lá cờ VN và VC đã tạo ra sự tranh chấp mà không thể giải quyết được cách nào khác. Yoshi dẫn chứng một số sử liệu và hoàn cảnh của người Việt hiện nay để chứng minh rằng cờ đỏ không thể tiêu biểu cho dân tộc Việt Nam.

(Being an international student, I got shocked when I hear that news. However, I personally agree with the president’s decision to remove all flags. This flag dispute is too much controversial for the president to favor in either side. Removing all flags simply reveals his neutrality towards a very debatable affair. There was no other way out to solve this dispute. ... Concerning the Vietnamese students on campus who feel strong opposition to that Communist flag and the degree of controversy, the school should not hang that red communist flag. That’s too much to Vietnamese students here to take.

Those Vietnamese people escaped from their country, the Communist regime and, they settled down in the United States as their second home, and how do you think they feel when they see that red flag chasing after them all the way from Vietnam. In the

president's statement, president Spaniolo says "The flags represent countries of origin, not governments." This is not true when it comes to Vietnamese flag

What does Vietnamese "Red flag with yellow star" represent? The yellow star in the middle is nothing but a symbol of Communism. Red is a color of people's blood and communist revolution. Five points of stars are symbolizing workers, soldiers, merchants, peasants, and intellectuals. And, more importantly, this Communist flag is not the flag representing Vietnamese people! On the other hand, the yellow flag and red stripes had been used by Vietnamese historical dynasties and governments for a long time from the ancient time. Yellow is a symbol of Viet people, and three red stripes are the symbols of the country of Vietnam.)

Yoshi cho rằng chỉ có một tổ chức đại diện sinh viên Việt Nam là VSA, đám sinh viên từ Việt Nam không tập hợp thành tổ chức nào cả. Vì thế lẽ ra ISO phải tham khảo với VSA để tiến hành ngày Hội Quốc tế. Theo Yoshi đã tỏ ra rất nhạy bén khi nói rằng lẽ ra ISO phải biết việc treo lá cờ Cộng sản sẽ đưa đến những phản đối, vì chẳng lẽ các sinh viên Mỹ gốc Việt lại trình bày về văn hoá nước mình dưới một lá cờ mà họ và gia đình đã có những kỷ niệm đau xót.

(Are there two Vietnamese organizations on campus? No, there is no such a group of Vietnamese international students. So, who is the one representing Vietnam during I-week? Vietnamese Student Association! And, they have a right to choose which flag to display during I-week. Or, you say VSA cannot represent Vietnam during I-week because those people are Vietnamese Americans and not Vietnamese international students who you think supposedly know Vietnamese culture and traditions? ISO just denied VSA's request to display their flag just because that is not "internationally-recognized" without thinking how those Vietnamese students feel if they are forced to introduce their own culture and tradition under the flag that they don't want it to represent them.)

Dựa trên bản nội lệ của ISO, và những chuyện xảy ra trước ngày hội Sinh viên Quốc tế, cô đã chứng minh rằng các thành viên lãnh đạo của ISO đã có toan tính không đẹp đối với lá cờ Vàng.

(Why ISO adopted the same policy from the previous year without any discussion with VSA. You guys knew that VSA would join this year, and those flag issues would be a big issue, which tells us that ISO had no intention to solve this issue from the beginning with VSA. And ISO had just been so insensitive to this issue from the beginning and hidden in a very questionable silence until the President Spaniolo finally allowed the VSA to show their Vietnamese Freedom and Heritage Flag at the Global Extravaganza night. And, now, ISO start blaming Vietnamese American students on their leading the removal of all flags from Nedderman Hall? It sounds very irresponsible to me. Why didn't ISO do research on the history of Vietnam flag before International week?)

Comment by Y. Hitachi — May 14, 2006 @ 7:03 pm

Như để chứng minh rằng chế độ Cộng sản hiện nay đã cởi mở cho mọi lớp, mọi thành phần, vài sinh viên từ Việt Nam đã tạo ra lý lịch của mình là con cháu của những sĩ

quan cao cấp Việt Nam Cộng Hoà (thậm chí có người khai có ông nội là cấp tướng!!!???)

"You accused most of Vietnamese international students are children of high ranking Communist party members is totally absurd and baseless. Most of Vietnamese international students at UTA are from the South and have parents jailed in "re-education" camp for years after the civil war. We are children of normal Vietnamese parents who worked hard and sacrificed so much to give their children the opportunity to gain higher education at UTA." (input 46, Savethehallofflag)

Nào là cha, ông họ cũng từng đi tù cải tạo, gia sản của họ cũng từng bị Cộng sản tịch thu, cướp đoạt. Nhưng cha ông họ không giáo dục cho họ hận thù. Đúng, những người Miền Nam không bao giờ giáo dục hận thù. Chỉ có chủ nghĩa Cộng sản là đặt trên nên tảng hận thù, thứ hận thù do họ tạo ra để xô đẩy dân chúng vào cuộc chém giết. Họ giáo dục hận thù cho trẻ em từ tuổi mẫu giáo. Hận thù giai cấp, nghèo và giàu, người có quyền và người dân thường... Đối với họ, những ai không theo họ đều là kẻ thù cần tiêu diệt tận gốc. Chiến thuật của họ là lựa ra một đối tượng chính để diệt trước trong khi tranh thủ những đối tượng khác làm đồng minh tạm thời. Trong từng bước, họ dần dà loại hẳn các đối tượng mà đến khi bị Cộng sản chĩa mũi giòi vào thì đã quá muộn. Kinh nghiệm trong chiến dịch cải cách ruộng đất (1953-1954) và chiến dịch cải tạo Công Thương Nghiệp sau 1975.

Một vài người đã phân tích về thành phần sinh viên Việt Nam du học. Tiền chi phí cho đại học Mỹ đối với một sinh viên ngoại quốc lên đến trên 30000 đô la một năm. Với chi phí này, ngay cả các gia đình trung lưu của Mỹ cũng không kham nổi. Đó là mức thu nhập hàng năm trung bình của một gia đình Mỹ bình thường. Nhưng đó là thu nhập 60 năm của một gia đình trung lưu Việt Nam. Thử hỏi trong xã hội Việt Nam ngày nay, khi mà một kỹ sư làm cho công ty ngoại quốc chỉ mong có 200 đô la một tháng, ai có đủ khả năng gửi con ra nước ngoài du học nếu không phải là con cán bộ Cộng sản mà đồng tiền có được do cướp đoạt của nhân dân? Hoặc những người không đảng viên nhưng biết câu kết làm ăn với bọn CS làm giàu bất chính trên sự khổ đau của đồng bào?

Nhưng dù sao, các em vẫn được coi là ngây thơ, trong trắng; và cộng đồng Việt Nam chẳng vì các em từ Việt Nam qua, hay là con cái cán bộ Cộng sản, mà có thái độ không đẹp với các em. Vì trong những năm qua, từ khi có sinh viên Việt Nam ra nước ngoài du học, nhiều thanh niên đã nhìn thấy sự khác biệt giữa hai xã hội Cộng sản và Tự do, nên đã sống dậy ý thức dân tộc, họ đã từ từ tập hợp, lên tiếng phản đối Cộng sản Việt nam về những vi phạm dân chủ, nhân quyền. Không ít những sinh viên này là con em các cán bộ cao cấp Cộng sản có nhiều đặc quyền đặc lợi đang chờ họ khi tốt nghiệp trở về. Họ đã chối bỏ những đặc quyền đó và ngay cả sẵn sàng chấp nhận những nguy hiểm khi dấn thân vào con đường đấu tranh cho dân tộc. Cao quý thay các thanh niên Việt Nam yêu nước.

Một sinh viên Việt du học, trong phần tái bút (input 131), đã viết bằng tiếng Việt kêu gọi các thanh niên Việt tại Mỹ "Các bạn VSA hãy cố gắng tập trung học tốt, không nên đua đòi chơi bời theo những thói quen xấu của giới trẻ Mỹ..." (*Comment by hero — May 15, 2006 @ 5:27 am*)

Chết chữa, thì ra mình ở Mỹ từ lâu mà không hay rằng giới trẻ Mỹ hư hỏng. Thế thì làm sao họ đưa được nước Mỹ lên địa vị siêu cường độc tôn như hiện nay!!! Vậy chắc giới trẻ tại Việt Nam tốt đẹp lắm, dưới sự dạy dỗ của Đảng, Đoàn, lời bác Hồ... Cho nên, những ca sĩ, tài tử, người mẫu, sinh viên học sinh thi nhau đi làm gái điếm mà không hề mặc cảm. Cho nên, các thanh niên chơi bời, hút sách, cướp giật, hiếp dâm, đánh thầy cô xảy ra như cơm bữa. Tội nghiệp những con ngựa bị che mắt chỉ thấy những gì trước mặt mình để đi đúng một con đường mà người chủ đã cầm cương chỉ lối.

Khi đề cập đến những tội ác tày đình của Cộng sản, một vài người ngoại quốc có nhắc đến những vi phạm dân chủ, những hành vi sai trái của chính quyền, quân đội miền Nam trong thời chiến. Chẳng lẽ họ ngây thơ đến độ không biết những điều này cũng xảy ra ngay tại các nước Âu Mỹ, là thiên đàng dân chủ của nhân loại? Sự khác biệt là một bên là hành vi cá biệt và sẽ phải trả lời trước công lý; một bên là tội ác có hệ thống do chính nhà cầm quyền gây ra để phục vụ mục tiêu chính trị quân sự. Đối với Cộng sản :”Cứu cánh biện minh cho phương tiện.”

Một sinh viên VNCS đã xuyên tạc các câu phát biểu: "Sau khi đọc các phát biểu của những người như Michael Do, bây giờ tôi cũng thấy mình là con quỷ đẫm máu bởi vì tôi sinh ra ở VN, yêu nước VN và yêu lá cờ đỏ." (*After reading the statements of people like Michael Do, now I know I am really a bloody devil just because I am were born in Vietnam, I love Vietnam and I love the Vietnam's national red flag.* (Input 95, Comment by simo — May 26, 2006 @ 5:10 am)

Câu trả lời rất rõ ràng để giải thích hai quan niệm yêu nước khác biệt giữa người Quốc gia và người Cộng sản: "*Simo, I respect your opinion. You were born and grown up in Vietnam under Communism, have gone through the “Red Scalf Children group” and “Ho Chi Minh Communist Youth”. You must be indoctrinated by the Communist party that: “Yêu Nước Là Yêu Chủ Nghĩa Xã Hội.” (To love the country is first to love the Socialism). Red flag is the symbol of Vietnam Communists. It smells blood of innocent people. I don't blame you.*

To us, who are non-communists, to love the country means to love the people (bring good life and happiness to them); to love the country is to love the motherland (not to give a piece of land to outsider, as Viet Communists have offered land to the Red China); to love the country is to develop its economy to catch up with other countries (not to let it fall in the rank of poorest nations as Vietnam Communists do today).

So, your conclusion about yourself may be right. But remember, we only oppose the Communists and their supporters. We love the Vietnamese people and are struggling for their freedom and human rights. (Comment by Michael Do — May 26, 2006 @ 8:37 pm)

Dĩ nhiên, nhiều người Mỹ cho rằng sinh viên Mỹ gốc Việt và cộng đồng Việt Nam đã vi phạm quyền tự do phát biểu của thiểu số khi không chấp nhận treo lá cờ đỏ tại các cơ sở tại Mỹ.

Chính chúng tôi cũng vô cùng áy náy khi phải tham gia những cuộc đấu tranh kiểu này. Nhưng như chúng tôi đã trình bày trong các bài viết trước đây; cuộc chiến Việt Nam lẽ ra đã chấm dứt từ tháng 4 năm 1975 nếu Cộng sản thực hiện đúng những điều hứa hẹn của họ khi mở màn chiến tranh là đưa dân tộc đến thực sự độc lập, ấm no, hạnh phúc. Họ

trái lại, đã thi hành những chính sách tàn bạo, thâm độc để trả thù, cướp bóc tài sản miền Nam. Những hành vi phi nhân này đã dẫn đến sự ra đi của hàng triệu người Việt, cộng với chính sách sai lầm hiện nay của họ đã đưa đến sự tiếp tục cuộc chiến dưới một hình thức mới. Đã là chiến tranh, dù hình thái nào, thì một bên sẽ coi bên kia là ngoài vòng pháp luật. Cộng sản không chấp nhận người Việt quốc gia lên tiếng trong nước, sẵn sàng bỏ tù những ai dám cầm lá cờ vàng. Thì tại Hoa Kỳ, khó lòng mà chúng ta lại chấp nhận lá cờ đỏ.

Giữa người Mỹ và chúng ta còn nhiều khác biệt về ý thức và kinh nghiệm với Cộng Sản. Những ai không từng sống trong xã hội Cộng Sản thì khó hiểu được những mưu chước thủ đoạn thâm độc của chúng. Trong thời gian còn bị tù đầy trong các trại tập trung, ngay cả khi chúng tôi từ trong những xà lim kiên giam ra ngoài nhà tù tập thể, những anh em bạn tù cũng không chịu tin những điều kiện chúng tôi phải chịu đựng trong xà lim. Con người, khi được sinh ra, lớn lên, giáo dục trong một môi trường tốt không thể hình dung được những tội ác của một bầy lang sói.

Vì thế, chúng tôi đã dùng hai websites của UTA để thuyết phục các bạn ngoại quốc và dần dần đã có những bạn tỏ sự đồng cảm như ý kiến của cô Cindy Anderson sau đây:.

“Hello Dr. Spaniolo,

I was shocked when you ordered to pull down all 123 flags of nations. We would like to support and remove Vietnamese Communist flag. My father was a POW and locked up in Hanoi, Vietnam for 6 years. Four police communist officers hit my father at the same time, and he was broken his arm. You betrayed all POWs and the 58,000 American soldiers that sacrificed their lives in VN. I am sure that you got the profit of Vietnam government that why you tried to protect them because all the governments of Asia are corruption. The war was over for 31 years ago but you are the first one who declared the war between north and south Vietnamese at UTA right now. Do not mess with Texan POWs.

I would like to hear from you. Please email me. Thanks

Cindy Anderson, Grad. UTA (input 134, Petitions)

Mấy tuần tranh luận trên hai trang webs chưa đem lại kết quả gì, nhưng cũng đủ cho người theo dõi thấy lý luận vững chắc, thái độ đứng đắn, chừng chặc, tôn trọng người đối thoại của sinh viên Mỹ gốc Việt và thành viên cộng đồng Việt Nam cũng như thái độ xác láo, lý luận một chiều của đám Việt Cộng.. Với thiện ý tôi đa, sinh viên và cộng đồng Việt Nam sẽ tiếp tục làm việc với ban giám đốc UTA để tìm một biện pháp tốt đẹp làm mà UTA và các sinh viên ngoại quốc mong chờ.

Kinh Nghiệm Qua Vụ Cờ Vàng tại UTA, Texas

Cuốn băng Video vừa qua của Asia đề vinh danh nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã gây xúc động mãnh liệt trong quần chúng, đặc biệt đối với những người lính già từng cầm

súng chiến đấu trong chiến tranh vệ quốc vĩ đại 30 năm trước đây. Cám ơn Asia đã dựng lại hình ảnh oai hùng, gương hy sinh sáng ngời mà hàng triệu người trai trẻ thế hệ chúng tôi đã kinh qua để bảo vệ màu cờ. Xem phim, cảm nhận lại hình ảnh của chính mình, của đồng đội mình, những giọt nước mắt cứ chảy hoài trên má khi nhớ đến Lê Huấn, Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Văn Đương, Phạm Phú Quốc, Trần Thế Vinh, Lưu Trọng Kiệt, Lê Hằng Minh... và hàng trăm ngàn đồng đội vô danh đã ngã xuống trên khắp bốn vùng chiến thuật.

Lá cờ vàng của Tổ Quốc, chúng ta đã không giữ được trên quê hương Việt Nam



dấu yêu, phải áp ủ mang theo trên bước đường tị nạn, vẫn mãi là biểu tượng thiêng liêng của một dân tộc Việt hiền hoà, bất khuất. Ba mươi năm, ước mơ đem về dựng lại trên non sông hoa gấm vẫn còn sống động trong ý chí và hành động của hàng triệu người Việt tha hương. Một Lữ Anh Thư (đúng là một anh thư nước Việt) đã phát động phong trào "Cờ Vàng" khởi đầu từ tiểu bang Virginia, sau đó lan truyền trên khắp hàng chục Tiểu bang, thành phố của Hoa Kỳ,

bay qua tận trời Âu, Úc đã làm cho ngọn cờ được chính quyền các nơi thừa nhận là biểu tượng chính thức duy nhất của người Việt Quốc gia. Nơi đâu có người Việt tị nạn, là nơi đó, được thấy lá cờ Vàng ngạo nghễ tung bay.

Nhưng cuộc chiến mà thế giới tưởng rằng đã chấm dứt sau ngày 30 tháng tư năm bảy lăm, ba mươi một năm qua, vẫn còn là cuộc đấu tranh dai dẳng giữa hai thế lực Dân chủ Tự do, Nhân quyền trong và ngoài nước, và chế độ áp bức độc tài của đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy chuyển từ vũ trang qua hình thái chính trị, ngoại giao, cuộc chiến không vì thế mà bớt phần căng thẳng. Cộng sản vẫn theo đuổi chúng ta qua đến tận các nước tự do qua nghị quyết 36 để hòng lấn đất dành dân. Mở đầu bằng vụ Trần Trường ở ngay thủ đô tị nạn Little Saigon, California, rồi đến các phái đoàn văn công, triển lãm, Duyên dáng Việt Nam, hàng loạt vụ treo cờ tại các cơ sở đại học... Chúng ta ngay trên quê hương tạm dung vẫn chưa yên ngủ được vì luôn phải đối phó với hàng trăm mưu ma chước quỷ của Cộng sản.

Vụ treo lá cờ máu tại Đại học Texas ở Arlington (UTA) - nơi có dân số người Việt tị nạn cao hàng thứ 3 trên thế giới - vừa qua đang ở giai đoạn quyết liệt và đem lại cho chúng ta vài thắng lợi nhất định nhưng chưa vừa ý. Nhưng ít ra cũng đem lại cho cộng đồng người Việt một bài học quý báu về việc đối phó, ngăn ngừa sự việc trong tương lai.

Để quý độc giả khỏi ngỡ, chúng tôi xin tường trình vắn tắt diễn biến tại UTA

Trong khoảng hai mươi sinh viên từ Việt Nam qua du học, cô Dung Nguyễn đã tích cực hoạt động và được bầu làm Chủ tịch của Văn Phòng Sinh Viên Quốc Tế

(International Students Office, ISO). Đầu tháng 4 năm nay (2006), cô đã yêu cầu nhà trường cho treo lá cờ đỏ tại sảnh đường Nedderman Hall của trường Kỹ sư (Nơi đây đã có lá cờ Vàng của Việt Nam do các sinh viên Việt Nam treo từ nhiều năm qua). Sau đó, trong tuần lễ "Sinh hoạt Văn hoá Quốc tế" do ISO tổ chức, cô ngăn cấm việc các sinh viên Việt Nam (khoảng hơn hai ngàn con em của chúng ta) treo cờ vàng. Ban giám đốc trường viện lý do lá cờ đỏ là cờ chính thức của nước VN. Từ đó đã nổ ra vụ phản đối kịch liệt của sinh viên và cộng đồng người Việt tại Dallas Fort Worth. Thư từ, điện thư gửi tới tập đến ông James Spaniolo, giám đốc trường để phân tích, thuyết phục. Ngày 7 tháng 4, ông Spaniolo thừa nhận lá cờ Vàng truyền thống và chấp thuận cho treo cờ vàng song song với cờ các quốc gia khác trong các lễ hội. Tuy nhiên ông vẫn không chịu hạ lá cờ đỏ.

Sau đây là nguyên văn một đoạn trong thư của ông Spaniolo gửi ông Đỗ Văn Phúc, đại diện Cộng đồng Việt Nam tại Austin (cũng tích cực tham gia vào phong trào phản kháng):

*"In recognition of this resolution and the fact that there are a significant number of Vietnamese-Americans who have chosen to make Arlington their home, we **have decided to incorporate the Vietnamese Heritage and Freedom flag** (cờ Vàng ba sọc đỏ của Việt Nam, chú thích của tác giả) **in all our future ceremonies**. For example, the Global Extravaganza, which occurs tomorrow as part of International Week and includes a display of flags, will include the Vietnamese Heritage and Freedom flag. **This flag has been and will continue to be displayed in Nedderman Hall in the Hall of Flags**. Although we do not intend to remove the official Vietnamese flag (cờ Việt Công, chú thích của tác giả) **recognized by the United States and the United Nations from our ceremonies, we will add the Vietnamese Heritage and Freedom flag.**"*

Không mãn nguyện với sự giải quyết trên của ông Spaniolo, Cộng đồng người Việt tại Dallas, Fort Worth, Austin và các em sinh viên đã họp khẩn cấp ngày 15 tháng tư tại trụ sở mới khai trương của CĐ Fort Worth, có sự tham gia của rất nhiều đoàn thể, để thảo luận và bàn phương sách đối phó tiếp tục cho đến khi hạ được lá cờ máu. Một cuộc biểu tình tuần hành có sự tham gia của hơn năm ngàn người đã diễn ra trong khuôn viên trường Đại học UT Arlington đã đưa đến quyết định của nhà trường là triệt hạ hết 123 lá cờ các nước trong sảnh đường Nedderman.

Trong thư đề ngày 10 tháng 5, ông Viện trưởng Spaniolo đã giải thích:

*"Recently, a heated controversy emerged when Vietnamese-American students and their community strongly protested the flag of the Socialist Republic of Vietnam, viewing it as a political symbol. As a result, **I have removed all 123 flags from the Hall of Flags**. A cooling off period is needed for thoughtful reflection. In the fall I will establish a committee to explore alternative means to celebrate the diversity of our student body. Our ultimate goal remains fostering a strong sense of community among all our students, including all our international students. We must never forget that a public university is a special institution that respects all individuals and embraces diversity."*

Qua các trình bày diễn tiến chi tiết của các em sinh viên, chúng tôi đã ghi nhận và rút ra các bài học sau:

1.- Sự việc hơn hai ngàn sinh viên con em người Việt tị nạn đã để cho ISO bị chỉ hai mươi sinh viên VC thao túng: Các em gái đã khóc nức nở than rằng phụ huynh đã ngăn cản các em tham gia vào những sinh hoạt tại trường. Có em nói: "*Cha mẹ các cháu bảo rằng đi học thì lo học thôi.*" Có em khác thì cho rằng nhiều sinh viên VN đã không coi chuyện một lá cờ hay hai lá cờ là quan trọng. Họ lý giải một cách ngây thơ "*Chiến tranh VN là việc của cha mẹ, không liên quan gì đến chúng tôi.*" Chúng tôi không hiểu cha mẹ các cháu nghĩ thế nào! Họ đã quên những kinh nghiệm máu xương từ cuộc chiến trước đây khi mà dân chúng miền Nam đã thờ ơ với những sinh hoạt chính trị, để cho bọn nằm vùng CS xâm nhập vào các tổ chức tôn giáo, sinh viên làm tên Trọng Thủy ngay trong hậu phương chúng ta đã dẫn đến nhanh chóng ngày 30 tháng tư uất hận. Lẽ ra các cựu quân cán chính phải giáo dục con em mình một tinh thần quốc gia hay ít lắm là nhiệm vụ công dân để khuyến khích các em tham gia tích cực vào mọi sinh hoạt tại học đường. Mục tiêu chúng ta khi ra đi khỏi nước không phải chỉ vì lo cho con em một tương lai tươi sáng về vật chất, bằng cấp, địa vị, tài chánh. Chúng ta có một trọng trách cao quý hơn, đó là góp phần xây dựng một đất nước Việt Nam tự do, thăng tiến. Hay là chính những người tị nạn ngày nay đã tự đặt mình vào hàng ngũ những di dân kinh tế? Hay vì nhiều người đã đi về Việt Nam như đi chợ và quen nhìn lá cờ đỏ nên không còn xốn xang khi thấy nó trên mảnh đất tự do này?

Một vấn đề các em nêu ra là khi sinh hoạt với các em, các cha anh đã không ở lại với các em cho đến cùng, thường bỏ ra về sớm, để các em một mình đối phó. Một em khóc òa trong buổi họp: "*Cháu xin các chú, các bác, đến với chúng cháu cùng một lúc, và ra về với các cháu cùng một lúc, đừng để các cháu bơ vơ.*" Chúng tôi nhớ đến lần kỷ niệm 30 tháng tư năm 2004 tại thành phố Austin, các cháu sinh viên đã mời các chú các bác nhất là trong hàng ngũ các cựu quân nhân, đến tham dự cùng các cháu trong đêm thấp nền tại khuôn viên trường Đại Học. Lần đó chỉ có sự tham dự khoảng 5 người để được các cháu trân trọng gắn một bông hoa cảm tạ. Họ đi đâu hết rồi cả?

2.- Về phía cộng đồng, chúng ta vẫn cứ ở vị thế phòng thủ nhiều hơn là tấn công. Thói thường, khi ở vị trí tấn công thì tinh thần vô cùng phấn khích, tích cực; nhưng rơi vào thế bị động phòng thủ, sẽ dễ sinh ra nản lòng. Chúng ta đã ở thế tấn công qua phong trào công nhận cờ vàng, do đó chỉ trong một thời gian ngắn đã đạt những thành công rực rỡ. Nhưng chúng ta đã ở thế phòng thủ hơi nhiều, tuy thành công nhưng dễ sinh ra mệt mỏi. Trên chiến trường hải ngoại mà chúng ta có nhiều uy thế, chúng ta nên dành lại hoàn toàn thế chủ động. Chúng ta có rất nhiều uy thế: lá phiếu cử tri, tiền đóng thuế, thành tựu góp phần phát triển kinh tế địa phương... chúng ta có quyền đòi hỏi các dân cử địa phương đứng về phía chúng ta. Việc công nhận cờ vàng tại Tiểu bang Texas, khách quan mà nói, là do sự thúc đẩy nhiệt tình của Liên hội Cựu Chiến binh Hoa Kỳ mà cộng đồng Việt Nam tại Austin có nhiều quan hệ gắn bó. Vị thế tấn công đòi hỏi chúng ta phải len lỏi vào các cơ quan công luận Hoa Kỳ, không để họ làm sai lạc ý nghĩa đấu tranh của chúng ta. Dĩ nhiên chúng tôi không quên các cơ quan công luận của Việt Nam trong việc thông tin, giáo dục quần chúng.

3.- Đối phó với các cơ sở giáo dục như tại UTA, chúng ta nên nhớ rằng họ tuy thuộc cấp Tiểu bang, nhưng có quy chế tự trị. Các vị trong ban giám đốc đều rành rọt về

pháp luật, có liên hệ rộng rãi với cơ quan truyền thông đại chúng, và trong đó có nhiều vị còn nặng tư tưởng kỳ thị, còn nhiều vị trước đây từng ở phong trào phản chiến... Vì thế, chúng ta phải nghiên cứu kỹ từng cá nhân, từng cá tính để tìm ra phương sách thích ứng. Khi họ đã nêu ra vấn đề hợp pháp của lá cờ, thì chúng ta không thể áp lực bằng lý luận cứng ngắt, mà phải thuyết phục về tâm lý, về lợi ích hồ tương. Ví dụ tại UTA, con số 2000 sinh viên Việt Nam tại Mỹ, đem lên bàn cân so với con số 24 sinh viên từ Việt Nam sẽ đem đến cho họ một tính toán hơn thiệt nếu để mất lòng một bên nào. Người Mỹ vốn thực tế, đạo đức tình cảm chỉ là mặt nạ che chắn cho những mưu tính lợi nhuận. Chiến tranh Việt Nam đã chứng minh điều này. Tóm trong một câu : Give and take. Phải có bánh ít trao đi thì mới mong có bánh quy trao lại. Công đồng cần vận động người Việt tham gia hơn vào việc bầu cử, đóng góp tích cực về tài chánh thì mới tạo nên sức mạnh cho tiếng nói của mình.

4.- Riêng trong vụ UTA, khi nghe các cháu sinh viên tường trình việc cô Dung Nguyễn không cho treo cờ Việt Nam (Cờ vàng), chúng tôi đã nêu ra vấn đề "quyền tự do phát biểu" (First Amendment). Người Mỹ đã từng thắng kiện khi nêu ra quyền tự do phát biểu, dù trong nhiều trường hợp mà người Việt chúng ta thấy phi lý và buồn cười. Ai có quyền cấm chúng ta treo lá cờ vàng? Cứ để cho 20 sinh viên VC treo cờ đỏ, 2000 sinh viên VN chúng ta cứ ngang nhiên treo lá cờ vàng và thách thức ai dám gỡ xuống. Hiện nay Cộng đồng Dallas-Fort Worth đã nghĩ đến giải pháp đưa ban Giám đốc UTA ra tòa về việc ngăn cấm treo cờ vàng tại UTA. Đến lúc chúng ta ý thức và sử dụng đúng đắn quyền công dân của chúng ta trong xã hội dân chủ Hoa Kỳ, không để cho một thiểu số kỳ thị chủng tộc coi thường và bắt nạt chúng ta.

5.- Đối với các du học sinh từ Việt Nam, tuy chúng ta áp dụng sự mềm dẻo, sẵn đón, hướng dẫn; nhưng không nên quên rằng đa số họ là con cháu của các cán bộ VC, khi đi du học đã mang theo một sứ mạng chính trị của đảng CS. Trong thư của cháu Kelly Đình thuộc UTA, cháu đã kể lại việc làm thân với các du học sinh, kể chuyện sinh hoạt cộng đồng cho họ nghe. Và hậu quả, họ đã có những toan tính kỹ càng để đến khi thực thi, thì không còn khe hở cho cộng đồng kịp tay can thiệp. Chúng ta nên nhớ, mỗi em du sinh đều ít nhiều nhận chỉ thị của nhà cầm quyền VC để thực thi cái nghị quyết 36 đối với Cộng đồng VN tại hải ngoại. Chúng ta vẫn sẵn sàng mở vòng tay tiếp đón các em, nhưng phải giáo dục con em chúng ta những biện pháp đề phòng vì con em chúng ta, lớn lên trong một xã hội tự do, rất ngây thơ về chính trị.

Sự việc tại UTA đã kết thúc qua việc ông Spaniolo cho hạ tất cả 123 lá cờ treo trong sảnh đường Nedderman để tạo mối bất hoà giữa các sinh viên ngoại quốc và Cộng đồng cùng sinh viên Mỹ gốc Việt. Tuy nhiên, trong tương lai có thể sẽ còn nhiều vụ UTA khác. Vì thế, chúng tôi cần sự quan tâm của các cộng đồng VN trên toàn nước Mỹ. Nếu ngày trước, hơn hai trăm ngàn thanh niên VN ưu tú đã đổ máu xương cho ngọn cờ; thì ngày nay xin đừng tiếc chút công sức để cho lá cờ vàng chúng ta phải lùi bước trước lá cờ đỏ đẫm máu hàng triệu sinh linh.



Xin chó nhập nhằng giữa lá cờ Vàng và cờ Đỏ.

Cảnh giác trước một loại truyền truyền xám của Việt Cộng: Hoà hợp để chống Ngoại Xâm

Chúng tôi thực không muốn cứ lặp đi lặp lại những điều đã viết rất nhiều lần trong mấy năm qua, và cũng đã được nhiều nhà bình luận nói đến trên nhiều báo chí, diễn đàn...

Nhưng mới đây, nhân vụ Trung Cộng chiếm đóng hai đảo Hoàng sa và Trường Sa, mà đã nổ ra những cuộc biểu tình chống đối của thanh niên trong nước và đồng bào hải ngoại, đã có vài tờ báo hải ngoại đăng những bài đặt vấn đề:

Trước hiểm họa ngoại xâm, người Việt phải đoàn kết, vì nợ nước mà quên thù nhà. Cũng có tờ báo đưa ra trung câu độc giả: Nếu có sinh viên du học VN biểu tình với lá cờ đỏ, chúng ta có tham gia không? Nhiều vị lưu tâm đến chính trị cũng gửi điện thư, điện thoại hỏi ý kiến chúng tôi về vụ cờ vàng, cờ đỏ...

Chúng tôi đã đọc trên báo nhiều bài phản ứng hợp tình hợp lý, nhưng vẫn thấy chưa đủ. **Vì ngoài cái họa ngoại xâm của Trung Cộng, người Việt hải ngoại còn đang đối phó gắt gao với cái họa xâm nhập của Cộng Sản Việt Nam; người Việt trong nước cũng gọi Cộng sản là Nội xâm.** Quân dân ta trước đây, khi bị Bắc Việt xâm lăng, đã ở trong thế thụ động và đã thất bại không bảo vệ được miền Nam. Chúng ta đã đổ lỗi cho bạn đồng minh Hoa Kỳ. Ngày nay, tại những miền đất tự do, hơn ba triệu người Việt

tị nạn cũng đang ở thế thụ động trước các đợt xâm lăng kinh tế, văn hoá, tuyên vận của Cộng Sản. Mà lần này thì không thể đổ tội cho ai, nếu không can đảm tự nhận những sai lầm của mình trong hầu hết các lãnh vực. Ngoài ra cũng phải kể đến bọn nội tuyến, bọn đón gió trở cờ, bọn Việt gian háms lợi đang thập thò khắp mọi xó xỉnh, tìm cơ hội phá hoại chúng ta.

Mơ màng, hoặc ngây thơ, hoặc giả bộ ngây thơ, người ta đã đưa ra luận cứ: **Quên thù nhà để lo việc nước**

Đúng thế, khi có những cơ nguy to lớn có thể làm sụp đổ vận mệnh nước nhà, người Việt ta thường đoàn kết, hy sinh thù nhà, những dị biệt cá nhân, đoàn thể, để cùng chung sức đối phó với ngoại nhân. Mỗi hận sâu sắc giữa Trần Thủ Độ và Trần Hưng Đạo sau vụ âm mưu của Trần Thủ Độ cưỡng duyên Thuận Thiên Công chúa (vợ Trần Liễu, phụ thân của Trần Hưng Đạo) cho vua Trần Thái Tông đã gây mỗi hận sâu sắc giữa hai gia đình Vua và gia đình Trần Hưng Đạo. Nhưng trước thế tiến công của quân Nguyên Mông, Đại Vương Trần Hưng Đạo đã dẹp mỗi thù nhà qua một bên để dốc lòng chiến đấu, ba lần chiến thắng quân Nguyên, giữ vững cõi bờ nước Nam.

Nhưng tám gương quên thù nhà đó - vốn phát xuất từ truyền thống yêu nước của dân tộc - không thể đem ra áp dụng vào hoàn cảnh hiện nay giữa người Quốc gia và phe Cộng sản. Làm như thế là nhập nhằng đánh lộn con đen, một thứ tuyên truyền xám nhằm cổ vũ sự hoà hợp giữa hai thế lực đối nghịch hoàn toàn từ bản chất đến cương lĩnh hành động. Người cổ vũ cho việc “quên thù nhà” đó hẳn không đến nỗi ngây thơ mà không hiểu rằng người Việt Quốc gia không chống lại đảng Cộng sản vì oán thù và quyền lợi cá nhân. Nội dung chính yếu của sự nghiệp đấu tranh chống Cộng sản là đem lại Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho toàn dân. Những người quốc gia chắc chắn có những mất mát đau thương do đảng Cộng sản gây ra hàng chục năm trước đây. Nhưng những mất mát đau thương đó có nghĩa lý gì với những khổ đau mà đồng bào Việt Nam hiện nay phải gánh chịu trong nước; những mất mát đau thương đó có đáng gì so với nguy cơ của tiền đồ dân tộc mỗi ngày một suy thoái, phá sản do chính sách bạo tàn, phản động của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản.

Vì thế, trong phạm trù hai chữ yêu nước hiện nay là phải bao gồm cả việc bảo vệ giang sơn tổ quốc đồng thời với việc văn hồi dân chủ tự do. Hai việc này không thể thành công một khi đất nước còn trong tay đảng Cộng sản.

Thanh niên tại quốc nội đã ý thức hiểm họa mất nước mà đứng lên. Họ đã liên tục biểu tình lên án Trung Quốc và đòi nhà cầm quyền Cộng Sản thức tỉnh. Dĩ nhiên họ có những hạn chế về khả năng và nhận thức, họ cũng không có sự lựa chọn nào khác ngoài phải việc phải đi dưới lá cờ đỏ sao vàng mà họ ngộ nhận là cờ Tổ quốc Việt Nam. Họ đã sinh ra, lớn lên dưới ngọn cờ đó; mà thông tin Cộng sản đã bùng bít những sự kiện lịch sử để họ biết rằng đã có một lá cờ Vàng biểu trưng của nước Việt Nam và đã trở nên chính thức trước cộng đồng thế giới từ năm 1949. Ngay cả những cuộc biểu tình yêu nước đó cũng bị nhà cầm quyền Cộng Sản đàn áp.



Những ai còn tin tưởng sẽ thỏa hiệp được với Cộng sản, xin nhớ rằng những người **Cộng sản đã bao lần tráo trở:**

1.- Khi Hồ Chí Minh còn bôn ba bên Thương Hải, Trung Hoa, ông đã nhận sự giúp đỡ của cụ Phan Bội Châu để hoạt động. Sau đó, Hồ đã bán cụ Phan cho mật thám Pháp để lấy tiền hoạt động riêng cho đảng Cộng sản.

2.- Trong kháng chiến chống Pháp, Cộng sản còn yếu kém, không có uy tín với quốc dân, Hồ đã lập ra Mặt Trận Việt Minh và quy tụ nhiều thành phần, đảng phái quốc gia. Nhờ đó, kháng chiến mới thắng lợi. Rồi ngay trong ngày cướp chính quyền 19-8-1945, Hồ đã cho công an truy lùng thủ tiêu những thành viên các đảng Quốc gia; họ cũng thủ tiêu luôn những người Cộng sản mà theo họ có ý kiến bất đồng.

3.- Khi sắp kết thúc chiến tranh, Hồ đã phát động phong trào cải cách ruộng đất, triệt hạ các tầng

lớp địa chủ, trung nông, là những người đã theo và ủng hộ cho kháng chiến tích cực.

4.- Chưa đầy một năm sau ngày chiếm trọn miền Nam, đảng Cộng sản đã vội vàng xoá sổ Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam để đảng Cộng Sản toàn quyền độc tôn trên khắp lãnh thổ đã thống nhất.

Phạm vi của bài viết này không cho phép dẫn chứng hết các chi tiết. Quý vị có thể tìm thấy nhan nhản trên các trang báo, trang web.

Những ai còn tin rằng Cộng Sản yêu nước, xin hãy nhớ: **Cộng Sản vốn không có tinh thần dân tộc. Họ theo chủ nghĩa quốc tế.**

Đảng Cộng sản là một đảng mang tính quốc tế (Vô sản toàn thế giới, đoàn kết lại!, Quốc Tế Cộng Sản). Chính Hồ Chí Minh đã từng tuyên bố: “*Đảng CSVN là một bộ phận không tách rời được của khối Đệ Tam Quốc Tế.*” Vì thế, tổ quốc đối với họ là thứ tổ quốc xã hội chủ nghĩa do Nga Sô và Trung Hoa lãnh đạo. Trước và trong chiến tranh Việt Nam, họ phục vụ quyền lợi của Đệ Tam Quốc Tế để bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản xuống khu vực Đông Nam Á.

Do đó, họ sẵn sàng làm tay sai cho bất cứ quyền lực nào giúp họ đạt được mục tiêu chính trị. Hồ Chí Minh đã từng kêu gọi “Đế Quốc Tư Bản Mỹ” giúp đỡ khi phải đương đầu với Pháp (Thư gửi Tổng thống Hoa Kỳ Truman). Cũng Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng đã ký tuyên bố thừa nhận chủ quyền của Trung Cộng trên hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa năm 1958. Mục đích là đòi lấy vũ khí, quân dụng phục vụ chiến tranh xâm lược miền Nam. Khi quan thầy Nga Xô sụp đổ, họ phải trở lại thân phục Bắc Kinh, đảng Cộng Sản đã nhượng nhiều đất biên giới và lãnh hải cho Trung Quốc.

Vì thế, để khôi phục lãnh thổ, không phải chỉ có việc đối phó với Trung Quốc là đủ. Người Việt Nam còn phải giành lấy quyền làm chủ trên quê hương. Có như thế, mới đủ khả năng động viên toàn nhân vật lực cho một cuộc chiến đấu mà sẽ rất cam go với tên khổng lồ Trung Quốc (nếu xảy ra khi các biện pháp ngoại giao, chính trị thất bại).

Các bản tuyên cáo của các đoàn thể đảng phái Quốc Gia gần đây đều nhấn mạnh hàng đầu việc lên án nguy quyền Cộng Sản bán nước – là nguyên nhân chính dẫn đến việc Trung Cộng xâm chiếm đất đai. Đó là việc làm rất đúng.

Trong thời gian chiến dịch cờ Vàng, chúng ta đã chứng minh cờ Vàng là Quốc Kỳ của nước Việt Nam, trong khi cờ Đỏ sao vàng là cờ của đảng Cộng Sản. Cờ Vàng đại diện cho nguyện vọng tha thiết về Dân chủ Tự do của dân tộc Việt; còn cờ đỏ biểu trưng cho bạo tàn, khủng bố, gian manh, nô lệ...

Nếu chúng ta chấp nhận rằng giữa Thiện và Ác không thể có sự nhân nhượng, Thiện và Ác không thể song hành; thì việc giương lá cờ Vàng chính nghĩa đi bên lá cờ Đỏ gian tà là điều hoàn toàn mâu thuẫn, không thể chấp nhận được.

Du sinh Việt Nam có thể giương lá cờ đỏ biểu tình trước toà Đại sứ hay Lãnh sự Trung Cộng ở các nước. Chúng ta buộc phải tôn trọng quyền của họ. Nhưng chúng ta không hòa theo trong dòng người cờ đỏ đó. Chúng ta đã và sẽ làm theo lối chúng ta: giương lá Cờ Vàng và những khẩu hiệu vừa lên án Cộng sản Việt Nam vừa chống đối Trung Cộng. (2008)

Lại Thách Thức Cộng Đồng *Nhân việc Trần Thúy Châu và lá cờ Việt Nam*



Chiều nay, đang lu bu về những chuyện Tết nhất sắp đến, tôi nhận liên tiếp hai cú điện thoại. Một từ Utah, một từ Houston. Hai bạn cựu tù, bạn chiến đấu đã hỏi tôi tới tập về việc một tờ báo lớn ở California đăng hình ảnh một chậu rửa chân có vẽ lá cờ Tổ quốc. Tôi vào ngay trang web Người Việt Online, chỉ đọc được tin cuộc biểu tình phản đối và một bài viết ngắn của cô Trần Thúy Châu viết về ca ngợi công lao bà mẹ chồng đã 20 năm làm nghề rửa chân cho thiên hạ để nuôi nấng các con thành tài.

Trong lòng tôi bán tín bán nghi. Tôi tự nhủ: “Chắc mấy anh ở Cali quá nhạy cảm, nên dễ nhìn thấy cái gì cũng sai. Kiểu Việt Cộng gọi là “đeo cặp kính quan điểm.” Nhưng sau khi vào trang Take 2 Tango, nhìn rõ cái chậu màu vàng có vẽ 3 sọc đỏ chạy theo cái vành chậu; thì cơn phẫn nộ của tôi lên cực điểm.

Tôi không thể ngờ rằng có kẻ bạo gan và táo tợn dám làm chuyện này. Nhất là do một cô gái có trình độ học thức tương đối cao. Có lẽ trước hết phải dạy cho cô gái này một bài học về Công Dân Giáo Dục và Lịch Sử (vì chưa hẳn người có bằng cấp cao là người có trí tuệ và đạo đức).

Kể từ khi con người biết sống quần tụ thành những nhóm, những xã hội, những quốc gia; thì biểu hiệu đầu tiên để phân biệt các nhóm, các tập thể, quốc gia là lá cờ. Dù ở bất cứ quốc gia nào, dưới chế độ chính trị nào, thời đại nào, thì lá cờ cũng là biểu tượng thiêng liêng nhất của một quần thể nhân dân sống trong đó. Lá cờ không phải là một mảnh vải màu sắc để trang trí, mà là hình ảnh đại diện cho tập thể, cho quốc gia, dân tộc. Nó được kèm theo với bản quốc ca, quốc thiều để trở thành hai biểu tượng gắn bó trong đời sống nhân dân. Người ta chào cờ hàng ngày và trong các dịp lễ long trọng.

Sở dĩ lá cờ linh thiêng vì đó là hồn nước, nó thấm máu đào bao thế hệ đã bỏ mình để bảo vệ và di dưỡng cho thế hệ sau. Người ta đứng nghiêm chào lá quốc kỳ với một lòng tự hào và con tim thổn thức.

Đề cắm đực lá cờ sao sọc tại Iwo Jima, quân đội Hoa Kỳ đã có bảy ngàn hy sinh và mười chín ngàn chiến thương. Đề cắm đực lá cờ vàng trên cỏ thành Quảng Trị, gần năm ngàn quân sĩ VNCH đã hy sinh anh dũng sau nhiều tuần chiến đấu.

Vì thế, quốc dân ai cũng trân trọng lá cờ của mình. Chỉ có kẻ thù mới đem lá cờ của đối phương ra bêu nhục. Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, bọn phản chiến côn đồ đã dày xéo lá cờ Sao Sọc, đốt xé nó tàn tệt đã đưa đến những tranh luận về quyền tự do trong Tu Chính Án thứ Nhất (Freedom of Expression). Những nhóm tả khuynh, cấp tiến (Liberal) bênh vực quyền này; và hậu quả là những nhà chế trang phục đã đem màu cờ in lên áo quần lót, thậm chí có những tên điên khùng mất dạy đã lấy lá cờ Mỹ làm giẻ lau xe. Chỉ mới đây thôi, Tối Cao Pháp Viện mới chấp thuận việc truy tố những tội làm nhục lá cờ.

Cô Trần Thúy Châu, năm nay chắc chưa quá ba mươi, viết tiếng Việt có vẻ thông thạo, rành rẽ; thì chắc hẳn đã từng được sinh và lớn lên ở Việt Nam. Dù bị giáo dục bởi Cộng Sản, cô cũng phải được dạy rằng lá cờ là thứ không thể đem ra làm trò chơi. Cô chắc cũng chưa ở Hoa Kỳ lâu đến độ tiêm nhiễm thói côn đồ của bọn Mỹ tả khuynh đem cờ ra hành nhục. Chúng tôi không muốn mang tiếng chụp mũ cô, nhưng hành vi của cô chắc chắn chỉ có những người Cộng Sản mới dám làm để thách thức cộng đồng tị nạn.

Chúng tôi biết gần đúng rằng cô rời Việt Nam hoặc theo cha mẹ trong thành phần cựu tù chính trị, hoặc liều mạng trên những chiếc tàu mong manh vượt biển khơi để né tránh chế độ Cộng Sản; hoặc được bảo lãnh qua trong chương trình đoàn tụ. Dù thuộc thành phần nào, thì cô cũng có gắn bó, có ơn nghĩa với những người từng sống ở miền Nam, từng phục vụ chiến đấu dưới lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Việc làm của cô - nếu quả thực không nằm trong mưu đồ của Cộng Sản - thì cũng chứng tỏ cô là con người phản bội, vong ân đối với những tín niệm mà cha anh cô đã tôn thờ, hay đã được bao bọc nhiều năm trước ngày đen tối 30-4-1975. Vẫn biết rằng từ nỗ lực riêng của cô mà cô có được bằng cấp cao, thân thể xinh tốt, đời sống đầy đủ hạnh phúc ngày nay; nhưng chính đó là cũng một phần rất lớn về tinh thần mà cộng đồng tị nạn đã đóng góp cho cô chứ không phải những người Cộng Sản bên kia đại dương chu cấp cho.

Việc làm của cô chứng tỏ rằng dù cô có đến trường, đỗ đạt bằng cấp cao, nhưng cô là một kẻ vô hạnh, có tri mà không có trí vì đã đem biểu tượng thiêng liêng của người khác (hay của chính cô) ra bêu rếu.

Tôi tin chắc hẳn cộng đồng Người Việt Tị Nạn California sẽ có thái độ dứt khoát với việc làm ngu muội, phản phúc của cô.

Chúng tôi cũng vô cùng phần nộ việc tờ báo lớn nhất tại California đã đưa hình ảnh bêu rếu này trong số báo Xuân Mậu Tý. Giữa Người Việt và chúng tôi từng có những quan hệ mật thiết. Những bài chính luận chống Cộng của chúng tôi thường được Người Việt đăng một cách trang trọng và nhanh chóng cho kịp lúc. Vì thế, chúng tôi yêu cầu Ban Biên Tập báo Người Việt - mà trong đó có người bạn của tôi từng chia xẻ những năm tù khổ sai ở trại A-20 - có lời thích đáng với cộng đồng và rà soát lại nhân sự để xem có bàn tay nối dài nào của phía bên kia không. Chứ cứ lâu lâu, rình đánh một phát như thế này thì khó bào chữa lắm.



Lá Cờ Vàng: Biểu Tượng của Niềm Tin và Đoàn Kết của Người Việt Nam Yêu Nước

Thế là đã quá rõ ràng, không ai có thể phủ nhận việc lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng chính thức, duy nhất của người Việt Nam yêu nước, nhất là của những người Việt tị nạn Cộng sản.

Trong suốt những ngày sinh hoạt của Đại hội Thanh niên Công giáo Thế giới 2008 diễn ra ở Sydney, Australia từ hôm thứ Ba 15 tháng Bảy - qui tụ hàng trăm ngàn người đến từ khoảng 170 quốc gia - có ít nhất ba ngàn thành viên Việt Nam - 500 lá cờ vàng khổ lớn và hàng ngàn lá cờ nhỏ cầm tay đã tung bay cùng quốc kỳ các nước khác trong khi không thấy bóng dáng lá cờ đỏ nhuộm máu của Cộng sản Việt Nam.

Theo dõi Lễ Khai Mạc tại Whitlam Center và Thánh lễ bế mạc tại Trường Đua Sydney, được chiếu liên tục trên đài truyền hình WMTN, lòng chúng ta không khỏi dâng lên niềm tự hào, xúc động khi nhìn thấy màu vàng thân yêu của lá cờ Tổ quốc hiện diện khắp mọi nơi, lấp át tất cả cờ của 170 nước khác. Ít nhất, trong đời chúng ta, những người tị nạn, cũng đã có một lần đã bật khóc nức nở khi được lần đầu nhìn lại lá cờ vàng tại hải

ngoại sau hàng chục năm dài chịu đựng chế độ lao tù, quản chế trong các trại tù lớn nhỏ và ngay ngoài đời thường ở Việt Nam.

Từ ba mươi ba năm qua kể từ khi đất nước rơi vào vòng nô lệ của Cộng Sản, lá cờ Vàng đã biến mất trên quê hương thân yêu. Nhưng gần ba triệu người Việt di tản đã ấp ủ lá cờ trong tim mình khi đến đất nước tạm dung. Dù qua bao nhiêu biến cố thăng trầm, những bất đồng, tranh chấp về chính trị, chúng ta vẫn coi lá cờ Vàng là biểu tượng duy nhất để từ đó cùng gắn bó với nhau trên con đường đấu tranh chống lại chế độ phi nhân Cộng Sản. Bởi vì lá cờ đó là lá cờ chính thức của Tổ Quốc Việt Nam lưu truyền từ chế độ Phong Kiến nhà Nguyễn, qua hai chế độ Cộng Hoà. Vì đó là biểu tượng thiêng liêng mà hàng trăm ngàn thanh niên Việt Nam ưu tú đã đổ máu xương để bảo vệ trong hàng thế kỷ qua. Người phụ nữ Việt Nam có thể mặc áo vàng, đỏ, xanh tím, hồng... nhưng người Mẹ Việt Nam chỉ mặc áo màu Vàng là màu đất quê hương mà bao đời con dân Việt Nam lam lũ, đấu tranh để sinh tồn. Chỉ có người Cộng Sản Việt Nam mới coi những nhà độc tài Lenin, Staline là cha mẹ, ông bà, nên mới khoác chiếc áo đỏ cho bà Mẹ Việt Nam.

Giữa dòng người hành hương mà con số lên đến 350000 người, ba ngàn thanh niên Công giáo Việt Nam đã thực sự cho Hồng Y Phạm Minh Mẫn một câu trả lời rất xác quyết và minh bạch rằng lá cờ Vàng không những không làm cản trở sự hiệp thông của thanh niên Công Giáo, mà còn là một biểu tượng của sự đoàn kết và niềm tin trong tương lai, ngay cả đối với các thanh niên từ Việt Nam đến tham dự ngày Đại Hội.

Những phỏng vấn chớp nhoáng đã cho thấy giới trẻ từ Việt Nam đã tỏ ra vô cùng hân hoan khi được cộng đồng Việt tại Úc và thanh niên Việt Nam hải ngoại đón tiếp chân tình, cởi mở. Họ như bừng tỉnh sau những năm tháng bị tuyên truyền của chế độ Cộng Sản. Có em đã nói: “Em biết lá cờ đỏ sao vàng là cờ của đảng CSVN, mà tại sao họ lại gán cho là cờ quốc gia. Như thế là sai trái.” Có em lúc ban đầu đã yêu cầu đừng chụp hình có dính với cờ vàng “Vì sợ sẽ bị rắc rối khi trở về nước.” Nhưng sau cùng thì :”Anh cứ chụp đi, em sẽ giải thích cho họ biết ở đâu cũng thấy cờ vàng cả thì làm sao mà tránh được.”

Có em còn thành thật tiết lộ rằng các em được lệnh mang theo cờ đỏ trong cặp, nhưng thấy khí thế của cờ vàng, nên không “dám” phát cờ đỏ. Một nhà báo Việt Cộng đã phải yêu cầu một em giương lá cờ đỏ để chụp một vài tấm ảnh hồng đem về nước tuyên truyền.

Sự “hiệp thông” giữa giới trẻ Việt Nam trong nước và hải ngoại đã diễn ra vô cùng tốt đẹp, đầy cảm thông đúng như ý nghĩa của nó. Cao hơn nữa là sự hiệp thông với Thiên Chúa, khi Đức Giáo Hoàng Benedicto đã làm phép cho lá cờ Vàng và đón nhận một cách trân trọng từ tay một thanh niên Việt Nam. Ngài đã quàng chiếc khăn mang màu quốc kỳ Việt Nam đó vào mình như một sự thừa nhận mặc thị.



Từ biên cố vĩ đại “Đại Hội Thanh Niên Công Giáo Thế Giới”, chúng vui mừng khi thấy thế hệ thứ hai của người Việt tị nạn đã trưởng thành về mặt chính trị, có một ý thức và lập trường minh bạch về lòng ái quốc. Đồng thời chúng ta cũng đặt nhiều kỳ vọng vào giới trẻ trong nước rằng không phải vì sinh ra và lớn lên, bị giáo dục nhồi sọ bởi Cộng Sản mà họ

không nhìn ra lẽ phải. Họ đã thực sự mở mắt khi ra hải ngoại, dù trong một thời gian ngắn ngủi. Họ đã thấy cung cách sống tự do, dân chủ, tấm lòng bao dung của người Việt hải ngoại. Đó sẽ là những hạt nhân để nảy lên mầm tranh đấu cho dân chủ, tự do và nhân quyền, nối tiếp các nhà tranh đấu đang tích cực hoạt động trong nước. Sẽ không có một cường lực nào ngăn cản nổi khi tập thể thanh niên cùng đứng dậy cho quyền sống của mình.

Điểm son trong Đại Hội Thanh Niên Công Giáo Thế Giới này, chúng tôi xin dành tặng cho Cộng Đồng Người Việt tại Úc Châu và tất cả các thanh niên Công Giáo Việt Nam. Chúng tôi cũng ghi nhận sự vận động ráo riết, những phản ứng rất lịch sự, nhưng không kém phần cứng rắn của những người Việt hải ngoại trước lời tuyên bố sai trái của Hồng Y Phạm Minh Mẫn. Có lẽ do thế, mà ông đã tránh mặt, không đến tham dự Đại Hội Trẻ tại Sydney. Hy vọng từ đây, ông sẽ chiêm nghiệm lại các thái độ và quan điểm của mình để cùng đứng về phía các tu sĩ và giáo dân đang bị nhà cầm quyền Cộng sản bức hại.

Đây là một bài học đích đáng cho những kẻ manh nha phản bội lý tưởng quốc gia của mình, những kẻ ăn cháo đái bát đối với nền văn minh dân chủ tự do mà họ từng được hưởng, để quay mặt chạy về ve vuốt Cộng Sản chỉ vì chút hư danh hay lợi lộc.



Trăn Trở Sau Ba Mươi Hai Năm Nhiều Ôn Cố Mà Ít Tri Tân

Từ tháng Tư đau buồn năm 1975 đến nay đã hơn ba thập niên. Ba thập niên, thế giới vật chất đã biến đổi nhanh với một tốc độ chóng mặt. Từ một hệ thống máy móc điện toán IBM, Univac chiếm hết cả một khu nhà đồ sộ mà chỉ mới làm những công việc đơn giản cho những đại đơn vị; ngày nay một em bé tiểu học tại Mỹ chỉ cần một máy nhỏ bằng ba ngón tay mà công dụng, dung lượng, và hiệu năng gấp trăm ngàn lần. Từ một chiếc transistor lớn bằng bóng đèn 20 watts tiến tới độ nhỏ đến nỗi người ta có thể đặt hàng chục triệu transistors trên một miếng silicon chỉ bằng móng tay út của con người

Ấy thế nhưng trong nhiều lãnh vực của đời sống, chúng ta đã chậm chạp trong sự thích ứng. Vì chính chúng ta quá tự mãn mà không chịu theo dõi và thích nghi với hoàn cảnh mới; hoặc cũng có thể do sự hạn chế nhất định trong khi thay đổi môi trường sinh hoạt một cách đột ngột. Chúng ta dường như “ôn cố” hơi nhiều mà lại ít “tri tân”

Người quốc gia chúng ta thường tự hào mình hơn hẳn kẻ thù Cộng sản là những kẻ trước 1975 ở miền Bắc thì còn sống trong thời kỳ nghèo đói lạc hậu khoảng 30, 40 năm so với miền Nam. Những du kích Cộng sản miền Nam thì đa số xuất thân từ các vùng quê hẻo lánh chạy vào bưng biển cũng sống trong hoàn cảnh của thời đại đồ đá. Những điều này đã được thấy rõ nét trong suốt khoảng 10 năm từ 1975 đến 1985, sau khi họ chiếm được miền Nam, mà chúng ta đã từng đem ra làm đề tài chế diễu.

Thế nhưng những người Cộng sản từ những thập niên sau này đã nhìn thấy các yếu điểm, tử huyệt của họ mà tự chuyển mình để được sống còn trong một thế giới phân chia quyền lực mới sau ngày cả khối Cộng sản khổng lồ Liên Xô, Đông Âu sụp đổ. Bị bao vây bởi một thế giới tự do ngày càng hùng mạnh, kẻ cựu thù Mỹ thì trở nên vô địch,

bạn đồng chí cũ Trung Hoa thì trở thành kẻ thù hung ác và đầy đe dọa. Thế mà cỗ xe bò èo ụot của Cộng Sản Việt Nam vẫn cố thay trục, thay bánh để kéo lê trên đường gập ghềnh cho đến ngày nay, để tiếp tục thách thức những người yêu chuộng dân chủ tự do toàn thế giới và khởi công tấn công chúng ta ngay trên mảnh đất tự do.

Trong suốt ba mươi hai năm qua, người Việt chống cộng đã chưa tỏ ra có đủ tiềm lực để làm một điều ngoạn mục nào trên lãnh thổ miền Nam bị chiếm đoạt ngoại trừ vài nỗ lực đơn độc bị dẹp tan ngay từ trứng nước. Cuộc ngăn chặn Cộng Sản bên này bờ đại dương cũng nhiều lúc khốn đốn, lúng túng vì thiếu một chiến lược nhất quán cộng với những bất đồng sâu sắc về quan điểm giữa các tổ chức người Việt hải ngoại.

Mà cho đến giờ phút này, khi Cộng Sản Việt Nam đặt chân vào sân chơi kinh tế của thế giới tư bản trong lúc bên trong vẫn mang cái dã tâm của một chế độ tàn bạo, vô nhân kết hợp giữa bản chất xảo quyệt Cộng Sản và phương thức lạc hậu nông nghiệp Á châu hay phát xít trung cổ, người Việt Quốc gia vẫn tỏ ra xơ cứng trong mục tiêu và quan điểm. Vì thế, trong khi trong nước đang diễn ra những phong trào đấu tranh dân chủ rầm rộ cần có sự hỗ trợ đặc lực của hải ngoại để tiến nhanh đến cao điểm khai tử chế độ, thì phía chúng ta đang có sự phân hoá, nghi ngờ mà đã thể hiện trên những trang báo, trên các diễn đàn như những nhát dao chí mạng đâm vào bẹn sườn các phong trào yêu nước Việt Nam. Ngoài ra, trên các diễn đàn, chúng ta vẫn còn thấy những khuynh hướng phục hồi chế độ VNCH như đã từng được đề xướng trong những năm đầu sau khi mất nước. Khát vọng quang phục quê hương là chân chính; nhưng hoài bão tái hồi những gì mình đã mất đi ba chục năm trước thì thật thiếu thực tế và thiếu căn bản. Chẳng lẽ quý vị cựu tướng, tá sẽ trở về làm tư lệnh chống gậy hay ngồi xe lăn đến văn phòng ở lứa tuổi 90? Rồi chỗ đứng của những người VN lớn lên sau chiến tranh là ở đâu? Lịch sử là chiếc bánh xe chỉ lăn tới mà thôi. Phải làm sao cho nó tiến hoá theo chiều hướng tốt đẹp hơn lên thì thiết thực hơn.

Câu hỏi then chốt vào giai đoạn này có lẽ là:

Chúng ta đang tranh đấu cho lý tưởng gì?

Chống chế độ Cộng Sản như một quán tính của những người chiến sĩ VNCH?

Hay

Chống một bạo quyền thối nát để giành Tự Do Dân Chủ cho dân tộc, phồn vinh cho Tổ quốc?

Giương Cao Ngọn Cờ Chính Nghĩa

Trong thời gian kháng chiến chống Pháp, biết chiêu bài Cộng Sản không những không lôi cuốn sĩ phu và quần chúng yêu nước mà còn có thể tạo ra hình ảnh bất lợi, Hồ Chí Minh đã giải tán đảng Cộng Sản Đông Dương năm 1945 để lập ra cái gọi là Hội Nghiên Cứu Mác Xít. Sau đó đến năm 1951, tại đại hội thứ hai của Đảng trong chiến khu Tân Trào, Tuyên Quang, Hồ cho thành lập cái gọi là Đảng Lao Động Việt Nam. Tên gọi sau này được sử dụng cho đến khi những người Cộng Sản hoàn tất mục tiêu chiến lược của họ là chiếm đoạt được miền Nam. Từ đây, không còn đối lực, không cần che đậy, họ công khai lấy lại tên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Người Quốc Gia chúng ta trong suốt cuộc chiến vẫn luôn giương cao ngọn cờ “Chống Cộng”, vì đó chính là nội dung của cuộc tranh chấp giữa một phe là tay sai Cộng sản Quốc tế thứ Ba có mưu đồ bành trướng, phát triển hệ thống Cộng Sản xuống miền Đông Nam Á; và phe đối kháng là thành trì của khối “Tự Do” nhằm ngăn chặn làn sóng đỏ. Vì ngọn cờ đó, cuộc chiến tại Việt Nam đã lôi kéo hàng chục nước tham chiến, trực tiếp hay gián tiếp. Cuộc chiến tranh ý thức hệ kéo dài 21 năm đã làm chết khoảng một triệu bốn trăm ngàn quân sĩ hai phe (Hơn 1.1 triệu phe Cộng sản; gần 300 ngàn phe tự do) và khoảng từ 3 đến 4 triệu thường dân vô tội cả hai miền. (http://en.wikipedia.org/wiki/Vietnam_War)

Cộng sản Bắc Việt chiếm Miền Nam, nhưng Thế giới Tự do đã đại thắng trên toàn cầu. Chủ nghĩa Cộng Sản đã bị phá sản sau khi Cộng Hoà Liên Bang Xô Viết và khối Đông Âu sụp đổ. Nếu ngày nay, các chính quyền Trung Hoa, Việt Nam, còn lưu giữ danh xưng đảng Cộng Sản chẳng qua như một chiêu bài để tạm bảo lưu sự đoàn kết giữa những người đang có cùng những quyền lợi gắn bó. Lãnh đạo cao cấp của đảng CSVN hoàn toàn không còn tin tưởng gì vào chủ nghĩa CS. Giới lãnh đạo cấp trung thì chỉ coi đó như một con ngáo ộp để kiềm chế họ trong một trật tự mà họ khó thoát ra được. Giới thanh niên mới lớn lên thì tỏ ra hoàn toàn thờ ơ, thất vọng vì chủ nghĩa CS đã tỏ ra mâu thuẫn trầm trọng với thực tế của cuộc sống mà họ đã có dịp kinh qua sau sự thay đổi kinh tế và nhất là được mở rộng mắt nhìn ra thế giới bên ngoài do văn minh internet.

Nhìn vào sự thay đổi kinh tế VN từ sau thập niên 1980 đến nay, chúng ta cũng dễ dàng nhận ra rằng Việt Nam đã đi trệch rất xa con đường Xã hội Chủ nghĩa của họ tuy rằng họ chưa đi vào đúng con đường Tư bản. Nền kinh tế VN hiện nay chỉ là một thứ quái thai, sản phẩm của những đầu óc trì độn vừa ngoan cố vừa tham lam mà thiếu tầm nhìn chín chắn. Sự thay đổi xã hội cũng là một quái tượng khác. Sau 50 năm trông người theo khuôn mẫu XHCN nhằm nhào nặn ra một thể hệ người mất nhân tính, thiếu phẩm cách, vong bản, vong thân. Ngày nay chế độ CS vừa thả lỏng để cho thể hệ mới du nhập những thứ văn minh văn hoá vật chất, ăn chơi, đàng điếm; lại vừa phong tỏa để họ không thể hấp thụ được những tinh túy của nhân loại như các giá trị tinh thần cao cả về tự do dân chủ. Đứng ra đó là một sự ru ngủ để thể hệ trẻ mất đi tinh thần đấu tranh cho Chân Thiện Mỹ. Chính sách này nó tàn độc hơn chính sách ngu dân thời thực dân. Vì nếu không kịp thời ngăn chặn, nó sẽ đưa đến sự tiêu hủy nền văn hoá dân tộc mà cha ông chúng ta đã mất hàng ngàn năm xây dựng.

Còn lại bình diện chính trị, hiện nay nhà cầm quyền Việt Nam đang cố dựng lại hình nộm Hồ Chí Minh để cố vớt vát lại trước nguy cơ tan rã trong nội bộ đảng. Họ bày trò học tập tư tưởng Hồ Chí Minh mà thực ra là không có gì cả ngoài một mớ hồ lớn tư tưởng của Mác và Lê-nin mà Hồ từng hãnh diện cho rằng không thể nào sai lầm. Chính Hồ đã tuyên bố: "*Tôi không có tư tưởng gì, mọi thứ do ông Stalin ông Mao Trạch Đông đã nghĩ ra cả rồi*" Thế thì việc tổ chức cho cả nước học tập tư tưởng HCM chẳng qua chỉ là việc làm đánh lạc hướng để nhà cầm quyền VN chuyển qua tổng tấn công đàn áp bắt bớ các thành viên dân chủ thôi.

Khi chúng tôi có dịp hỏi Tiến Sĩ Susan Shirk, nguyên Phụ tá Thứ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ phụ trách đối ngoại với Trung Hoa, tác giả cuốn sách "*China, Fragile Superpower*" (Trung Hoa, Một Siêu Cường Mong Manh), bà đã nói đại ý các lãnh tụ

Trung Hoa cũng còn dùng chiêu bài Cộng Sản nhằm duy trì sự ổn cố nội bộ vì xã hội Trung Hoa quá to lớn và phức tạp. Tiên sĩ Shirk đã nhận định: “*Cũng như các chính trị gia, các lãnh tụ Trung Hoa quan tâm hàng đầu đến sinh mệnh chính trị của họ. Tuy không phải lo âu qua các cuộc bầu cử, nhưng họ phải đối diện với cái hiểm nghèo mà các nhà chính trị dân chủ không phải đối diện. Một đối thủ có thể đảo chính họ. Một cuộc nổi dậy của quần chúng có thể lật đổ họ. Nếu họ mất hậu thuẫn của quân đội, họ dễ dàng bị đánh bại bởi đối thủ. Cái giá của sự thất bại là họ sẽ bị nghiền nát. Họ sẽ trả một giá rất đắt có thể bằng chính cuộc sống hoặc sinh mạng của họ và gia đình.*” (sđd. trang 7)

Đây cũng chính là vấn đề mà các lãnh tụ Việt Nam Cộng Sản đang đương đầu. Vì thế, phe bảo thủ, giáo điều bằng mọi cách họ sẽ bám lấy quyền lực cho dù phải thay màu da như kiểu con tắc kè để sống còn trong môi trường mới. Vì vậy chỉ là vấn đề thời gian cho đến một ngày nào đó, các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam sẽ tuyên bố giải tán đảng Cộng Sản và thay vào đó là một đảng có một cái tên khác rất kêu để đánh lừa và thu hút sự ủng hộ của quốc tế và nhân dân VN. Đúng ra, từ lâu họ chẳng còn là những người Cộng sản theo nghĩa thuần túy của nó. Họ chỉ là một tập đoàn, băng đảng thảo khấu gồm những tên vô lại mà mục tiêu là bám lấy quyền lực để làm giàu bất chính cho chính họ và con cái họ.

Chúng ta không hề xoá lằn ranh Quốc Cộng. Nhưng trong thời điểm mà nhà cầm quyền VN đã chuyển từ Cộng sản qua Mafia quyền lực, thì mục tiêu đấu tranh của chúng ta không thể cứ cứng ngắt “Chống Cộng” mà phải chuyển qua “Đấu Tranh cho Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền.” Vì những mục tiêu trên cũng là những điều mà thế giới sẽ sẵn sàng ủng hộ hết lòng thay vì mục tiêu chống Cộng đã trở nên lỗi thời từ sau khi Liên xô sụp đổ năm 1990. Tiên Sĩ Phan Quang Trọng (Cộng Đồng VN tại San Antonio) cũng đồng ý rằng, việc chuyển mục tiêu đấu tranh như đã nói trên sẽ mang thêm sinh khí, vì trong tương lai, ngoài tập đoàn CS, chúng ta còn có thể sẽ đương đầu với các tập đoàn độc tài khác.

Tái Phối Trí Vai Trò Trong Đấu Tranh

Nếu xét đến đối tượng, thì theo thống kê năm 2005 có gần 95% trên tổng số 83,689,518 dân Việt Nam ở tuổi dưới 65.

Tính một cách rộng rãi, thì có ít ra trên 80% dân Việt Nam trong nước hiện nay hoàn toàn không dính dáng gì đến chế độ Việt Nam Cộng Hoà của chúng ta ngày xưa. Nếu họ có biết đến chút nào thì toàn là những điều không tốt do sự tuyên truyền của Cộng Sản hàng chục năm qua mà thôi. Rõ ràng người Việt Nam ngày nay chỉ biết về Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Bạch Ngọc Dương, Trần Khải Thanh Thủy, Dương Thu Hương hơn là những cựu tướng tá, lãnh tụ các chánh đảng, phong trào, cộng đồng ở hải ngoại. Ngay cả chúng ta cũng nên khách quan tự đánh giá mình mà chọn lấy vai trò xứng hợp trong giai đoạn đấu tranh mới.

Chúng ta rất vui mừng khi thấy trong những biến cố quan trọng, cộng đồng Việt Nam đã tham gia tích cực, đóng góp bao nhiêu tiền bạc và công sức để bảo vệ khí thế chống Cộng. Nhưng điểm danh lại sẽ thấy những cựu thành viên Việt Nam Cộng Hoà chỉ

còn khoảng 10% dân số Người Việt hải ngoại. Chúng ta đang ở độ tuổi 60 trở lên (tuổi hưu trí và chuẩn bị hậu sự!!!). Trong số lượng mỏng manh này, đã có bao nhiêu người an phận, vui với cuộc sống mới mà xa lìa công cuộc đấu tranh. Những khuôn mặt trẻ của thế hệ 2 hiện đang nổi bật lên như sẵn sàng đảm nhận ngọn đuốc đấu tranh thì đã hấp thụ văn minh dân chủ Tây Phương. Nên không tránh khỏi những va chạm với cha anh về quan điểm và phương thức đấu tranh. Chúng tôi hoạt động nhiều trong giới thanh niên sinh viên và đã được nghe họ tâm sự: *“Xin các bác, các chú luôn có mặt với chúng con. Nhưng xin đừng áp đặt. Hãy truyền cho chúng con sự hiểu biết, kinh nghiệm; nhưng hãy để chúng con có nhận xét và kết luận của mình.”* Thật là một sai lầm nghiêm trọng nếu thế hệ 60 tuổi cứ xem các cháu tuổi 40 là trẻ con, là non nớt mà cần phải cầm tay dẫn dắt mãi.

Thực tế thì chúng ta dễ dàng thấy rằng vai trò lãnh đạo đấu tranh phải nằm trong tay giới trẻ để có hiệu quả tối đa, thu phục nhiều sự ủng hộ của quần chúng. Nhất là giới trẻ trong nước mà tương lai và quyền lợi của họ gắn bó thiết thực vào kết quả đấu tranh và vận mệnh tổ quốc. Theo TS Phan Quang Trọng: *“Người trẻ trong nước chắc chắn là thành phần chính để đưa đất nước khỏi họa diệt vong. Nhưng họ cũng có những nhu cầu mà không thể tự bù đắp được trong việc xây dựng xã hội dân chủ tự do. Cho nên cần có sự nói kết hành động của các thế hệ trẻ VN trên khắp năm châu thì sức mạnh và tiếng nói của giới trẻ trong nước mới không trở thành tiếng nói đơn độc. Đó là nhận định của chúng tôi sau khi theo dõi những tìm hiểu và diễn đạt của họ với những người trẻ ở hải ngoại.”*

Còn chúng ta thì chỉ nên nắm vai trò yểm trợ mà cũng không kém phần quan trọng, và sự đóng góp cũng không nhỏ đâu.

Chúng ta có tất cả những thuận lợi của một xã hội tuyên thông đại chúng, nền dân chủ tự do, sức mạnh lá phiếu của mình, một nền tài chánh đầy quyền năng và nhất là kho tàng chất xám của các thế hệ sau này. Những yếu tố trên làm cho tiếng nói của cộng đồng Người Việt Hải Ngoại có một trọng lượng đáng kể với nhà chính quyền sở tại, các cơ quan Quốc Tế, và thừa áp lực để Cộng Sản phải lo sợ. Vụ Linh Mục Nguyễn Văn Lý ra toà và bị bịt miệng đã chứng minh sự nhậy bén, phản ứng nhanh lẹ của người Việt Hải Ngoại và cũng là một nhân tố để vận động sự đoàn kết, khích động tinh thần chống bạo quyền CS của người Việt chúng ta. Có thể xem tấm hình Cha Lý trước toà án CSVN là một biểu tượng bất khuất nhất của thế kỷ, mà cũng là một dấu hiệu cáo chung của chế độ độc tài CSVN. Một khi CSVN dồn nỗ lực đàn áp các phong trào đấu tranh, chính là lúc họ tỏ lộ sự bối rối, lo âu trước cơn sóng ngầm sắp ập xuống sinh mệnh chính trị của họ.

Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ các tuyên ngôn ủng hộ đấu tranh dân chủ tự do của các đoàn thể hải ngoại. Nhưng xin hãy chấm dứt những bài bác, phủ nhận những người tranh đấu cùng một mục tiêu trong nước hay ngoài nước. Viên đạn chúng ta xin hãy nhắm vào tập đoàn cai trị CS tại Việt Nam. Và ngọn đuốc đấu tranh, xin trao lại cho giới trẻ để chúng ta - thế hệ VNCH – còn kịp mãi nguyện thấy ngày thắng lợi chôn vùi chế độ CS bạo tàn.



Kẻ Ăn Ốc, Người Đổ Vỡ

Luận Về Việc Cứu Trợ Nạn Nhân Các Loại Ở Việt Nam

Bên cạnh những sự kiện chính trị nóng hổi như sự ra đời các đoàn thể, đảng phái tranh đấu cho Tự Do Nhân Quyền ở Việt Nam, vấn đề cứu trợ nạn nhân các thành phần tại Việt Nam cũng là một đề tài vô cùng tế nhị và gây tranh luận lâu dài mà phía nào cũng đưa ra những luận cứ vững chắc, hợp tình để biện minh cho lập trường của mình.

Tệ nạn xã hội, thiên tai (bão lụt, hạn hán, sóng thần...) thì thời nào cũng có. Từ xã hội nghèo đói cho đến xã hội văn minh giàu có, không ai dám nhận là đã xoá hết các tệ nạn đã đưa đẩy một tỷ lệ dân chúng lâm vào cách hoàn cảnh đáng thương. Ở Hoa Kỳ và các quốc gia Tây Âu, cũng có hàng trăm ngàn người không nhà, trẻ em khuyết tật, người già bị bỏ rơi, bệnh nhân các nan y không phương cứu chữa. Đó là những người hàng ngày sống trông chờ vào lòng nhân ái của đồng bào, đồng chủng.

Người ta nói “Chỉ có cảm thú mới quay lưng trước khổ đau của đồng loại.” Nói thế cũng chưa đủ, vì có nhiều loại thú cũng chẳng hề bỏ rơi đồng loại khi nguy biến. Đó là nói về phạm trù đạo đức mà tổ tiên chúng đã từng giáo dục qua những câu ca dao rất quen thuộc:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng*

*Thấy người hoạn nạn thì thương
Thấy người tàn tật lại càng thương hơn*

hoặc

*Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*

Truyền thống dân tộc Việt Nam đã bao đời chứng minh tình nghĩa đùm bọc nhau trong bao biến cố thăng trầm, qua bao tai biến thiên nhiên. Đó là việc hiển nhiên, không chối cãi và cũng không thể nại ra lý do để bài bác.

Tuy nhiên, chúng ta không xét vấn đề hời hợt bên ngoài mà không tìm hiểu nguyên nhân sâu xa của những tệ nạn. Có như thế, chúng ta mới tìm được cách giải quyết tận gốc rễ để giảm thiểu những nỗi khổ đau của đồng bào, đồng loại một cách có hiệu quả.

Đó là chúng tôi muốn đề cập đến phạm trù chính trị mà hiện những người Việt yêu nước đang phải đương đầu để giành lại quyền sống cho người dân Việt Nam tại quốc nội.

Ngày xưa, trước năm 1975, tuy bị chi phối bởi chiến tranh dai dẳng, tàn khốc, chính phủ VNCH cũng đã có những chương trình cải tạo xã hội. Ba mục tiêu chiến lược mà cố Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đề ra sau khi đắc cử là:

“Xây Dựng Dân Chủ, Giải quyết Chiến tranh, và Cải tạo Xã hội.”

Khó mà bàn luận về thành quả của các mục tiêu này, vì chính TT Thiệu và nội các của ông đã bị chi phối bởi nhiều vấn đề rất phức tạp, khó khăn của chiến sự và sự bất nhất của đồng minh Hoa Kỳ trong khi Cộng sản Bắc Việt tập trung nỗ lực phá hoại các công cuộc xây dựng phát triển của miền Nam. Tuy nhiên đã có những cố gắng về phía chính phủ trong việc giải quyết phần nào thành công những tệ nạn, cứu trợ từ các nạn nhân chiến tranh đến các nạn nhân xã hội.

Sau khi Cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, họ tuyên bố các tệ nạn là sản phẩm của “Mỹ Ngụy”, là hậu quả của chiến tranh; vì họ cho rằng chế độ Xã hội Chủ Nghĩa của họ là thiên đường, không có những nạn bóc lột người và chính quyền của họ là ưu việt trong việc xây dựng “một xã hội phồn vinh hạnh phúc, vân vân.”

Thế nhưng đảng Cộng sản đã cầm quyền hơn nửa thế kỷ trên miền Bắc, và 32 năm tại miền Nam. Chúng ta thử rộng lượng thông cảm hoàn cảnh chiến tranh mà chỉ tính khoảng thời gian 32 năm sau khi chiến tranh kết thúc. Người Cộng sản chiếm được miền Nam với một tài sản không lồ, một nhân lực hùng hậu có trình độ kỹ thuật, và một mức phát triển kinh tế tương đối cao trong khu vực các quốc gia vùng Đông Nam Á do chính quyền miền Nam để lại. Họ đã làm được gì ngoài việc lợi dụng quyền năng để cướp đoạt, bóc lột cho vào túi tham không đáy sau những năm dài đói khổ trong cái thiên đường XHCN miền Bắc?

Ngày khi loài người biết tập hợp lại để thành lập cơ cấu chính quyền, thì chức năng đầu tiên và quan trọng nhất là lo cho phúc lợi xã hội của người dân. Đó là vấn đề an sinh xã hội. Các chức năng khác như quốc phòng, phát triển kinh tế, giáo dục... cũng chẳng qua là để hỗ trợ, bảo đảm cho việc phát triển an sinh.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh do Bình Định Vương Lê Lợi khởi xướng, nhà mưu lược đại tài Nguyễn Trãi đã soạn ra một bản văn hùng hồn lên án giặc Minh và kêu gọi toàn dân kháng chiến. Đó là bản “Bình Ngô Đại Cáo” mà đã mở đầu bằng câu:

“Việc trị nước cốt để an dân.”

Chức năng chính quyền là làm cho dân giàu, nước mạnh. Chính quyền có khả năng thu thuế và có điều kiện vận động để thực thi mục tiêu an dân. Vấn đề xã hội phải được nâng lên hàng đầu cốt làm sao cho nơi nơi, người dân sống ấm no, hạnh phúc.

Thực tế hàng chục năm qua đã chứng minh, ngụy quyền Cộng sản không những không quan tâm đến giải quyết vấn đề an sinh xã hội, mà còn góp phần làm cho các tệ nạn tăng nhanh do những chính sách hà khắc, bóc lột. Họ chỉ thực sự quan tâm đến việc củng cố guồng máy cai trị và sự vững mạnh của đảng Cộng Sản để bảo vệ cho quyền lực và lợi nhuận riêng của đảng; hay nói đúng hơn, của những đảng viên nòng cốt.

Vì thế, chúng ta không lấy làm lạ rằng trong khi có hàng triệu người dân chật vật kiếm miếng ăn, sống chui rúc trong những căn nhà ổ chuột, lang thang ngoài hè phố, đói rách nơi rừng thiêng nước độc, phải bán con, đợ vợ thì có hàng trăm viên chức cao cấp trong đảng có tài sản từ hàng trăm triệu đến hàng tỷ đô la. Số cán bộ Cộng sản trung cấp nay là các nhà tư sản đỏ, cũng có tài sản hàng triệu đô la mà không phải do khả năng kinh doanh thực sự, mà chỉ do quyền thế hối mại, tham nhũng, ăn cắp từ công khó, từ tiền viện trợ của nước ngoài, từ tiền do sách nhiễu đồng bào. Họ không chừa một ngõ ngách nào trong sinh hoạt xã hội mà không lợi dụng để kiếm đồng tiền bất chính.

Do đó, các tệ nạn còn lại sau chiến tranh đã được nhân lên gấp bội. Lực lượng nạn nhân từ những người thiếu may mắn của miền Nam trước đây, nay được tăng cường thêm hàng triệu người do hậu quả chính sách đuổi dân thành thị đi xây dựng khu kinh tế mới, cải tạo “ngụy quân, ngụy quyền”, cải tạo công thương nghiệp, tập sản hoá, hợp tác hoá, bán bãi vượt biên. Dân đã nghèo, càng nghèo thêm. Dân đã đói, càng thêm đói.

Cho đến khi nhìn thấy nguồn lợi từ du lịch, Cộng sản đã đổ tiền vào xây dựng những khu du lịch bề thế để hấp dẫn khách nước ngoài. Sự phát triển thiếu cân bằng giữa các lãnh vực đã đưa đến hậu quả là sự phồn vinh hoành tráng bên ngoài ở một vài trung tâm du lịch trong khi chỉ cách đó chừng vài trăm thước, là cảnh bùn lầy nước đọng của những cư dân thành phần mạt hạng trong xã hội. Và hậu quả nặng nề nhất ảnh hưởng đến suy đồi đạo đức xã hội là đưa đẩy một số lớn các thanh niên thiếu nữ vào con đường bán thân vì chỉ có cách đó mới sống còn trong cái xã hội bắt đầu tiêm nhiễm những xa hoa của chế độ tư bản do du khách và các tư sản đỏ mới nổi lên phô bày ra.

Ngụy quyền Cộng Sản không những không chú tâm giải quyết tệ nạn mà còn tạo thêm ra tệ nạn. Đáng trách hơn, họ còn lợi dụng các tệ nạn, thiên tai để moi tiền cứu trợ.

Từ hàng chục năm qua, chúng ta đã đọc trên các báo những tin tức về các phái đoàn trong nước, của người Việt hải ngoại quyên góp tiền để cứu trợ các thành phần nạn nhân từ tệ nạn xã hội cho đến thiên tai. Rất nhiều, nếu không nói là hầu hết, đều kể ra việc các viên chức các cấp trong guồng máy ngụy quyền Cộng sản đã ngăn cản, gây khó dễ, đe dọa... nhằm giành lấy số tiền, phẩm vật cứu trợ để chia chác nhau. Họ đã thay gạo ngon bằng gạo mục trong các kho nhà nước để cấp phát cho nạn nhân. Họ đã lập ra danh sách những bà con bạn bè để nhận quà thay vì những nạn nhân thực thụ. Họ đã cưỡng ép

người thụ hưởng phải ký giấy nhận đủ tiền, nhưng chỉ trao cho khoảng một phần mười số tiền hay phẩm vật cứu trợ. Họ đã tuyên truyền lập công trong việc cứu trợ cho nhà nước Cộng Sản thay vì nói thật đó là tấm lòng của những người Việt Hải ngoại hay những cơ quan từ thiện quốc tế.

Họ đã gửi ra nước ngoài những tu sĩ quốc doanh để vận động quyên góp tiền đồ gửi tiền về xây dựng nhà thờ, chùa chiền trong khi có hàng trăm cơ sở tôn giáo bị họ tịch thu từ hàng chục năm qua vẫn chưa được hoàn trả. Dù các giáo hội Thiên Chúa giáo hay Phật giáo, Cao Đài, Hoà Hảo đã lên tiếng khẩn thiết để đòi lại.

Họ thu thuế người dân, họ nhận tiền viện trợ từ các quốc gia, các cơ quan quốc tế thì họ phải sử dụng tiền đó vào việc phát triển, phúc lợi.

Các quốc gia, các cơ quan tài trợ ngoại quốc khi cho nguy quyền Cộng sản Việt Nam vay nợ đã đặt ra những điều kiện này nợ về cải cách chính sách, giải quyết vấn đề dân chủ, nhân quyền. Trong khi tập thể người Việt “Chống Cộng” hải ngoại cho không mỗi năm hàng 3, 4 tỷ đô la mà không có một đòi hỏi điều kiện nào cả! Thật là rộng lượng để tính đến mức độ phải nói là xuân động. Chúng ta có người đã lao động cực khổ “cày” hai ba job, chịu thương chịu khó mỗi tuần hàng 50, 60 giờ trong các công xưởng của Mỹ để rồi đưa vai ra gánh giùm các gánh nặng của Cộng sản cho chúng rảnh tay làm những việc đàn áp nhân dân, làm giàu riêng cho bản thân, gia đình. Chúng tôi đã nghe chuyện những con em cán bộ Cộng sản đi du học tại San Francisco mua nhà hơn nửa triệu đô la bằng tiền mặt; đi mua sắm hàng ngàn đô la mỗi lần trong các shopping mall sang trọng. Chúng tôi đã nghe kể các “phu nhân” các cán bộ CS đi du lịch bên Trung hoa vùng hàng ngàn đô la tiêu xài dễ dàng như chúng ta xài bạc chực bên Mỹ này.

Sau cơn bão cuối năm 2006 vừa qua tàn phá các tỉnh miền Trung, nguy quyền CS tuyên bố chi ra khoảng 2 tỷ đồng Việt Nam (khoảng 150 ngàn đô la) để cứu trợ nạn nhân tỉnh Quảng Trị. Trong khi đó, hai cán bộ đảng về hưu đã được cấp từ 6 đến 8 tỷ bạc để mua xe hơi đời mới. Cần lưu ý rằng chỉ tại Việt Nam và các nước Cộng Sản, ngoài hệ thống chính quyền để điều hành công việc nhà nước, còn tồn tại song song một hệ thống đảng đồ sộ hơn, đông đảo hơn để lãnh đạo chính quyền. Mà người dân vừa phải đóng góp nuôi trả chi phí cho cơ quan công quyền, lại vừa trang trải cho cái hệ thống đảng lãnh đạo này. Có rất nhiều cán bộ các cấp vừa nắm quyền trong đảng vừa trong chính quyền nên đã xem như hưởng hai lần phúc lợi.

Chúng tôi không dám nghi ngờ thiện ý của những cơ quan, những cá nhân quyên góp tiền về cứu trợ đồng bào (dù rằng không thể không có những phần tử xấu lợi dụng để mưu lợi riêng tư, lấy tiền bỏ túi hay mưu cầu danh vọng). Chúng tôi cũng không hề nói rằng những vị làm từ thiện là tay sai Cộng Sản như đã từng có người lên án gay gắt. Về mặt đạo đức, chúng tôi đánh giá cao và vinh danh những hoạt động từ thiện vì đó là sự băn khoăn, sự cảm thông sâu sắc đến những đau khổ của đồng bào trong nước. Nếu chính phủ CS đã hết lòng lo toan mà không có khả năng làm xuể, chúng tôi sẽ xung phong góp phần. Nhưng thử nghĩ cứ 100 đô la chúng ta gửi về, chỉ có vài đô la đến tay người đáng nhận, còn lại thì vào túi bọn cán bộ. Như thế, sự giúp đỡ của chúng ta giải quyết được gì? Có thể coi là chúng ta đạt được mục tiêu cứu trợ không?

Không phải những người không ủng hộ việc cứu trợ là vô tình với nỗi đau của đồng bào. Họ có cách nhìn khác. Ví như một người bệnh mà vi trùng đã ăn vào máu cần

được mổ xẻ, chữa trị tận gốc thay vì chỉ dùng thuốc đỏ bôi xoa bên ngoài vết lở loét. Cái vi trùng độc hại này là cơ chế Cộng sản đang cầm quyền mà ngày nào còn tại vị, thì tệ nạn vẫn còn và càng gia tăng. Thế nên hải ngoại mới có những Trần Văn Bá, Nguyễn Quốc Túy, Võ Đại Tôn, Hoàng Cơ Minh và hàng ngàn chiến sĩ quốc gia đang ngày đêm hoạt động trong các lãnh vực để tiếp tục cuộc chiến tranh chính trị, ngoại giao để chống nguy quyền CS. Thế nên trong nước mới có Hoà Thương Quảng Độ, Huyền Quang; những linh mục Nguyễn Văn Lý, mục sư Hồng Quang, những người tranh đấu Nguyễn Đan Quế, Phạm Hồng Sơn, Đỗ Nam Hải... Và lực lượng này mỗi ngày mỗi được tăng cường thêm dù bị đàn áp, tù đày, nhục mạ.

Những tưởng rằng sau khi Liên bang Sô Viết và khối CS đông Âu sụp đổ, sẽ là cơ may cho Việt Nam thoát khỏi ách Cộng Sản. Vì trong thời điểm đó, Cộng sản VN vừa mất chỗ dựa về kinh tế từ Liên Xô, vừa đương đầu với thái độ thù nghịch của Trung Cộng, lại vừa bị các nước Tây phương cấm vận. Thế nhưng họ đã sống sót nhờ vào lòng hào phóng của chính những “Người Việt Chống Cộng” tại Hoa Kỳ và các quốc gia tự do. Trong thời kỳ chiến tranh, 17 triệu dân miền Nam nhận khoảng hơn 1 tỷ đô la viện trợ, mà phần lớn là đổ vào quân viện. Chỉ một phần rất nhỏ là dùng cho việc phát triển. Thế mà Việt Nam Cộng Hoà đã phát triển tiến bộ hơn rất nhiều nước Đông Nam Á, giàu có hơn Thái Lan, Philippines, Đại Hàn. Thập niên 90, khi đất nước nằm trong bàn tay cai trị của Cộng sản, người Việt hải ngoại đã chuyển về nước từ hai, ba tỷ đô la mỗi năm qua các hình thức du lịch, thăm nhà, giúp đỡ thân nhân, bạn bè; và ngay cả có những con nai tơ đem hàng trăm triệu đô la về đầu tư để cuối cùng tiền mất vào tay Cộng sản, thân mang tù tội.

Duy chỉ còn lại một đối tượng mà chúng ta phải curu mang. Đó là các anh em Thương phế binh của Quân Lực VNCH mà Cộng sản đã hất hủi họ, xua đuổi họ ra bên lề xã hội ngay khi chiếm đoạt miền Nam. Họ đang sống những ngày cuối đời tàn tạ, đau đớn nhức nhối thực sự cần đến sự lưu tâm của chúng ta.. Chúng ta không thể mong chờ nguy quyền CS giải quyết cho họ, mà đó là bản phận của chính chúng ta, những người bạn chiến đấu, những sống sót nhờ sự hy sinh của họ.

Để có đề tài suy ngẫm chúng tôi xin kể lại chuyện năm 1994, khi chúng tôi về Washington DC để vận động Quốc Hội Hoa Kỳ ủng hộ cho phong trào đấu tranh Nhân quyền tại Việt Nam. Chúng tôi đã cay đắng nghe một lời bình phẩm từ một quý bà đang làm trợ lý bộ Ngoại Giao: *“Quý ông muốn chúng tôi có biện pháp kinh tế với chính quyền Cộng sản Việt Nam thì trước hết, quý ông phải vận động, giáo dục đồng hương quý ông đã. Chính họ và quý ông đã nuôi dưỡng chế độ Cộng sản cho nó tồn tại đó.”*

(Đầu năm Đinh Hợi, 2007)



Chuyện Cô Tim Aline Rebeaud, bài học cho Cộng Đồng Tị nạn

Lịch trình gâ y quỹ của cô Tim tại Hoa Kỳ bắt đầu tại Washington DC (11/10/2008), rồi đến Philadelphia (12/10), Houston (19/10), Orange County (24/10), San Fernando (25/10), Sanjose (26/10) tạm chấm dứt tại Seattle (31/10)

Đã quá trễ khi chuyện nổ ra tại trụ sở Cộng đồng Việt Nam tại San Fernando Valley, nơi ban tổ chức đã theo lời yêu cầu của cô Tim, cất bỏ lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà đã được bày trí sẵn trên sân khấu, cạnh bục thuyết trình.

Cô Tim đã bỏ ra ngoài khi bắt đầu buổi dạ tiệc bằng lễ chào Quốc Kỳ. Sau đó cô ngang ngược tuyên bố *“Tôi không muốn những vấn đề chính trị ảnh hưởng đến công việc từ thiện của tôi. Nếu Ban Tổ Chức muốn treo cờ hay làm gì đó tùy ý, nhưng trong chương trình của tôi không thể có cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Điều này quý vị biết hơn ai hết, tôi không thể đứng dưới bất kỳ một lá cờ nào cả.”* (điều này cô đã nói láo, vì có nhiều hình ảnh cho thấy cô đứng dưới lá cờ đỏ)

Việc ngang ngược của cô và thái độ hèn kém phản phúc của ban tổ chức đã gặp những phản ứng dữ dội của người Việt tị nạn trên các diễn đàn, truyền thông.

Nhưng khi phản ứng này nổ ra, thì cô Tim đã hoàn tất chuyến đi vòng nước Mỹ để xin tiền và đang đếm hàng trăm ngàn đô la ăm về Việt Nam ngon ơ.

Trước khi có biến cố này, thì hầu như mọi người đều lên tiếng ca ngợi tấm lòng bác ái của một cô gái Thụy Sĩ đã rời bỏ cuộc sống hạnh phúc riêng tư nơi quê nhà mình, tìm đến một đất nước nghèo nàn xa xôi cách nửa vòng trái đất để mang niềm vui và hy vọng cho hàng trăm đứa trẻ tật nguyên bị bỏ rơi ở Việt Nam.

Năm 1993, người con gái Âu châu trong chuyến du lịch Việt Nam, đã này đã gặp một em bé tật nguyên bị bỏ rơi. Cô đã chọn lựa hy sinh thì giờ và tuổi xuân của mình để

ở lại Việt Nam, bắt đầu một kế hoạch nhân đạo để chăm sóc cho trẻ em có cảnh ngộ đáng thương. Cô đã thành lập “Căn Nhà May Mắn”, đem các em về nuôi ăn, dạy học và dạy nghề. So với những người cầm quyền vô cảm trong chế độ Cộng Sản Việt Nam, so với hàng triệu người dân tât bật kiếm ăn, bất lực trước thảm cảnh, thì việc làm của cô Tim rất đáng ca ngợi. Người ta đã không quá lời khi so sánh cô với Nữ thánh Theresa trước đây từng làm việc thiện tại Ấn Độ.

Nhưng nếu cô chỉ làm việc thiện và có thái độ biết điều thì sẽ không ai lên tiếng; dù rằng người Việt tị nạn vốn vẫn quan niệm rằng làm việc thiện tại Việt Nam là vô tình đưa lưng ra đỡ gánh nặng cho nhà cầm quyền – qua Bộ Xã Hội, là cơ quan chức năng chính yếu có nhiệm vụ phải lo chăm sóc đời sống cho con dân họ.

Người ta đã đưa ra thống kê dài cả trang giấy danh sách những đảng viên Cộng sản và giới cầm quyền chóp bu của nhà nước CHXHCNVN mà tài sản lên đến hàng trăm triệu cho đến hàng tỷ đô la Mỹ (dẫn đầu là Lê Đức Anh, Đỗ Mười, Phạm Văn Trà, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nguyễn Tấn Dũng, Nông Đức Mạnh mà tài sản mỗi người trên dưới 2 tỷ đô la).

Chúng tôi không lấy làm lạ rằng những người thủ đắc những tài sản khổng lồ này đã không chi ra một chút nào để giúp đỡ con dân mình. Vì mục đích cầm quyền của họ là làm giàu cho bản thân qua sự cướp đoạt và tham ô.

Vì thế từ mấy chục năm nay, người Việt Tị nạn đã phải quá hào phóng bỏ ra hàng tỷ đô la để cứu giúp trước hết cho thân nhân, sau đó là các nạn nhân các thiên tai, tị nạn xã hội.

Vì thế, mà mấy năm gần đây, đã có hiện tượng các ông sư bà vải, cha cố quốc doanh từ Việt Nam đi các nước tư bản – nơi có đông người tị nạn - để xin tiền cho các chương trình nào tu sửa chùa chiền, nhà thờ, nào nuôi nấng cô nhi, người già, nào cứu đói, cứu lụt...

Trong khi ngay tại trong nước, họ không dám góp phần vào việc đấu tranh đòi lại quyền sở hữu đất đai, tài sản mà Cộng sản đã cướp đoạt từ nửa thế kỷ qua do những Thượng Toạ, Linh Mục, Giám Mục đã can đảm khởi xướng như vụ giáo xứ Thái Hà vừa qua.

Không lâu trước đây, vào giữa năm, linh mục Trịnh Tấn Hoàng dòng Phancicô từ California đã đến nhiều nơi tổ chức gây quỹ và đã từ chối việc treo và chào quốc kỳ VNCH. Dư luận đã kịch liệt lên án tên thầy tu Việt gian này một thời gian dài.

Và nay thì đến cô Tim Aline Rebeaud.

Dĩ nhiên Tim Rebeaud khác với Trịnh Tấn Hoàng. Một bên là người Việt Nam đến Hoa Kỳ có xác xuất 90% ông ta cũng mang tư cách tị nạn; một bên thì là người ngoại quốc chẳng dính dáng gì đến quốc sự Việt Nam. Chúng ta không lên án nặng nề cô Tim như lên án Trịnh Tấn Hoàng. Nhưng ít ra, khi ở Việt Nam, cô phải đứng dưới lá cờ đỏ để thực hiện ý nguyện từ tâm của mình; thì khi ra hải ngoại cô cũng phải chấp nhận đứng dưới lá cờ vàng để kiếm chút tài trợ của người tị nạn.

Nếu như ban tổ chức đặt một vài điều kiện nào đó làm xúc phạm đến lòng tự trọng và danh dự của cô; thì việc cô phản đối là chính đáng. Nhưng đây là vấn đề lễ nghi rất hợp lý của bất cứ tổ chức, đoàn thể nào. Lá cờ vàng là biểu tượng cao quý nhất của người Việt hải ngoại. Đó là hồn thiêng sông núi, là máu xương hàng trăm ngàn chiến sĩ đồng bào đã hy sinh cho tổ quốc. Đó là chứng minh lý lịch của người Việt tị nạn.

Cô đã từ chối, không chào quốc kỳ VNCH, vì có lẽ lá quốc kỳ đó biểu trưng những gì cô không ưa. Mà đã như vậy, thì cô không nên tìm đến cộng đồng người Việt, là những người tôn vinh lá quốc kỳ đó, và theo thuyết tam đoạn luận, thì họ cũng là đối tượng cô thù ghét. **Người có lòng tự trọng sẽ không ngửa tay nhận ân huệ từ những người mình thù ghét, không ưa.**

May mắn cho cô. Cô đã gặp phải những ban tổ chức hèn yếu, thiếu bản lĩnh, lập trường. Nên họ đã nhượng bộ cái thái độ trịch thượng của cô.

Trách cô Tim là thừa !

Phải đặt vấn đề này với ban chấp hành Cộng đồng San Ferdinand Valley, những người được cộng đồng tín nhiệm, bầu ra đại diện cho mình, đại diện cho quyền lợi và chính nghĩa của mình ; cũng như các ban tổ chức khác tại các thành phố cô đã đi qua. Chính họ đã vì phút bông bột, thiếu suy nghĩ đã có hành vi mà chúng ta có thể gọi là phản bội khi cất bỏ lá cờ mà người tị nạn áp ủ tôn kính để làm vừa lòng một kẻ ngoại lai đến xin xỏ ơn huệ. Họ đã quên cái thể thượng phong của mình. Chắc cô Tim và những kẻ đứng sau lưng cô rất hê hả vì đại thắng lợi : »Chúng ta vừa lấy tiền chúng nó, vừa hành nhục chúng nó ! «

Hiện nay, đã có nhiều chi nhánh của tổ chức « Căn Nhà May Mắn » tại các nước Mỹ, Canada, Bỉ, Thụy Sĩ. và Pháp. Dĩ nhiên, có rất nhiều người đầy từ tâm sẵn sàng giúp cô mà quên đi những mặt trái của vấn đề xã hội trong chế độ Cộng Sản.

Cô Tim có lẽ sẽ còn lâu mới trở lại Hoa Kỳ. Nhưng chắc chắn trong tương lai, sẽ còn nhiều trò ăn xin từ Việt Nam.

Xin chấm dứt cái trò vừa ăn mày vừa hỗn láo này !

Muốn có tiền thì trước hết hãy gỡ cửa bọn lãnh đạo Cộng Sản ; nếu chúng không cho thì lật nhào chúng ra mà lấy lại. Vì đó là tiền của nhân dân Việt Nam. Còn kẹt quá mà phải ra hải ngoại xin, thì chớ có thái độ trịch thượng. Đất nào cũng có chủ cả.

Riêng với quý vị tị nạn, quý vị cộng đồng, đã quá đủ rồi. **Không có công tác thiện nguyện nào hiệu quả bằng công tác đấu tranh chấm dứt chế độ phi nhân ở Việt Nam.**

Austin, mùa Thanksgiving, 2008.



Suy Nghĩ Về Phong Trào Dân Chủ Trong Nước

Một Giới Tuyến Mới Sau 1975

Sự chia cắt lãnh thổ trong 21 năm và cuộc chiến tàn khốc giữa hai miền đã để lại một hệ lụy đau đớn là đã tạo ra sự chia rẽ hận thù giữa những người con dân Việt sống hai bên bờ Nam Bắc vĩ tuyến 17. Sau 30 tháng 4 năm 1975, người miền Nam bị tước đoạt tài sản, cuộc sống tự do, bị chèn ép trăm bề, đói khổ, tan vỡ gia đình... Nhất là trong giai đoạn “tập trung cải tạo” đối với các chiến sĩ quân đội, chính quyền VNCH và “cải tạo Công Thương Nghiệp” mà nạn nhân bị xua đuổi ra khỏi các thành thị miền Nam để vào các khu kinh tế mới sâu thẳm trong rừng; rồi lại chứng kiến cảnh các đoàn xe, các con tàu Thống Nhất ngày ngày chuyên chở tài sản từ Nam ra Bắc, rồi lại thấy hàng trăm ngàn di dân từ Bắc vào, chiếm đoạt nhà cửa, tài sản, ruộng vườn màu mỡ miền Nam. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người miền Nam đã có cái nhìn căm phẫn và đồng hoá những người dân miền Bắc với bọn Cộng sản, kẻ chủ mưu trong cuộc chiến và là chủ chốt đã gây ra những tội ác tày đình lên đầu nhân dân miền Nam. Chắc ai cũng còn nhớ câu mỉa mai: **”Miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng!”** trong thời điểm sau 1975.

Không thể trả thù đối với bọn cán bộ Cộng sản thâm hiểm, người miền Nam đã nhắm vào đồng bào miền Bắc mà họ gọi là “bọn Bắc Kỳ 75” để trả đũa. Chúng ta đã

chuyên tai nhau những câu chuyện châm biếm về sự lạc hậu, ngây ngô, khoác lác của “bọn Bắc kỳ 75” mà quên rằng, chính những người miền Bắc này cũng đã từng là nạn nhân của chế độ CS trong suốt hàng chục năm trời. Nhân dân miền Bắc cũng bị bóc lột áp bức, lừa gạt, xô đẩy vào lò lửa chiến tranh để chết thay cho bọn lãnh tụ Bắc Bộ Phủ. Cái ngây ngô, lạc hậu của họ là hậu quả chính sách ngu dân, bản cùng hoá của chế độ Cộng sản; cái khoác lác của họ cũng lại là hệ quả tất yếu của mấy chục năm bị bung bít, bị nhồi nhét những thông tin sai lạc do hệ thống tuyên truyền một chiều của Cộng Sản. Mà nói cho cùng thì những sự kiện xảy ra tại các trại tị nạn Hồng Kông - nơi những người vượt biên từ miền Bắc đã treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh để tổ chức mừng ngày 2 tháng 9 – đã củng cố tâm lý phân biệt oán thù Nam Bắc trong lòng chúng ta rất rõ nét. Rồi đến các đợt vượt biên tìm tự do; rồi đến các chương trình ODP, Định cư cựu Tù nhân Chính trị đã đưa một bộ phận lớn người Việt quốc gia miền Nam ra hải ngoại. Từ những phương trời tự do xa xăm, chúng ta nhìn về quê nhà còn chìm đắm trong đêm dài tối tăm của chủ nghĩa CS cũng với một tâm lý phân biệt “địch” và “ta” tuy không nói ra nhưng cũng chất chứa đâu đó trong tiềm thức. Mới đây, ngày 25 tháng 8, 2006, một nhóm người Việt tị nạn (ra đi từ Bắc Việt) cư ngụ tại Vancouver (Canada) đã tổ chức một đêm văn nghệ ”Những Ca Khúc Vượt Thời Gian” trình bày toàn nhạc của Việt Cộng sáng tác và phổ biến trong thời chiến tranh xâm lược miền Nam. Những người tị nạn này đã kẹt tại các trại Hong Kong, nhờ sự vận động của các cộng đồng Người Việt tị nạn mà được cho đi định cư tại các nước tự do với tư cách Tị Nạn Chính Trị thay vì bị trả về nước với tư cách ra đi vì kinh tế. Họ đã phản bội trắng trợn tấm lòng vị tha của người Quốc gia đã không kỳ thị Nam Bắc mà can thiệp cho họ được đến bến bờ tự do. Việc này càng làm cho người Việt Quốc Gia thêm chua chát khi nghĩ về đồng bào mình ở vùng CS chiêm đóng..

Những Phản Ứng Ủng Hộ, Phản Bác Đối Với Các Thành phần Hoạt Động Chống Cộng Xuất Phát Từ Trong Lòng Chế Độ CS

Vi thế, không lạ khi những người chống Cộng kịch liệt tại hải ngoại dường như đã vẽ ra cho mình một ranh giới khép kín để rồi tỏ sự nghi ngờ với bất cứ ai ngoài ranh giới của mình mà cùng lên tiếng chống Cộng. Trong những năm đầu nghe đến những người Cộng sản phản tỉnh, chính bản thân tôi cũng có những bài viết không thiện cảm với họ. Nhất là trong bước đầu của sự thay đổi tư duy, họ vẫn còn bao biện cho cái chủ thuyết Cộng sản và coi Hồ Chí Minh là có công lao giải phóng dân tộc. Tôi không bênh vực Bùi Tín, vì khoảng 10 năm trước đây, tư tưởng, lập trường của Bùi Tín vẫn còn mơ hồ. Ông vẫn còn tin tưởng vào cái tốt đẹp của chủ nghĩa CS và đề cao vai trò của Hồ Chí Minh mà chỉ lên án các cấp lãnh đạo đương thời về những hiện trạng tệ mạt trong nước. Phải mất một thập niên để ông Bùi Tín thừa nhận sự sai lầm của chủ nghĩa Mác Lê Nin và của ông Hồ Chí Minh. (Bùi Tín: *Về Hồ Chí Minh, Bài viết nhân đọc sách của Pierre Brocheux và William J. Duiker về Hồ Chí Minh; cũng là nhân 19/5/2003, 113 năm sinh của ông Hồ*)

Phải cho những người cựu CS một thời gian để chuyển biến nhận thức về chủ nghĩa xã hội mà họ từng say mê, tôn thờ, từng đem cuộc đời của mình phụng sự và hy sinh cho nó. Cho họ một thời gian để họ chuyển từ suy tôn lãnh tụ qua phê phán khách quan những sai lầm, xấu xa của lãnh tụ. (Lữ Phương. **Huyền Thoại Hồ Chí Minh**). Một người tự trọng, có nhân cách không thể qua một đêm là nói đen thành trắng, nói trắng thành đen. Nếu họ làm thế, chúng ta sẽ coi họ ra gì?

Đọc Bùi Tín từ “Mặt Thật” cho đến các bài viết mới đây, chúng ta mới thấy một diễn trình chuyển biến về nhận thức chính trị mà theo tôi, một người tự trọng phải nên có. Những ai qua một đêm mà phủ nhận hết những điều mình từng tôn thờ, hy sinh cuộc sống cho nó; thì người đó càng không đáng tin cậy.

Cái nhìn về chính trị xã hội, lịch sử mỗi người một khác. Nó dựa trên kinh nghiệm sống, môi trường và kiến thức về khoa học xã hội. Giữa chúng ta và những người Cộng sản phản tỉnh chắc chắn khó có một cái nhìn chung về chiến cuộc Việt Nam cho dù ngày nay, các vị đó đã nhận chân ra sự thực là chính đảng Cộng sản Việt Nam đã gây ra chiến tranh tàn chỉ vì mưu đồ và lợi ích riêng của đảng. Có mấy ai được như ông Nguyễn Khắc Toàn đã thấy rõ ngay sự thật từ ngày đầu vào tiếp thu miền Nam, được đi và nghe nhiều tại các vùng đồng bằng phì nhiêu Cửu Long và khu công nghiệp phát triển Sài Gòn Biên Hoà mà ông đã viết lại một cách trung thực trong bài “**Nhìn Lại 30 Năm Trước**”. Hoặc Dương Thu Hương đã khóc lên ngay lần đầu tiên đặt chân đến Sài Gòn và nhận thức: “*Ngay lúc đó tôi hiểu rằng phe chiến thắng, tức phe mà mình đi theo, thực chất mà nói đó là mô hình của một xã hội man rợ, thiếu dân chủ*” (DTH trả lời phỏng vấn đài RFA, 1996)

Cách suy diễn hạn chế trên làm cho chúng ta mắc vào lỗi lầm mà chúng ta từng chê kẻ thù Cộng Sản. Đối với Cộng Sản, những người yêu nước mà không ở trong hàng ngũ đảng CS thì đều là bọn phản động. Bây giờ có người trong anh em chúng ta cũng cho rằng những ai chống Cộng mà không phải là người cũ VNCH thì có thể là cò mồi, tay sai CS ráo. Vì thế, từ mấy năm qua, đặc biệt là sau khi các phong trào Dân chủ nội địa rầm rộ ra đời, chúng tôi được đọc nhiều bài viết ủng hộ có, phê bình có, các người CS thức tỉnh và các phong trào dân chủ, thanh niên từ trong nước. Có vài vị cứ nhắm mắt chụp mũ bất cứ ai trong nước đều là do CS dựng ra. “ABC là cò mồi của CS,” “XYZ là dân chủ cuối...”, rồi lại lên án những người tỏ ra cảm tình, ủng hộ các phong trào Dân chủ là “ngây thơ, nhẹ dạ, thoả hiệp, trở cờ...” vân vân và vân vân.

Những lời nhận xét khách quan về sự thiếu đoàn kết của các đoàn thể, cộng đồng người Việt hải ngoại; hoặc khách quan phê bình các điểm yếu của chế độ VNCH, nếu do chính những nhân vật hải ngoại có tiếng nói lên thì không sao. Nhưng nếu do những người từng ở phe bên kia viết thì liền bị chụp mũ là tình báo Việt Cộng phá hoại đoàn kết cộng đồng. (**Mặt Thật Bùi Tín**, bài của HĐTK, đăng trên báo *GÓP GIÓ* số 149 tháng 01.2006)

Chưa nói đến thực tế có bao nhiêu phần trăm những phong trào này là thực hay là cuối, việc tấn công vào các thành phần dân chủ một cách ào ạt vô căn cứ như thế đã làm cho những người thực tình yêu nước nhụt chí và cảm thấy lo sợ trong khi mối lo của họ

đáng ra là đương đầu với bạo quyền Cộng Sản. Trong sinh hoạt chính trị thì chúng ta không loại trừ khả năng bên Cộng sản gài người vào các phong trào đấu tranh, và ngược lại, phe dân chủ chắc cũng có cài nội tuyến trong cơ cấu chính quyền và đảng CS. Dù vai vị đấu tranh Dân Chủ trong nước hay hải ngoại đó chưa làm cho chúng ta tin cậy, thì ít nhất việc ra mắt các đảng phái, phong trào, mặt trận chống nguy quyền Cộng sản cũng là những viên gạch lót đường để các phong trào sau nở rộ. Sau sự “tái phục hoạt” của đảng dân Chủ XXI, đã thấy Đảng Thăng Tiến, đảng Dân Chủ Nhân Dân và sẽ còn nhiều nữa sẽ mạnh dạn được thành lập. Và một khi phong trào dân chủ đã lan rộng, thì mọi trở lực, mọi gian dối sẽ không thể tồn tại, chỉ có một con đường là tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Thực chất của cuộc tranh đấu ngày nay:

Hơn ba mươi năm trước đây, những người Việt Quốc gia đã đành lòng bỏ nước ra đi sau khi bị tước đoạt tất cả. Họ ra đi mà mang trong lòng những hận thù khôn nguôi, những hoài vọng trở về giải phóng quê hương, phục hồi kiếp sống người cho đồng bào, phục hồi những gì đã mất cho chính bản thân trong đó có nhân phẩm, tài sản, cuộc sống (một phần nào có hàm chứa sự phục hồi địa vị mà theo tôi là điều hoàn toàn hợp lý hợp tình). Nhưng thời gian qua đã lâu, các phong trào mặt trận, tổ chức đã hình thành và đều không thành đạt ước nguyện. Ngày nay, những người Việt Quốc gia đã trở thành những lão niên sau khi phần lớn đến tuổi trăm năm, đã ôm mỗi hận ra đi về bên kia thế giới. Người còn sống chắc cũng chẳng thiết tha gì đến việc phục hồi quyền lợi riêng. Họ chỉ vì tự do hạnh phúc của dân tộc mà còn tiếp tục chiến đấu trong khả năng mình. Giới trẻ mà ít lắm cũng chiếm ba phần tư của người Việt hải ngoại thì không có những căm hận như cha anh. Họ lớn lên hay sinh ra trên mảnh đất tự do, hấp thụ văn minh dân chủ tây phương nên họ quan tâm nhiều đến việc xây dựng xã hội dân chủ hơn là cuộc chiến ý thức hệ,

Mà cuộc tranh đấu ngày nay không còn đơn thuần là chống lại chế độ Cộng sản Việt Nam. Vì ngoài cái bản chất man trá của chủ nghĩa Cộng sản, nhà cầm quyền Việt Nam ngày nay còn biểu lộ thêm bản chất hung bạo của một bọn cướp Mafia, đang ngày đêm xâu xé trên cơ thể gầy còm của dân tộc cho lợi ích riêng tư của tập đoàn mình. Chỉ chừng cỡ triệu đảng viên và bọn theo đóm ăn tàn sống xa hoa trên sự nghèo đói cùng cực của 80 triệu dân đen.

Do sự biểu lộ rõ rệt cái bản chất xấu xa đó, mà càng ngày, càng nhiều người Việt yêu nước lầm lạc theo đảng trong hàng chục năm qua đã thức tỉnh. Họ đã và đang trở về trong hàng ngũ dân tộc. Cao niên và nhiều tuổi đảng như Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Bùi Tín, Bùi Minh Quốc, Hoàng Tiến, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Hộ, Trung niên như Nguyễn Khắc Toàn, Trần Anh Kim; giới trẻ, trí thức như Lê Thị Công Nhân, Trần Khai Thanh Thủy, Bạch Ngọc Dương, Nguyễn Văn Đài, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Phương Nam Đỗ Nam Hải... Con số hiện nay phải kể đến hàng trăm những người từng có tiếng tăm trong xã hội Việt Nam.

Cùng với những nhà lãnh đạo ưu tú của các tôn giáo, họ đang tập hợp trong những phong trào đấu tranh Dân chủ từ Nam ra Bắc, từ Sài Gòn ra Hà Nội, khắp nơi, phố phường, thành thị hay thôn quê, những tiếng nói của họ vang lên thức tỉnh ý thức đấu tranh của đồng bào sau hơn nửa thế kỷ bị áp bức, kiếp sống tối tăm. Tiếng nói của họ

cũng đồng thời vang vọng ra hải ngoại, gây xúc động trong lòng nhân loại yêu tự do, công lý.

Nhận diện kẻ thù:

Kẻ thù của chúng ta trước hết là cái chủ nghĩa Cộng sản quái dị, từ đó đã hấp dẫn một lớp người vô nhân, cuồng tín mà đã gây tác hại trên gần một nửa địa cầu kể từ khi Lenine đem ra áp dụng tại Liên xô và truyền bá đi hàng chục nước khác.

Chủ nghĩa Cộng sản ngày nay đã bị tiêu vong ngay trên mảnh đất sản sinh ra nó. Nhưng tại vài nước nhỏ, nghèo nàn lạc hậu, vẫn còn những kẻ đầy tham vọng bám víu vào đó để bảo vệ quyền lực. Bọn đảng viên các nước này, điển hình là tại Việt Nam, thiếu hẳn khả năng và trình độ để có thể vươn lên qua con đường bầu cử chân chính như tại các nước tự do. Họ đã tự cho mình cái quyền lực tuyệt đối để nắm vận mệnh quốc gia. Họ tước đoạt mọi quyền sống của công dân để dễ bề cai trị và bóc lột. Đó là những kẻ thù mà chúng ta sẽ không hề nương tay. Vào thời điểm mà các uất nghẹn dâng cao, căm thù chông chát chờ cơ hội bùng nổ, cộng với sự trợ lực của phương tiện thông tin internet nhanh chóng và hiệu quả; những nhà hoạt động dân chủ đã mạnh dạn đứng ra thành lập đảng phái, phong trào đối kháng với ngụy quyền. Thì cũng là lúc mà CS bắt đầu thấy run sợ. Ngoài việc đàn áp, quấy nhiễu, giam cầm tra tấn nhục mạ những nhà đấu tranh, chúng cũng trăm mưu ngàn kế gây chia rẽ giữa các thành viên dân chủ, giữa các đoàn thể đấu tranh và giữa các phong trào quốc nội và hải ngoại. Chúng ta không thể loại trừ việc chính CS cũng tạo dựng ra các con rối của mình để mập mờ đánh lộn con đen. Thậm chí có khi dùng tới cả khổ nhục kế để tạo sự tin tưởng nơi những người Việt yêu nước vào các con rối này.

Ngoài những đảng viên Cộng sản và viên chức trong guồng máy ngụy quyền CS, chúng ta còn lưu ý những người mà trong hàng chục năm qua đã dựa vào thế lực CS để phát lên, có tài sản kếch sù hàng triệu đến hàng trăm triệu đô la. Đừng quên rằng đã có những “bạn” ta trong đó. Một số nhỏ những cựu sĩ quan, viên chức miền Nam đã không đủ điều kiện ra đi hay tự chọn ở lại hay con cháu họ đã dần dần thích ứng với chế độ mới và biết cung cách làm ăn chia chác với bọn cán bộ CS. Những người này thường “bảo hoàng hơn vua”, chắc không muốn nhìn thấy chế độ CS suy sụp. Vì như thế đồng nghĩa với sự suy sụp gia sản, doanh nghiệp của họ. Cũng không thiếu những người Việt tị nạn hải ngoại đã vì lợi lộc trước mắt, đem tiền và công sức về đầu tư những năm sau khi CS mở lối cho họ. Lợi nhuận của họ có được là do tình trạng kinh tế hỗn mang, tham nhũng của viên chức, sự thiếu luật lệ trong các cơ cấu nhà nước, Những người này chắc cũng phải ra sức bảo vệ cho chế độ CS.

Chúng Ta Đấu Tranh Cho Ai?

Trước 1975, dân số miền Nam chừng 17 triệu, trong khi miền Bắc, nhiều hơn, khoảng 20 triệu. Từ đó đến nay, khoảng 4 triệu đồng bào miền Nam bỏ nước ra đi bằng đủ mọi cách. Con số những người trưởng thành hồi năm 1975 còn ở lại đến nay phần đã qua đời, phần còn lại thì ở độ tuổi lục tuần, thất tuần. Nếu dân số Việt Nam ngày nay là 80 triệu, thì số lượng những người từng sống qua trong chế độ Cộng Hoà chỉ có khoảng 10 đến 15% là cao. Tuyệt đại đa số là thanh niên, trung niên sinh ra và lớn lên trong môi

trường của chế độ Cộng sản. Những người cũ của miền Nam đau khổ đã đành. Ngay chính những người dân miền Bắc ngày trước và những người Việt hôm nay cũng là những nạn nhân cùng cực đau thương của chế độ Cộng sản. Người miền Nam cũ chống cộng đã đành, mà ngay những người dân Bắc cũ và dân Việt hôm nay nói chung càng chống cộng kịch liệt hơn. Không có nỗi đau nào giống nỗi đau nào! Tất cả cùng chịu chung số phận đau thương của kiếp người bị áp bức bóc lột. Người trong chế độ Cộng sản và ngay cả những đảng viên, viên chức, quân đội Cộng sản còn có nỗi đau bị lừa gạt, đánh đỏi cả tuổi thanh xuân tươi đẹp cho cho một chủ thuyết ngoại lai vô nhân, tan vỡ cả một niềm tin, niềm hy vọng. Theo tôi, nỗi đau này sâu đậm hơn nỗi đau của người chúng ta bị tước đoạt, bạc đãi, hành hạ do chính kẻ thù gây ra.

Họ chính là đối tượng mà chúng ta và các phong trào dân chủ đang thay mặt tranh đấu để đem lại sự tự do và nền dân chủ thực sự. Mà đại đa số những người Việt Nam hiện nay thì hoàn toàn không có liên hệ gì đến chế độ VNCH. Có biết đến chăng thì chỉ biết một cách sai lạc qua tuyên truyền xuyên tạc của Cộng sản mấy chục năm qua. Vì thế, khi nói đến các nhà đấu tranh dân chủ, họ dễ dàng chấp nhận những người hoạt động trong nước hơn là các nhân vật hải ngoại.

Thư Tìm Một Cách Ứng Xử Hợp Tình Hợp Lý

Tôi rất tin rằng những cựu cán bộ đảng viên, một khi đã thức tỉnh sẽ là lực lượng chống Cộng có hiệu quả và kiên trì hơn. Họ từng sống trong lòng chế độ, nên hiểu Cộng sản từ căn cơ các mảnh mung thủ đoạn của Cộng sản, nên khó bị lừa gạt và trở cờ.

Dù ngày xưa gặp nhau trên chiến trường, hay trong các trại cải tạo, hay bất cứ đâu trong hoàn cảnh hai bên tranh chấp quyết liệt, họ có thể bắn giết, hành hạ chúng ta không nương tay. Thì ngày nay, họ đã quay mũi súng về hướng một kẻ thù chung của chúng ta. Tại sao chúng ta không nhận họ là bạn đồng hành trên con đường đấu tranh chống Cộng quyền, giành lại tự do, dân chủ cho dân tộc?

Nhất là sau hơn ba mươi năm, chúng ta đã nhận chân rằng mọi nỗ lực tranh đấu cho tự do dân chủ phải xuất phát từ trong nước, nơi chính những người bị áp bức tự nhận thức vai trò của mình mà đứng dậy. Hải ngoại chỉ còn khả năng đóng vai trò yểm trợ nhất là trên mặt trận ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của các nước tự do và các tổ chức quốc tế. Chúng ta nên nối vòng tay ra để đón nhận những người đấu tranh trong nước, giúp đỡ họ trong khả năng chúng ta, động viên để họ vững lòng, can đảm mà đối phó với mưu ma chước quỷ của bọn cầm quyền Cộng sản. Họ là những người can đảm. Bị bao vây bởi hàng hàng lớp lớp những đám công an đầu trâu mặt ngựa. Bị quấy nhiễu, bắt bớ, giam cầm, tra tấn, sỉ nhục mà vẫn kiên gan lên tiếng bảo vệ chính nghĩa tự do. Đừng để họ cảm thấy cô đơn, bị bỏ rơi bởi những người mà họ mong là bạn chiến đấu. Họ rất xứng đáng để chúng ta trông cậy và hỗ trợ.

Nhất là một khi đã cổ vũ trò chơi dân chủ, chúng ta phải chấp nhận dành phần sân khấu chính trị cho nhiều xu hướng khác nhau. Trong giai đoạn này, dĩ nhiên chúng ta loại bỏ xu hướng Cộng Sản vì nó đã và đang là đối thủ của chúng ta. Những thành viên, đoàn thể chống cộng do xuất phát từ những căn bản khác nhau, nên trong công thức hoạt động chắc chắn sẽ có những sự khác biệt. Từ những người kịch liệt, không khoan nhượng,

không dung thứ; cho đến những người mềm dẻo, vận dụng sách lược theo biến chuyển của từng thời kỳ và tâm lý quần chúng, cho đến những thành phần chấp nhận len lỏi, đấu tranh nghị trường với Cộng Sản. Xin chớ vội phán xét ai sai, ai đúng. Hiệu quả sẽ đạt mức tối cao khi mỗi người, mỗi tổ chức biết tự lượng khả năng và điều kiện của mình để chọn phương cách đấu tranh thích ứng. Trong khi một tổ chức nào đó chưa biểu lộ khuôn mặt bịp bợm, hoạt đầu (như những thứ chính phủ ma, những mặt trận dõm đã từng hiện hữu trong ba chục năm qua), thì chúng ta nên vì sự nghiệp chung, nương nhẹ cho nhau khi thấy những điều trái ý. Cộng sản chỉ sợ chúng ta khi chúng ta đoàn kết, tương nhượng để nâng cao tiềm lực đấu tranh, chiếm được lòng tin của quần chúng.

Quá trình lịch sử của đảng Cộng Sản Việt Nam là một quá trình đầy những hành vi gian dối, lừa bịp. Vì thế, người chống cộng kinh qua nhiều đau thương vì bị lừa gạt, có quyền tỏ ra nghi ngờ bất cứ những gì đến từ trong lòng chế độ Cộng sản. Và cũng có quyền dè dặt trong lãnh vực chính trị dù diễn ra bất cứ đâu. Khó thay, sự dè dặt và nghi ngờ này như một con dao hai lưỡi. Vì ngoài việc giúp chúng ta không rơi vào cái bẫy của đôi phương, thì nó lại làm cho chúng ta mất đi những người có khả năng là bạn đồng chiến đấu. Những người theo vương đạo và có chính nghĩa hẳn sẽ không làm theo như kẻ gian hùng Tào Tháo *“thà mình phụ người còn hơn người phụ ta.”* Tính đa nghi của người Cộng Sản đã đưa đến những thanh trừng đẫm máu, những trại tù cải tạo ghê rợn, những cuộc tàn sát hàng loạt bất cứ ai chúng ta cho là không đáng tin cậy. Đối với chúng ta, đây là một bài toán nan giải vì không thể vừa cộng tác với nhau vừa nghi kỵ nhau. Do đó, đối với những thành phần chúng ta chưa xác quyết được sự chân thật, chúng ta chỉ có một cách là ủng hộ mục tiêu, lập trường mà họ đưa ra nếu thấy phù hợp với mục tiêu, lập trường chúng ta mà không nên có những cam kết sâu đậm; thuận thảo mà không quá vồn vập. Như thế, khỏi cảm thấy bẽ bàng về sau khi đã vỡ lở ra những điều trái ý.

Lập trường chống Cộng của chúng ta dứt khoát phải được kiên định. Nhưng viễn kiến của chúng ta nên theo thực tế, có cái nhìn rộng rãi cho toàn cảnh và đầy cảm thông. Trên bình diện cá nhân, chúng ta có thể tha thứ cho kẻ thù về những điều chúng gây ra cho bản thân và gia đình chúng ta; nhưng trên bình diện quốc gia dân tộc, chúng ta nhất quyết lên án các tội ác của tập đoàn Cộng sản. Việc xử lý sẽ là nhiệm vụ của một chính quyền hậu Cộng sản do dân bầu ra. Nhưng chắc chắn chúng ta không nên giữ một cái nhìn cứng ngắt đối với những người đang gia nhập vào hàng ngũ đấu tranh cho dân tộc mà chúng ta cũng đã và đang theo đuổi.



VỀ ĐẢNG DÂN CHỦ 21

Thư Gửi Cụ Hoàng Minh Chính, Về Việc Phục Hồi Hoạt Động của Đảng Dân Chủ Việt Nam

Lời nói đầu:

Nhiều người Việt Hải ngoại đã có cái nhìn khá rộng rãi về các phong trào dân chủ trong nước. Nhưng cũng không ít dư luận bàn tán ra vào về việc ông Hoàng Minh Chính tuyên bố phục hoạt Đảng Dân Chủ. Bài này đã viết và đăng trên báo chí Hoa Kỳ và nhiều nước cũng như trên các báo điện tử ngay sau khi đảng Dân Chủ 21 được tái hoạt động. Sau này chúng tôi có viết một bài “Suy Nghĩ Về Các Phong Trào Dân Chủ VN”, mục đích để giúp xoá bớt những khoảng cách giữa người Quốc Gia và cựu Cộng Sản. Nhưng mới đây, ngày 10 tháng 11, 2006, ông Hoàng Minh Chính, với tư cách Tổng Thư Ký đảng Dân Chủ, đã ra Quyết định số 4 để chấp nhận đơn gia nhập đảng của cựu Trung tá quân đội CS Trần Anh Kim – Ông Kim hiện là một nhân vật đấu tranh tích cực tại VN- Trong điều 3.1, ông Chính đã viết câu:

“Ông Cựu Trung tá Trần Anh Kim **có một quá khứ chiến đấu giải phóng dân tộc anh dũng** và quá trình đấu tranh kiên cường, bất khuất vì lý tưởng cao quý Tự Do Dân Chủ Hóa Đất Nước;”

Qua vẻ đầu của câu trên, chúng tôi thấy ông Chính vẫn còn thừa nhận cuộc chiến xâm lược miền Nam do Cộng Sản Hà Nội chủ xướng và tiến hành là chiến tranh giải phóng dân tộc khỏi ách Mỹ Ngụy. Cộng với những câu ông viết trong tuyên cáo phục hoạt đảng Dân Chủ mà chúng tôi có dẫn chứng trong bài dưới đây, liệu chúng ta có thể tạm coi ông Hoàng Minh Chính là người thực sự cùng chung con đường chúng ta không?

Sinh hoạt đảng phái không phải là ý niệm mới. Ngày xưa trong các triều đại quân vương, các quan lại cũng chia phe nhóm để gây ảnh hưởng đến các vị vua chúa, tranh đoạt quyền bính. Tranh chấp quyền lực có lúc nhẹ nhàng, có lúc cũng đổ máu và đưa đến nội chiến.

Nhưng sinh hoạt dân chủ đa đảng hiện nay phát xuất từ nền văn minh dân chủ Tây phương trong đó các chính đảng sinh hoạt hợp pháp và tranh quyền thông qua các cuộc bầu cử tự do. Tại các nước sinh hoạt lưỡng đảng, thực ra có nhiều chính đảng; nhưng chỉ có hai, ba đảng lớn mạnh để tranh quyền, các đảng khác nhỏ hơn chỉ có khả năng gây ảnh hưởng đến chính sách phần nào thôi. Một ví dụ như tại Hoa Kỳ, đảng Xanh (Green Party) nhỏ bé bên cạnh đảng Cộng Hoà và đảng Dân Chủ. Các đảng bình đẳng về chính trị, dù đảng lớn có hàng triệu đảng viên, hay đảng nhỏ có vài trăm. Tại các nước mà chế độ dân chủ chưa thực vững mạnh hay nền chính trị càng thiếu ổn định, càng có nhiều đảng, có khi lên tới hàng mấy chục như tại Việt Nam ta thời đệ nhị Cộng Hoà, Thái Lan, Philippines hiện nay.

Chính đảng theo định nghĩa là một tập hợp nhiều người, có tổ chức chặt chẽ, cùng theo đuổi một mục đích chính trị chung, và thông qua các cuộc bầu cử đưa những người đại diện của mình vào nắm chính quyền, thực thi đường lối riêng của mình hay gây ảnh hưởng đến chính quyền trong trường hợp không nắm chính quyền.

Ngoài chức năng tranh quyền, chính đảng còn chức năng thường xuyên là hướng dẫn, giáo dục quần chúng dựa trên cơ sở cương lĩnh của đảng mình để giành sự ủng hộ.

Theo định nghĩa như trên, chính đảng khác xa với các đoàn thể quần chúng, hay còn gọi là đoàn thể áp lực (pressure groups), đoàn thể quyền lợi (interest groups), vì những đoàn thể này chỉ đại diện quyền lợi của một nhóm, một thành phần kinh tế, xã hội, và không mang chức năng tranh quyền.

Về mặt tổ chức, chính đảng phải có đủ cơ cấu từ hạ tầng (đảng viên, chi bộ, lên tới các đảng bộ các cấp) rồi đến thượng tầng là một ủy ban Trung Ương, một ban Thường vụ, một ban chấp hành gồm Chủ tịch (đảng trưởng, danh xưng ít được sử dụng), hay Tổng Bí thư (hay Tổng Thư Ký). Đảng phải có sinh hoạt thường xuyên qua ban Thường vụ, phải có đại hội định kỳ để bầu ban Chấp Hành, ban Lãnh đạo, duyệt xét quá trình hoạt động đề ra phương hướng cho thời gian tới để phù hợp với tình hình chính trị xã hội đang thay đổi từng ngày.

Khi một nhóm người đứng ra thành lập đảng, trước hết họ phải soạn ra cương lĩnh chính trị. Cương lĩnh của đảng phải dựa trên hoặc một ý thức hệ hoặc ít ra một khái niệm về kinh tế, chính trị xã hội (Cộng sản với Duy Vật biện chứng, sử quan; Quốc Dân Đảng với thuyết Tam Dân, Đại Việt với thuyết Dân Tộc Sinh Tồn, Đảng Cộng Hoà Mỹ với nhãn quan bảo thủ, đảng Dân Chủ Mỹ với nhãn quan thiên về cấp tiến). Dù được tập hợp bởi một thành phần nào đó trong xã hội, các chính đảng này phải đại diện cho khuynh hướng rộng khắp của quảng đại quần chúng mà không giới hạn về giới tính, nghề nghiệp, sở thích...

Trong hoàn cảnh sinh hoạt chính trị dân chủ tự do thực sự, chính đảng phải vận động, thuyết phục quần chúng về quan điểm đường lối của mình để họ chọn người tranh

cử của đảng mình vào chính quyền hòng thực hiện các điều đã đề ra. Quan điểm đường lối có thể phải thay đổi để theo kịp sự tiến hoá của xã hội về các phương diện. Nếu nền chính trị xã hội chưa có dân chủ, hay chỉ là thứ dân chủ giả hiệu, chính đảng phải hoạt động trong bóng tối; có khi phải đấu tranh bằng bạo động vũ trang. Có những đảng đã sử dụng đến khủng bố là điều thất sách nhất.

Các chính đảng lớn tại Anh khi không nắm quyền, thường lập ra một chính phủ trong bóng tối gọi là Shadow Cabinet, có đầy đủ các bộ tương ứng. Mục đích là theo dõi, phê phán các hoạt động của đảng cầm quyền, và sẵn sàng thay thế khi được chọn lựa.

Nhìn lại vấn đề Đảng phái Việt Nam hiện tại, sau một thời gian dài chính trường Việt Nam do một mình đảng Cộng sản độc chiếm, mới đây, ngày 31 tháng 5, 2006. cụ Hoàng Minh Chính đã ra một bản tuyên cáo để khôi phục hoạt động của đảng Dân Chủ Việt Nam. <http://www.thtndc.org/modules.php?name=News&file=article&sid=252>

Không nói đến hình thức dài lê thê và nội dung kể lể những điều không cần thiết và không phù hợp của một bản văn chính trị, cũng như cách dùng ngôi thứ "Tôi, Hoàng Minh Chính", chúng ta thử nhận xét sơ khởi việc tái dựng lại đảng dân Chủ Việt Nam.



Cứ theo lời cụ Hoàng Minh Chính thì đảng Dân Chủ được thành lập năm 1944, và đã cùng đảng “*người anh kết nghĩa*” (sic) là đảng Cộng sản đấu tranh giành độc lập cho Việt Nam, sau đó cùng sinh hoạt chính trị trong chế độ Cộng sản cho tới khi bị người “*người anh kết nghĩa*” này giải tán năm 1988.

Trong bản tuyên cáo phục hoạt đảng Dân Chủ, cụ viết: “*Nhân dân Việt Nam chớp*

lấy thời cơ Vàng này ra lời Tuyên Ngôn Độc Lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 2-9-1945. Rồi sau đó Tổng tuyên cử tự do bầu Quốc hội đầu tiên đa đảng, lập chính phủ Liên hiệp Quốc gia năm đảng phái. Tất cả biểu hiện một chính thể dân chủ đa nguyên.”

Cụ đã thiếu thành thực ngay trong đoạn mở đầu này. Thực ra, Hồ Chí Minh đã lợi dụng cuộc biểu tình của dân chúng Hà Nội để tuyên bố độc lập, cướp chính quyền, lập chính phủ trong đó có chia một số ghế cho các đảng không Cộng sản. Nhưng không lâu sau đó, thi hành chính sách khủng bố, thủ tiêu, để loại hết các phần tử Quốc gia.

Khoảng thời gian trước và sau cuộc giành chính quyền năm 1945, là thời gian đảng tranh gay gắt và đẫm máu nhất trong lịch sử Việt Nam. Đảng Cộng sản, có nhiều hậu thuẫn trong giới nông dân, có tổ chức công an hùng hậu, và có nhiều thủ đoạn gian ác, đã triệt hạ tất cả các đảng quốc gia kỳ cựu khác để giành độc quyền chính trị. Họ cấu kết với kẻ thù để ngăn chặn các đảng khác hoạt động, thủ tiêu các đảng viên các đảng khác một cách dã man, tuyên truyền bôi nhọ các đảng... Ấy thế mà họ duy trì hai đảng Dân Chủ và đảng Xã Hội trong gần nửa thế kỷ, cũng lạ!

Nếu nói rằng Cộng sản giữ hai đảng này như để làm cảnh trang trí cho cái chế độ mà họ tự cho rằng “*dân chủ gấp vạn lần chế độ dân chủ tư sản*” cũng không đúng. Vì

trong gần năm chục năm dưới chế độ Cộng sản, hai đảng này chẳng có một sinh hoạt độc lập nào. Thậm chí không có đến một cơ cấu tổ chức thường thấy ở các chính đảng. Chúng ta chỉ nghe nói đến hai ông Nguyễn Xiển (XH) và Nghiêm Xuân Yêm (DC) là hai Tổng thư ký hai đảng, mà không nghe đến các ban Chấp hành, đảng bộ nào khác. Tệ đến nỗi không dám tự phong cho mình là Chủ tịch hay Tổng Bí Thư, sợ như thế sẽ tỏ ra bất kính với đảng Cộng sản chăng? Tệ hơn, mỗi khi đảng Cộng sản họp Đại hội thường kỳ, ra nghị quyết chính trị; thì hai đảng này lại tổ chức ủng hộ, tung hô, ca ngợi thành công và học tập nghị quyết của đảng Cộng sản. Có lẽ lâu lâu, đảng Cộng sản cũng ban cho hai đảng này vài ghế trong cái quốc hội bù nhìn để cho có vẻ dân chủ. Đáng lưu ý là ông Hoàng Minh Chính, Tổng thư ký đảng Dân Chủ, lại là Giám đốc Viện Nghiên Cứu Chủ nghĩa Mác Xít là một vai trò rất quan trọng mà chỉ có đảng viên Cộng sản cao cấp, đáng tin cậy mới đảm trách được.

Cụ Khuất Duy Quốc (trên 50 năm tuổi đảng CS) trong bài nhan đề Vài Lời Chân Thật với Huỳnh Văn Tiêng, đăng trên Diễn Đàn Dân chủ của Đàn Chim Việt Online (<http://www.danchimviet.com/php/modules.php?name=News&file=article&sid=1852>) đã tiết lộ lý lịch chính trị của các thành viên đảng Dân Chủ như sau: ***"người trong Đảng Dân chủ đều lĩnh lương của đảng Cộng Sản cả. Anh Nguyễn Việt Nam làm chủ nhiệm báo Độc lập, anh Ngô Quân Miện làm thư ký tòa soạn cũng là người của đảng Cộng Sản hết, mặc dầu các anh ấy không có tuổi đảng bằng anh (tức Hoàng Minh Chính), họ chỉ là công chức thường mãi cho tới khi được đảng Cộng Sản nhận vào hàng ngũ..... Anh Chính rời khỏi chức vụ Tổng thư ký đảng Dân Chủ là tại đảng Cộng Sản cử anh ấy đi làm công tác khác đấy chứ. Cho đến khi đi học trường đảng Liên Xô về anh Chính vẫn còn là một đảng viên công sản thuần thành cơ mà. Năm 1956 anh ấy còn viết giúp anh Trường Chinh cái báo cáo chính trị, nhưng không được dùng vì bị xem là ủng hộ đường lối mở rộng dân chủ của Khơ Rút Sốp. Cũng từ đó anh Chính mới xa rời cái chuyên chính vô sản, mới bị đảng Cộng Sản tặng cho cái danh hiệu "xét lại hiện đại", hành lên hành xuống, cho vào tù mấy lần trên chục năm. Hoàng Minh Chính có bị khai trừ thật, nhưng là đảng Cộng Sản khai trừ chứ không phải là đảng Dân Chủ."***

Cụ Hoàng Minh Chính đã gọi đảng Cộng sản là "người anh kết nghĩa". Trong chính trường, các đảng độc lập và bình đẳng với nhau. Chỉ có trên hè phố mới có băng đảng đàn anh, đàn em! Và lại, đã là anh em kết nghĩa thì cũng "cá mè một lứa" thôi.

Cụ Quốc cũng lên tiếng về điều mà đảng Dân chủ tự nhận đã hợp tác với đảng Cộng Sản như sau: ***"Cái câu “Đảng Dân chủ đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc tập hợp những nhà tư sản yêu nước ủng hộ, hợp tác với Đảng Cộng sản Đông Dương đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc” - là anh nói vống lên, chứ đảng Dân Chủ đâu có được hợp tác với Đảng Cộng sản Đông Dương. Hợp tác là phải bình đẳng với nhau mới gọi là hợp tác, chứ Đảng Dân chủ được lập ra chỉ để làm cho cái biển hiệu của đảng Cộng sản Đông Dương thêm đẹp mắt - giấu đi cái chuyên chính vô sản để không bị người ta sợ người ta tránh - thì bình đẳng với hợp tác cái nổi gì?!"***

Khi nói về tội ác của Cộng sản, cụ Hoàng Minh Chính đã kể ra rất dài, mở đầu bằng: **"Đáng tiếc thay! Suốt hơn nửa thế kỷ nay, đảng cộng sản đem áp đặt chủ nghĩa Mác-Lênin hoang tưởng, dùng chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp để thực hiện chủ nghĩa xã hội độc hại tại Việt Nam."**

Trong quá trình hai mươi năm nội chiến với miền Nam và những năm đau thương sau khi chiếm đoạt, cai trị cả nước, những tội ác khủng khiếp do Cộng sản gây ra phải chia một phần trách nhiệm cho hai đảng thuộc cấp là đảng Dân Chủ và đảng Xã Hội. Cái chế độ Cộng sản tàn nhẫn đến độ triệt tiêu mọi sự đề kháng của công dân, ngay cả những đảng viên của họ mà còn chút suy nghĩ về dân quyền và nhân quyền của mình. Cứ rộng lượng cho rằng hai ông Tổng Thư Ký của hai đảng DC và XH không phải là đảng viên Cộng sản, nhưng vì quá sợ hãi trước bạo quyền mà chịu im lặng để cho Cộng sản gây tội ác triền miên như thế, thì chính họ cũng phạm tội ác vậy. Nhà tranh đấu người Do Thái Elie Wiesel, giải Nobel hoà bình, đã nói: **"Those who are indifferent [to the murder] are as guilty as the murderers"** (Những người làm ngơ trước tội ác, cũng có tội như kẻ phạm tội vậy.)

Chúng tôi rất thương cảm cho hoàn cảnh các cụ ra đi kháng chiến năm nào vì lòng yêu nước, mà đã bị mắc vào tròng của Cộng Sản, chịu nhục nhằn hàng chục năm qua cho đến nay mới nói lên được tiếng nói lương tri của chính mình. Nhưng nếu cụ Hoàng Minh Chính đứng ra cùng những nhà dân chủ lập ra một đảng mới toanh, thì hay hơn là phục hồi một đảng Dân Chủ đã từng là thuộc hạ của đảng Cộng sản.

Cũng trong bản Tuyên Cáo, cụ viết: **"Đảng Dân Chủ (XXI) mang tính nhân bản, nhân dân, đại chúng, tự do dân chủ triệt để. Vì vậy đảng kết nạp đảng viên là tất cả những người Việt nào tán thành mục đích tối thượng Tự Do Dân Chủ và các mục tiêu cụ thể kể trên; nhất thiết không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, thành phần xã hội, chính kiến riêng (ngoại trừ tư tưởng tuyên truyền chiến tranh, hằn thù dân tộc), bất kể những ai có đức tính trung thực, minh bạch và trong sáng với lý tưởng Tự Do Dân Chủ, và được dân chúng giám sát. Ngoài ra không có một điều kiện nào khác cả."**

Chúng tôi chưa hề nghe đến một chính đảng kết nạp đảng viên dễ dàng rộng rãi đến thế. Cụ đã bỏ điều kiện tiên quyết để trở thành đảng viên của một chính đảng là có một chính kiến phù hợp với chính kiến của đảng. Cái tiêu chuẩn rộng rãi trên chỉ là để kết nạp vào phong trào, chứ không phải vào chính đảng.

Trong bản tuyên cáo dài khoảng 5 trang giấy in, cụ đã viết hơi nhiều những lời dẫn chứng lên án chế độ Cộng sản mà lại quá ít cho mục tiêu, chương trình hoạt động cấp bách của đảng. Chúng tôi thiết nghĩ cụ nên tập trung vào điểm này để thuyết phục quần chúng theo mình.

Ngoài ra, là một nhà trí thức, có chiều dài sinh hoạt chính trị đáng kể, có lẽ cụ Hoàng Minh Chính hiểu rằng việc sử dụng ngôi thứ "tôi" trong những văn kiện chính trị của một tổ chức sẽ làm người trong và ngoài tổ chức cảm thấy mình bị tách biệt ra.

Thêm một sự kiện đáng để ý. Ngày 8 tháng 4, 2006, 118 nhà đấu tranh dân chủ tại Việt Nam đã cho ra mắt bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006. Đây là

một sự kiện lớn đánh dấu bước trưởng thành mới của phong trào dân chủ trong nước.. Qua ngày 14/4/2006 một văn bản gọi là "Tuyên Ngôn Dân Chủ/Lời Kêu Gọi Đại Đoàn Kết Vì Một Nền Dân Chủ Thực Sự Cho Việt Nam" với nội dung khác hẳn bản Tuyên Ngôn trên do ông Trần Khuê, nhân danh Phong Trào Dân Chủ Việt Nam (trong đó có cụ Hoàng Minh Chính), ký và tung ra trong sự ngạc nhiên tột độ của quần chúng. Tuy cùng mang một mục tiêu tự do dân chủ, nhưng về tinh thần và nội dung thì khác nhau rõ rệt. Điều khó hiểu là chính ông Trần Khuê mới trước đó vài ngày đã ký tên mình vào bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006 của 118 nhà dân chủ trong nước. Trong buổi công bố "Tuyên Ngôn Dân Chủ/Lời Kêu Gọi Đại Đoàn Kết Vì Một Nền Dân Chủ Thực Sự Cho Việt Nam" này, một bài phát biểu của cụ Hoàng Minh Chính đã được đọc lên làm cho mọi người lại thêm thắc mắc. Chúng tôi vẫn chưa đọc được lời giải thích của cụ hay của đảng Dân Chủ.

So với các nước Tây phương mà nền dân chủ đã được trên dưới 200 năm, so với nhiều nước Á Phi Mỹ Latin tập tễnh trên bước đường từ sau đệ nhị thế chiến; thì dân tộc Việt Nam chúng ta quả quá đau thương. Mãi đến đầu thế kỷ 21, mới dám bùng lên khát vọng dân chủ. Bao nhiêu thế hệ dân ta đã cam chịu cảnh sống bị đàn áp tận cùng và đã chấp nhận thân phận đó như một sự hiển nhiên như từng cam phận thuyết Thiên Mệnh của Nho Giáo dưới chế độ quân chủ ngày xưa.

Dĩ nhiên chúng ta không quên hai chế độ Cộng hoà tại Miền Nam mà căn bản dân chủ đang từng bước được xây dựng thì bị uổng tử. Chúng ta cũng không quên phong trào Quỳnh Lưu, Nhân Văn Giai Phẩm tại miền Bắc, mà đã sớm bị Cộng sản đàn áp, tiêu diệt. Mãi cho đến vài năm gần đây, chúng ta mới nghe đến những cuộc biểu tình, đình công, đấu tranh đòi quyền sống có hệ thống, quy mô.

Sự xuất hiện của các nhà văn phản kháng, các cựu kháng chiến, cựu đảng viên Cộng sản phản tĩnh, các nhà tù hành, các nhà dân chủ mỗi ngày một đông. Sinh viên có dịp đi du học hải ngoại mở mắt trước sinh hoạt dân chủ mà ý thức vai trò của mình trước quốc dân. Chúng ta rất phấn khích trước những tiến bộ của phong trào dân chủ, và càng mong muốn đóng góp vào, không cần đề ý đến sự khác biệt trong quá khứ, miễn sao cùng có chung một mục đích dân chủ tự do cho Việt Nam. Dù người đó là Tiêu Dao Bảo Cự mà đã phản bội miền Nam trong thời chiến tranh. Dù người đó là BT, NKT, DTH mà 31 năm trước đã theo đoàn quân viễn chinh Bắc Việt vào cướp đoạt tài sản và cuộc sống của dân Nam. Vì sự sinh tồn của nòi giống, vì tự do dân chủ, hạnh phúc ấm no của dân ta, chúng ta bỏ qua hết những dị biệt xưa để cùng đi chung con đường tranh đấu.

Vì thế, khi phải viết về một phong trào dân chủ trong hay ngoài nước, chúng tôi rất e ngại, đắn đo để khỏi gây thêm sự nghi kỵ, chia rẽ trước một kẻ thù chung là Cộng sản.

Nhưng không vì thế mà chúng ta thiếu sự cảnh giác hay để cho tình cảm bỗng bột che lấp lý trí. Quá khứ lịch sử cho chúng ta nhiều bài học rất thiết thực trong việc đối phó với Cộng sản. Người quốc gia từng giai đoạn, đã bị Cộng sản lừa gạt cay đắng. Cộng sản biết khi nào quả bóng quá căng để sẵn sàng xì bớt chút hơi cho nó khỏi nổ tung. Trong lúc những người đảng viên trung kiên bao năm đã lên tiếng kết án những sai lầm của đảng, trong lúc nội bộ xâu xé tranh ăn, tranh quyền; trong lúc cộng đồng thế giới áp lực

thay đổi định chế, đảng Cộng sản Việt nam biết rằng không thể né tránh được nguyên vọng cấp bách của toàn dân mà trước mắt là sinh hoạt đa nguyên, đa đảng. Mà Cộng sản lại không dễ gì từ bỏ quyền lực mà họ có được thông qua bạo lực. Tự do bầu cử một cách dân chủ sẽ loại ra khỏi quyền lực những kẻ bất tài, thất đức. Vì thế, đối với Cộng sản, cách giải quyết tốt nhất là phân thân thành hai đảng đối lập nhau trên hình thức. Một đảng không Cộng sản được họ hậu thuẫn sẽ độc chiếm số cử tri chống Cộng. Như thế, quyền lực lọt sàng xuống nia. Mình với ta tuy hai mà một, ta với mình tuy một mà hai.

Người dân Việt Nam ngày nay cũng như người bị đắm tàu sắp chìm trên mặt biển, người ta sẵn sàng níu vào bất cứ cái phao nào trôi đến trong tầm tay, mà có thể quên rằng phao đó chỉ là lưng con cá mập. Tốt nhất, trong hoàn cảnh tranh tối tranh sáng hiện nay, chúng ta cần suy nghĩ thấu đáo trước khi tham gia, ủng hộ hay phủ nhận, bài khích..

Với lòng tin rằng nhân dân Việt Nam đã trải qua quá nhiều kinh nghiệm chính trị, sẽ đọc bài này như một góp ý và tự chính mình sẽ tìm câu trả lời thích đáng. Chúng tôi ước mong cụ Hoàng Minh Chính và các thành viên đảng Dân Chủ, nếu thực lòng vì một nền dân chủ cho đất nước, xây dựng một đảng Dân Chủ hoàn toàn mới, thực sự đối lập với đảng Cộng Sản, có tiêu chuẩn cao trong việc kết nạp đảng viên để thu phục sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng.

Muốn rõ thêm về việc ra đời của Đảng DÂN CHỦ, xin đọc bài của cụ Khuất Duy Quốc ở trang web Hưng Việt:

<http://hungviet.org/vact/khuatduyquoc080606.html>

Austin, TX tháng 6, 2006





Trong ảnh : Một vài người Việt ở San Jose làm lễ giỗ Hoàng Minh Chính

Họ Chỉ Muốn Là Cây Cảnh Của Chế Độ CS ***(nhận định về quan điểm của Đảng dân Chủ Việt Nam)***

Thông hiểu rằng nhận thức, quan điểm chính trị mỗi người phát triển khác nhau do môi trường, kinh nghiệm sống và hoạt động, chúng tôi vẫn thường tự nhủ phải rất cẩn trọng khi viết về những cá nhân, các tổ chức phong trào, đảng phái đang đấu tranh dân chủ trong nước. Giữa họ và chúng tôi, tất nhiên phải có nhiều điểm bất tương đồng, có phần đối nghịch do quá khứ, hoặc do cách nhìn trong hiện tại. Nhưng trong tinh thần tôn trọng dân chủ, tự do; đó là những điểm có thể dung thứ và thông cảm mà không dẫn đến tranh chấp quyết liệt như giữa chúng ta và những người Cộng sản đương quyền. Ngay trong họ cũng có những mâu thuẫn đáng kể. Những vị kỳ cựu như Trần Độ, Trần Khuê, Dương Thu Hương, Bùi Tín, Hoàng Minh Chính; hoặc những anh chị trẻ sau này như Bạch Ngọc Dương, Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài... tuy trưởng thành và sinh hoạt trong cùng một môi trường, nhưng lại có những hoàn cảnh, kinh nghiệm khác nhau. Vì thế, nhận thức về chính trị xã hội khác nhau, từ đó có phương thức đấu tranh cũng khác biệt nhau.

Vấn đề là chúng ta cần sáng suốt phân biệt rõ ràng ai có thể là bạn đường trong cuộc chiến đấu chống Cộng hiện nay. Ai có thể tin cậy để có thể là đồng chí; và ai chỉ có thể là đồng minh; cũng như những ai mà chúng ta cần đề phòng. Kẻ thù của kẻ thù có thể là bạn, nhưng bạn của kẻ thù thì cũng chẳng khác chi kẻ thù.

Nói đến hai chữ đồng minh là nói đến những người, những đoàn thể tổ chức, quốc gia, có chung một mục tiêu trong một giai đoạn chiến lược. Họ có thể đồng sàng mà dị mộng. Như Mỹ đồng minh với Pháp trong Thế Chiến thứ Hai. Nhưng khi nói đến đồng

chí là nói sự gắn bó trong cùng một lý tưởng chính trị. Tình đồng minh khi xong việc thì đường ai nấy đi; còn tình đồng chí keo sơn và sẵn sàng chết cho nhau. Đối với quý vị trong các phong trào đấu tranh, chúng ta rất mong muốn cùng là đồng chí; nhưng nếu xét thấy còn những vấn đề dị biệt hoặc chưa đã thông, thì cũng có thể tạm nhận là đồng minh.

Đảng Dân Chủ Việt Nam, ngay từ khi ông Hoàng Minh Chính ra công bố phục hoạt năm 2006, đã có nhiều vấn đề mà chúng tôi đã trình bày một cách xây dựng trong bài viết: “Về Việc Phục Hồi Hoạt Động của Đảng Dân Chủ Việt Nam”. Những điểm chính mà chúng tôi đã nêu ra là: (1) Ông Chính vẫn là đảng viên CS kỳ cựu, dù ông nói rằng ông là tổng thư ký đảng Dân chủ đã bị đảng “đàn anh” Cộng sản giải tán. (2) Ông Chính thừa nhận quan hệ giữa đảng CS và đảng DC là quan hệ đàn anh, đàn em (thực chất là quan hệ chủ tớ). (3) Ông Chính vẫn xem cuộc chiến xâm lược miền Nam của Cộng sản là “Giải phóng dân tộc”.

Kỷ niệm sinh nhật lần thứ 88 của Hoàng Minh Chính (16/11/1920-16/11/2008), Đảng dân Chủ đã ra thông cáo viết rằng: “ *[HMC là] người đã cống hiến trọn đời mình cho nền độc lập tự chủ của đất nước và hạnh phúc của nhân dân, đặt nền móng và dẫn đường phong trào dân chủ hiện đại*” Như thế vừa đủ chứng minh sự ngoa ngôn chẳng khác những lời bợn CS ca ngợi “bác Hồ” của họ. Một trong hai cuộc chiến mà họ gọi là “cho nền độc lập tự chủ của đất nước” là cuộc chiến ăn cướp xâm lăng miền Nam. Nền móng và các phong trào dân chủ VN đã có từ thời chế độ Cộng Hoà tại miền Nam; và nếu tính từ sau 1975 cũng phát xuất từ hải ngoại và một số tổ chức trong nước vào lúc mà ông Chính còn ngủ mê trong cái chăn của đảng CS.

Ngày nay, ông Hoàng Minh Chính đã ra về sum họp với “bác Hồ, bác Mao”, chúng tôi theo truyền thống nhân ái “nghĩa tử, nghĩa tận” của tổ tiên, không muốn đem ra mổ xẻ về ông thêm.

Nhưng đảng Dân Chủ VN, phó sản của đảng CSVN, đang tạo ra những ảnh hưởng tại quốc nội lẫn hải ngoại; làm cho dân chúng và những người chống Cộng nhập nhằng lẫn lộn họ với các phong trào, đảng phái yêu nước khác. Ngày ông Hoàng Minh Chính qua đời, đã có vài hội đoàn trong cộng đồng tị nạn tổ chức cầu siêu, tưởng niệm. Có các cụ cao niên mặc áo dài khăn đóng trịnh trọng xì xụp lạy trước di ảnh của ông cựu đảng viên CS thuần thành này (Chữ đảng viên CS thuần thành là do cụ Khuất Duy Quốc – 50 tuổi đảng - nói, mời đọc: <http://hungviet.org/vact/khuatduyquoc>).

Những người chống Cộng chân chính luôn luôn cảm thấy ngại ngùng khi nói về những thành viên cựu Cộng Sản vì sợ lầm lẫn do thiếu tin tức, chủ quan, võ đoán, hay tỏ ra mình thiếu độ lượng, tự vi phạm nguyên tắc bảo vệ sự đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù chung. Chúng tôi vẫn hiểu trong hàng ngũ cựu đảng viên CS không thiếu những người đã thức tỉnh, quay về với dân tộc. Nhưng đã thức tỉnh, thì trước hết là thức tỉnh về bản chất chủ nghĩa Cộng Sản - căn nguyên gây ra bao nhiêu tội lỗi chòng chát đối với tổ quốc và dân tộc. Hồ Chí Minh đã coi chủ nghĩa Cộng sản là tối ưu việt, du nhập từ Nga Sô về Việt Nam áp dụng từ hơn 70 năm qua. Vậy điều thứ hai, là thức tỉnh về con người Hồ, xoá bỏ mọi huyền thoại bao quanh con người xảo quyệt này. Đó là hai tiền đề để người

quốc gia đánh giá sự quay trở về của các cựu đảng viên CSVN. Nếu không, thì họ chỉ là những người chống lại chế độ đương quyền hoặc do bị mất mát quyền lợi, hoặc bị trừ ải, bạc đãi mà thôi. Có thể họ cũng nhìn thấy những tội ác của nhà đương quyền, nhưng không đủ can đảm hoặc tri thức để nhìn thấy nguồn gốc của các tội ác đó chính là chủ nghĩa, chế độ CS và bè đảng Hồ Chí Minh.

Trong bài bình luận: **Theo Dòng Lịch Sử và Hệ Quả Tất Yếu**” của Nguyễn Kha và nhóm bạn, đăng trên trang nhà đảng Dân Chủ VN có đoạn viết:

“Hòa bình lập lại với nhiều hy vọng mở ra cùng các dự định tốt đẹp cho tương lai phồn thịnh của đất nước. Tuy nhiên, do việc áp dụng chính sách kinh tế sai lầm, quản lý yếu kém và thiếu trong sạch, nền kinh tế quốc gia đã mau chóng suy kiệt và lâm vào ngõ cụt, đời sống nhân dân từng quần không lối thoát.”

“Chiến tranh đã lùi xa 33 năm, nhưng khoảng cách chưa bao giờ thu hẹp. Đó là do thái độ ngoan cố của một bộ phận nhỏ trong hàng ngũ chính quyền Việt Nam hiện tại muốn níu kéo quyền lực độc tôn, trong khi đại đa số những người Cộng Sản yêu nước khác sẵn lòng cùng toàn thể dân tộc, không phân biệt tôn giáo và chính kiến, trong và ngoài nước, góp tay phát triển đất nước, chấn hưng tổ quốc.”

(http://ddcvn.org/index.php?option=com_frontpage&Itemid=12)

Như thế, đảng dân Chủ VN vẫn xem đảng CS là tốt đẹp, mà chỉ một bộ phận nhỏ là thoái hoá mà thôi. Và các hệ lụy mà đất nước hiện đang gánh chịu, chỉ là sự sai lầm trong việc áp dụng chính sách, chứ không phải tự bản chất chủ nghĩa CS là sai lầm, không tương hoàn toàn như thực tế đã chứng minh.

Qua các văn bản của đảng Dân chủ phổ biến, chúng tôi đã nhìn thấy vị trí của đảng này trong bối cảnh đấu tranh chung của dân tộc. Đó là sự đứng ngoài khuynh hướng chung coi đảng CS là trở lực của tiến bộ. Đảng Dân Chủ vẫn tự coi mình ở vị trí đàn em, tuân phục đảng CS – mà những nhà bình luận hải ngoại gay gắt gọi là “đảng đối lập cuối”.

Điều 6, bản Tuyên Bố Quan Điểm của Đảng DCVN viết: **“Đảng Dân Chủ Việt Nam xem đảng cầm quyền là một đối tác chính trị trong sứ mạng bảo vệ Tổ quốc, dân chủ hóa xã hội, phát triển đất nước và bảo đảm quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của toàn dân.”**

Như thế là họ thừa nhận vai trò lãnh đạo của đảng CSVN, và họ sẵn sàng đóng góp ý kiến, cộng tác. Những năm qua Đảng Dân Chủ Việt Nam đã gửi nhiều **kiến nghị về chính sách kinh tế đến chính phủ Việt Cộng**. Đầu năm Mậu Tý 2008, cố Tổng Thư ký Đảng Dân Chủ Việt Nam đã viết một **bức tâm thư** gửi đến lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam **với mong muốn hòa hợp dân tộc**, và chăm lo cho dân chúng. (Bài **Tổ Quốc Không của Riêng Ai** của Ban Thường Vụ Trung Ương đảng DCVN ngày 26 tháng 11 năm 2008)

Trong cái gọi là **Thông Điệp Đầu Năm 2009**, Đảng Dân Chủ Việt Nam đã nói lên sự: **“sẵn sàng đóng góp phần mình vào việc giải quyết các vấn đề trong xã hội và công cuộc chấn hưng đất nước đang ở phía trước.** “ Xin hiểu là góp phần với đảng CS đương quyền.

Hơn nữa thế kỷ thử nghiệm khả năng lãnh đạo kinh tế của đám người tự xưng mình là đỉnh cao trí tuệ, mà hậu quả là đất nước càng ngày càng rơi vào vòng nghèo khó

lạc hậu. Ngày nay đảng Dân Chủ VN còn tiếp tục tin tưởng vào CS qua câu: “*Năm 2009 hứa hẹn sẽ là năm của thách thức lớn cho Việt Nam trong lãnh vực kinh tế. Hy vọng nhà nước sẽ lèo lái con thuyền kinh tế vượt sóng an toàn.*”

Tội nghiệp, nhóm người làm bộ ngây thơ này vẫn bám víu vào hy vọng sẽ có ngày đảng CS lại ban cho chút quyền làm tay sai như họ từng là trong mấy chục năm trước đây với hai chậu kiếng Đảng Dân Chủ và Đảng Xã Hội của Nguyễn Xiển và Nghiêm Xuân Yêm. Trích “*Chúng tôi tin rằng trong một ngày không xa, tại Quốc hội cũng như trong Chính phủ sẽ có nhiều tiếng nói của Đảng Dân Chủ Việt Nam.*” (bài đã dẫn)

Lập lại câu nói đầu môi chót lưỡi của cựu Thủ tướng CS Võ Văn Kiệt, đảng Dân Chủ lại viết

“*Năm mới 2009, chúng tôi mong rằng trong tinh thần Tổ quốc không của riêng ai, nhà nước sẽ bắt đầu mạnh dạn thực thi chính sách đoàn kết dân tộc, không còn tình trạng chụp mũ vu khống ai chống phá đất nước, không còn kích động thù nghịch gây chia rẽ trong xã hội hay kỳ thị giữa đảng viên cộng sản và các chí hữu dân chủ, vì tất cả đều là người Việt Nam cùng phục vụ cùng mục tiêu cho cùng một Tổ quốc Việt Nam.*”

Nói về hiểu biết sâu sắc về chế độ CS, con người CS, có lẽ những người Quốc Gia không thể nào bằng chính những người cựu CS. Chúng ta đã có nhiều dịp đọc các bài viết rất sâu sắc của họ để thấy được tất cả mưu ma chước quỷ, sự tàn ác của CS. Những đảng viên sáng lập đảng Dân Chủ - nếu thực sự yêu nước - không thể ngây thơ mà tưởng rằng có thể hoà hợp hoà giải với CS, có thể kiến nghị, góp ý với CS. Đối với CS, không có tâm thư; chỉ có giác thư, chiến thư, tối hậu thư mà thôi. Giai đoạn “xin-cho” mà đồng bào ta thử nghiệm đối với CS đã qua rồi. Hàng triệu đơn từ, kêu nài của dân oan, của ngay cựu cán bộ đảng viên đã bị đám người vô cảm vứt vào sọt rác từ mấy chục năm qua. Bao nhiêu bản đề nghị cải cách của ngay những viên chức cao cấp muốn cho đảng vượt mặt, cũng chẳng hề được quan tâm; người có lòng còn bị trừ dập, loại trừ, giam cầm đày đọa. Nước mắt, tiếng kêu gào, rên la không lay chuyển nổi dã tâm của loài ác quỷ. Giờ đây, chỉ còn một cách là đứng dậy, quyết liệt đấu tranh mà giành lại quyền làm người.

Hồng Hà, một thanh niên trẻ đã viết trong bài **Hãy Cho Chúng Tôi Một Lời Khuyên** đăng ngày 12/11/2008 trên trang nhà của Đảng Dân Chủ Nhân Dân như sau:

“*Tâm lý kỳ vọng vào một Việt Nam Gorbachev, hay một biến cố chính trị từ chính quyền cũng là hy vọng ảo. Hãy đứng vững trên đôi chân mình.*”

(http://ddcnd.org/main/index.php?option=com_content&task=view&id=481&Itemid=9)

Đảng Dân Chủ VN lại đưa bản Tuyên Ngôn 08 của các nhân sĩ bên Trung Hoa ra “*Hiến chương 77 và Hiến chương 08 phải là những cảnh báo mạnh mẽ cho nhà nước Việt Nam, khuyến khích họ nghiêm túc tiến hành và tiến hành nhanh hơn nữa công cuộc sửa sai và đổi mới*”

Qua câu trích dẫn bên trên, cho thấy đảng Dân Chủ tin rằng trong mấy chục năm qua, đảng CS đã có sự sửa sai và đổi mới, nay cần tiến hành nhanh hơn!

Đảng Dân Chủ chẳng hay vô tình hay cố ý quên rằng các nhân sĩ Trung Hoa, khi viết ra Hiến Chương 08, đã khẳng định tính chất phản động của Chủ nghĩa và chế độ CS như sau:

“*... nhưng việc Cộng sản đánh bại Quốc gia trong cuộc nội chiến đã xô đẩy cả nước vào vực thẳm của chủ nghĩa độc tài. Nước “Trung Quốc mới” xuất hiện vào năm*

1949 tuyên bố rằng “nhân dân làm chủ” nhưng thực ra đã xếp đặt ra một hệ thống trong đó “Đảng nắm tất cả mọi quyền lực”. **Đảng Cộng sản Trung Quốc chiếm đoạt quyền kiểm soát tất cả các tổ chức nhà nước và các tiềm lực chính trị, kinh tế, xã hội, và dùng các tiềm lực này để sản xuất ra một vệt dài các thảm họa nhân quyền, mà trong đó, cùng với nhiều thứ khác như chiến dịch Chồng Cánh Hữu (1957), chiến dịch Đại Nhảy Vọt (1958–1960), cuộc Cách mạng Văn hóa (1966-1969), cuộc Thảm sát Thiên An Môn ngày 4 Tháng 6 (1989), và sự trù dập hiện nay đối với tất cả các tôn giáo không có phép hoạt động của nhà nước, và đàn áp phong trào weiquan Qua những sự kiện này, người dân Trung Quốc đã phải trả một cái giá vô cùng to lớn. Hàng triệu người bị thiệt mạng, và hàng thế hệ phải chứng kiến tự do, hạnh phúc và nhân phẩm con người bị chà đạp tàn bạo.”**

Những người đảng Dân Chủ không ngây thơ như nhiều người từng nghĩ vì họ hiểu Cộng Sản tường tận hơn chúng ta . Nếu không gay gắt đánh giá họ - những người đối lập cuối – là tay sai chế độ, thì cũng phải nói rằng họ còn quá luyến tiếc với quá khứ đã hy sinh tuổi trẻ của mình, đã đạt được đôi chút hào quang – dù là hào quang ảo ảnh của sự bịp bợm. Đã dấn thân vào cuộc đấu tranh, thì cần dứt khoát từ bỏ hào quang của quá khứ, từ bỏ đặc quyền đặc lợi, minh định một lập trường kiên quyết đứng về quần chúng nghèo đói bị áp bức. Nếu không, cũng chỉ rơi vào vòng luẩn quẩn của một tên hề, tay chân của bọn Cộng phỉ mà thôi.

Mong những người hải ngoại bình tâm, không phải thấy ai lên tiếng chống lại chế độ đều là vì quyền lợi của dân tộc đâu. Cái bẫy của CS giăng ra cũng thiên la địa võng. Phải tìm hiểu kỹ càng, cận kề từng câu, từng lời, từng hành vi để thấy rõ bản chất của họ.

Khai bút đầu năm 2009.



Picture from <http://diacritics.org/>

Thư Gửi Ông Võ Văn Kiệt Sau khi nghe phần phỏng vấn của ông với đài BBC vừa qua

Thưa ông Võ Văn Kiệt,
Kính thưa quý đồng bào Việt Nam,

Đang lúc mà nhà cầm quyền Cộng Sản VN ra sức đàn áp các phong trào đòi Dân Chủ, Tự Do và Dân Sinh mà đọc bài phỏng vấn của ký giả Xuân Hồng của đài BBC với ông Võ Văn Kiệt mới đây thì thật là mỉa mai, trớ trêu nếu không nói là khôi hài. Lẽ ra thì chúng tôi chẳng nên mất thì giờ đối thoại với các ông là những người mà giữa lời nói ngọt ngào ngoài cửa miệng và thực ý trong sâu thẳm của lòng dạ là cả hai thái cực. Tuy nhiên, ông đã nói ra, thì chúng tôi cũng góp ý để đồng bào cùng chiêm nghiệm vậy.

Việc nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đưa Linh Mục Nguyễn Văn Lý và Nguyễn Phong, Lê Thị Công Nhân và nhiều người đấu tranh cho dân chủ tự do ra toà, không qua diễn trình lập án, không có luật sư biện hộ, và thậm tệ hơn, bit miệng không cho nói trước tòa, phải chăng là một chứng minh hùng hồn sự mâu thuẫn về những điểm ông nói:

"chính kiến khác nhau, ý kiến khác nhau là bình thường, và điều quan trọng là cần phải có đối thoại, nói chuyện với nhau một cách sòng phẳng." ... "chính phủ không nên áp dụng "biện pháp hành chính đi đầu" với họ, trừ phi là " con người hoặc sự việc đó có nguy hại đối với đất nước, nhưng không được quy chụp người ta"

Ông nhận xét rằng:

"dân chủ tại Việt Nam đã có những bước phát triển tốt, nếu tính tình hình đổi mới từ đầu vì người dân phê phán mạnh hơn các sai trái của các người cầm quyền."

Tôi không rõ khi nói câu trên, ông đang ngủ hay thức. Nếu đang thức, thì ông đang ở đâu? Thu mình trong một vỏ ốc hay đang lặn sâu dưới đáy giếng khơi để hoàn toàn mù tịt về những gì đang hàng ngày xảy ra trên quê hương đau khổ của chúng ta?

Ông nói

"Tôi và một số không ít anh em khuyến khích là nên có đổi mới, khuyến khích có tình trạng tự ứng cử để cho các ứng viên có trách nhiệm ... Một quốc hội có người tự ứng cử và được dân bầu lên một cách tự do sẽ tốt hơn quốc hội bây giờ"

Thưa ông, việc tự do ứng cử và bầu cử không chỉ đơn giản là để người ứng viên có trách nhiệm, mà là sự thể hiện chế độ tự do, dân chủ mà chính ông Hồ Chí Minh đã nêu ra trong bản Tuyên cáo Độc Lập từ năm 1945 và sau này chính đảng CS đã nhiều lần lập đi lập lại cũng như ghi vào hiến pháp của nhà nước CS. Chỉ tại các ông nói mà không chịu làm thôi. Chính ông, từng là thành viên Bộ Chính Trị, Thủ tướng chính phủ mà ông có bao giờ đặt vấn đề thi hành những điều này trong thời gian đương quyền của ông đâu? Vậy có phải các ông đã lừa bịp dân Việt Nam hàng chục năm nay bằng bao mỹ từ, và lần này ông lại nhắc đến nữa ư?

Từ đó, tôi thấy rất thâm thúy câu nói của cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu:

"Đừng nghe những gì CS nói; mà hãy nhìn kỹ những gì CS làm"

Cái câu rất ngọt ngào mà ông nói sau đây: *"Tổ quốc là của mình, dân tộc là của mình, quốc gia là của mình, Việt Nam là của mình, chứ không phải là của riêng của người cộng sản hay của bất cứ tôn giáo hay phe phái nào cả"*

Những năm tiền kháng chiến chống pháp, khi đảng CS chưa mạnh, chính ông Hồ Chí Minh cũng đã nói tương tự. Do đó, ông ta mới lập ra Mặt Trận Việt Minh để quy tụ các thành phần yêu nước tham gia. Sau khi thắng lợi, ông Hồ đã thanh toán hết các thành phần không Cộng sản để thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản mà bản chất và nội dung ra sao thì ông cũng đã dư biết.

Ông là đảng viên cao cấp, cầm đầu chính phủ thì còn lạ gì câu: *"Yêu nước là yêu Chủ nghĩa xã hội"*?

Trong nửa thế kỷ qua, hàng triệu người yêu nước mà không yêu CNXH đã bị đảng và nhà nước ông coi là kẻ thù không đội trời chung; bị giết sạch bằng trăm cách dã man, tù đày, cách ly, đối xử phân biệt không những với bản thân mà cả gia đình giòng tộc người ta.

Đảng CS của ông đã luôn khẳng định rằng: *"Chỉ có đảng mới là tiên phong, yêu nước, vĩ đại, đỉnh cao trí tuệ loài người, lương tâm thời đại..."*

Nói chung, đảng CS của ông vơ vào hết những gì cao quý nhất và đổ vào những thành phần khác những gì tồi tệ, xấu xa nhất. Ông đã gia nhập đảng, sinh hoạt cho hết đời trong đảng, mặc nhiên ông đã thừa nhận quan điểm đó. Bây giờ vào cuối đời, ông nói ra điều ngược lại, ông có thấy xấu hổ và xót xa không, thưa ông?

Hay ông cũng đang làm những điều mà người đi trước ông từng làm vì nhu cầu chính trị của từng giai đoạn? Nếu ông vì già cả, ngó ngẩn mà quên thì tôi xin nhắc:

Sau khi chiến dịch Cải cách Ruộng đất do Hồ Chí Minh phát động thi hành từ 1953-1954, làm chết và điều đứng hàng trăm ngàn người vô tội, oán than ngập trời. Ông Hồ Chí Minh đã nhỏ ra giọt nước mắt cá sấu để nhận sai lầm và đưa Trường Chinh ra

làm con dê té thần (Nhưng sau đó, Trường Chinh vẫn là Ủy viên Bộ Chính Trị, Chủ tịch Quốc Hội cho hết đời).

Sau hơn 50 năm hiểu biết tường tận về chủ nghĩa và chế độ CS, chúng tôi chẳng để cho các ông lừa gạt nữa đâu. Chúng tôi hiểu rằng mỗi lần quý ông tuyên bố những điều chuyên biên về nhận thức, chẳng qua là vì thời thế đã đổi thay bất lợi cho chế độ, mà các ông phải tạm hoà hoãn để tiếp tục sống còn mà thôi. Nhưng trong bản chất, thì các ông vẫn thế. Điều tôi nói không do thù ghét, định kiến hàm hồ mà có chứng minh cụ thể. Ví dụ như hiện nay, các ông tỏ ý muốn hoà hợp hoà giải với người Việt hải ngoại; nhưng trước mắt, quý ông vẫn tiếp tục đàn áp những người trong nước, mà đa số chính là con dân từ trong chế độ các ông mà ra. Họ chỉ có một "tội". Đó là "tội" góp ý kiến đòi hỏi quyền sống căn bản của một con người, điều mà chính ông Kiệt cũng lên tiếng thừa nhận trong phần trả lời với BBC.

Những năm mà ông còn ở đỉnh cao quyền lực là thời gian mà hơn hai trăm ngàn sĩ quan viên chức chính quyền miền Nam (cũng là những người yêu nước như hiện nay ông đã thừa nhận) đang bị giam cầm, khủng bố, tra tấn, giết hại trong hàng ngàn trại tập trung từ Nam ra Bắc. Đó cũng là thời điểm mà hàng trăm ngàn thuyền nhân chấp nhận hy sinh tính mạng để vượt thoát tìm tự do, hơn một nửa số người đó đã bỏ mình trên biển khơi một cách thương tâm. Tôi không tin rằng ông hoàn toàn không hay biết những thảm cảnh nói trên. Trời ơi, phải chi ngày đó mà ông đã có tư tưởng như ngày nay ông phát biểu với đài BBC (nếu quả đó là thật lòng ông suy nghĩ) thì hạnh phúc cho dân tộc biết bao nhiêu? Chắc rằng sẽ có nửa triệu trí thức miền Nam sẽ đem hết nhiệt tình mà xây dựng đất nước cho ngày nay dám sánh vai với Đại Hàn, Nhật Bản, Đài Loan, chứ đâu có nhục nhã nhìn trên bảng xếp hạng để thấy mình đứng mãi dưới tận cùng của sự nghèo đói, lạc hậu?

Ông nói:

"Hơn 30 năm rồi, năm nay nữa là 32 năm, không có lý do gì giữa chúng ta với nhau không hòa giải được. "Kẻ thù của Việt Nam là Pháp trước đây, kẻ thù Việt Nam là Mỹ sau này, kẻ thù Việt Nam là Trung Quốc đánh biên giới phía bắc, chúng ta cũng khép lại quá khứ được, thì tại sao chúng ta lại không khép lại quá khứ ấy mà lại cứ đổ kị lẫn nhau."

Thưa ông, chúng ta đã tranh luận hàng chục năm trời về bản chất chiến tranh Việt Nam. Càng về sau này thế giới càng thấy rõ sự thực; và cũng chính nhiều người đảng viên Cộng sản Việt Nam đã thừa nhận vai trò của Mỹ trong một cuộc chiến mang màu sắc ý thức hệ. Mỹ là kẻ thù của đảng Cộng sản Việt Nam chứ không hề là kẻ thù của dân tộc Việt Nam dù rằng súng đạn Mỹ có lúc đã vô tình sát hại đồng bào vô tội. Vì tham vọng bành trướng chủ nghĩa Cộng sản, ông Hồ Chí Minh và đảng của ông đã tuân lệnh Trung Cộng phát động chiến tranh làm chết khoảng 4 triệu người Việt Nam. Hồ Chí Minh đã không từng hứa với Mao Trạch Đông rằng sẽ đánh cho đến người Việt cuối cùng là gì?

Mời ông hãy vào trang Đối Thoại để đọc các nhận định về cuộc chiến Việt Nam do chính các đồng chí Cộng sản Bắc Việt và Việt Cộng Miền Nam đã viết ra (Tôi dẫn chúng sơ ba vị, còn nhiều lắm, ông chịu khó tìm đọc nhé):

Tiêu Dao Bảo Cự - một trí thức miền Nam đã chạy theo các ông:
http://www.doi-thoai.com/dangthuytram_tdbc.html

Ông Vũ Cao Quận - tham gia hai cuộc chiến
Chống Pháp và Xâm Lược Miền Nam: http://www.doi-thoi.com/baimoi0407_286.html

Vũ Thư Hiên – Hai đời theo đảng CS, thân cận với Hồ Chí Minh,
http://www.doi-thoi.com/vth_demgiuabanngay01.html

Thưa ông, có lẽ trong suốt thời gian đi kháng chiến từ tấm bé cho đến khi thành công, ông không có dịp đến trường để học hỏi về lịch sử nước nhà cũng như lịch sử thế giới. Vì thế, ông đã không hề biết đến những cuộc chiến rất tương tàn mà khi kết thúc, phe thắng trận đã tỏ ra khoan ái, độ lượng với đối phương ra sao. Các vua nhà Trần, nhà Lê, đã cư xử khoan hồng với binh sĩ Nguyên Mông và giặc Minh dù họ là ngoại xâm. Họ được cung cấp lương thực, thuyền bè để trở về quê quán. Cuộc nội chiến Hoa Kỳ kết thúc, binh sĩ miền Nam không hề bị trả thù bạc đãi. Những tử sĩ hai bên đều được chôn cất không có sự phân biệt. Sau thế chiến thứ 2, Hoa Kỳ và đồng minh chỉ đưa bọn thủ lĩnh Quốc Xã và Phát Xít ra tòa án Quốc tế, nhưng lại lập tức bỏ tiền viện trợ tái thiết hai kẻ cựu thù Nhật và Đức để chỉ trong vòng vài thập niên, hai nước này cũng hùng mạnh ngang bằng Hoa Kỳ.

Còn các ông, thưa ông cựu ủy viên bộ Chính Trị Cộng sản Võ Văn Kiệt, các ông thì sao? Các ông có muốn chúng tôi nhắc lại những việc làm đáng nguyền rủa của các ông đối với quân cán chính, thương binh miền Nam và cả gia đình họ nữa không? Thế thì ai là kẻ đổ kỹ trong trường hợp Việt Nam sau chiến tranh?

Ông mất đi bốn trong số sáu người con. Tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình ông. Nhưng nỗi đau mất mát của ông chẳng lẽ to lớn hơn nỗi đau mất mát của hàng triệu đồng bào Việt Nam khác mà căn nguyên là do cuộc chiến phi nghĩa do phía bên ông khơi mào. Thôi chúng ta tạm coi đó là chuyện đau lòng cũ, có gợn ra càng thêm đau xót mà không thể lấy lại sinh mạng đã mất đi. Chúng ta cùng một hoàn cảnh vậy. Chỉ hiềm là tại sao các đồng chí của ông vẫn đang tiếp tục làm cho nỗi đau của đồng bào càng ngày càng lan rộng ra qua những hành vi trấn áp, cướp đoạt để con dân mình vong thân ngay trên quê hương hoặc phải bán thân cho ngoại kiều?

Thưa ông,

Dù không một chút may mắn tin tưởng ở những người Cộng sản, tôi vẫn rán nuôi hy vọng vào chút mầm Thiện còn rơi rớt trong con người Việt Nam đang nắm quyền sẽ có dịp trỗi dậy để nhìn thấy cái căn nguyên của mọi tội ác là chủ nghĩa CS mà chối bỏ nó để theo đuổi những lý tưởng cao quý hơn mới mong đem lại cho tổ quốc ngày mai tươi sáng.

Liệu có thể có một Lech Wałęsa hay một Yetsin nào cho nước Việt Nam hay không?

Trân trọng kính chào ông

Một người Việt Nam Yêu Nước



Nỗi Nhục Của Hấn, Niềm Vui Của Mình **Cảm Nghĩ Sau Chuyến Mỹ Du của Việt Cộng Nguyễn Minh Triết**

“Cố đấm ăn xôi, xôi lại hỏng...”

Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước Việt Nam cộng sản, đã về Việt Nam hơn tuần nay, không biết đã hoàn hồn chưa? Người Việt hải ngoại thì ai đã về nhà nấy, sau một tuần sôi nổi đấu tranh, biểu tình, diễn hành, tuyên cáo... ở nhiều nơi khác nhau.

Quả thật, trong lịch sử sinh hoạt 32 năm của người Việt tị nạn, chưa bao giờ khí thế dâng lên ngàn ngạt như thế. Tuy số người tham dự từng biển cô không đông bằng vụ Trần Trường ở Quận Cam, CA (trên 10,000 người), vụ cờ đỏ ở đại học UTA, Arlington, TX (trên 5000), nhưng cuộc biểu dương lực lượng để “đón tiếp” chủ tịch nước Việt Nam Cộng Sản Nguyễn Minh Triết đã diễn ra nhịp nhàng, toàn diện và rất chu đáo, nổ ra cùng một lúc tại nhiều thành phố lớn, nơi có Triết đi qua, cũng như sự yểm trợ đặc lực tại các nước khác.

Chúng ta chưa bao giờ vui như thời gian vừa qua. Những người tham dự thì đã lo liệu tổ chức phương tiện tải chánh, thuê mướn xe cộ ra đi, từ đầu tuần hai ba ngày trước khi Triết đến Hoa Kỳ. Các đoàn thể, cộng đồng khắp nơi thì ra tuyên cáo, thông điệp, thư tín gửi đến các lãnh đạo Hoa Kỳ. Mà có ý nghĩa nhất là chiến dịch gửi post cards có hình linh mục Nguyễn Văn Lý bị bịt miệng trước phiên toà của Cộng Sản tại Huế vào ngày 30/3/2007. Có lẽ hầu hết các văn phòng các dân biểu, nghị sĩ, chức sắc trong chính phủ Hoa Kỳ từ Tổng thống cho đến các bộ trưởng đều tràn ngập những tấm hình mang tính chất lịch sử này.

- California và Dallas-Fort Worth (TX) đã dựng lên những tấm bill boards ngay trên các trục lộ giao thông chính của thành phố để đánh động lương tâm và kêu gọi sự ủng hộ của dân Mỹ.

- New York thì chu đáo tổ chức đoàn diễu hành ngày Văn Hoá Quốc Tế 23/6/2007 để hỗ trợ đúng lúc cho cao trào đấu tranh.

- Các cơ quan thông tin đại chúng, báo chí, diễn đàn online tràn ngập tin tức và hình ảnh, thêm các tin mới từng giờ. Đặc biệt diễn đàn Vietland đã cử “điệp viên” theo dõi ngay từ Hà Nội, và thâm nhập các địa điểm mà phái đoàn Cộng Sản dự trù sẽ đến, để nắm vững tình hình, thông báo kịp thời những thay đổi của đoàn CS, bảo đảm sự thành công cho các Cộng Đồng Người Việt hải ngoại.

- Những người mà vì điều kiện làm việc đã không thể đi được đến Cali, New York hay Washington DC thì ngày đêm túc trực bên các máy truyền hình, radio, máy điện toán, để theo dõi từng biến chuyển của cao trào đấu tranh.

Một tuần sôi nổi đã qua đi. Triết về nước, dân ta ai về nhà nấy. Cuộc sống lại tiếp tục bình thường. Nhưng dư âm của những ngày đấu tranh vẫn còn quanh đây. Bây giờ thì các nhà chính luận bắt đầu tổng kết tình hình và dự đoán tương lai. Đúng sai thì phải chờ thời gian trả lời thôi.

Thất Bại ê chề, nhục nhã của phía Cộng Sản Việt Nam

Mục đích chuyến đi của Nguyễn Minh Triết thực ra mang tính chất xã giao hơn là để đạt các mục tiêu chính trị. Trong hệ thống quyền lực các nước Cộng Sản, chủ tịch nhà nước chỉ là một cây cảnh tượng trưng, làm vì, vì quyền lực thật sự nằm trong tay bộ chính trị đảng Cộng Sản miền Bắc. Theo điều 4 chương 1 của hiến pháp VNCS thì cả các cơ chế đều nằm dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Việt Nam. Do đó, khi tiếp xúc với các giới chức Hoa Kỳ, Triết chỉ làm nhiệm vụ lập lại những gì mà bộ Chính Trị đã thoả thuận và cho phép. Triết chẳng thể tranh biện, đưa ra đề nghị phản bác hay đồng thuận khi tình huống thay đổi bất chợt ngoài dự liệu trước khi ra đi. Vì thế, chúng ta đã thấy lối đối thoại lập lờ, đánh trống lảng, đôi khi ngây ngô của Triết khi đối đầu với các Nghị sĩ Dân biểu Hoa Kỳ hoặc trước lời cảnh cáo của Tổng thống Bush về các vấn đề nhân quyền, tự do dân chủ. Đúng hơn, Triết đã trả lời vụng về, làm lộ rõ bản chất lừa lọc, độc

đoán của chế độ khi trả lời Tổng thống Bush cũng như khi trả lời phỏng vấn của hãng AP với lời khẳng định nước CSVN *không cần thiết phải cải thiện về Nhân Quyền*.

Về việc ký kết các thoả ước kinh tế thương mại tài chánh (Trade and Investment Framework Agreement), chẳng cần có một phái đoàn của quốc trưởng mà chỉ cần các cấp Bộ trưởng, Tổng giám đốc.

Nếu có mục đích chính trị gì khác, thì đó là sự hứa hẹn của Hoa Kỳ trong việc ủng hộ Cộng Sản VN vào Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, mà sau mấy ngày Triết đến Hoa Kỳ, vẫn không nghe Tổng thống Mỹ nhắc đến.

Vậy, cuối cùng, thì chuyến đi của chủ tịch CSVN chỉ là để tạo thanh thế, phô trương với dân chúng trong nước, ngõ hầu dần mặt những ai lăm le đứng dậy theo gót Linh mục Nguyễn Văn Lý, Lê thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài... mà đấu tranh đòi quyền Làm Người: “Coi nhé, nhà nước này vững mạnh, công an bộ đội sừng sỏ, cùm kẹp đầy rẫy; và lại được đại cường dân chủ Mỹ ủng hộ. Liệu hồn chó làm chuyện đấu tranh mà mất mạng.”

Vì thế, Triết đã mang theo một đoàn hùng hậu gồm khoảng 200 người giống trống khua chiêng, nhất quyết phen này ra đi làm nổ mặt chế độ Cộng Sản Việt Nam, cho dù phía Hoa Kỳ đã có những triệu chứng bất ưng. Chuyến đi tưởng đã bị đình hoãn hay hủy bỏ vì chỉ trong vòng vài tuần trước, Tổng thống Bush đã mạnh miệng lên tiếng về trường hợp Linh mục Lý và tình hình Nhân Quyền tồi tệ của VN tại hội nghị các cường quốc G-8; cũng như ông đã tiếp bốn vị lãnh đạo các đảng phái Người Việt Tự Do hải ngoại, thuộc phong trào chống Cộng ngay trong văn phòng Toà Bạch Ốc, trước sự hiện diện của Phó Tổng Thống Cheney và các lãnh đạo các cơ quan An Ninh quốc gia. Biết đi là nhục, nhưng với bản chất cố đấm ăn xôi, đảng CSVN vẫn cứ đẩy Triết ra đi.

Và thảm thương thay, Triết đã nhận một cú đấm ê chề từ cả phía nhà nước Hoa Kỳ, lẫn “khúc ruột ngoài ngàn dặm” (người Việt hải ngoại) mà Triết dự tính vuốt ve, mua chuộc.

Theo truyền thống, nghi lễ ngoại giao, trong cuộc thăm viếng chính thức của một quốc trưởng, thì người ra đón tại chân cầu thang máy bay, thường là quốc trưởng nước chủ nhà. Tệ lắm thì cũng là nhân vật số hai. Đằng này Triết đã không đáp xuống Washington DC và không được một giới chức nào cao cấp trong chính quyền Mỹ đón tiếp. Y và phái đoàn đã đáp xuống phi trường John F. Kennedy (New York) ngày 18 tháng 6, 2007, và chỉ được đón tiếp bởi ông Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Michael Marine và vài nhân viên Mật vụ Mỹ (Secret Services).

Thứ đến, Triết đã không nhận được 21 phát đại bác đón mừng và đi song song cùng lãnh tụ nước chủ nhà để duyệt toán quân danh dự. Triết cũng không được trú ngụ trong toà nhà Blair House và được Tổng Thống Bush khoản đãi dạ yến (State Dinner) trong đó quan khách là những nhân vật hàng đầu của ba ngành Lập pháp, Tư pháp, và Hành pháp Mỹ; cũng như các đại diện ngoại giao của các nước khác. Và cuối cùng, đã không có một thông cáo chung như thông lệ giữa hai nhà lãnh đạo hai nước.

Nếu so với cuộc đón tiếp mà cố Tổng thống Eisenhower đã dành cho cố Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm nửa thế kỷ trước, thì quả là một trời một

vực; quả là một mối nhục cho Triết và chế độ CS Việt Nam, và cũng là nhục chung cho cả đất nước.

(Xin đừng so sánh với việc cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến Camp David gặp cố Tổng Thống Johnson, vì chuyến đi của ông Thiệu chỉ là đi họp, không phải là thăm viếng hữu nghị hay chính thức).

Người Việt Hải Ngoại Đã Làm Nhục Nguyễn Minh Triết Như Thế Nào?

Người Việt hải ngoại cảm thấy gằn gũ nhau, đoàn kết nhau hơn, qua những biến cố lịch sử này. Các đoàn thể, phong trào, đảng phái đã tạm gác qua những bất đồng để cùng nhau phối hợp trong các cuộc biểu tình tại DC, New York, và California, tạo nên một sức mạnh vĩ đại chưa từng có của tập thể người Việt Hải ngoại.

Sự chống đối của cộng đồng Người Việt đã làm cho phái đoàn quốc khách VN đến thăm các cơ quan đầu não Hoa Kỳ mà không dám đường hoàng đi vào cổng chính, xe không dám treo cờ, khách ngồi trong xe phải lấy báo che mặt khi bị các ống kính chĩa vào quay phim chụp hình.

Buồn cười và nhục nhã nhất là khi phái đoàn của Triết đến khách sạn ở Dana Point, CA; người ta phải che một tấm màn đen từ cửa xe vào đến tận cửa khách sạn để Triết và tùy tùng đi vào mà không ai thấy được. Trong buổi đại yến mà Triết mời một số các nhà doanh nghiệp Mỹ gốc Việt, báo chí Việt Nam Cộng Sản khoe rằng có 1000 kiều bào tham dự. Thực ra chỉ khoảng vài chục. Vì theo phóng viên của Vietland trà trộn vào theo dõi, thì chỉ có 27 bàn tròn, tức là có 270 thực khách. Trong đó trừ thành viên phái đoàn VNCS khoảng 180 người, và khoảng 50 sinh viên VN du học từ Việt Nam, thì chỉ còn lại độ 40 ghế ngồi cho những tên Việt Gian như Nguyễn Cao Kỳ, Quỳnh Kiều, Vũ Đức Vượng... mà thôi. (Cả ba phòng Ball Rooms của khách sạn nếu nối lại chỉ chứa được tối đa 660 khách).

Không có toán quân danh dự và kèn trống của nước chủ nhà, Triết đã được đón tiếp bằng tiếng la ó của hàng ngàn người Việt đang nói thay cho tiếng nói uất nghẹn của 84 triệu đồng bào trong nước.

Sự biểu dương của cộng đồng Người Việt tị nạn đã đạt một thắng lợi Chính Trị rất rõ nét đối với chính quyền sở tại.

Người Mỹ có thể có cảm tình với người Việt tự do và khinh ghét chế độ Cộng sản. Nhưng họ là những người thực dụng. Họ làm chính trị với mục tiêu tối thượng là quyền lợi của nước Mỹ, chứ không vì quyền lợi của những người Việt Nam xa xôi. Trong chính trị - dù ở Mỹ hay Âu châu, Á châu - hai yếu tố hàng đầu là quyền lợi và quyền lực. Người làm chính trị không có bạn muôn đời cũng như không có kẻ thù truyền kiếp. Khi giao tiếp, thì họ che đậy hai yếu tố quyền lợi và quyền lực bằng những chiêu bài cao cả, đạo đức; nhưng họ sẵn sàng trở mặt khi tình thế xoay chuyển, có lợi hay bất lợi cho mục tiêu chính của họ. Trước mắt người Mỹ không có sự khác biệt giữa ông Hồ Chí Minh hay ông Ngô Đình Diệm, mà chỉ có sự tính toán dùng ai thì sẽ có lợi cho chiến lược của mình. Vì thế, người Mỹ đã tung hô ông Diệm năm 1954 và rồi 9 năm sau, đã thăm sát vị tổng thống đầu tiên của chế độ Cộng Hoà Việt Nam.

Ngày nay, trong thế cờ mới, không còn hai khối Tư bản và Cộng sản đối đầu, người Mỹ chỉ còn mối lo về hiểm họa Trung Cộng. Lôi kéo và xây dựng một nước Việt Nam lớn mạnh thì có thể kèm chế được khối lượng gần 2 tỷ dân Tàu với một chính quyền (dù Cộng sản hay Quốc gia) luôn luôn hiếu chiến, đầy tham vọng bành trướng. Vì thế, Việt Nam Cộng sản hay không Cộng sản chẳng phải là nan đề. Một khi trong hệ thống chính trị VN đang có nhiều khuynh hướng thân và chống Trung Hoa, thì Mỹ càng thấy cần thiết nhảy vào để tranh lợi thế.

Ông Bush có thể vui miệng tuyên bố vung vít cho nhân quyền dân chủ VN, nhưng khi đối diện thực tế, ông chỉ nghĩ đến quyền lợi Hoa Kỳ. Việc này đã được minh chứng qua việc ông đến Hà Nội tham dự APEC, thăm thiết bắt tay Nguyễn Minh Triết mà quên phớt các điều đã hứa hẹn về nhân quyền đối với cộng đồng Việt Nam mấy tuần trước đó.

Lần này, ông Bush làm những việc ngoạo mục hơn: vinh danh Linh Mục Lý, tuyên bố ủng hộ tranh đấu Nhân Quyền trước hội nghị G-8, tiếp xúc các nhà tranh đấu Việt Nam hải ngoại; nhấn nhẹ, cảnh cáo Nguyễn Minh Triết về một quan hệ tương lai nêu nhân quyền không được cải thiện. Cộng thêm việc các nghị sĩ dân biểu Hoa Kỳ ra tuyên cáo lên án Việt Nam, đòi đưa VN trở lại danh sách các nước cần lưu tâm về quyền con người, Chủ tịch Quốc Hội - bà Nancy Pelosi – và một số dân biểu đã tiếp các lãnh tụ đấu tranh người Việt trước khi đón Triết, và cũng đã chất vấn Triết về các vấn đề dân chủ, nhân quyền.

Dân biểu Ed Royce đã quyết liệt với Triết: "We've got to see a stop to this conduct if this relationship is going to improve" (Chúng tôi muốn nhìn thấy những hành vi [trấn áp] này chấm dứt trước khi mối quan hệ [hai nước] được cải thiện). Ngay cả anh chàng nghị sĩ phản thùm, flip-flop John Kerry cũng xoay ra tuyên bố ủng hộ Người Việt hải ngoại (mà trước đây, khi các phái đoàn Người Việt biểu tình đòi ông ta trả lời những câu lếu láo thân Cộng, thì anh chàng lính phản chiến này né tránh không chịu tiếp xúc).

Người Việt Cần Học Bài Học Về Sức Mạnh Công Dân Của Mình

Những tin tức vừa kể đã tạo cho cộng đồng người Việt một sự thoả mãn chính trị, và đem lại những hy vọng, niềm lạc quan về một tương lai tốt đẹp.

Nhưng nêu chỉ dừng lại ở đó mà chờ đợi, thì rồi ra, đâu vào đó.

Triết lại về VN làm chủ tịch bù nhìn. Công an Việt Cộng lại tiếp tục bắt bớ trấn áp những nhà tranh đấu. Chính phủ Mỹ lại tiếp tục tuyên bố phản đối, đòi VC thả tù nhân chính trị. Việt Cộng lại thả ra vài vị, rồi tà tà bắt lại mấy hồi. “Kiến trong miệng chén có bò đi đâu”. Và quan trọng nhất, là Mỹ lại tiếp tục đầu tư, nhập cảng, xuất cảng qua lại với Việt Nam; lại bắt đầu viện trợ quân sự, huấn luyện cho bộ đội CS. Vì chính ông Bush đã nói rõ: "We want to have good relations with Vietnam". Đừng quên rằng năm ngoái hàng hoá trao đổi giữa Việt Nam và Hoa Kỳ lên tới 10 tỷ đô la.

Và Cộng đồng VN tại hải ngoại lại tiếp tục họp hành, lên mạng, tuyên cáo...

Ít ra chúng ta đã thấy sức mạnh kết đoàn của tập thể người Việt hải ngoại, mà đã làm cho các giới chức tư pháp hành pháp Mỹ, Úc, Hoà Lan, Đức... phải lưu tâm. Đó là sức mạnh Công Dân. Sức mạnh từ lá phiếu của nhiều Người Việt hải ngoại mà trong các cuộc bầu cử sắp đến, người Mỹ đã tính toán.

Các dân cư, chính quyền Mỹ, Úc, Âu... sẽ ý thức rằng họ đang ủng hộ dân chủ VN vì cần vận động hai triệu cử tri gốc Việt chứ không phải vì quyền sống của 84 triệu người Việt bên kia đại dương.

Chúng tôi cũng nhân đây, ghi nhận và cảm ơn các nhà dân cư Mỹ gốc Việt các cấp Tiểu Bang, County, đã tận tình sát cánh cùng cộng đồng người Việt hải ngoại trong chiến dịch vừa qua. Người Việt quốc gia hải ngoại càng thấy cần thiết tham gia, thâm nhập vào dòng chính của nền chính trị Hoa Kỳ. Có thế, mới tạo thêm sức mạnh của tập thể mình.

Thưà thắng xông lên, tận dụng sức mạnh đó, chính là phương án hay nhất để đòi hỏi nhà cầm quyền Hoa Kỳ phải chiều theo ý nguyện của chúng ta về một triển vọng dân chủ cho đất nước.

Tương cũng không thể không nói đến việc gần đây đã có những triệu chứng trở mặt của một số người nhẹ dạ qua việc tuần báo Viet Weekly (California) và Vietnam Weekly News (Garland, Texas) chọn đăng những bài thiên Cộng. Qua một tuần lễ tranh đấu sôi nổi vừa qua, chắc những người non dạ này đã thấy một sự răn đe đáng nể, để họ ngừng lại trước khi làn sóng căm phẫn của cộng đồng Người Việt Tị Nạn sẽ đổ ập lên sự nghiệp của họ. **Đừng thách thức sức mạnh quần chúng một khi họ có lý tưởng cao quý.**

30/6/2007



Văn Hoá Nội Gián

Về âm mưu xâm nhập văn hoá của Việt Cộng

Cả hội trường im phăng phắc, gần hai trăm cặp mắt hướng về tấm bục gỗ trên sân khấu. Sau tấm bục đó là một cụ già, khoảng 70 tuổi, râu tóc bạc phất phơ. Cụ mặc bộ bà ba trắng đơn giản, đôi mắt linh lợi ẩn hiện sau cặp kính lão. Dáng dấp cụ có vẻ hiền hoà, như một người ông, chân chất và khoan thai. Dù gặp ở bất cứ trong hoàn cảnh nào, chúng ta chắc chắn sẽ có cảm tình với cụ ngay.

Nhưng chúng ta lầm. Lầm to. Đằng sau khuôn mặt và dáng dấp hiền hoà đó, là cả một trí óc đầy mưu lược chết người. Cụ già đó không đứng trước mặt hai trăm cử tọa gồm 170 sinh viên sĩ quan và 30 cán bộ các cấp của trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị (CTCT) Đà Lạt để nói chuyện tâm tình của người ông từng trải và đám cháu trẻ tuổi đang háo hức việc đời, mà là những mưu mô thủ đoạn trong nghề binh vận, tình báo.

Cụ già đó là Nguyễn Văn Đông, bí danh Năm Cang; Trưởng ban Binh Vận của Trung Ương Cục Miền Nam (tức cục R). Nói rõ ra, đó là nhân vật số một trong ngành

tình báo chiến lược của quân đội Việt Cộng, tác giả và đạo diễn của những biến cố có tầm cỡ như vụ đột nhập, xâm chiếm Hậu Cự của Thiết đoàn 1 Ky Binh ở Gò Đậu, Bình Dương mà đã gây cho quân lực VNCH những tổn thất to lớn vừa về nhân mạng, vũ khí và cả uy tín.

Cụ bị quân ta bắt trong một cuộc hành quân càn quét ở miền Đông Nam phần và đang bị giam giữ điều tra tại Cục An Ninh Quân Đội (ANQĐ). Để giúp cho các sĩ quan tương lai có thêm hiểu biết về âm mưu thủ đoạn của Cộng Sản, Trường Đại học CTCT đã dàn xếp với cục ANQĐ, mời cụ Năm Cang đến trường để nói chuyện trong phạm vi của môn học về Binh Vận.

Cụ Nguyễn Văn Đông đã xác nhận rằng cụ không là một người hồi chánh, mà là một tù binh. Câu nói đầu tiên là cụ chê bai ngành an ninh tình báo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) rất kém cỏi, và công tác giáo dục binh sĩ về binh vận, địch vận của ngành CTCT chưa có hiệu quả tích cực. Do đó, phía Việt Cộng đã rất dễ dàng xâm nhập, mua chuộc, đe dọa để gài người và lập ra mạng lưới tình báo, nội tuyến.

Cụ đã kể lại hai câu chuyện có thật về công tác binh vận và đã đưa ra những nhận xét rất chính xác về QLVNCH. Chuyện rất dài, nhiều chi tiết thú vị. Tôi chỉ xin kể sơ lược một chuyện mà tôi còn nhớ nhiều. Nhưng sau 40 năm thăng trầm, có nhiều chi tiết về thời gian, không gian, tên tuổi, tôi không thể nhớ hoàn toàn chính xác (xin các niên trưởng thuộc Thiết đoàn 1 Ky Binh và Sư Đoàn 5 Bộ Binh bỏ tấc, đính chính nếu có sai sót):

Thượng sĩ Phùng Văn Mười quê quán ngay ở quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tham gia Quân đội VNCH từ trước năm 1954 và đang giữ chức Hạ Sĩ Quan Quân Xa của Chi Đoàn 1/1 Chiến Xa, phục vụ tại hậu cứ Thiết Đoàn 1 KB ở Gò Đậu, tỉnh Bình Dương. Quận Bến Cát cũng như hầu hết các quận khác của Bình Dương nằm trong lãnh thổ Chiến Khu D nổi tiếng của Việt Cộng. Đa số các gia đình dân chúng đều có con cái theo phe Việt Cộng và bản thân họ cũng là thành phần rất tích cực. Dù chỉ cách Thủ đô Sài Gòn khoảng trên 30 cây số, vùng đất phía Bắc tỉnh ly Bình Dương được coi là vùng bất khả xâm phạm của VC từ nhiều năm cho đến khi Sư đoàn 1 BB Hoa Kỳ nhận lãnh trách nhiệm hành quân. Những năm đó, Sư đoàn 5 BB của VN rất yếu kém, không có khả năng tác chiến và bình định trong một vùng lãnh thổ rộng rãi đầy dẫy mật khu của địch..

Thượng sĩ Mười có nhiều bạn bè cùng quê, bạn học cũ, bạn nhậu, dĩ nhiên! Trong số bạn thân, có một ông tên Y. Y chỉ là một nông dân thuần túy, có vợ và các con còn đi học. Hai ông Mười và Y quen nhau từ nhỏ, biết hết tính tình, sở thích của nhau. Và chẳng có gì để nghi ngờ tình bạn trong sáng này.

Một hôm, trong buổi nhậu đã gần tàn, ông Y hỏi mượn ông Mười một cái bi đồng nhựa cho con trai sắp dự hai ngày cắm trại của trường Trung Học Trịnh Hoài Đức tổ chức. Ông Mười, sốt sắng: “Trường gì. Chuyện nhỏ. Ngày mai đi uống cà phê, tôi sẽ mang ra cho. Cả bi đồng, cả bao vải, cả cái ca nhôm nữa. Có cần gà mên không? Cắm trại xong, bảo thằng nhỏ giữ lấy mà xài về sau, khỏi trả. Trong này thiếu giống gì.”

Đúng, chuyện nhỏ! thiếu giống gì! Bởi vì quân đội VNCH ngày đó trang bị, tiếp liệu dồi dào kiểu con nhà giàu như bạn đồng minh Hoa Kỳ. Ngoại trừ việc mất mát vũ

khí là phải khai trình, lập biên bản, điều tra... Còn những vật dụng linh tinh thì cứ vào kho mà lấy, ngay cả chẳng cần thiết áp dụng nguyên tắc một đôi một. Các quân dụng loại này có thể tìm thấy bất cứ xó xỉnh nào: trong một góc nhà, gầm giường, xó bếp, hay tại các cửa hàng bán chợ trời....

Vì thế, Thượng sĩ Mười không mấy thắc mắc việc ông bạn Y lâu lâu xin cái này, cái nọ. Khi thì tấm poncho, khi thì đôi giày cũ... Đến độ còn xin cả cọc sắt kềm gai về rào lại cái vườn. Có khi còn xin cả chất nổ dẻo C-4 nói là để mồi lửa, đun bếp cho mau bắt. Loại C-4 này có sức công phá rất dữ dội, anh em binh sĩ chúng ta khi hành quân vẫn xử dụng để đun nước pha cà phê cho nhanh.

Một hôm đẹp trời mùa hạ, ông Y rủ ông Mười đi bắt cá ở khúc sông vắng phía tây Bình Dương. “Phải chi có vài ba trái nổ đem theo tha hồ mà bắt về nhậu.” Ông Mười liền dúm cho bạn hai trái lựu đạn MK-2 và nói: “Ông ra trước đi, tui còn lo vài việc trong trại rồi theo sau cũng không muộn.”

Quan hệ giữa hai ông bạn vẫn thăm thiết. Ông Mười vẫn luôn hào phóng giúp đỡ bạn mỗi khi bạn cần xin xỏ các vật liệu quân đội mà không một chút nghi ngờ.

Một hôm, Thượng sĩ Mười nhận được một lá thư trên phong bì không có tên người gửi. Ông lấy làm ngạc nhiên, chẳng biết cơ quan, phòng ban nào gửi văn thư cho mình. Ông lật đặt xé phong bì lấy thư ra đọc. Lá thư được đánh máy không rõ nét trên một tờ giấy cũng chẳng trắng trẻo gì. Khuôn mặt ông đang bình thường bỗng đỏ lên và tái dần lại. Đôi môi ông run run, hai tay lẩy bẩy. Mắt ông nhòa lên trước những hàng chữ trên đầu trang thư:

*Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam
Ban Chỉ Huy Quân Sự tỉnh Phước Bình Thành*

...

Thư cảm ơn,

Thay mặt Tỉnh Ủy Phước Bình Thành, chúng tôi cảm ơn ông Nguyễn Văn Mười.... đã đóng góp giúp đỡ Mặt Trận trong thời gian qua một số quân trang quân dụng như sau:

...

Chúng tôi ghi nhận tinh thần yêu nước chống Mỹ Ngụy của ông NVMười... Và mong rằng trong tương lai, ông Mười sẽ góp nhiều phần tích cực hơn cho phòng trào giải phóng dân tộc...

Ký tên

Thượng sĩ Mười ngồi phệt xuống, tay vò lấy lá thư. Tâm trí mê muội đi một lúc lâu. Sao lại có chuyện này? Thằng Y có liên quan gì với VC? Mà sao nó gài ta vào chuyện động trời thế này hở trời?

Thay vì làm một việc khôn ngoan là trình báo ngay với phòng An Ninh đơn vị để xin ý kiến. Ông Mười cứ bần khoăn suy nghĩ tìm cách tự gỡ rối cho bản thân. Và lại, cái việc mà chúng ta gọi là khôn ngoan đó cũng chẳng dễ dàng gì. Ai ở trong quân đội cũng biết về ngành An Ninh. Nó cũng giống như hoàn cảnh người tù cải tạo mà phải lên làm

việc với cán bộ trực trại, an ninh hay giáo dục vậy. Chỉ mua thêm lo âu, rắc rối và nguy hiểm đến sự nghiệp và an toàn bản thân. Vì thế, chúng ta không lạ khi rất nhiều anh em quân nhân dính vào các hoàn cảnh như Thượng sĩ Mười. đành phải câm nín, tự lo liệu, hơn là lên gặp mấy khuôn mặt lạnh lùng, đầy đe dọa của mấy ông An Ninh Quân Đội.

Thăm dò, theo dõi một thời gian, bọn Việt Cộng (VC) biết ông Mười đã không trình báo gì với cơ quan an ninh. Biết đúng tầy con bài, chúng bắt đầu áp dụng phương pháp vừa ve vuốt, vừa dọa dẫm để buộc Thượng Sĩ Mười phải dần dà sa chân vào bẫy lầy không lối thoát. Người ta thấy ông Mười có nhiều em cháu bà con từ quê lên thăm, vào tận khu gia binh, trú ngụ qua đêm. Họ lân la làm quen với anh em binh sĩ, mời mọc cà phê thuốc lá, nhậu nhẹt tung bưng. Họ dần dần biết hết các ngõ ngách, các trạm gác, ụ súng, hầm hố, giờ giấc sinh hoạt, canh gác, thói quen của anh em binh sĩ trong đơn vị, sở thích của các sĩ quan chỉ huy... Trong lúc nhậu nhẹt nghiêng ngả, họ tìm cách hỏi cách xử dụng các loại xe tăng. Tưởng ai chứ con cháu ông Thượng sĩ thường vụ thì ai mà e dè làm chi.

Xin cho phép bỏ qua giai đoạn này vì nó kéo dài lâu lắm, và thêm nhiều tình tiết gay cấn, để kể đến đoạn kết thúc bi thương.

Thời này chiến tranh chưa leo thang ác liệt, nên chưa có lệnh cấm trại ứng trực 100%. Hôm đó, hình như là cuối tuần. Anh em binh sĩ đi phép 50%, chỉ còn lại 50% trong đơn vị mà một số đã nhảy dù ra chợ Bình Dương nhậu nhẹt, thăm các em gái vườn chôm chôm, măng cụt. Trong trại, ông Thượng sĩ và một đám “con cháu” cũng bày tiệc nhậu nhẹt. Đến gần nửa đêm, toàn trại bỗng nghe nhiều tiếng nổ kinh hồn. Lửa cũng lan nhanh gây nhiều đám cháy lớn. Tiếng người chạy rầm rập. Đàn bà trẻ con trong trại gia binh khóc la um sùm. Người ta thấy những chiến xa nổ máy, vừa chạy ra phía cổng vừa bắn xối xả vào các khu doanh trại. Quân sĩ choàng tỉnh sau cơn ngủ chưa bén nhưng không biết hướng nào mà chống đỡ. Một phần đã ngã gục trong đợt tấn công bằng chất nổ C-4, một phần bị kim lại vì hỏa lực từ những chiến xa của “quân mình”.

Đoàn xe tăng cứ như chạy vào chỗ không người. Chúng bò ra cổng và chạy qua thành phố định tấn công vào toà Tỉnh, Tiểu khu và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 ở Phú Lợi, cách đó chừng mấy cây số.

May mắn thay, sau những giây phút hoang mang, hỗn loạn, binh sĩ ta lấy lại tinh thần. Họ nhảy lên những xe tăng còn lại chạy đuổi theo những xe đã bị địch cướp đoạt. Cuộc rượt đuổi và bắn phá như trong cinema. Bọn VC chạy mãi rồi bị vướng vào đường cụt, hay sa vào các hóc hẻm mà không biết cách cài số de. Thì ra, chúng đã chịu khó học nổ máy, lái xe... nhưng lại không biết cách lùi. Vì thế những con cua sắt đã làm mục tiêu lý tưởng cho các xạ thủ của Thiết đoàn 1 Kỵ Binh.

Bình Dương được cứu thoát sau trận tập kích có đặc công, nội tuyến thần sầu đó. Quân Lực ta lẽ ra đã học một bài học đắt giá. Nhưng rồi vẫn có những đơn vị, những cá nhân tiếp tục rơi vào cạm bẫy binh vận của địch. **Rải rác đó đây vẫn xảy ra những vụ nội tuyến mà đa số các quân nhân phản bội là do yếu đuối, bị ràng buộc tình cảm,**

tài chánh, bị đe dọa... hay vì quá ngây thơ về kẻ địch, nên không nhìn thấy những diễn biến rất nhẹ nhàng, khôn khéo trong diễn trình binh vận của VC.

Ngày nay, hơn 40 năm sau biến cố Bình Dương vừa kể, chúng ta lại có dịp ôn lại để đánh giá đúng mức việc **Cộng Sản đang tìm cách xâm nhập Cộng Đồng Người Việt hải ngoại một cách tiệm tiến, để áp dụng nghị quyết 36 qua việc tổ chức các buổi văn nghệ mà mới nhìn qua, có vẻ hiền lành, vô hại.**

Cái khổ tâm của những tổ chức đoàn thể Cộng đồng Người Việt là e ngại bị gán cho những tĩnh từ **“Cực Đoan, Độc Đoán”, “nhìn đâu cũng thấy địch”**. Không phải chỉ những phụ nữ hiền lành, các thanh thiếu niên vô tư; mà ngay nhiều anh em cựu chiến sĩ từng bị lừa bịp, tù đày trong chế độ CS cũng đã thiếu cân nhắc khi nói: **“Người ta tổ chức văn nghệ, có bài hát lời ca nào tuyên truyền đâu mà chống lại họ.”** Chúng ta hoàn toàn thông cảm những nghệ sĩ trong nước tìm cách ra ngoại quốc du lịch, ca hát để đem giọng ca phô trương với đồng bào hải ngoại, hay để kiếm tiền, kiếm danh... Chúng ta không đem danh nghĩa Cộng Đồng, đoàn thể để chống lại những cá nhân nhỏ bé đó.

Nhưng chúng ta cần nhận định một nguyên tắc đầu tiên: **Khi còn trong cuộc chiến (dù chiến tranh vũ lực trước 1975 hay đấu tranh chính trị hiện nay), thì vẫn còn giới tuyến giữa hai bên. Chúng ta phải luôn cảnh giác về những âm mưu xâm nhập của địch mà thường là khởi đi từ những việc nhỏ nhặt, nhẹ nhàng, vô hại để dần dà tiến đến những sự việc hệ trọng chính vào lúc mà chúng ta đã bị ru ngủ, vướng vào bẫy... một cách êm thấm nhẹ nhàng.**

Những năm trước đây, chỉ có những nghệ sĩ đi qua một cách lẻ tẻ. Rồi đến những tổ chức rầm rộ hơn với những chương trình văn nghệ có chủ đề rất thách đố (Người Ấy và Tôi, Em Chọn Ai?, Duyên Dáng Việt Nam, Thắm Đò). Từ những nghệ sĩ VN chưa có vấn đề, dần đến những nghệ sĩ từng bị cộng đồng lên án về những hành vi chính trị tiếp tay cho địch (Nguyễn Ngọc Ngạn trong vụ Paris 40, Nguyễn Cao Kỳ Duyên, Trịnh Hội trong vụ Úc Châu mới đây. Chuyện bố con Nguyễn Cao Kỳ thì đã quá rõ). Chúng ta có thể nhìn thấy những vụ tổ chức này không nằm ngoài kế hoạch tấn công văn hoá của CS. Có những bàn tay từ bên VN tiếp sức cho bọn đầu nậu ở hải ngoại. Cứ cho rằng những người tổ chức thì vì ham tiền ham danh mà vô tình làm công cụ cho CS đã đành. Chúng ta lại thấy có những cơ quan truyền thông trong cộng đồng, vì thiếu thông tin về những thành phần bất hảo trên, mà loan tin, quảng cáo cho chúng, vô tình đi ngược lại tinh thần chung, gây ngộ nhận trong quần chúng, gây trở ngại cho kế hoạch chống Cộng của chúng ta.

Đôi lúc nhìn sinh hoạt cộng đồng, chúng tôi vẫn liên tưởng đến thời gian trước 1975. **Vẫn những thách thức từ phía đối phương; vẫn những chiến sĩ ngày đêm lăn mình trong lửa đạn chiến đấu; mà luôn luôn tồn tại nơi hậu phương là những con buôn thủ lợi, những tên phản bội đê hèn, làm nội gián cho địch, và luôn có một tầng lớp quần chúng rất “vô tư” hành xử hoàn toàn theo bản năng, thị hiếu, suy luận dựa trên những cảm tính đơn sơ trước một kẻ địch đầy mưu ma chước quỷ.**

Chúng ta không phải ngây thơ mà không biết rằng Cộng Sản đã cài người của chúng trong những chuyến vượt biên một cách an toàn. Chúng ta không phải không biết trong thành phần cựu tù nhân trong chương trình HO **có nhiều anh em có những vướng mắc mà phải cam kết hoạt động cho CS để được đi định cư. Có những anh lỡ làm làm ăng ten trong tù, còn lưu bút tích; CS chắc không ngu gì không lợi dụng họ để xử dụng ở hải ngoại.** Vì thế, thời gian gần đây, nhiều tên đã bắt đầu lộ diện công khai, nhất là sau chuyến Mỹ du của Nguyễn Minh Triết. Bọn đón gió trở cờ từng ngo ngoe... nay cũng lên tiếng hoà điệu với loài ếch nhái kia.

Trong lãnh vực báo chí, cũng có nhiều hiện tượng nổi lên. Vừa qua là các tờ báo Việt Weekly ở California, Vietnam Weekly News ở Dallas. Một tờ tạp chí phát hành rộng rãi trên nhiều thành phố, mang một cái tên tựa tựa tạp chí Tuổi Trẻ của đoàn Thanh Niên CS bên Việt Nam. Cùng một cách trình bày tên báo, mẫu chữ. Họ là ai? Toàn là những người chưa hề có kinh nghiệm, khả năng viết lách, làm báo. Nhưng họ dám đứng ra làm những tờ báo rất đẹp, in bằng Digital, nhiều trang màu giấy láng mà lại biểu không. Thậm chí quảng cáo cũng rất rẻ. Chúng tôi là những người làm báo nhiều năm trên đất Mỹ, từng biết rằng nghề làm báo là vì mục đích thông tin nghị luận chứ không thể trông cậy vào phần tài chánh thu nhập. Vậy thì người không lò nào đứng đằng sau để chi tiền cho những tờ báo trên? Hỏi tức là trả lời. Nhất là những bài vở lấy từ các trang mạng bên Việt Nam với cách hành văn và từ ngữ mà Cộng Sản thường xài. Có phải trước hết, họ muốn cho người Việt hải ngoại từ từ quen thuộc với ngôn ngữ trước, để rồi dần dà họ sẽ khôn khéo chuyển qua các thể tài chính trị xã hội tuyên truyền cho CS?

Dĩ nhiên, là những người đấu tranh cho tự do dân chủ, sống trên xứ sở dân chủ tự do, chúng ta không có quyền ngăn chặn những hoạt động như thế.

Nhưng với những ai từng thực sự lo âu khi bước chân lên chiếc thuyền mỏng manh để vượt Thái Bình Dương trong sóng gió và đe dọa của công an tuần duyên, của hải tặc Thái Lan; những ai từng đứng ngồi thấp thỏm chờ đợi trên lề đường Thống Nhất để nhận tấm “hộ chiếu” HO; xin hãy biểu lộ một thái độ Chính Trị đúng đắn của người quốc gia chống Cộng bằng cách tẩy chay, lên án những hoạt động văn hoá nội gián do CS tiến hành. Xin hãy tuyên truyền, giải thích cho thân nhân, bạn bè về những âm mưu ly gián của bọn nằm vùng, tay sai Cộng Sản.

Cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn cho đến khi nào dân chủ tự do toàn thắng chế độ Cộng Sản độc tài trong nước Việt.

Ngày 2 Tháng 8, 2007



Chuyện Trọng Thủy Thời Nay Cộng Đồng Hải Ngoại và Những Con Ong Trong Tay Áo

*Cuối Tuần số 4958, ngày 13 tháng 8, 2005 đăng chuyện Phùng Thế Tài và cuốn “**Bác Hồ, những kỷ niệm không quên**”, có đoạn như sau: “Anh Bình báo cáo với bác là cơ sở Đảng tốt, kiêu bào vẫn hướng về Hội Giải Phóng... Về tình hình Quốc Dân Đảng lập Mặt Trận VN Cách Mạng Đồng Minh, Vân Nam phân hội, để tranh dành quần chúng với ta, nhưng các anh không vào hội ấy để dứt khoát phản đối chúng.” Bác nhận định ngay **“Không vào là sai rồi. Tại sao không vào? Chúng nó mở cửa cho ta vào nắm quần chúng, sao ta lại quay đi? Chúng mở được hội, thì ta có khả năng triệu tập quần chúng. Ta phải lợi dụng khả năng ấy. PHẢI VÀO MÀ BIẾN TỔ CHỨC ĐỊCH THÀNH TỔ CHỨC TA.”** (BHNKNKQ, trang 76).*

Cuộc đấu tranh giữa các thế lực Dân chủ Tự do chống bạo quyền Mafia Cộng sản Việt Nam đã chuyển qua giai đoạn quyết liệt, khi hàng ngàn, vạn đồng bào trong nước đã ý thức vai trò của mình mà anh dũng đứng lên đòi hỏi quyền lợi rất chính đáng đã bị bạo quyền tước đoạt từ hàng chục năm qua. Hải ngoại đã và đang làm hết sức mình để hỗ trợ; mong ước cuộc cách mạng dân chủ sẽ sớm thành.

Nhưng đồng thời với sự bang giao ngày càng chặt chẽ giữa Hoa Kỳ và VC (mà chủ yếu là do quyền lợi kinh tế và chính trị của Hoa Kỳ đối đầu với hiểm họa Trung Cộng), chúng ta đã thấy gần đây những kẻ trở cờ, nội tuyến đã công khai xuất đầu lộ diện, thách thức người Việt Quốc Gia. Từ Quận Cam, San Jose, Massachusetts đến nhiều thành phố Tiểu bang khắp nước Mỹ. Hiện tượng này là tất yếu khi các cơ hội tốt đã đến với những tên gián điệp, tay sai, trở cờ... Chúng nó đâu mà nhiều thế? Sao trước đây thì im re, mà nay vung vít thế. Có những kẻ đã ra mặt, nhưng cũng không thiếu những người còn âm thầm như những loại sleeping cells theo thuật ngữ tình báo.

Có Phải Ai Vượt Thoát Khỏi VN Đều Là Tị Nạn Chính Trị Không?

Chúng ta nên phân tích đúng đắn, đánh giá lại để nhận diện những phần tử mà từ lâu tưởng là bạn; nhưng thực tế không hề là đồng minh đồng chí của chúng ta.

Vì mục tiêu đấu tranh, **chúng ta thường tạo ra ảo tưởng rằng tất cả những người vượt thoát ra khỏi Việt Nam đều là tị nạn chính trị.** Chính những thuyền nhân trong các trại tị nạn Thái Lan, Hồng Kông, Philippines cũng tìm mọi lý lẽ để chứng minh rằng họ là thành phần tị nạn chính trị để được các phái đoàn phỏng vấn các nước cho đi định cư. Những cộng đồng Việt Nam hải ngoại cũng đấu tranh quyết liệt để cứu vớt đồng bào mình ra khỏi các trại tị nạn, cho dù đa số trong trại Hongkong xuất phát từ miền Bắc mà có rất nhiều gắn bó với chế độ Cộng Sản (Tại Canada đã xảy ra trường hợp một tập thể tị nạn từ Hong Kong đã tổ chức văn nghệ đầy màu sắc CS).

Khi những Việt hốt hoảng tranh đạp nhau để thoát ra khỏi Việt Nam những ngày biến động trước sau 30 tháng 4, năm 1975, cũng như hàng vạn thuyền nhân trong suốt hơn hai thập niên mà đã tạo ra “Thảm trạng Biển Đông”; ngay cả trong các chương trình đoàn tụ, chúng ta hẳn phải nhìn ra sự phức tạp trong sự phân loại dựa trên yếu tố chính trị.

Ngoài những thành viên có nhận thức chính trị về một cuộc chiến ý thức hệ, thì có rất nhiều người lựa chọn ra đi là vì không thể sống trong cuộc sống ngột ngạt, đói khổ, mất nhà, mất phương tiện sinh tồn (những ngày cuối cuộc chiến, có những làng ngư dân ven biển bơi thuyền ra biển tránh bom đạn, và được tàu Mỹ bốc hết). Sự lựa chọn giữa chín phần chết, một phần sống chưa hẳn là dựa trên nhận thức chính trị, mà chỉ vì sinh kế. Vì thế, một khi họ nhìn thấy cơ hội có thể làm ăn, kiếm tiền; họ sẽ không ngần ngại quay trở lại. Nhưng chỉ để làm ăn chứ không phải trở về sinh sống hẳn, vì họ cũng biết cuộc sống ở ngoại quốc sung sướng, an toàn hơn nhiều.

Đã Đến Lúc Đen Trắng Dàn Đà Phân Minh

Chúng ta vô cùng hãnh diện khi thấy đại đa số người Việt tị nạn đến Hoa Kỳ đã từ con số không, hai bàn tay trắng; mà nay có những thành công đáng kể. Có người thành công về tài chánh, trở nên những triệu phú với những cơ ngơi bề thế; Có người thành công về danh vọng, đỗ đạt, làm rạng danh dân Việt. Những người không may mắn bằng thì ít ra cũng nuôi dạy con cái nên người, vươn lên trong xã hội mới. Nói chung tuyệt đại đa số người Việt đang được xếp vào hàng trung lưu của nước Mỹ. Đó là do khả năng tiềm tàng của một dân tộc có truyền thống hiếu học, cần cù và có tinh thần thăng tiến. Nhưng cũng phải nhận một lợi thế là đất nước Hoa Kỳ là một xứ sở của cơ hội. Cơ hội được ban phát đồng đều cho mọi người mà không hề có sự phân biệt chủng tộc, màu da, ngôn ngữ...

Tuy thế, lòng ham muốn của con người là vô hạn. Có một muốn trăm, có trăm muốn vạn. Biết bao nhiêu nghệ sĩ, trí thức, văn giới đã nổi tiếng ở Hoa Kỳ vẫn chưa hài lòng với số lượng người ái mộ vài ngàn, vài chục ngàn, trăm ngàn. Họ mò về Việt Nam trình diễn, in bán sách, tham gia những hoạt động văn học, nghệ thuật do CS chủ xướng để trước hết kiếm thêm tiền, nhưng có lẽ mục đích chính là được thêm hàng triệu người biết đến. Họ quên rằng việc làm của họ trong giai đoạn dân tộc đang đấu tranh giữa Thiện và Ác; là một sự hà hơi tiếp sức cho cái Ác; ru ngủ, lèo lái tinh thần người dân quốc nội vào một thế thụ động, an hưởng, có cái nhìn lệch lạc về chính nghĩa và gian tà. Một người bạn văn của tôi đã dùng tên tuổi của mình để viết bài biện minh cho thầy tu Nhất Hạnh về những việc ông ta làm gần đây ở Việt Nam; cũng chính ông nhà văn này đã đưa sách của mình về VN in và phát hành sau khi lược bỏ những đoạn chống Cộng mà ông viết trước đây để lấy lòng cộng đồng tị nạn..

Chúng ta không trách cứ những người này. Về phương diện pháp luật, họ có quyền làm ăn, kiếm tiền, kiếm danh dù ở bất cứ nơi đâu, miễn là chánh đáng. Chỉ trên phương diện đạo đức, chính trị của những người Quốc gia chống Cộng, chúng ta buộc phải đánh giá họ nếu như việc làm của họ góp phần to đũa cho chế độ CS hay đi ngược lại công cuộc đấu tranh của chúng ta. Nhưng ngay trong anh em chúng ta, khi còn nằm trong bàn tay CS trong các trại tù, cũng đã có những người hân hoan lao động hăng say mỗi khi bọn cai tù nói lỏng một chút kiểm chế, khủng bố. Thì trách chi những người dân tầm thường không hề có một ý thức chính trị Quốc Cộng nào.

Gần đây, bọn đầu nậu đã tổ chức liên tiếp những chương trình văn nghệ với các nghệ sĩ từ Việt Nam qua. Làm đến đâu, bị cộng đồng phản đối đến đó. Và đa phần là chúng thất bại. Nhưng một khi còn có người sẵn sàng bỏ tiền mua vé đi xem, thì dù lời hay lỗ, bọn đầu nậu sẽ còn manh nha tổ chức tiếp. Và vì đây là một phần trong Nghị quyết 36, của Việt Cộng, chuyện lời lỗ đã được tính toán cả rồi. Trong công tác tuyên vận, Việt Cộng luôn luôn rất hậu hi. Chúng ta cũng không nên ngạc nhiên khi thấy những chương trình này cũng hấp dẫn được một số lượng khán giả đã bất chấp sự thuyết phục của Cộng Đồng về tính chất tuyên vận của các chương trình văn nghệ đó. Họ là ai? Nếu không phải là những người tị nạn kinh tế và một phần những người mới đến Hoa Kỳ theo các chương trình đoàn tụ, vợ chồng mới cưới... Hoặc họ là những người dễ tính, không có quan điểm chính trị; hoặc họ là những người sinh ra lớn lên trong chế độ CS, đã quá quen thuộc với lời ca tiếng nhạc trong xã hội CSVN.

Vấn đề đáng nói, và phải nói ở đây là những người đang đu dây hai hàng.

Họ là những người hăng hái tham gia vào các công tác của cộng đồng từ nhiều năm, đã tạo ra uy tín không những trong cộng đồng mà còn với các giới chức, doanh nghiệp Hoa Kỳ. Đùng một cái, người ta phát giác biết họ có những cơ sở làm ăn bẽ bề bên Việt Nam, có những quan hệ với nhiều giới chức cao cấp của CS. Có người từng hướng dẫn những lãnh tụ cao cấp của CS tham quan các doanh nghiệp địa phương hay tháp tùng trong các phái đoàn cao cấp Hoa Kỳ đến Việt Nam để làm môi giới. Có người đang từ một doanh gia bình thường, chủ một cơ sở nhỏ, tự nhiên phát lên có trong tay vài ba công ty lớn với doanh số phải đến hàng triệu, chục triệu đô la. Người dễ tính nhất cũng phải đặt câu hỏi về số tiền đầu tư kếch xù này. Liệu có phải là một cuộc rửa tiền cho bọn cán bộ CS tham nhũng không? Hay là tiền CS trả công trước cho những hoạt động khuynh đảo cộng đồng khi có điều kiện về sau? Về tuyên vận, ngoại giao, khủng bố, bọn CS có những ngân sách rất dồi dào.

Những người lớn tuổi, dày dặn kinh nghiệm sẽ không thể chấp thuận một giải thích nào về sự việc một người vừa làm ăn với địch, mà lại vừa tham gia những hoạt động có tính cách chống lại kẻ địch đó. Nhất là khi kẻ địch đó là Cộng sản Việt Nam, mà quá khứ cũng như hiện tại đã chứng minh sự kỳ thị, thù hận trong lòng họ đối với những người không theo họ. Ngay những người thân Cộng như Nguyễn Đình Hoan, Trần Trường (US), Trịnh Vĩnh Bình (Hoà Lan)... về VN đầu tư giúp CS xây dựng, mở mang kinh tế, giáo dục còn bị chúng cho vào tù, cướp đoạt tài sản. Thì việc những doanh gia hoạt động Cộng Đồng mà được yên ổn làm ăn lớn tại VN phải có những gì rất bí ẩn, nguy hiểm mà chúng ta cần tìm hiểu và cảnh giác

Chúng ta từng bị nội tuyến bởi Huỳnh Văn Trọng, Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Ngọc Thảo. Đó là những bài học phải thuộc.

Nỗ thần có sức mạnh vạn năng đến đâu, thành Cổ Loa có kiên cố đến đâu; cũng không nguy hiểm bằng những lời đường mật mà Trọng Thủy rót bên tai nàng Mỵ Nương. Xin hãy luôn nhớ lời thần Kim Quy khi vua An Dương Vương – thua trận đang trên đường tị đào và bị địch đuổi riết - ngược mặt lên trời than thở cho sự suy vong.

“Kẻ thù đang ngồi sau lưng nhà ngươi đó!”.



Trọng Thủy Thời Nay
Những con ong trong tay áo Cộng Đồng
(Đã đi với ma, thì không thể ngồi cùng Bụt)

Trong mấy tháng vừa qua, đã có những điều qua tiếng lại trong cộng đồng Austin mà rất nhiều người không biết rõ ràng nên có thể ngộ nhận.

Để quý vị có yếu tố nhận định, xin kể sự việc xảy ra như thế này:

Bà Nancy Bùi, trong hơn chục năm qua đã đi về Việt Nam tìm cách làm ăn buôn bán. Có nhiều việc quan trọng, rất nhiều người trong Cộng đồng biết đến. Nhưng chúng tôi không có điều kiện ghi lại bằng hình ảnh hay âm thanh. **Nhưng việc bà làm chủ Công Ty Khải Hoàn Vietnam Food Processing Company tại quận Gò Vấp, việc bà lên tiếng phát biểu trong một cuộc Hội thảo về Tin Học ở Sài Gòn, thì được loan tải công khai trên hai trang web của các cơ quan nhà nước Việt Cộng.**

Sự việc nổ ra khi bà Nancy, với tư cách Chủ Tịch Hội Bảo Tồn Lịch Sử Văn Hoá Người Mỹ Gốc Việt, tổ chức Văn nghệ gây quỹ đã mời Trịnh Hội về Austin để vinh danh ngay sau khi Trịnh Hội vừa mới bị toàn thể các Cộng Đồng Việt Nam toàn thể giới lên án về việc anh ta trở cờ. Sự việc càng nóng hổi hơn khi anh Trịnh Hội và vợ là Nguyễn Cao Kỳ Duyên viết nhiều bài mạt sát, xúc phạm cộng đồng Việt Nam. Vinh danh Trịnh Hội trong hoàn cảnh như thế là một thách thức đối với những người Việt chống Cộng.

Trong việc này, chúng tôi đã có lần quá tay làm xúc phạm đến vài vị trong giới truyền thông vì các vị này đăng quảng cáo. Quý vị cựu quân nhân chắc không lạ gì chuyện xảy ra ngoài chiến trường; có khi phi cơ dội bom, pháo binh bắn vào vị trí địch đôi lúc còn văng miếng vào quân bạn. Nhưng chúng tôi đã sớm nhìn thấy việc làm sai của mình mà lên tiếng xin lỗi kịp thời. Vì thế, quan hệ của những vị đó và chúng tôi đã

trở lại tốt đẹp như xưa. Chúng tôi cũng minh xác với các thành viên của Hội Bảo Tồn Lịch Sử và Văn Hóa (BTL SVHNMGV) rằng việc làm chúng tôi không nhắm vào hội, là tổ chức có những mục tiêu cao quý mà bản thân chúng tôi phải ủng hộ là đảng khác.

Có vài vị trong ban Lãnh đạo của hội BTL SVHNMGV đã lên tiếng nhằm bênh vực cho bà Nancy. Trong đó có Luật sư Trần Mộng Vinh đã viết một lá thư mật sát quân lực VNCH là “được dạy để giết đồng bào mình, vì không chọn sự đối thoại...” trong khi ca ngợi các cựu chiến binh Cộng sản là “chiến đấu cho tổ quốc của họ...”

Sau này, khi bị nhiều người phản đối, ông Vinh Trần đã nhờ nhiều người viết giúp một lá thư bằng tiếng Việt (vì bản thân ông không nói rành tiếng Việt) tôn vinh các chiến sĩ QLVNCH trong đó có cha, anh của ông ta!

Sở dĩ chúng tôi phải lên tiếng vì hai lý do sau:

1.- Tất cả các Cộng Đồng người Việt hầu như có một điều khoản thành văn (hay bất thành văn) rằng những vị ra ứng cử vào chức **Chủ Tịch Cộng Đồng phải là người chưa hề đi về Việt Nam, hay ít nhất cũng không có quan hệ làm ăn buôn bán với Việt Cộng. Vì hai việc: vừa lãnh đạo người Việt chống Cộng, lại vừa có cơ sở làm ăn với Việt Cộng thì rõ ràng mâu thuẫn một cách trầm trọng.** Nếu có xảy ra, thì chắc chắn chúng tôi phải đặt giả thuyết là người này được sự móc nối của Cộng Sản để nắm vai trò lãnh đạo Cộng đồng nhằm phục vụ cho lợi ích của Việt Cộng mà thôi.

2.- Hội BTL SVHNMGV, theo cách nhìn của chúng tôi, có tầm vóc chính trị cao ngang bằng (nếu không nói là có ảnh hưởng sâu sắc hơn) các tổ chức Cộng đồng. **Do đó, người lãnh đạo phải là người có lập trường quan điểm chống Cộng dứt khoát và hành vi trong sáng.**

Trong một bài viết cách đây vài năm đăng trên vài báo địa phương, bà Nancy Bùi đã kể chuyện bà đến các thư viện tại Houston để thanh lọc không cho các sách vở của Việt Cộng được xử dụng. Đó là một việc làm đáng ca tụng. Nhưng điều này làm cho chúng tôi thắc mắc. Có thể nào nhà cầm quyền Cộng sản lại cởi mở, tự do, dân chủ đến mức mà một người có hành vi chống họ lại được Cộng Sản để yên cho đi về, làm ăn lớn tại Việt Nam và lên diễn đàn của họ để phát biểu này nọ?

Trong cách suy nghĩ của những người có hiểu biết và kinh nghiệm về chế độ Cộng Sản, và thực tế bao năm qua đã chứng minh, thì chuyện này rõ ràng là trái khoáy.

Có nhiều dẫn chứng lắm, chúng tôi xin đơn cử hai trường hợp nổi bật:

1.- Bà Loretta Sanchez, dù là dân biểu Liên bang Hoa Kỳ, chỉ vì ủng hộ Cộng đồng Việt Nam, mà đã bị Hà Nội từ chối cấp visa nhập cảnh Việt Nam để tháp tùng phái đoàn Quốc Hội Mỹ đến Việt Nam để điều tra về Nhân Quyền.

2.- Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc, thuộc đại học tại Úc Châu, đã bị chặn không cho vào Việt Nam trong khi toán sinh viên của ông thì được phép. Ông Quốc không làm lãnh tụ hội đoàn chống Cộng nào, mà chỉ là một nhà nghiên cứu Văn học Việt Nam tại hải ngoại!

Tuy không cổ võ cho việc về Việt Nam làm ăn, chúng tôi cũng tôn trọng quyền tự do lựa chọn và hành xử của mỗi người. Nhưng phải là người bình thường, không có dính dáng đến các hội đoàn tại hải ngoại. Quan điểm của chúng tôi minh bạch như thế, và chắc chắn rằng những quý vị có cùng lập trường chống Cộng sẽ đồng ý.

Trở lại vấn đề bà Nancy. Bà vừa hoạt động Cộng Đồng vừa quan hệ buôn bán với VC. Khi chúng tôi nêu vấn đề, bà không trả lời mà cố tình lái sự việc trở thành “thù oán riêng tư, có tính cách cá nhân”. Ông TTT ở Houston – đã viết email loan báo đến các bạn của ông ta rằng “Phúc này ở Austin, có tư thù với Triều Giang vì hồi trước có làm việc cho TG và bị cho nghỉ”. (Email đề ngày Saturday, March 01, 2008 3:09 PM) (Tôi không rõ tôi đã được hân hạnh làm việc cho bà Triều Giang lúc nào trong quá trình 18 năm qua ở Austin?)

Quan hệ giữa chúng tôi và bà Nancy tuy không thân cận nhưng không có gì khúc mắc về phương diện riêng tư. Trong quá khứ, tôi cũng có nhiều lần cùng cộng tác với bà trong sinh hoạt thiện nguyện. Cho dù có khúc mắc cá nhân đi chăng, thì nó cũng không đáng làm chúng tôi mất thì giờ qua lại. Vả lại, việc tranh chấp cá nhân với một phụ nữ là điều hoàn toàn không đáng làm đối với một người đàn ông có tuổi như chúng tôi. **Chúng tôi chỉ phê phán hành vi chính trị, mà không hề đề cập đến tư cách và đời sống cá nhân.** Vì một người khi đã chấp nhận dấn thân ra phục vụ công chúng, thì mọi hành vi của họ (ngay cả tư cách và lối sống cá nhân) đều được xem tới và phê phán.

Đây là việc xung khắc giữa hai quan điểm, lập trường. Qua các sự kiện được chứng minh, các bằng cứ rõ ràng thì không thể có ai mập mờ lái nó vào chuyện cá nhân được.

Những người lính như chúng tôi, nửa đời chiến đấu và lao tù Cộng Sản, quá hiểu rằng Cộng Sản chẳng bao giờ cởi mở, dễ dãi cho những người chống lại họ ở hải ngoại mà yên ổn làm ăn, đầu tư vào nền kinh tế của họ, nếu không có những thỏa thuận bên trong.

Mà thỏa thuận gì?

Trước khi chúng tôi rời Việt Nam trong chương trình HO, công an địa phương đã mời chúng tôi đến văn phòng ép ký giấy nhận ba điều khoản: (1) Tuyên truyền cho Cộng sản khi ra hải ngoại, (2) đóng góp tài chánh, vật lực cho chế độ CS, (3) làm ăng ten tố cáo những ai có hành vi chống lại họ. Dù biết rằng chương trình HO đã có hiệu lực, Cộng Sản chẳng có quyền ngăn cản, nhưng cũng có người chịu ký cho yên chuyện, và khi đến Mỹ thì chẳng thềm thì hành gì cả. (Nhưng biết đâu, cũng có người vì yếu gan mà làm chút chút gì đó?)

Từ hơn ba mươi năm qua, dù có hàng triệu đô la, có nhân sự hùng hậu, Việt Cộng đã thất bại trong việc xâm nhập hoạt động để lôi kéo, tìm cách kiểm soát Cộng đồng Người Việt Tị nạn. Nơi nào bọn gián điệp tay sai của chúng vừa lộ ra, thì đã bị các hội đoàn chúng ta vạch mặt, đánh cho tơi bời hoa lá ngay.

Vì thế, cách hay nhất vẫn là dùng chính người trong Cộng Đồng để thực hiện các bước của Nghị quyết 36. Mà những người càng có uy tín, tên tuổi, thì càng dễ thành công.

Tôi phải khách quan thừa nhận bà Nancy Bùi đã có những đóng góp có tính chủ đạo trong nhiều lãnh vực, tuy rằng bà hoàn toàn không dính líu đến các đối tượng trong đó. Ví dụ: Đại hội HO ở Houston năm 1996, Đại hội Con Lai ở Dallas năm 2006, Ủy ban xây dựng Tượng đài Chiến Tranh Việt Nam ở Austin, Ngày Tù Nhân Chính Trị tại Dallas năm 2008...

Những năm trước đây, tôi vẫn ủng hộ công việc của bà Nancy, và cũng nhiệt tâm đóng góp công sức vào những chương trình do bà cầm đầu.

Nếu bà không có mối quan hệ gì với Việt Nam Cộng Sản, thì phải nói rằng cộng đồng chúng ta rất may mắn có một phụ nữ tài ba, nhiệt tình để lãnh đạo các công tác Cộng đồng.

Đôi lúc, tôi cũng phân vân, không biết có phải bà Nancy đang thực hiện khổ nhục kế, để xâm nhập vào Việt Nam nhằm những ý đồ chính trị cao quý cho tương lai tươi sáng của dân tộc? Nếu quả thế, thì khi thành công, tôi sẽ đến trước mặt bà, nói ngàn lời xin lỗi cho những điều mà tôi đã và đang nghĩ sai về bà hôm nay. Tôi sẽ viết những bài ca tụng vinh danh bà như chúng ta đang làm đối với Lê Thị Công Nhân, Trần Khải Thanh Thủy...

Nhưng cho đến ngày đó (ngày mà bà chứng minh được việc làm của mình), thì tôi vẫn có quyền đặt ra những nghi vấn và bất tín nhiệm bà trong các vai trò lãnh đạo trong Cộng đồng tị nạn.

Đoàn kết rất quan trọng và cần thiết để cùng nhau làm việc, đạt được kết quả tốt. Nhưng vấn đề là đoàn kết với ai? Chắc chắn những người có cùng một lập trường chống Cộng phải đoàn kết dù rằng có sự khác nhau về phương thức hành động. Liệu chúng ta có đoàn kết được với Lê Vũ của Việt Weekly, với Lê Chiêu của Lee Sandwich? Liệu chúng ta có đoàn kết với Nguyễn Cao Kỳ, Phạm Duy, Trịnh Hội, Kỳ Duyên? Hỏi tức là trả lời.

Những người có tên sau này cũng từng chống Cộng kịch liệt, từng hô hào Bắc Tiến, từng đứng trên sân khấu vinh danh Chiến Sĩ VNCH! Nhưng họ đã chính thức trở mặt. Liệu chúng ta có chờ cho những Trọng Thủy ra mặt rồi mới lên tiếng không? Chắc chắn câu trả lời là không. Vì khi đó đã muộn màng, và chúng ta phải nỗ lực gấp bội mới mong thắng lợi. Phạm Ngọc Thảo, khi làm Tỉnh trưởng Kiến Hoà, đã tỏ ra là một sĩ quan ưu tú, hành quân diệt Cộng hăng say. Nhờ các tin tình báo mà chính phủ ta dứt điểm sớm. Nếu để ông ta leo lên nữa thì hậu quả sẽ vô cùng nghiêm trọng.

Chúng ta đã giữ thế thủ quá lâu. Bao nhiêu đoàn thể, Cộng Đồng phải chờ cho việc xảy ra mới đỡ đòn. Chúng ta phải giành lại thế công, đánh địch ngay từ trong manh nha, trứng nước.

Mục đích của chúng tôi trong việc này là mong sao bà Nancy chọn một trong hai việc làm trái khoáy nhau. **Đã đi với ma thì không thể ngồi chung với Bụt, và ngược lại.**



Biểu tình phản đối Nguyễn Tấn Dũng tại Houston - Texas

Texas đã sẵn sàng “dàn chào” Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng

Tuần lễ cuối tháng 6 này, đồng bào Việt Tị Nạn tại Tiểu Bang Texas sẽ được mục kích những màn ngoạn mục của các Cộng đồng Dallas-Fort Worth, Houston, Austin, San Antonio nhằm vào việc đối phó với chuyên viêng thăm của Thủ tướng Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng.

Nền kinh tế Cộng sản Việt Nam đang bước vào giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng. Tuy nhịp độ phát triển vẫn ở mức tương đối khá, nhưng mức suy thoái lại gia tăng ở mức phi mã, báo hiệu một sự suy sụp đã cận kề. Nhà nước VC đã đề ra một số biện pháp như tăng lãi suất tiết kiệm, siết chặt tín dụng, kiểm soát giá cả được đưa ra nhưng giới chuyên viên cho là chưa đủ để cứu nguy.

Do đó, Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng CSVN, đến Mỹ để xin viện trợ, vận động đầu tư và ngoài ra còn thỉnh thị ý kiến đề trị bệnh lạm phát từ ông Alan Greenspan, nguyên chủ tịch Quỹ Dự Trữ Tiền Tệ Liên Bang Hoa Kỳ. Chuyến đi của Nguyễn Tấn

Dũng kéo dài 4 ngày vào tuần tới với một phái đoàn 120 người gồm viên chức từ phó thủ tướng, bộ trưởng đến các người cầu đầu các tổ chức kinh tài quốc doanh.

Nguyễn Tấn Dũng sẽ tới Hoa Thịnh Đốn tối 23 Tháng Sáu 2008 và sẽ được Tổng Thống George W. Bush tiếp kiến vào sáng hôm sau.

Tổng thống chắc chắn sẽ nhân cơ hội này nhắc nhở cho ông Dũng biết đến sự quan tâm của Hoa Kỳ về sự tôn trọng nhân quyền và quyền tự do phát biểu, tôn giáo và hội họp.

Cộng đồng Việt Nam vùng Washington D.C., Maryland và Virginia đã kêu gọi đồng hương “Biểu tình quy mô trước Tòa Bạch Ốc từ 9 giờ sáng tới 2 giờ chiều ngày 24 Tháng Sáu 2008; Tọa kháng trước Quốc Hội từ 12 giờ trưa tới 4 giờ chiều cùng ngày 24 Tháng Sáu 2008; Biểu dương lực lượng trước tòa nhà Reagan từ 4 giờ chiều tới 8 giờ tối”.

Rời Hoa Thịnh Đốn, Nguyễn Tấn Dũng và phái đoàn sẽ đi Texas để mưu đồ thành lập Toà Tổng lãnh Sự tại Houston, và tiếp xúc với Công thương kỹ nghệ gia Hoa Kỳ tại Thủ phủ Austin để kêu gọi đầu tư.

Trong khi mùa hè Texas đang rất oi bức, những ngày nóng đến trên 100 độ đã kéo dài kỷ lục gần hai tuần lễ nay; nhưng đồng bào Việt tại các thành phố lớn Texas vẫn họp bàn liên tục để chuẩn bị chương trình hành động nhằm đối phó với phái đoàn Cộng Sản.

Tháng 5, 2008 đã đánh dấu sự liên kết hành động nhịp nhàng của 5 cộng đồng lớn tại tiểu bang Texas. Tuy chưa thể gọi là một liên cộng đồng, nhưng cũng có thể hình dung na ná như thế. Vì từ đây, các hoạt động sẽ đồng bộ và liên đới để tăng hiệu quả và uy tín của các Cộng đồng.

Houston đã mở đầu bằng những lá thư gửi đến ông Thị Trưởng Bill White, lên án nhà cầm quyền Việt Cộng trong các vấn đề nhân quyền và kêu gọi ông tẩy chay việc tiếp đón Dũng cũng như không chấp thuận cho lập toà Tổng Lãnh Sự. Đã có nhiều Dân Biểu Hoa Kỳ của Tiểu Bang đã lên tiếng ủng hộ Cộng Đồng Houston. Bốn Cộng đồng Houston, Dallas, Fort Worth, Austin đã thành lập ngay các Ủy Ban Đặc Nhiệm để tổ chức các cuộc biểu tình phản kháng Nguyễn Tấn Dũng tại ba thành phố lớn. Các Cộng đồng bạn đã hứa sẽ gửi phái đoàn của mình tham dự tại cả ba địa điểm Houston, Dallas, và Austin.

Tin hành lang cho hay Thống Đốc Texas Rick Perry và Thị trưởng White sẽ đóng cửa không tiếp Nguyễn Tấn Dũng. Có thể trong ngày thứ Năm (26/6) hay thứ Sáu (27/6), phái đoàn Nguyễn Tấn Dũng sẽ đến Thủ phủ Austin để tiếp xúc với công thương kỹ nghệ gia tại đây. Được biết một người Việt Nam trong Phòng Thương Mại Á Châu (Texas Asian Chamber of Commerce) sẽ đứng ra tổ chức cuộc họp mặt này tại khách sạn Four Seasons.

Cộng đồng Austin đã soạn sẵn các biện pháp thích ứng cho từng trường hợp cụ thể để lên tiếng phản đối tại địa điểm họp của Nguyễn Tấn Dũng.

Tưởng cũng cần nhắc lại hai sự kiện quan trọng lớn tại Texas:

Ngày 9 tháng 4, năm 1999, phái đoàn đại diện Cộng đồng Austin đã dâng hoàng đến phòng họp của Trường Đại Học Texas tại Austin trong lúc đại sứ Việt Cộng Lê Văn Bằng cùng 9 đại sứ khác của các nước Đông Nam Á đang họp cùng Công Thương Gia Hoa Kỳ về đầu tư. Các đại diện Việt Nam đã chờ sau khi Lê Văn Bằng phát biểu mới lên tiếng chất vấn về hiện tình kinh tế, chính trị để đi đến kết luận kêu gọi người Mỹ không nên đầu tư vào Việt Nam vì chỉ chuốc lấy thất bại.

Sự kiện lớn thứ hai là việc Cộng Đồng Dallas-Fort Worth, Austin, San Antonio đã thành công với một cuộc biểu tình có trên 5000 đồng bào Việt Nam tham dự để đòi trường Đại Học Texas tại Arlington phải hạ lá cờ đỏ của Việt Cộng treo trong sảnh đường Trường Kỹ Sư.

Các chính khách, lãnh tụ Hoa Kỳ luôn luôn cân nhắc các trọng đề chính trị quốc tế dựa trên quyền lợi của chính Hoa Kỳ ; đặc biệt trong vấn đề Việt Nam, nơi mà Hoa Kỳ rất cần có mặt để đương đầu với một nước Trung Hoa đông dân, hiếu chiến mà đã có lần gần đây lên tiếng thách thức hăm dọa Hoa Kỳ. Ngoài vấn đề tranh giành ảnh hưởng chính trị, Hoa Kỳ cũng rất cần một thị trường Việt Nam hơn 80 triệu dân, mà giá lao động lại rẻ mạt. Chắc chắn Hoa Kỳ cũng sẽ có những quyết định không phù hợp với ý nguyện của người Việt chống Cộng, như các lời phát biểu mới đây của Đại sứ Michael Michalak trong buổi gặp gỡ các Cộng Đồng Texas tại thành phố Houston tìm cách khéo léo né tránh các vấn đề nhân quyền do phía người Việt đưa ra.

Dù thế, chúng ta vẫn cứ luôn sử dụng quyền cử tri, của người đóng thuế để nói lên tiếng nói của mình hầu áp lực phần nào đối với chính phủ Hoa Kỳ trong việc quan hệ với Việt Nam. Hay ít ra, thì cũng làm cho công chúng Hoa Kỳ nhìn thấy được những sự thật đang diễn ra tại Việt Nam mà có dư luận chung lợi ích cho tiến trình dân chủ hoá Việt Nam.

Tuần cuối tháng 6, 2008

Nỗi Đau Nhục của Phái Đoàn Cầu Viện Nguyễn Tấn Dũng

Những ngày sôi nổi của Cộng đồng Người Việt trên toàn quốc vừa mới qua đi. Nhưng khí thế bùng bùng của hàng vạn người từ Washington DC đến New York, California, Texas vẫn còn để lại những dư âm, phản chấn trong lòng người dân các địa phương, Mỹ cũng như Việt.

Và chắc chắn là khi trở về lại Việt Nam, Nguyễn Tấn Dũng và hàng trăm viên chức cao cấp phải mất nhiều thời gian mới hoàn hồn để chiêm nghiệm nỗi đau nhục của một đoàn người mang tiếng đại diện quốc gia mà đã bị đồng bào mình xua đuổi, phản đối trên con đường cầu viện.

Huyền hoang tuyên bố reo mừng trước những sự phát triển kinh tế trong mấy năm vừa qua, ngụy quyền Hà Nội tưởng rằng họ đã có thể vươn mình lên thành một con rồng mới tại Á Châu. Nhưng các diễn biến tồi tệ mới đây đã chứng minh rằng dù có vùng vẫy đến đâu, họ cũng chỉ là con giun đất. Muốn thành rồng, thì phải có vi có vẩy, có đôi cánh vững chắc. Đó là những hạ tầng cơ sở ổn định, phát triển đồng bộ, hợp lý, chính sách thỏa đáng để làm chất xúc tác cho sự phát triển. Những điều kiện này hoàn toàn không thể có trong một đất nước được cai trị bởi một đảng Cộng Sản mà những thành phần lãnh đạo vừa ngu dốt, vừa tham ô, vừa độc đoán chỉ biết đến quyền lợi của bản thân và phe nhóm mình.

Trong những tháng mới đây, tin tức đã loan truyền về một sự lạm phát phi mã lên đến 24%, Hà Nội đã đưa ra nhiều biện pháp để kiềm chế lạm phát nhưng đều thất bại. Đồng bạc Việt Nam mất giá, thị trường chứng khoán chao đảo, đời sống đại đa số dân chúng lâm vào cảnh khó khăn cùng cực. Sự đe dọa từ phương Bắc với một nước Trung Hoa muôn đời hiếu chiến và ô-mộng bành trướng đã quá rõ rệt, cộng với khuynh hướng chủ bại, mưu cầu bán nước của phe nhóm thân Tàu đang ở thế mạnh trong nội bộ đảng Cộng Sản; đã làm cho những người Việt yêu nước phải ưu tư về vận mệnh dân tộc. Các cuộc xuống đường trở nên thường nhật khích động tinh thần đấu tranh của người dân nội địa, đặc biệt là giới thanh niên sinh viên và trí thức.

Vì thế, Nguyễn Tấn Dũng – có khuynh hướng thân Mỹ - đã phải lên đường công du Hoa Kỳ nhằm kêu gọi sự ủng hộ của chính giới Mỹ, và kêu gọi sự đầu tư của doanh nghiệp Mỹ nhằm cứu vãn tình thế.

Đối với Hoa Kỳ, việc Cộng sản Việt Nam xích lại gần Mỹ là một điều tốt cho chính sách Mỹ trong việc đương đầu với thế lực thù địch Trung Hoa. Trong mấy thập niên vừa qua, Trung Hoa đã không ngừng phát triển kinh tế cạnh tranh với Hoa Kỳ; đánh cắp kỹ thuật cao cấp của Mỹ để hiện đại hoá quân đội. Và mới đây, một viên tướng Tàu đã cao ngạo lên tiếng đe dọa chiến tranh với Hoa Kỳ. Hoa Kỳ bắt buộc ở vào thế phải trở lại Đông Nam Á, nhất là Việt Nam. Đó là một thị trường lớn, nguồn nhân lực vĩ đại với hơn 80 triệu người, là thế mạnh cho sự cạnh tranh kinh tế của Mỹ. Đó lại là một vị trí chiến lược quan trọng để chế ngự các đường biển từ Tây sang Đông, từ Nam lên Bắc mà hiện nay mỗi đe dọa của Hải quân Trung Cộng đã trở thành hiện thực.

Vì thế, không lạ gì khi các lãnh tụ Hoa Kỳ đã có nhiều dấu hiệu và hành động ưu ái cho Việt Cộng, mà giảm đi các áp lực về nhân quyền với mục đích đặt thêm nền móng cho sự trở lại hoàn toàn của Hoa Kỳ tại Việt Nam, không chế ảnh hưởng các nước đối nghịch khác.

Người Việt hải ngoại không phải là không hiểu các điều đó. Giữa phe thân Mỹ và phe thân Tàu trong nội bộ nhà cầm quyền Việt Nam, dĩ nhiên người Việt yêu nước phải ghê tởm phe thân Tàu hơn. Vì khi phe thân Mỹ thắng thế, thì chúng ta vẫn còn kỳ vọng vào con đường dân chủ hoá; chứ để phe thân Tàu thắng, thì than ôi! đất nước sẽ lại triền miên nhục nhã trong “một ngàn năm đô hộ giặc Tàu...”

Nhưng dù Nguyễn Tấn Dũng có thân Mỹ đến mức độ nào đi chăng, thì cái chính phủ đang cầm quyền tại Việt Nam vẫn là một phe đảng Mafia độc ác, tham tàn mà chúng ta phải liên tục tranh đấu để đòi hỏi những quyền căn bản con người cho nhân dân Việt

Nam. Hiện đang có hàng ngàn tù nhân chính trị bị giam cầm chỉ vì lên tiếng đòi hỏi Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Các cuộc biểu dương, biểu tình của các Cộng đồng Người Mỹ gốc Việt tại các thành phố nơi phái đoàn Nguyễn Tấn Dũng đi qua là để đánh động lương tâm chính giới và công chúng Hoa Kỳ trước các chính sách đàn áp khủng bố của Cộng Sản Việt Nam. Và cũng là thông điệp hùng hồn nhấn nhé đến những người cầm quyền Việt Cộng để họ thấy rằng những người Việt hải ngoại vẫn kiên trì tranh đấu vì đồng bào trong nước, mà không hề là cái “khúc ruột ngoài ngàn dặm” của bọn Cộng sản Việt Nam.

Lộ trình và thời gian sinh hoạt của phái đoàn Dũng đã phải che đậy, thay đổi liên tục để né tránh các cuộc biểu tình của Cộng Đồng Việt Hải ngoại. Họ đi và đến một cách lén lút như những tên trộm chứ không phải là đại diện quốc gia. Sự từ chối tiếp xúc của các Thống Đốc, Thị Trưởng thuộc Tiểu bang Texas, sự phản đối thiết lập Toà Lãnh Sự của các nhà lập pháp Tiểu bang đã chứng minh sự thất bại nhục nhã của phái đoàn cầu viện Nguyễn Tấn Dũng. Đêm Biểu dương Lực lượng tại khu Hong Kong 4, Houston có đến gần ba ngàn người tham dự. Nhiều phái đoàn từ Washington D.C., California, Louisiana, Arizona, Dallas Fort Worth, Austin... đã về hiệp lực cùng Houston.

Dù Dũng có đạt được vài hợp đồng với vài nhà doanh nghiệp Mỹ, thì hình ảnh hàng ngàn người Việt tại DC, Houston, Dallas, California với cờ vàng rợp trời, với những khẩu hiệu cho Dân Chủ Tự Do trên các đài truyền hình Mỹ cũng để lại những dấu ấn không mấy hay ho về nhà nước Việt Cộng trong công luận Hoa Kỳ.

Và đó chính là điều mà chúng ta muốn đạt đến khi bỏ ra bao công sức để tổ chức các cuộc phản kháng.

Phụ ghi:

Riêng tại Austin, Ủy Ban Đặc Nhiệm được cấp tốc thành lập ngay khi có tin Nguyễn Tấn Dũng sẽ đến Thủ phủ Austin. Ủy Ban đã chuẩn bị rất chu đáo để sẵn sàng đối phó trong bất cứ tình huống nào. Ủy Ban cũng đã gửi phái đoàn đi Houston để tham dự biểu dương lực lượng đêm 25 tháng 6 và cuộc biểu tình lúc 9 giờ ngày hôm sau tại khách sạn Post Oaks trên đường Westheimer, Houston. Trưởng đoàn Austin đã thay mặt Cộng đồng mình phát biểu ý chí cương quyết không chấp nhận sự hiện diện của bất cứ hình thái nào về sự hiện diện của Cộng Sản Việt Nam tại Texas.



Việt Nam Trước Mối Họa Da Vàng Trung Cộng.

Phi Lộ: Khi viết bài này, tôi biết có thể sẽ có nhiều bạn không đồng ý và cho rằng người viết bênh vực nhóm thân Mỹ Triết và Dũng. Nhưng phải thành thực nhận rằng nếu Triết và Dũng thất bại trong việc tìm sự giúp đỡ của Mỹ, thì phe thân Tàu thắng thế chắc chắn sẽ đưa dân tộc vào vòng nô lệ bọn Tàu phù, còn thế thậm gấp trăm lần cái chế độ CS hiện nay. Chúng ta vẫn tiếp tục đấu tranh cho dân tộc sớm đạt được tự do, dân chủ chứ không bỏ cuộc vì Mỹ làm bạn với VC.

Nói đến hiểm họa da vàng, chúng ta phải liên tưởng đến một nước Trung Hoa hơn là nghĩ đến các nước nhỏ quanh vùng.

Trung Hoa, rộng 9,596,960 cây số vuông (gần bằng Hoa Kỳ), có ranh giới với 14 nước lân bang, nhưng lại có hơn một tỉ bốn trăm triệu dân, là một nước khổng lồ, có lịch sử hàng ngàn năm hiếu chiến, xâm lược lân bang do tâm lý tự tôn, tự coi Hán tộc mình là văn minh và các dân tộc lân bang khác là man rợ.

Việt Nam, Mông Cổ, Mãn Châu, Đại Hối, Tây Tạng, Cao Ly, từng là nạn nhân đau khổ của chính sách bành trướng Hán tộc này.

Ngày nay, sau các lần bị liệt cường xâu xé, bị Nhật chiếm đóng, và thua kém xa so với các nước Tây phương, Trung Hoa tuy có giảm phần nào tính tự cao tự đại; nhưng vẫn là mối hiểm họa triền miên trong tương lai không những đối với các lân bang, mà còn đối với siêu cường hiện nay là Hoa Kỳ và khối Cộng Đồng Châu Âu.

Trong thập kỷ vừa qua, chúng ta đã thấy một nước Trung Hoa vươn lên về kinh tế, với mức tăng trưởng 11%, để vươn lên vị trí cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, chỉ đứng sau Hoa Kỳ tuy rằng so với lợi tức bình quân đầu người thì chỉ ở mức thấp của giới trung lưu (5300 dollars so với Hoa Kỳ 46,000 dollars.)

Với sự phát triển kinh tế nhảy vọt như thế, Trung Hoa đang là một nước đói nguyên vật liệu và năng lượng. Trung Hoa sản xuất hơn 3 triệu thùng dầu mỗi ngày, nhưng cần tới 7 triệu thùng cho tiêu thụ. Vì thế trong mấy năm qua, chúng ta đã thấy sự gia tăng về vật giá trên toàn thế giới do việc Trung Hoa thu vét nguyên vật liệu từ các nước trên thế giới. Trung Hoa đã và đang làm bất cứ điều gì để giành giật nhiên liệu. Do đó, dầu hỏa từ các nước Phi Châu và Trung Đông đang chảy vào Trung Hoa thay vì Hoa Kỳ làm cho giá dầu từ 40 đô la một thùng những năm cuối thập niên 1990 vọt lên tới 140 dollars hiện nay, và sẽ còn lên nữa.

Vấn đề nhân lực: Trong khi các nước Hoa Kỳ và Tây Phương đang có chương trình hạn chế sinh sản làm cho dân số bị lão hoá (mức sanh là 2%, không kịp bổ sung nhân lực), thì ở Trung Hoa, tuy có luật hạn chế, mức sinh vẫn còn cao. Và điều đáng chú ý là họ trọng Nam, nên các bài thai bé gái đã bị hủy đi. Tỷ lệ nam nữ tại Trung Hoa cách biệt trầm trọng với hàng trăm triệu thanh niên không thể kiếm ra vợ trong nước mình cũng là mối đe dọa cho các nước khác. Một điểm quan trọng là từ thập niên 1990, người Mỹ đã mất hàng triệu công việc do các hãng chuyên cơ sở vào các nước nghèo, nhất là Trung Hoa để sản xuất vì giá lao động rẻ mạt. Sản phẩm máy móc, thức ăn uống, áo quần... chế tạo tại Trung Hoa tràn ngập thị trường Mỹ và các nước khác, dù rằng phẩm chất rất tồi tệ. Điều đó chứng minh Trung Hoa chỉ chú trọng về lượng mà không quan tâm về phẩm.

Để giữ được vị trí cường quốc quân sự, Trung Hoa trong mấy thập niên qua đã không ngừng cải tiến quân đội. Nhờ những kỹ thuật đánh cắp của Hoa Kỳ, Trung Hoa đã đưa quân đội của họ từ hàng lạc hậu, tiến lên hiện đại hoá với những phương tiện chiến tranh điện tử. Họ đang chuẩn bị bước vào giai đoạn tàu ngầm và hàng không mẫu hạm để hùng chế ngự biển Thái Bình Dương mà từ hàng chục năm qua, đã để cho Hoa Kỳ làm mưa làm gió.

Trong cái chế độ Cộng Sản không coi trọng sinh mạng con người, với 729 triệu nhân lực sẵn sàng để động viên tham chiến. Quân đội Trung Hoa chỉ cần dùng chiến thuật biển người cũng đủ làm các đối phương e sợ. Vì thế, từ bao năm qua, nhất là trong chiến tranh Việt Nam, Hoa Kỳ vẫn có sự e ngại việc tham chiến của Trung Cộng. Mới

năm ngoài đây thôi, một viên tướng Trung Hoa đã táo bạo lên tiếng đe dọa chiến tranh với Hoa Kỳ.

Về phương diện chính trị, Trung Hoa tuy còn lưu giữ hệ thống chính trị Cộng Sản, nhưng đã có nhiều cải tổ từ sau khi Mao Trạch Đông qua đời. Họ nói ra về mặt kinh tế để người dân làm ăn, kiếm tiền dễ dàng hơn; mở cửa cho doanh nghiệp tư bản đầu tư. Sự phát triển kỹ nghệ của Trung Hoa đã đẩy khoảng 400 triệu dân nông thôn vào thành thị quá sớm, tạo nên khủng hoảng về việc làm. Do đó đã đưa đến những bất ổn chính trị do các cuộc biểu tình chống đối từ những công dân nổi giận vì sự phát triển đã tạo ra không khí ô nhiễm nghiêm trọng. Hệ thống chính trị Trung Hoa bề ngoài có vẻ vững chắc, nhưng bên trong có nhiều mâu thuẫn dễ đưa đến sự tan vỡ. Vì là một nước quá rộng, nhiều sắc dân, nạn sứ quân luôn luôn là mối đe dọa cho ổn định chính trị. Các khu tự trị, các vùng trước đây độc lập nhưng bị Trung Hoa chiếm đoạt cũng là những ngòi nổ âm thầm không biết sẽ bùng lên lúc nào. Do đó, Trung Hoa, cũng như bất cứ chế độ độc tài nào khác, phải tìm ra một kẻ thù để hướng sự giận dữ của dân chúng vào đó.

Vì thế, không lạ gì, qua cuộc rước đuốc Thế Vận 2008, tinh thần dân tộc Trung Hoa đã bùng lên mãnh liệt, tạo ra những màn biểu tình hung hãn của hàng chục ngàn thanh niên Trung Hoa tại các nước mà ngọn đuốc đi qua.

Qua những điểm chúng ta vừa phân tích, thì chắc chắn hiểm họa Trung Hoa đã rõ ràng. Ngày nay, nước Nga hậu Cộng Sản chưa phục hồi vị trí cường quốc của mình để có thể chế ngự Trung Hoa về mặt Bắc và Tây Bắc như trước đây. Về mặt Nam, nếu Trung Hoa nắm gọn các nước Đông Nam Á, sẽ không chế con đường thủy huyết mạch từ Ấn Độ Dương qua eo biển Malacca đến Thái Bình Dương.

Chắc chắn Hoa Kỳ không ngồi trơ mắt nhìn Trung Hoa thao túng. Đó là lý do mà Hoa Kỳ muốn trở lại Việt Nam 36 năm sau khi rút quân.

Thân phận nước nhỏ nằm giữa sự tranh chấp các đại cường sẽ không có sự lựa chọn nào hơn là liên minh với một nước dân chủ tự do để bảo vệ tổ quốc mình khỏi bị đô hộ bởi một nước có nhiều tham vọng bành trướng mà lại nghèo đói và lạc hậu mọi mặt. Vào quỹ đạo Hoa Kỳ thì còn mong ngày phát triển chính trị theo khuynh hướng tự do dân chủ; và người Việt Hải Ngoại còn nhiều khả năng lobby với chính phủ, quốc hội Mỹ. Nhưng nếu lạc vào quỹ đạo Trung Hoa thì chắc lại thêm “một ngàn năm đô hộ giặc Tàu” và chắc chắn sẽ phải đổ nhiều máu xương của dân ta.

Nguyễn Minh Triết và Nguyễn Tấn Dũng đại diện cho phe thân Mỹ trong đảng Cộng Sản Việt Nam đã đến Hoa Kỳ để mong sự giúp đỡ. Chúng ta khó ngăn cản Hoa Kỳ can dự vào Việt Nam ngày càng sâu hơn, vì một phần chìa khóa quyền lợi chính trị và kinh tế của Hoa Kỳ là ở Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung.

Nhưng chúng ta, với sức mạnh cử tri của công dân Hoa Kỳ, chúng ta cương quyết đòi hỏi Hoa Kỳ phải áp lực với Việt Cộng để sớm trao trả các nhân quyền, tự do cho người dân Việt đã quá cùng cực từ nửa thế kỷ qua.



**Từ Mùa Thu Đó...
Nạn Buôn Người tại Việt Nam
Thịnh Hơn Bao Giờ Hết.**

Khởi đi từ những ngày sôi động giữa tháng Tám năm 1945 đau thương, khi Chiến Tranh Thế Giới thứ Hai chấm dứt với sự đầu hàng của Nhật Bản vào ngày 15; Việt Nam rơi vào một khoảng trống chính trị hiểm nghèo. Chính quyền đô hộ Pháp thì đã bị Nhật lật đổ từ mấy tháng trước, nhà chức trách Nhật thì vừa tan hàng đang chờ quân Trung Hoa vào giải giới, triều đình bù nhìn nhà Nguyễn thì ngơ ngác, bất lực; các đảng phái quốc gia còn quá non kém và thiếu chuẩn bị. Thế là trong ngày 19 tháng 8, lợi dụng cuộc biểu tình của công chức Hà Nội tại Bắc Bộ Phủ, Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản cướp lấy thời cơ, phát lá cờ đỏ sao vàng tuyên bố giành độc lập và thành lập một chính quyền cách mạng.

Bảy mươi năm bị dày xéo bởi thực dân vẫn chưa đủ, nên trời đã cho con quái vật mang tên đảng Cộng Sản Việt Nam đến để nhân thêm lên nỗi tang tóc điêu linh của dân tộc mà cho đến ngày nay vẫn chưa thấy lóe lên một chút ánh sáng ở cuối đường hầm.

Tiêu chuẩn tân tiến của một chính quyền là: Của Dân, Do Dân, và Vì Dân. Chính quyền phải từ trong lòng dân tộc, do sự lựa chọn của công dân và thực hiện lợi ích cho người dân mình. Ngay qua các triều đại phong kiến, thậm chí các thời kỳ đô hộ bởi ngoại nhân, tuy các bậc quân vương, quan lại, các toàn quyền, thống sứ không từ trong dân, không được dân lựa chọn; vẫn có nhiều nhà cầm quyền ngày đêm hết lòng săn sóc phúc lợi cho dân.

Nhà cầm quyền Cộng Sản khắp thế giới nói chung, tại Việt Nam nói riêng, hoàn toàn đối nghịch với ba tiêu chuẩn nêu trên.

Bất cứ ai cũng biết rằng họ đoạt được quyền lực bằng bạo lực, qua nòng súng và sự khủng bố che đậy bằng mỹ từ Cách mạng. Nhưng bằng cách nào đi chăng nữa, thì việc hành xử chức năng của nhà cầm quyền đối với dân chúng mới là điều đáng nói.

Ngày xưa, chỉ cần dùng chữ Kinh Tế là đủ nói lên chức năng của nhà nước. Kinh Tế ghép từ hai chữ Kinh Bang, Tế Thế, tức là lo việc trị nước, và giúp dân. Chúng ta có thể dùng các chữ Bảo Quốc, An Dân và kể ra các chức năng trọng yếu của nhà cầm quyền như sau: Quốc phòng (bảo vệ lãnh thổ), Phát triển Kinh tế (theo nghĩa hiện nay), An sinh Xã hội.

Thật khách quan để chấm điểm thì Cộng Sản Việt Nam chỉ đạt điểm loại về cả ba điều trên. Về quốc phòng thì mỗi ngày mỗi mất đất, mất biển về tay Trung Cộng. Về kinh tế thì đang là một trong những nước chậm tiến, lạc hậu cuối bảng của thế giới. Về dân sinh thì ngoài số cán bộ gộc có hàng tỷ, hàng trăm triệu đô là do cướp đoạt tài sản dân và ăn cắp viện trợ, sống xa hoa phung phí; thì tuyệt đại đa số dân Việt Nam còn quá nghèo đói và bị áp bức thậm tệ.

Những năm gần đây, Việt Nam bị coi là một trong vài nước xuất phát nạn buôn người trầm trọng. Nạn buôn người có từ hàng ngàn năm, bắt nguồn từ hậu quả các cuộc chiến tranh chiếm đóng. Quân nhân và dân chúng các nước bại trận, nếu không bị giết chết thì cũng bị đẩy vào vòng nô lệ và đem ra bán ngoài chợ. Nạn buôn người hạ thấp phẩm giá con người, coi con người như một món hàng, một con vật không hơn không kém. Qua cuối thế kỷ 20, nạn buôn người biến thái được che đậy bằng những hoạt động dịch vụ tìm việc, di trú, vượt biên... mà hiện nay, nổi bật nhất là ở Việt Nam với hàng trăm ngàn thanh niên, phụ nữ, trẻ em bị đưa ra nước ngoài làm nô lệ lao công hay nô lệ tình dục.

Sau khi chiếm đóng miền Nam, do chính sách kinh tế tàn khốc đã đưa đất nước vào thời kỳ nghèo đói tột độ, nhà nước thì gần phá sản. Nhà cầm quyền Việt Nam đã nghĩ ra cách đưa người lao động qua các nước phe Cộng Sản để vừa thu tiền lệ phí, vừa bóc lột tiền lương của công nhân để thu ngoại tệ và giải quyết nạn thất nghiệp trong nước.

Cho đến các thập niên gần đây, khi mức sống của giai cấp có quyền thế lên đến tột cùng của sự giàu có, và ngược lại những dân lành thì đã quá mức chịu đựng, Cộng Sản bắt đầu nghĩ đến nguồn lợi từ các thân xác những thiếu nữ ở các vùng quê nghèo mà giấc mơ kiếm được tấm chồng ngoại quốc để cứu vãn kinh tế gia đình đã quá thâm trầm. Nhiều cơ quan nhà nước, cùng với nhiều công ty dịch vụ do nhà nước bao che đã mọc lên, quyến rũ các cô gái nghèo bằng những lời hứa hẹn, những tương lai đẹp đẽ được tô vẽ để họ trở thành những nàng Kiều thời đại mới. Trẻ em Việt Nam cũng không thoát ra khỏi lưới bẫy của bọn buôn người.

Có hàng trăm ngàn cô gái Việt đã theo con đường đó để ra được nước ngoài tiêu biểu là Nam Hàn, Trung Hoa, Malaysia, Singapore để cuối cùng hoặc rơi vào các nhà chứa để bán mình hoặc làm nô lệ tình dục cho cả cha con, anh em bọn Tàu dâm ô. Họ không có ngày mai, không cách vượt thoát.

Theo ước tính của cơ quan UNICEF và các tổ chức khác, có khoảng 400,000 phụ nữ và trẻ em Việt Nam đã bị bán ra nước ngoài, hầu hết là sau khi chấm dứt Chiến Tranh Lạnh. Nhiều phụ nữ, trẻ em Việt Nam bị bán qua Căm Bốt, Trung Hoa, Đài Loan, Nam Hàn, và Thái Lan để phục vụ trong các nhà chứa, lao động cưỡng bức trong các xí nghiệp, hay làm đầy tớ tư nhân.

Năm 2003, thế giới đã mục kích việc phụ nữ Việt bị rao bán trên trang web E-bay của Đài Loan; Năm 2005, có những hình ảnh thiếu nữ Việt Nam bị bày bán trong những lồng kính ở Singapur. Trên màn ảnh đài truyền hình CNN, người ta đã xem tường tận phóng sự về nạn mãi dâm của trẻ em tại Kampuchea, trong đó có nhiều em bé chỉ 5, 7 tuổi. Giữa các hình ảnh u tối của các nhà thổ rẻ tiền và các âm thanh hỗn độn “Yum Yum, Bum Bum”, chúng ta đau đớn khi nghe từ miệng các em bé gái những câu tiếng Việt non nớt.

Ngoài các phụ nữ, còn biết bao nhiêu thân phận con người đang phải chịu khổ nạn. Tại Việt Nam, rõ ràng có một sự câu kết giữa bọn tuyển mộ và nhà cầm quyền để quyến dụ người dân của họ phải trả những khoản tiền thật lớn – có khi lớn gấp bốn, năm lần tài sản của gia đình mình - để được tuyển vào một công việc ở nước ngoài mà tiền lương chỉ vừa đủ chi trả cho các món nợ, và chỉ có chút ít để dành. Một khi những công nhân này đã ra đến nước ngoài, họ bị chủ nhân tước đoạt thông hành, bị đe dọa, đánh đập, bớt tiền lương, và bắt làm việc ngày đêm. Trong bản Báo Cáo về Nạn Buôn Người năm 2008 của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, có nhắc đến việc 1300 công nhân Việt Nam tại Mã Lai Á bị ràng buộc bởi những món nợ, bị lừa gạt về khế ước lao động, bị giam hãm, và đe dọa trục xuất về nước. Bản báo cáo cũng nêu ra chi tiết về “một nhóm hơn hai trăm nhân công nam nữ do các cơ quan nhà nước Việt Nam tuyển mộ đang phải chịu nhiều điều đứng trong các xí nghiệp ở Jordan.”

Theo ông Đại sứ Mark Lagon – Văn phòng Theo Dõi và Chống Nạn Buôn Người trực thuộc Bộ Ngoại Giao Mỹ – thì vấn đề tuyển mộ nhân công dẫn đến nạn buôn người là do những tổ chức tại Việt Nam có quan hệ mật thiết với chính phủ họ.

Sự đánh giá của ông Lagon được đưa ra trong cuộc họp của Ủy Ban Quốc Tế Công Pháp ngày 7 tháng 5 vừa qua đã làm thay đổi cách nhìn về Việt Nam. Ngoài sự việc bị xem là “một nước buôn bán phụ nữ và trẻ em cho dịch vụ lao động cưỡng bức và lao động tình dục” (Báo cáo của Bộ Ngoại Giao), thì nhà cầm quyền Việt Nam còn bị coi là quá bao che cho những công ty xuất cảng lao động để gửi hàng vạn nhân công đến các nước có tiếng không tốt về lạm dụng nhân công.

Cuộc viếng thăm của Thủ Tướng Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng mới đây tại Hoa Kỳ đã cho Tổng Thống George W. Bush một cơ hội để áp lực Việt Nam phải chấm dứt những dịch vụ buôn người. Nhưng theo những nguồn tin báo chí, thì ông Bush đã trấn an ông Dũng bằng cách làm lơ sự kiện nghiêm trọng đó. Ngay cả mới đây, khi ghé thăm các

nước Á Châu trên đường tham dự Thế Vận Hội Bắc Kinh, ông Bush cũng đã nêu ra các vấn đề nhân quyền tại nhiều nước, kể cả tại Trung Cộng. Nhưng ông đã để Việt Nam ra khỏi danh sách các nước vi phạm nhân quyền.

Chỉ còn vài tháng nữa là chấm dứt nhiệm kỳ của Tổng thống Bush. Chúng ta thắc mắc tự hỏi, liệu ông Bush muốn lưu lại tiếng tăm là người quyết liệt tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền như ông từng lớn tiếng tuyên bố trong ngày nhậm chức và từng lặp lại nhiều lần về sau.

Gần đây, qua các sự can thiệp của nhiều tổ chức phi chính phủ (NGO), mà tích cực nhất là Coalition to Abolish Modern-day Slavery in Asia (CAMSA) trong đó có sự hợp tác của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (BPSOS), nhiều phụ nữ và nhân công Việt Nam đã được giải thoát. Nhưng nhà cầm quyền Việt Cộng vẫn từ chối giúp đỡ phương tiện cho họ hồi hương, để gánh nặng này cho các tổ chức Thiện nguyện phải lo liệu.

Tàn nhẫn, bất nhân, vô trách nhiệm đến thế thì không thể tưởng tượng được. Người Việt Hải Ngoại, từ ba mươi ba năm, đã vì tình cảm gia đình mà gửi hàng tỷ đô la mỗi năm về gián tiếp nuôi mập bọn cường hào Cộng Sản, nay lại phải gánh thêm việc giải quyết những tệ nạn do chính chúng gây ra.

Đôi lúc, chúng tôi không thể không tự hỏi: Những người Việt Chống Cộng hải ngoại còn bị bọn Cộng Sản coi là cái vú sữa bắt tận cho đến bao giờ?

Hãy dừng lại thôi, hãy bắt buộc bọn cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải nghiêm chỉnh thực thi cái chức năng An Sinh Xã Hội của một nhà nước. Nếu không làm được, thì hãy xéo, để một chính quyền đúng nghĩa đứng ra đảm nhận.



Có Thể Có Chính Biến Gì Sau Khi Nguyễn Tấn Dũng Thay Thế Một Loạt các Tướng “Thủ Đô” Hà Nội?.

Chỉ mười một ngày sau khi bế mạc Hội nghị Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 28 tháng 7 vừa qua, Thủ tướng Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng đã cất chức một loạt 5 tướng cao cấp nhất của Quân Khu Hà Nội, trong đó bốn anh bị cho ra rìa hoàn toàn là Chính Ủy, Phó Chính ủy, Tham Muu trưởng và Phó Tư lệnh Quân khu Thủ Đô. Chỉ có một người là Trung tướng Nguyễn Như Hoạt, Tư lệnh QK được chuyển về làm Giám đốc Học viện Quốc Phòng.

Biến cố độc đáo này đã được các nhà quan sát hải ngoại đặc biệt theo dõi và có nhiều lời bàn rất sôi nổi.

Trước hết là về thời điểm khi mà Nguyễn Tấn Dũng vừa kết thúc chuyến viếng thăm Hoa Kỳ cuối tháng 6 vừa qua, với lời cam kết ủng hộ của Tổng Thống Hoa Kỳ George Bush về chủ quyền lãnh thổ. Sau đó là Hội nghị Trung ương CSVN đảng lần thứ 7 trong đó, Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư ĐCSVN đã mạnh mẽ tuyên bố: “Phát huy

cao độ ý thức trách nhiệm, tạo sự nhất trí và quyết tâm cao trong toàn hệ thống chính trị.” Nói thẳng ra là củng cố sự lãnh đạo của Đảng CS.

Theo nguồn tin Thông tấn xã VN (cơ quan nhà nước) thì Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước CSVN, đã ra lệnh tổ chức lại Quân khu Thủ đô thành Bộ Tư Lệnh Thủ Đô.

Vậy thì hành động đột ngột hiểm có này của Nguyễn Tấn Dũng đang nói lên điều gì?

Hệ thống cầm quyền nào cũng có sự phân chia hay phân hoá, ít nhất cũng có hai phe bảo thủ và cấp tiến. Đó xuất phát từ sự khác biệt trong quan điểm, hành động; vừa do sự khác biệt về quyền lợi, và đối với các nước nhỏ, còn sự khác biệt về sự hậu thuẫn của các đàn anh, đại cường. Ngay từ khi cướp chính quyền, mới thành lập ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, Hồ Chí Minh đã đu dây giữa hai thế lực Nga xô và Trung Cộng. Đã có hai phe thân Nga và thân Tàu trong đảng CSVN, mà mỗi phe đều có những thế mạnh trong từng giai đoạn. Khi Nga Xô và hệ thống XHCN Đông Âu tan vỡ, Hà Nội chỉ còn biết dựa hoàn toàn vào Tàu Cộng.

Sau khi bắt tay được với cựu thù Hoa Kỳ, thì dĩ nhiên chính trường đã âm thầm tạo nên một phe thân Tây Phương. Bởi dù ngu dốt đến đâu, những người Cộng Sản Việt Nam cũng thừa biết rằng chỉ có nhờ cậy vào đầu tư và viện trợ của Mỹ và các nước tư bản thì mới khá lên được.

Vì thế, từ lâu đã có nhà bình luận nêu lên sự phân hoá trong đảng CSVN thành hai phe: theo Trung Cộng gồm có Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh, và những đảng viên cao cấp gốc Bắc; phe ngã sang Mỹ gồm Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và những đảng viên người Nam.

Những người bên Việt Nam cho rằng Dũng đang làm một cuộc thanh trừng nội bộ để thay thế những tay thân Tàu trong quân đội bằng tay chân bộ hạ của mình. Ai cũng biết rằng, nắm được bộ Tư Lệnh Thủ Đô là nắm chìa khoá của mọi quyền lực. Đảo chánh hay chống đảo chánh, đều dựa vào Quân khu Thủ Đô.

Ông Bùi Tín, cựu đại tá CS, cho rằng sự cách chức các tướng Quân Khu là một hiện tượng chưa hề xảy ra trước đây. Tuy nhiên ông đoán rằng các tướng bị cách chức là vì tham nhũng hơn là vì quan điểm thân Tàu của họ. Điều này mâu thuẫn với thực tế, vì chính Dũng là người bao che cho biết bao nhiêu tay chân tham nhũng, và chính y cũng nhờ tham nhũng mà có đến hơn hàng tỷ đô la trong các ngân hàng ngoại quốc.

Nhiều người hải ngoại lại lạc quan cho rằng việc Dũng thân Mỹ sẽ mang lại nhiều thay đổi chính trị ngoạn mục trong thời gian tới đây có lợi cho tiến trình dân chủ hoá đất nước. Những vị này quên rằng chính Dũng từng là công an giết hại bao nhiêu chiến sĩ tư

do, và hiện vẫn cùng với đám đàn em thân tín trong Tổng cục 2 gây bao tội ác với đồng bào và chính đồng chí của họ.

Những người thận trọng hơn thì cho rằng dù thân Tàu hay thân Mỹ, cái cốt lõi của những lãnh tụ CSVN vẫn là một tập đoàn độc tài, tham ô và hung ác. Có chăng, dựa được vào thế lực của Hoa Kỳ, thì mạnh mẽ hơn trong việc đối phó với Trung Cộng hầu bảo toàn được lãnh thổ sau khi một phần đã bị chính họ dâng bán cho Tàu từ mấy chục năm qua. Còn về mặt dân sinh thì chẳng có hy vọng gì cải thiện. Bao nhiêu lợi nhuận trong việc giao thương, nhận tài trợ ngoại quốc rồi cuộc cũng chạy vào cái túi tham những của bọn họ mà thôi.

Nhưng có một điều chúng ta có thể hy vọng. Đó là sự giao tiếp với Hoa Kỳ sẽ mở con mắt cho những cán bộ trung cấp và cấp nhỏ, là những người ít ràng buộc vào đảng vừa về ý thức hệ, vừa về quyền lợi. Cộng với tinh thần dân tộc chống Bắc xâm, họ sẽ là những hạt nhân cho cuộc cách mạng mới để cùng các nhà đấu tranh hiện nay sớm xóa đi cái chế độ tàn tệ của đảng CSVN để bảo vệ và xây dựng tổ quốc Việt Nam.

Nhưng dù sao, thì việc cách chức một loạt những tướng lĩnh quân khu thủ đô của thủ tướng mà không qua Quốc Hội, hay qua trung gian bộ Quốc Phòng đã nói lên một điều gì rất nghiêm trọng trong sự phân hoá nội bộ đảng và nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

Chúng ta ráng chờ xem ngày 2 tháng 9 (quốc khánh Việt Cộng) sẽ có những trò gì mới lạ hơn. Nếu không, thì cứ tạm xem đây chỉ là việc tranh ăn với nhau. Vì các đơn vị Quân khu Thủ đô đang nắm giữ những hoạt động kinh doanh đem lại bạc tỷ đô la trong những năm qua.



Phải Biết Nhục Nhã Hôm Nay, Mới Có Vinh Quang Ngày Mai

Có lần, một người bạn Mỹ, tưởng tôi là người Tàu, đã chào tôi bằng câu chào tiếng Tàu học lóm đầu đó. Tôi bỗng thấy bất mãn, lên tiếng đính chính: Tôi là người Việt Nam, Miền Nam Việt Nam!

Bốn chữ Miền Nam Việt Nam, tôi muốn nhấn mạnh rằng tôi là người Việt của một nước Việt Nam Cộng Hoà, chứ không dính dấp gì đến nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đương thời.

Dù rằng trong thời gian chiến tranh, bọn phản chiến, báo chí truyền thông khuynh tả tại Mỹ đã gán cho chế độ miền Nam những điều xấu xa nhất, chúng ta vẫn mang niềm tự hào của một dân tộc có văn hiến, có sức sống vươn lên và có khả năng thành đạt. Những năm sau chiến tranh, với sự trưởng thành của người Việt hải ngoại, và sự lộ diện bản chất của chế độ Cộng sản Việt Nam; người Mỹ nói riêng và thế giới nói chung, đã thay đổi rất nhiều trong cách nhìn về chế độ Cộng Hoà trước đây và chế độ Cộng sản hiện nay.

Do đó, khi Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt phát biểu rằng ông cảm thấy nhục nhã khi ra nước ngoài mà cầm trong tay tấm thông hành của nước CHXHCN; đó là ông đã can đảm nói lên tâm tư tình cảm chung của những người Việt biết tự trọng, có nhân cách.

Thế sự có lúc thăng, lúc trầm. Quốc gia có lúc thịnh, lúc suy. Thời hưng thịnh là thời có các vị minh quân, các nhà lãnh đạo các cấp có tài đức, biết chăm lo cho an sinh của toàn dân., phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng. Nhờ đó, bên ngoài thì yên, bên

trong thì ảm. Thời suy vong là thời mà các cấp lãnh đạo u mê, ích kỷ, tham tàn chỉ lo phục vụ quyền lợi cá nhân bè đảng; mà người dân lại yếu hèn không dám phản kháng đấu tranh quyết liệt. Hậu quả là bị ngoại bang chèn ép, khinh khi; đất nước bị tụt hậu nghèo đói. Người công dân phải biết ý thức từng hoàn cảnh mà có những phản ứng thích nghi cũng như quyết tâm để phục hồi.

Đã biết ngẩng cao đầu khi đất nước vinh quang; thì cũng biết cúi đầu nhục nhã khi đất nước suy vi. Cúi đầu nhục nhã không phải là chấp nhận nó, mà phải làm sao cho thoát nỗi nhục này.

Những thời kỳ nước ta bị Tàu, Pháp đô hộ, nhục nhã trăm điều. Nhưng cha ông ta đã thấm thía nỗi nhục mà chấp nhận chiến đấu hy sinh để đất nước thoát vòng nô lệ; phục hồi quyền độc lập tự quyết, vươn lên trong cộng đồng thế giới.

Trong bài Hịch Tướng Sĩ của Đức Trần Hưng Đạo, và Bình Ngô Đại Cáo của Quân sư Nguyễn Trãi, hai vị anh hùng đã nêu lên nỗi nhục nhã của quan dân Việt trước sự hống hách tàn bạo của sứ nhà Nguyên (Thế kỷ 13) và nhà Minh (Thế kỷ 15) để khích động tinh thần dân tộc trong hai cuộc kháng chiến thần kỳ đánh đuổi quân Tàu xâm lăng.

Dưới sự cai trị của một tập đoàn gồm những con người kém cỏi về tri thức, khả năng; thấp kém về tư cách đạo đức, nước Việt mấy chục năm nay đã suy thoái một cách nghiêm trọng về mọi mặt. Trong tất cả các bảng xếp hạng về phát triển, văn minh, tự do dân chủ... do các cơ quan quốc tế thực hiện, thì hai chữ Việt Nam lúc nào cũng đứng ở những vị trí áp chót của hơn 170 quốc gia.

Trong nước thì toàn những tin về tham nhũng, hối lộ, suy đồi về đạo đức, sa sút về giáo dục. Nhà nước Cộng Sản mấy chục năm qua chỉ biết đàn áp, cướp bóc và sa đoạ. Quốc phòng thì yếu kém, chính trị thì độc tài, dựa dẫm vào quan thầy Trung Hoa, nên càng ngày càng bị bắt bí, mất đất, mất biển.

Khi các lãnh đạo nhà nước ra ngoại quốc, thì chỉ một luận điệu ăn xin rất hèn hạ. Đi đến đâu cũng thì bị đồng bào mình la ó, tẩy chay, lên án, xua đuổi.

Ngoài nước, qua các cơ quan truyền thông quốc tế, chỉ nghe đến hai chữ Việt Nam với những tin tức phóng sự đáng buồn – nói rõ hơn, ô nhục. Ngoại trừ những người Việt định cư tại hải ngoại, con dân từ trong nước Việt Nam đi ra ngoài thì bị nhà nước bán làm là lao nô, làm gái điếm, buôn lậu, trộm cắp, mánh mung... Đã có những bản tin từ Malaysia về những đoàn du khách Việt Nam (mà hầu hết là cán bộ Cộng Sản hay vợ con họ) khi đến các siêu thị đã ăn cắp nhiều món hàng từ nhỏ đến lớn. Lao nô ở các nước hậu Cộng Sản thì mánh mung, đi điếm, băng đảng. Dân lao nô trốn ở lại qua các nước tư bản thì trồng, chế biến, mua bán ma túy ngay trong nhà. Phần lớn du học sinh là con cái cán bộ thì chỉ biết ăn chơi phung phí do có đồng tiền bóc lột mà cha anh họ tuồn qua.

Ngay chính người Việt hải ngoại cũng thấy xấu hổ lây.

Vậy trách chi người ngoại quốc có cái nhìn nghi ngờ, bất thiện (có thể nói là khinh khi) đối với những người đến nước họ bằng tấm thông hành của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Chỉ có những người Cộng Sản là không biết thấm thía nỗi nhục này, nên vẫn cứ vênh váo, khoác lác, phô trương. Giống như hình ảnh các cán binh Việt Cộng vào các thành phố miền Nam sau ngày 30 tháng Tư, 1975. Chúng tôi không muốn nhắc ra đây chuyện đã xảy ra từ hơn ba mươi năm trước. Nhưng có lẽ không ai có thể quên được cái nhìn vừa thương hại vừa coi rẻ của nhân dân miền Nam trước các cán binh khoác lác, ngông nghênh, tự đắc; của những người tự cho là “chiến thắng” mà thực chất thì quá thấp kém mọi mặt so với đồng bào miền Nam.

Không, người dân không xấu hổ, nhục nhã nếu chỉ vì nghèo đói, lạc hậu, kém trí thức. Vì đó là nỗi nhục của nhà cầm quyền, là hệ quả của chính sách phản động của họ. Không phải lỗi người dân.

Chỉ xấu khi không biết đó là nhục mà vẫn cứ huyênh hoang. Đây là trường hợp bọn cầm quyền.

Chỉ xấu khi biết đó là nhục mà cúi đầu chấp nhận, không một ý hướng phản kháng để đạt đến điều vinh. Đây là trường hợp của những người dân thiếu ý thức dân tộc, thiếu lòng tự trọng.

Qua rất nhiều bài báo gửi ra từ trong nước hay các buổi tham luận trên các diễn đàn online; chúng tôi đã nghe rất nhiều thanh niên, trí thức Việt Nam trong nước đã tỏ ra vô cùng ray rứt trước hiện trạng nước nhà.

Và đây là lần đầu tiên, một người Việt Nam yêu nước có lòng tự trọng, Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt, đã chính thức nói ra sự thật trước mặt nhà cầm quyền Cộng Sản tại Hà Nội: *“Tôi cảm thấy nhục nhã khi mang tước hiệu Việt Nam”* (phải được hiểu là Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam).

Nỗi nhục nhã này, hoàn toàn do tội lỗi của Hồ Chí Minh và tập đoàn đảng Cộng Sản Việt Nam.

(Tháng 10, 2008)



Quốc Tịch và Quyền Công Dân

(Nhân Việt Cộng vừa sửa đổi Luật Quốc Tịch để ve vãn người Việt Tị Nạn)

Mười lăm năm trước đây, khi bắt đầu có tin Hoa Kỳ chính thức lập bang giao với Việt Nam Cộng sản, vài anh em đã hoang mang và đến hỏi ý kiến chúng tôi: “Liệu toà đại sứ Việt Cộng có gọi mình đến trình diện, làm khó dễ không?” Do nhận thức hạn chế về luật pháp, và bị ám ảnh bởi những năm tháng tù đầy, áp bức của Cộng sản, các anh ấy đã không nhận thức rằng thẩm quyền tài phán (Jurisdiction) và khả năng cưỡng chế (enforcement) của Cộng sản Việt Nam chỉ có giới hạn trong đám nhân viên, du học sinh, công dân của họ đang làm việc, học hành, du lịch tại ngoại quốc. Còn chúng ta, những thường trú nhân, hay công dân Hoa Kỳ thì chẳng có gì dính líu với cái ngục quyền Cộng sản cả. Và vì thế sự lo ngại nói trên là điều không nên đặt ra.

Hai mươi ba năm sau ngày chiếm trọn miền Nam, nhà cầm quyền Việt Cộng mới nhìn thấy nguồn tài nguyên phong phú của người Việt hải ngoại mà trước đó họ không ngừng nhục mạ bằng những từ ngữ xấu xa nhất. Năm 1998, Cộng sản ban hành Luật Quốc Tịch (Luật số 07/1998/QH10) nhằm ve vãn, cưỡng bức người Việt hải ngoại. Luật này coi tất cả những người Việt Nam thường trú, tạm trú, sinh sống lâu dài tại ngoại quốc đều là công dân Việt Nam. (Điều 2, sđd). Cộng Sản Việt Nam không thừa nhận thực tế người Việt mang quốc tịch khác nếu không được nhà nước Việt Nam cho phép.

Nói ve vãn là vì trước đây, họ coi người Việt di tản, vượt biên là phản quốc, là tội phạm; nay họ mở đường để cho về làm ăn, đem đô la về giúp cho họ. Nói cưỡng bức là vì những người Việt tị nạn khi về Việt Nam, nếu có vấn đề về chính trị, họ sẽ quy chụp là công dân Việt Nam để hành tội, bắt bớ giam cầm.

Mới đây, Cộng sản Việt Nam lại sửa đổi luật Quốc tịch vào kỳ họp tháng 5 năm 2008 để đơn giản hoá các thủ tục, luật hoá các vấn đề liên quan, và mở ra ngoại lệ thừa nhận tình trạng song tịch của người Việt hải ngoại. Trên căn bản, luật Quốc tịch vẫn giữ nguyên tắc đơn tịch.

Sự thay đổi này cũng gây ra nhiều tranh luận và thắc mắc trên các diễn đàn.

Chúng tôi xin mạn phép nêu ra vài định nghĩa và phân tích để làm sáng tỏ vấn đề.

Theo pháp lý, có hai phạm trù Quốc tịch (Nationality) và Công Dân (Citizenship)

Quốc tịch là tình trạng của một cá nhân, tổ chức, công ty, tàu thuyền, phi cơ... dính líu đến một quốc gia về nguồn gốc, văn hóa, liên kết. (trong Đệ Nhị Thế Chiến, nhiều thương thuyền phe Đồng Minh mang quốc tịch các nước trung lập để không bị Đức đánh phá). Nói rõ ra là do sinh đẻ trên nước đó (quốc tịch đương nhiên) hoặc do việc xin gia nhập. Người (hay một entity nào đó) có quốc tịch phải chịu sự tài phán (Jurisdiction), và đối lại, được sự bảo vệ của quốc gia mình mang quốc tịch. Trong thực tế lịch sử, có những nhóm, do sự liên kết bởi huyết thống, quá khứ lịch sử cũng được coi là chung quốc tịch, cho dù họ không cấu tạo thành một nhà nước nào. Ví dụ: dân Assyrians, Basques, Catalans, English, Welsh, Scots, British, Venetians, Palestinians, Tamils, Quebecers.

Cao hơn Quốc tịch, là Quyền Công Dân. Công Dân được hưởng toàn bộ các đặc quyền về chính trị mà người có Quốc tịch chưa chắc đã có.

Thí dụ: Những người tù vẫn mang quốc tịch Việt Nam, nhưng sau khi ra tù phải chịu một thời hạn quản chế mới được phục hồi quyền công dân.

Tình trạng song tịch là khi một người thủ đắc hai quốc tịch cùng một lúc. Nhiều quốc gia trên thế giới không chấp nhận tình trạng song tịch như Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Hoa, Thụy Điển, Đức... Trong Khi Anh, Pháp, Mỹ, Canada lạ mềm dẻo hơn, không bắt buộc người xin nhập tịch phải từ bỏ quốc tịch cũ của mình hoặc cho phép công dân mình nhận thêm quốc tịch của người phối ngẫu. Trường hợp con cái của công dân Hoa Kỳ đẻ ra trên nước khác cũng có thể mang thêm quốc tịch nước này.

Tuy nhiên tình trạng song tịch dẫn đến nhiều rắc rối về phương diện pháp lý do các hệ thống luật pháp và chế tài khác nhau. Do đó, thường làm hạn chế khả năng can thiệp bảo vệ cho công dân mình khi người này đến một nước khác mà họ cũng có quốc tịch (trường hợp các người Mỹ gốc Việt bị Cộng Sản bắt bớ tại Việt Nam)

Việc mang hai quốc tịch sẽ nảy sinh ra vấn đề nếu hai quốc gia có những xung đột tranh chấp về chính trị, quân sự hay quyền lợi kinh tế. Người ta sẽ hỏi: "Người song tịch sẽ trung thành với quốc gia nào, nếu có sự xung đột giữa hai nước?" Cánh hữu Mỹ đã phản đối tình trạng song tịch Mỹ-Mexico (luật Mexico thừa nhận tình trạng song tịch này), vì họ cho rằng Mexico sẽ ràng buộc các nghĩa vụ xã hội của họ lên công dân Hoa Kỳ. Về một cách nhìn chủ quan nào đó, thì người song tịch có thể mất đi một số quyền công dân như bầu cử, ứng cử, và thậm chí có thể mất quốc tịch Hoa Kỳ.

Như thế, chúng ta thấy rằng những người Việt tị nạn tại hải ngoại, về tâm lý tình cảm, không thừa nhận mình là công dân của cái quái thai Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; nhưng trên pháp lý, vẫn mang quốc tịch Việt Nam, dù chúng ta đối kháng chế độ Cộng Sản. Quốc tịch Việt Nam không giới hạn trong chế độ đương thời, mà là một tình cảm gắn bó với Tổ quốc Việt Nam, với dân tộc máu mủ đang sinh sống trên đó. Bởi tình cảm đó, mà chúng ta đã và đang hết lòng đấu tranh chống tập đoàn Cộng Sản để đem lại tự do, dân chủ cho quê hương.

Trong Khoản 1, điều 4, chương 1 của Luật Quốc Tịch ghi: Người có Quốc tịch Việt Nam là công dân nước CHXHCNVN; khoản tiếp theo thêm rằng người công dân phải thi hành các nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội. Các nghĩa vụ này chắc chắn bao gồm việc đi lính và đóng thuế cho nhà nước Việt Cộng. Nhưng có thể không có quyền ứng cử, bầu cử vì ngay người công dân trong nước vẫn không được ứng cử dù hiến pháp Việt Cộng có ghi đầy đủ quyền này.

Có quốc tịch Việt Nam, nhưng chúng ta có thể trả lời Cộng Sản rằng chúng ta không là công dân của họ. Vì Quốc tịch dính líu đến Đất Nước (là tổ quốc); trong khi công dân dính líu đến Nhà nước (định chế chính trị). Một thí dụ rất cụ thể là trước 1975, người miền Nam và người miền Bắc đều có quốc tịch Việt Nam. Nhưng chúng ta là công dân nước Việt Nam Cộng Hoà, trong khi người miền Bắc là công dân nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Sự khác nhau là hai bên mang hai tấm căn cước (hay chứng minh nhân dân) do hai chính phủ khác nhau cấp phát. Vì lòng yêu nước, mà người công dân Mỹ gốc Do Thái trở về nước đầu quân đánh Á Rập; trong khi vì chính nghĩa, người Mỹ gốc Nhật thành lập đơn vị riêng trong quân đội Mỹ đánh lại Nhật tại mặt trận Thái Bình Dương.

Người Việt Tị nạn chống Cộng sản chẳng bao giờ đóng góp cho kẻ thù, cũng như để cho con cháu mình khoác lên bộ quân phục của một chế độ từng ngược đãi, mưu giết mình; và vẫn còn là chế độ đàn áp dân tộc.

Như đã nói ở phần đầu, ngoài lãnh thổ Việt Nam, Cộng sản không có thẩm quyền tài phán (jurisdiction) và khả năng cưỡng chế (Enforcement) đối với người Việt hải ngoại.

Do đó, chúng ta an tâm chẳng nên lo lắng rằng một ngày nào đó, bọn Cộng Sản gửi giấy báo “nộp thuế” hay “nghĩa vụ quân sự” đến nhà bắt chúng ta thi hành. Trường hợp quý vị cần về Việt Nam, thì nên khẳng định mình là công dân Hoa Kỳ hay Úc hay Pháp... để được sự che chở của các nước này trong trường hợp bị bọn cầm quyền quấy nhiễu.

Còn đối với quý vị vì tiền, vì danh... mà mò về Việt Nam kiếm ăn, thì tác giả xin miễn bàn đến. Lợi nhuận nào cũng phải trả bằng một giá cả. Mà trong xã hội Cộng sản, cái giá này, coi chừng, sẽ rất bi thảm.

Mùa Thanksgiving 2008

Phụ Lục

Các bản tin liên quan

Người Việt Tại Austin, Texas, đối chất với Đại sứ VC Lê Văn Bàng



Tin Austin - Chiều ngày thứ sáu, 9 tháng 4 năm 1999, trường Đại học Texas tại Austin đã tổ chức một diễn đàn dành cho đại sứ 9 nước thuộc Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) để trình bày các tiến triển kinh tế chính trị tại các nước của họ. Mục đích của diễn đàn này là nhằm giải thích các biến chuyển có tác động đến sự phát triển kinh tế sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Á châu và kêu gọi sự đầu tư của các giới công thương Hoa Kỳ.

Có 9 đại sứ từ các nước sau: Brunei, Indonesia, Philippines, Laos, Thailand, Singapore, Malaysia, Myanma, và Việt Nam. Quan khách tham dự là đại diện các phòng Thương mại địa phương, các giới công thương, kỹ nghệ gia, giáo sư và sinh viên tại Đại học UT. Phái đoàn Việt Cộng do đại sứ Lê Văn Bàng dẫn đầu.

Cộng đồng Việt Nam đã biết tin từ hôm chủ nhật, đã triệu tập một cuộc họp khẩn cấp gồm các đại diện Hội đồng Điều hành, hội Cao niên, hội Cựu chiến sĩ VNCH, hội Sinh viên UT, báo chí địa phương... để bàn việc đối phó. Sau năm ngày làm việc cật lực, ban tổ chức đã thu thập tài liệu in thành hai tập. Một tập về kinh tế Việt Nam và các kinh nghiệm đau thương của các công ty ngoại quốc từng đầu tư và thất bại tại Việt Nam do

các báo Hoa Kỳ đăng tải. Tập thứ hai là về các vấn đề nhân quyền gồm các bản văn tố cáo các vi phạm nhân quyền, đàn áp tự do dân chủ tại Việt Nam. Một số biểu ngữ bằng vải, cờ lụa cũng được chuẩn bị sẵn.

Vì phòng họp chỉ giới hạn cho một số cử tọa chọn lọc, ban tổ chức đã đưa một phái đoàn gồm 50 người gồm các thành viên các hội đoàn, sinh viên tham dự.

Lúc hai giờ chiều, các phái đoàn đã được Giáo sư phó Viện trưởng trường UT tiếp tân tại phòng bên cạnh phòng họp chính. Phái đoàn cộng đồng Austin đã chia nhau vào ngồi chật hết một nửa bên trái phòng họp, chỗ đối diện với chỗ ngồi của đại sứ Lê Văn Bàng. Một số người đã vợ hết các bản tin tức, tài liệu của Việt Cộng dành cho khách và ném vào thùng rác rồi thay vào đó là các bản văn của cộng đồng.



Đại sứ Việt Cộng khi vào phòng họp đã thấy khí thế của cộng đồng Việt Nam. Mặt y lộ vẻ bối rối và lo ngại. Suốt buổi họp, y chỉ nhìn nghiêng về một phía, không dám nhìn thẳng xuống cử tọa, nhất là né tránh cái nhìn trực tiếp của các người Việt Nam trong phòng.

Lần lượt tám đại sứ các nước được giới thiệu đều nhận được sự vỗ tay chào đón nồng nhiệt. Riêng Lê Văn Bàng được giới thiệu sau cùng (vì Việt Nam vẫn V nằm cuối danh sách) và chỉ nghe vài tiếng vỗ tay lẹt đẹt trong hàng các đại sứ và vài quan khách.

Sau phần giới thiệu tổng quát của đại diện trường UT, các đại sứ lần lượt trình bày triển vọng kinh tế và phát triển chính trị tại nước họ. Đại sứ Philippines, khi nói đến vị trí láng giềng của Phi với Việt Nam đã nói rằng Phi chịu nhiều cơn bão từ biển đông. Phía cử tọa có tiếng góp ý: “Bão tố vẫn còn đỡ hơn chế độ Cộng sản!”

Khi đến phiên mình, Lê Văn Bàng đã khoe thành tích nâng cao phát triển kinh tế lên 6%, xuất cảng gạo hàng nhất nhì Á Châu, và khoe nhận được sự đầu tư của các nước lên đến hàng tỷ đô la.

Ông Đỗ Văn Phúc, Chủ tịch hội Cựu chiến sĩ, đã mở đầu phần thắc mắc dành cho cử tọa. Hướng về cử tọa, Kỹ sư Đỗ Văn Phúc đã dõng dạc vạch trần hiện thực thối nát của Việt Nam. Ông phân tích rành mạch vì sao Việt Nam vẫn nghèo trong hàng chục năm qua. Theo ông, đó là do sự thiếu nhân quyền, tự do, dân chủ; thiếu hệ thống luật lệ bảo đảm cho đầu tư nước ngoài, sự dốt nát và



tham nhũng trầm trọng của những người cầm quyền. Ông quay về phía cử tọa đặt câu hỏi: “Liệu trong tình hình tồi tệ như thế, quý vị có dám đầu tư vào Việt Nam không?”

Vị giáo sư điều khiển chương trình nhắc rằng nên đặt câu hỏi với ông đại sứ. Ông Phúc quay lại, chiếu thẳng đôi mắt vào mặt Lê Văn Bằng mà nhấn mạnh từng chữ: “Ông nói Việt Nam xuất cảng gạo hàng đầu các nước, tại sao 80% dân chúng nông thôn không có gạo ăn. Ông nói mức phát triển là 6%, ai hưởng sự phát triển đó: nhân dân hay chính các ông?”

Bằng né tránh câu hỏi, mà chỉ nhắc lại tình hình đầu tư của các công ty nước ngoài. Kỹ sư Đỗ Thanh Bình (Tạp chí US-Viet Time) giơ cao các bản tin lấy từ báo chí Hoa Kỳ mà nói: “Chính do sự tham nhũng, vô luật lệ, quấy nhiễu của nhà cầm quyền mà các nhà đầu tư ngoại quốc – sau một thời gian lỗ lã đã rút lui, bỏ của chạy lấy người.” Kỹ sư Châu Kim Khánh, Chủ tịch Cộng đồng, cũng nhắc lại rằng vấn đề nhân quyền, cải thiện sinh hoạt chính trị dân chủ là các điều kiện căn bản cho sự phát triển kinh tế. Vài ý kiến của sinh viên UT cũng nhấn mạnh đến nhân quyền, tự do. Trong lúc các đại diện cộng đồng phát triển, các quý bà quý cô đã đồng loạt đứng dậy, giương cao quốc kỳ Việt Nam và các biểu ngữ chống cộng, xoay qua xoay lại cho tất cả mọi người đọc rõ.

Đại sứ Lê Văn Bằng đã phản ứng yếu ớt bằng cách nói rằng người Việt nên tôn trọng cử tọa. Ông Phúc trả lời: “Chúng tôi tôn trọng tất cả mọi người trong phòng này, trừ ông này ra.” Ông chỉ thẳng vào mặt Lê Văn Bằng và nói tiếp: “Bàn tay người này đã nhuốm máu đồng bào tôi. Hàng triệu đồng bào Việt Nam đã là nạn nhân của những người như ông này.”

Chương trình dự trù kết thúc lúc 4 giờ, đã kéo dài thêm 15 phút. Cộng đồng Việt Nam giành mọi cơ hội để nói lên tiếng nói của mình. Lúc bế mạc, giữa tiếng hô “Tự do, Tự do,” vang dội, Lê Văn Bằng đã nhờ các vị chủ nhà che chở cho mình lên cửa sau ra về, bỏ buổi tiệc trà do trường khoản đãi, dù rằng Cộng đồng Austin không dự trù hành động nào vì muốn tôn trọng ban Tổ chức của trường Đại học.





Hội thảo về Việt Nam tại Lubbock 20 đến 22 tháng 4, 2001

Tin Lubbock - Thành phố Lubbock là một thành phố nhỏ nằm cách Austin đúng 400 dặm về hướng Tây bắc. Từ Austin, theo xa lộ 183, xuyên qua con đường vắng 84, qua thành phố Abilene bắt vào đường Liên bang 20 rồi trở lại đường 84, chuyên đi mất chừng 6 tiếng lái xe nếu giữ đúng tốc độ 70 miles/dặm.

Nơi thành phố nhỏ hiền hoà này có trường Đại học Texas Tech cũng rất nổi tiếng. Đặc biệt trường có Trung tâm Việt Nam, nơi các học giả, chính khách, các nhà quân sự cao cấp Hoa Kỳ thường đến để nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam, góp phần hình thành các sách lược đối ngoại trong tương lai. Trung tâm được khai trương năm 1992 tại trường Đại học California ở Berkeley (UCB), sau đó dời về Lubbock (Texas) năm 1997 và hiện do Tiến sĩ James Reckner làm giám đốc. TS Reckner từng là Hải quân Đại úy, cố vấn cho Hải quân Việt Nam trong thời chiến tranh.

Hàng năm, Trung tâm Việt Nam tổ chức các cuộc hội thảo về các đề tài liên quan đến Việt Nam về mọi lãnh vực. Đa số các tham dự viên là các học giả, các nhà nghiên cứu chiến lược, và các sinh viên ban cao học, tiến sĩ. Trung tâm có mời các nhân vật quân sự cao cấp của Cộng sản Việt Nam đến dự. Trước đây, tại diễn đàn này chỉ có hai tiếng nói, của Hoa Kỳ và của Việt Cộng. Những năm sau này, người Việt quốc gia cũng được mời tham dự. Các vị thường xuyên có mặt là cựu Đại sứ Bùi Diễm, các tướng lãnh, các nhà ngoại giao nổi tiếng.

Năm nay, nghị trình đặt trọng tâm vào vai trò các cố vấn quân sự Hoa Kỳ và Quân lực VNCH. Do đó, đã lôi kéo sự tham dự đông đảo của các thành viên hội Counterparts (Tương hữu Đông Nam Á, quy tụ các cựu cố vấn quân sự Hoa Kỳ tại ba nước Đông Dương). Ông Đỗ Văn Phúc, Chủ tịch hội Cựu Chiến sĩ QLVNCH tại Austin đã được mời làm một trong ba diễn giả chính của ba ngày hội thảo. Hai vị kia là Đại tá Roger Donlon, quân nhân Hoa Kỳ đầu tiên được ân thưởng Danh dự Bội tinh tại chiến trường Việt Nam

và Đại tá James Zumwalt, con trai cố Đô đốc Elmo Zumwalt (nguyên Ủy viên trong Bộ Tổng tham mưu Quân lực Hoa Kỳ). Hội thảo năm nay nhằm vinh danh Đô đốc Zumwalt vì ông là một trong các vị sáng lập Trung tâm Việt Nam.

Trong suốt hai ngày 20 và 21 là các buổi tham luận theo các đề tài do tham luận viên nêu ra và các cử tọa góp ý hay đặt câu hỏi. Có ba người Việt Nam trong thành phần tham luận viên. Cô Julie Phạm nói về “Mối quan hệ giữa cố vấn Hoa Kỳ và quân nhân Việt Nam dưới mắt một di dân.” Tiến sĩ Ngô Đình Thịnh trình bày đề tài “Một khảo hướng khoa học kỹ thuật áp dụng cho phi cơ trực thăng để chống hòa tiến tâm nhiệt.” Ông Nguyễn Tín - em trai cố Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu - trình bày “Kinh nghiệm của Quân lực VNCH qua sự chiến đấu của cố Thiếu tướng Hiếu.”

Các tham luận viên khác đều là các học giả hoặc cựu tướng tá Hoa Kỳ từng tham chiến tại Việt Nam. Năm nay, trong hàng cử tọa có mặt cựu Trung tướng Vĩnh Lộc, nguyên Tư lệnh Vùng 2 Chiến thuật và nhiều sĩ quan VNCH. Tiến sĩ Reckner cho hay con trai cựu Chủ tịch Mặt trận Giải phóng Nguyễn Hữu Thọ cũng có mặt nhưng không có bài nói.

Trong suốt hai ngày thảo luận nghiêm trang và sôi nổi, có vị đã nhắc đến vấn đề tham nhũng trong Quân lực VNCH. Nhưng cũng chính ông biện giải bằng cách chiếu lên một tấm slide với lời nói của cựu Tổng thống Lyndon Johnson: “Tham nhũng ở Việt Nam cũng như tham nhũng tại New York, Boston.. Ngay lúc tôi ngồi nói chuyện nơi đây, cũng có kẻ đang ăn cắp một thứ gì đó.” Ông Đỗ Văn Phúc cho rằng tham nhũng phát triển là do Hoa Kỳ đã ủng hộ một đám tướng tá vô tài thiếu đức, Mỹ đã đổ của cải vào tràn ngập, tạo cách biệt trong đời sống các tầng lớp dân chúng. Nhiều nhân vật Hoa Kỳ đã thừa nhận người lính VNCH chiến đấu quả cảm nhưng đã bị Hoa Kỳ bỏ rơi, thiếu đạn dược, nhiên liệu nên phải thất thủ.

Trong buổi tiệc khoản đãi trưa thứ Bảy, Tiến sĩ Reckner đã tường thuật lại chuyến đi Việt Nam của ông mới đây. Ông đã gặp gỡ các giới chức cao cấp của Việt Cộng, mà theo ông, họ vẫn giữ luận điệu chống báng Hoa Kỳ trong khi con cái học đang lớn lên là những đồ đệ say mê văn hoá Hoa Kỳ với nhạc Rap, hình tượng ca sĩ Britney Spear, Jo Lopez, các người mẫu, thể thao gia Hoa Kỳ đầy rẫy trong căn nhà của họ.

Sau một chương trình ca nhạc ngắn vinh danh cựu chiến binh Mỹ, ông Reckner đã thân mật giới thiệu diễn giả chính của buổi tiệc: “Sau đây, diễn giả danh dự, cựu Đại úy Michael Do, một chiến hữu của chúng ta, từ Austin.” Ông nói bằng tiếng Việt: “Mời Đại úy lên đây.”

Ông Đỗ Văn Phúc trong quân phục tiểu lễ Không quân màu xanh đã mở đầu: “Tôi đứng trước quý vị hôm nay trong quân phục VNCH hy vọng sẽ gọi lại trong quý vị những hình ảnh đẹp đẽ của người lính Việt Nam thay vì những điều không vui mà chúng ta đã bàn đến trong hai ngày qua.” Có nhiều tiếng từ trong cử tọa: “Chắc chắn như thế.”

Trong hơn ba mươi phút với một bài nói chuyện có minh họa bằng các slides, ông Phúc đã dẫn dắt cử tọa đi ngược lại lịch sử Việt nam từ khi Hiệp định Geneve chia cắt lãnh thổ, sự bành trướng của đế quốc Cộng sản, sự chiếm công lao kháng chiến của Hồ Chí Minh, những hành vi khủng bố dã man của Cộng sản để chứng minh bộ mặt thật của họ là đối kháng với những người yêu chuộng tự do và dân chủ. Ông nêu ra cái nhìn của người Việt Nam về cuộc chiến mà công luận Hoa Kỳ đã sai lạc qua sự cố tình bóp méo,

xuyên tạc của báo giới, và hệ thống tuyên truyền của Cộng sản. Chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến của miền Nam Tự do với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ và đồng minh chống lại miền Bắc Cộng sản, tay sai của Nga Sô và Trung Cộng. Ông nêu lên sự thiên lệch của báo chí Hoa Kỳ qua việc khai thác các hành vi sai phạm của các cá nhân những người lính Việt, Mỹ (vụ Mỹ Lai, vụ Trần Kim Phúc...) trong khi cố tình che đậy các tội ác có hệ thống của quân xâm lăng Bắc Việt và Việt Cộng. Sự thiên lệch này dẫn đến việc công chúng Hoa Kỳ áp lực đòi rút quân trong lúc tại chiến trường chúng ta đang dành phần chủ động.

Ông Phúc đã kêu gọi các cựu quân nhân Việt Mỹ phải hãnh diện vì đã chiến đấu phục vụ lý tưởng tự do mà tổ tiên người Mỹ và các thế hệ từng đổ máu để bảo vệ không riêng cho nước Mỹ, mà cho cả nhân loại. Ông cũng đưa ra hình ảnh sinh hoạt tại Việt Nam sau 26 năm Cộng sản chiếm miền Nam để cho thấy khả năng thực sự của họ chỉ là áp bức bóc lột mà không có tài trí để đưa nước Việt Nam thống nhất tiến lên ngang hàng với các lân bang.

Gần 300 cử tọa đã đứng lên vỗ tay nồng nhiệt khi ông Phúc nói mong muốn con cháu sẽ hãnh diện vì cha anh mình đã chiến đấu cho một lý tưởng đúng đắn. Ông cũng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với những quân nhân Hoa Kỳ, các gia đình có con em đã hy sinh trên chiến trường Việt nam. Ông kết luận: “Tôi không thù ghét những người lính Bắc Việt và Việt Cộng. Tôi chỉ thù ghét chủ nghĩa Cộng sản.”

Quan khách đã đứng dậy vỗ tay dành cho ông Phúc hai lần (Standing Ovation). Sau đó, rất nhiều người đã tiến lên bắt tay ông Phúc để cảm ơn ông đã nói lên những điều chính họ muốn nói ra.

Trong buổi chiều, sử gia Steve Maxner đã xin mở một cuộc phỏng vấn Đỗ Văn Phúc dài gần hai tiếng. Ông Phúc đã giới thiệu về thân thế, sự nghiệp, những hiểu biết về Cộng sản qua sách vở và kinh nghiệm. Ông Phúc cũng được hỏi về cái nhìn đối với người Mỹ, chính sách đối ngoại, về cố Tổng thống Ngô Đình Diệm và các lãnh tụ miền Nam về sau này, các vấn đề sắc tộc thiểu số tại Tây Nguyên, vấn đề bang giao Mỹ Hoa. Ông Phúc đã thẳng thắn nhận định: “Người Mỹ, muốn đối phó với Trung Hoa, cần phải học kỹ lịch sử Trung Hoa, đặc biệt trong giai đoạn Xuân Thu Chiến Quốc và phải triệt để áp dụng câu 'đi với ma mặc áo giấy' mới hy vọng không bị thua trí.”

Sau buổi nói chuyện, có nhiều giáo sư các Đại học Mỹ ngỡ ý muốn mời ông Phúc đến trường của họ để nói chuyện với sinh viên tại đó.

Hôm sau, trong cuộc họp đặc biệt của Counterparts mà ông Phúc cũng là một hội viên, người ta đã nêu ra vấn đề cấp học bổng cho sinh viên từ Việt Nam qua du học tại Đại học Texas Tech. Ông Phúc đã yêu cầu các giới chức Hoa Kỳ phải đứng ra tổ chức tuyển chọn với các tiêu chuẩn đúng đắn của đại học Hoa Kỳ, tránh việc Việt Cộng ăn tiền để cho con cái họ hay các thành phần bất xứng đến Hoa Kỳ.

Các thành viên Việt Nam tại hội thảo Lubbock đã thành công mỹ mãn trong việc đưa tiếng nói của những người lính VNCH đồng dạng đòi công luận phải trả lại vinh quang cho những người đã hy sinh tuổi thanh xuân, thân thể và mạng sống của mình cho hạnh phúc, ấm no của người dân và độc lập tự do cho tổ quốc mến yêu.

(Bản tin của Tạp chí US-Viet Time, đăng trên hầu hết các báo Việt ngữ tại Hoa Kỳ)

Thắng Lợi của người Việt Quốc gia tại Hội Luận Về Việt nam, Lubbock 2003

Tin Lubbock - Hàng năm, Trung tâm Việt Nam thuộc trường Đại học Texas Tech tổ chức hội thảo để các học giả, viên chức quân sự ngoại giao cao cấp và các sinh viên tại đây có dịp tìm hiểu thêm những vấn đề liên quan đến Việt Nam trong thời chiến cũng như hậu chiến. Ba năm một lần, buổi hội thảo (Conference) được nâng lên tầm hội luận (Symposium) với tầm cỡ quốc tế to lớn và quan trọng hơn nhiều.

Năm nay, chương trình hội luận lần thứ tư kéo dài 3 ngày, từ 11 đến 13 tháng 4, 2002 tại Lubbock Civic Center, quy tụ hơn ba trăm quan khách từ các đại học toàn liên bang đến các học giả, các tướng tá từ các nước như Đại Hàn, Ba Lan, Pháp, Đan Mạch, Đài Loan, Anh và Kampuchea. Phía Việt Nam Cộng sản có một phái đoàn gồm 10 người do ông Lưu Văn Lợi, cố vấn bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng sản làm trưởng đoàn, Tiên sĩ Nguyễn Hồng Thạch làm thông dịch của đoàn. Phía người Việt Quốc gia tại hải ngoại gồm có các đại diện cộng đồng đến từ California, Texas, vùng D.C., Oklahoma, Pháp, và Australia, trong đó có nhiều thành viên Ủy ban Bảo vệ Chính nghĩa Quốc gia, Hội cựu Tù nhân Chính trị, và Phong trào Quốc dân Hành động.

Trong 60 diễn giả có bài tham luận, phía người Việt quốc gia có Đại tướng Nguyễn Khánh, (Thủ tướng chính phủ năm 1964), Trung tướng Lâm Quang Thi (cựu Tư Lệnh Tiền phương Quân đoàn 1), Ông Nguyễn Xuân Phong (cựu Trưởng đoàn VNCH tại Hoà đàm Paris, đến từ Việt Nam), Bác sĩ Trần Nguơn Phiêu (cựu Bộ trưởng Y tế Xã hội), Luật sư Hoàng Duy Hùng (Chủ tịch Phong trào Quốc dân Hành động), Tiến sĩ Phan Quang Trọng (Cộng đồng VN tại Austin), Thạc sĩ Kỹ sư Đỗ Văn Phúc (Chủ tịch hội Cựu Chiến sĩ VNCH tại Austin), ông Nguyễn Tín (đến từ D.C.), và ông Vũ Đình Hiệu (cựu sĩ quan Biệt Động quân, đến từ Dallas). Phía Cộng sản có ông Lưu Văn Lợi (Cố vấn bộ Ngoại giao về các vấn đề Đông Á), Bác sĩ Trần Hữu Thăng (phó Chủ tịch hội Y dược học VN). Đặc biệt có Hoà thượng Thích Nhật Thiện (chùa Kiều Đàm, Việt nam) được mời cầu nguyện trong hai chương trình khai mạc và bế mạc hội luận.

Các đề tài tham luận bao gồm nhiều lãnh vực, từ chính trị, kinh tế đến văn hoá, xã hội, y tế. Mỗi buổi (session) có hai hoặc ba tham luận viên. Mỗi người có 90 phút để trình bày và trả lời các thắc mắc. Chương trình khai mạc diễn ra sáng ngày 11 tháng 4 với bài diễn văn của Tiến sĩ David Schmidly, viện trưởng trường Đại học Texas Tech. Sau đó là ba bài tham luận của ông Lưu Văn Lợi, cựu Đại tướng Nguyễn Khánh và cựu Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phong.

Ông Lợi năm nay gần 90 tuổi đã nói với đề tài: “Hoa Kỳ đã bỏ lỡ các cơ hội để có thể tránh được cuộc chiến tranh Việt Nam.” Ông đọc bằng tiếng việt một đoạn mở đầu. Sau đó Nguyễn Hồng Thạch đọc toàn bản văn bằng Anh ngữ. Thạch năm nay 39 tuổi, là con một cán bộ cao cấp của Cộng sản Việt nam, quê quán Nghệ An, tốt nghiệp Đại học Goergetown với bằng cấp Tiến sĩ. Cung cách của Thạch vượt qua mặt ông Lưu Văn Lợi

cho mọi người thấy rõ thực quyền của phái đoàn nằm trong tay viên cán bộ tình báo này. Nội dung bài ông Lợi nhắc đến việc Tổng thống Truman đã từ chối thư yêu cầu giúp đỡ của Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 2 năm 1946 dẫn đến việc bùng nổ cuộc chiến tranh Việt Pháp; một cơ hội thứ hai là khi Hoa Kỳ phủ nhận Hiệp định Geneve năm 1954 đã đưa đến cuộc chiến kéo dài 21 năm. Trong phần kết luận, ông Lợi nói dông dài về thiện chí của Cộng sản Việt Nam và đề cao tình hữu nghị, hợp tác, hoà hợp dân tộc với các kiều bào Việt Nam tại hải ngoại.

Ông Đỗ Văn Phúc, hội Cựu Chiến Sĩ, đã lên tiếng bác bỏ danh từ Kiều Bào mà ông Lợi dùng khi nói đến người Việt hải ngoại. Theo ông, Kiều bào chỉ được dùng với các công dân Việt Nam đang du học, làm ăn tại hải ngoại mà thôi; những người này có quan hệ pháp lý, chính trị với các toà đại sứ Cộng sản VN. Trong khi người Việt quốc gia tại hải ngoại là những người tị nạn, không thừa nhận quyền tài phán của chính phủ Cộng sản VN, nay đã trở thành công dân các nước sở tại. Ông Phúc cũng lật mặt nạ giả nhân giả nghĩa của Cộng sản bằng cách trình bày cho cử tọa thấy cách đối xử của Việt Cộng đối với những thành phần mà Cộng sản cho rằng không đồng quan điểm với họ trong 27 năm qua. Trong đó, hàng trăm ngàn cựu sĩ quan, viên chức chính quyền miền Nam, các tầng sĩ, trí thức, công thương kỹ nghệ gia đã bị đưa vào trại cải tạo hàng chục năm để chịu sự đày ải, trả thù. Theo ông: “Cộng sản nên hoà hợp với những người trong nước trước đã, rồi hãy nói đến chuyện hoà hợp với chúng tôi.” Ngoài ra ông Phúc cũng mỉa mai: “Hoá ra chỉ có Hồ Chí Minh có quyền xin Mỹ giúp đỡ mà không bị lên án làm tay sai cho Mỹ?”

Một cựu Đại tá Mỹ cũng phần nộ chỉ vào ông Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phong mà hỏi ông Lợi rằng: “Thế việc ông Phong về VN bị các ông bắt vào trại cải tạo 5 năm năm là cách thức hoà hợp hoà giải của các ông phải không?”

Ông Võ Đức Quang (Houston) đã chất vấn ông Lợi về hiện tình các quân nhân Mỹ mất tích. Ông Lợi chỉ trả lời vòng vo rằng Việt Nam đã làm hết sức mình trong vấn đề này, và sẽ tiếp tục tìm kiếm người Mỹ mất tích.

Luật sư Hoàng Duy Hùng đã lên tiếng đối chất với ông Lợi về việc Cộng sản Việt Nam bán nước cho Trung Hoa. Ông Hùng đưa cao một tập tài liệu để chứng minh rằng năm 1958, thủ tướng Cộng sản Phạm Văn Đồng đã thừa lệnh Bộ Chính trị đảng CSVN cắt bán hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa; cũng như mới đây, Lê Khả Phiêu và đảng CSVN đã cắt hơn 720 km² các dải đất biên giới phía Bắc cùng với hơn 10000 km² lãnh hải ở vùng vịnh Bắc Việt dâng cho Trung Quốc. Ông Hùng hùng hồn tuyên án Cộng sản tội phản quốc, là tội chết. Hội trường vang lên nhiều loạt vỗ tay tán thành. Ông Lợi né tránh trả lời thẳng câu hỏi, mà chỉ cho rằng việc bán đất chỉ là tin đồn. Vài học giả Mỹ đã lắc đầu nói: “Việt Cộng lúc nào cũng ăn gian nói dối!”

Khi nói về vấn đề hoà hợp hoà giải, Trung tướng Lâm Quang Thi quả quyết: “Hoà hợp hoà giải phải có hai chiều. Trong lúc bạo quyền CSVN trói buộc dân chúng, cấm đoán tín ngưỡng, hà hiếp dân lành, thì làm sao kêu gọi hoà hợp hoà giải được. Hoà hợp hoà giải chỉ có thể thực hiện khi nhà cầm quyền CSVN trả lại quyền tự quyết cho dân tộc; chỉ khi nào dân tộc Việt Nam có thực quyền tự do dân chủ.”

Trong phần tham luận của Đại tướng Nguyễn Khánh, ông cựu Thủ tướng đã xoay quanh việc cổ võ cho một thể chế dân chủ tại Việt Nam nếu Cộng sản muốn tránh một sự

xung đột, và muốn phát triển đất nước để hoà nhập vào trật tự thế giới mới. Ông cũng dạy cho Cộng sản VN qua phái đoàn ông Lợi, rằng họ phải có viễn kiến, lòng dũng cảm để thay đổi tình hình với những quyết định đúng đắn và hợp lúc. Đại tướng Khánh kêu gọi Việt Cộng hãy trả lại quyền lực cho người dân để họ quyết định lấy vận mệnh chính trị và kinh tế của quốc gia.

Ông Nguyễn Xuân Phong, trước đây là Trưởng phái đoàn VNCH tham dự Hoà đàm Paris năm 1972, đến từ Sài Gòn, Việt Nam. Trong phần tham luận, ông đã có những phát biểu táo bạo, mạnh mẽ lên án nhà cầm quyền CSVN khiến cho cử tọa sững sốt và khâm phục. Ông cho biết ông đang cầm thẻ thông hành của nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, và sau buổi nói chuyện này, ông sẽ gặp khó khăn khi trở về Việt Nam. Nhưng ông phải nói lên tiếng nói của lương tri. Ông cho biết Hiệp định Hoà bình năm 1972 ký tại Paris không thể thực hiện được vì mộng xâm chiếm miền Nam của Cộng sản Hà Nội. Theo ông, sau 27 năm hoà bình, đảng CSVN đã đưa đất nước trở thành một trong những quốc gia nghèo đói lạc hậu nhất thế giới. Trong phần kết luận, ông Phong yêu cầu CSVN hãy cởi trói cho đồng bào. Ông trích một câu của Moise nói với vua Ai Cập Pharaoh trong sách Xuất hành, Cựu ước: “Hãy để cho dân của tôi đi.” Câu nói kết thúc này đã làm xúc động toàn thể hội trường. Tất cả, kể cả các thành viên phái đoàn CSVN, đã đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt. Sau này, khi có vị yêu cầu đưa bài nói chuyện của ông lên trang web, ông đã nói đùa: “Như thế, quý vị đã đưa tôi vào cửa tử rồi. Tuy nhiên, tôi đã nói thì sẽ chấp nhận tất cả hậu quả.”

Trong các bài tham luận những ngày kể đó, có bài của cựu Đại tá Ed Metzner về những năm tháng khổ nhục mà các sĩ quan VNCH đã phải trải qua trong các trại tù cải tạo của Cộng sản. Ông nói nhiều về các đối xử vô nhân đạo của CSVN đối với những người quốc gia. Trong phần biện bác, Nguyễn Hồng Thạch của phái đoàn CSVN đã ngu xuẩn đưa ra thí dụ về cách đối xử tàn bạo của Pháp đối với quân nhân Đức Quốc Xã sau khi thế chiến thứ hai kết thúc; hay việc Mỹ giam giữ tù binh Taliban và Al Qaeda để cho rằng CSVN đã làm đúng mức, nhân đạo đối với quân cán chính miền Nam. Thạc sĩ Đỗ Văn Phúc bác bỏ luận điệu này của Thạch. Ông nói: “Việc so sánh của ông Thạch hoàn toàn không phù hợp, vì người lính VNCH sau 1975 không phải là tù binh, mà là những người đã buông súng, không còn nguy hiểm cho chế độ mới. Thậm chí họ sẵn sàng chấp nhận một cuộc sống mới an lành sau hàng chục năm chiến tranh.” Luật sư Hoàng Duy Hùng cũng phụ họa: “Những người mà CSVN bỏ vào trại tù, họ không có một tác sất trong tay mà bị đối xử tàn bạo, lao động khổ sai, biệt giam, bỏ đói. Tất cả chỉ vì Cộng sản muốn trả thù những người khác chính kiến với chế độ tàn bạo này. Do đó, không thể nói đây là sự cải tạo được, mà phải gọi là tập trung đày ải trả thù mới đúng nghĩa.”

Bài tham luận của Luật sư Hoàng Duy Hùng là một bản án đối với hành động bán nước của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam. Ông đã trưng ra các bằng cứ mạch lạc để chứng minh việc bán nước trước đây và mới đây của Cộng sản. Ông kêu gọi Hoa Kỳ và các quốc gia dân chủ hãy giúp đỡ những lực lượng dân chủ Việt Nam lớn mạnh và trưởng thành để đối đầu với đảng CSVN, tạo một thế quân bình chính trị tại Việt Nam cũng như tại Đông Nam Á. Ông Hùng nhấn mạnh đây là quyền lợi hỗ trợ của Hoa Kỳ và các nước dân chủ, và của chính Việt Nam để chặn đứng âm mưu bành trướng lãnh thổ của Trung Hoa. Ông Nguyễn Hồng Thạch, đại diện cho CSVN, đã chất vấn: “Tôi rất ngạc

nhiên khi thấy một người trí thức như ông Hùng lại thiếu thông tin như thế. Việc ông nói hai hiệp ước biên giới và lãnh hải đã được ký kết lén lút không cho dân chúng biết là sai. Báo chí Việt nam đã loan tải tin này rất nhiều lần.” Ông Hùng đã trả lời: “Ông nói báo chí Việt Nam đã loan tin này. Đúng. Nhưng họ chỉ loan tin về hai hiệp ước mà không nêu ra nội dung của chúng. Tại các nước tự do, những vấn đề quan trọng như thế dân chúng phải được loan báo tận tường và Quốc hội phải bàn bạc kỹ lưỡng. Trong vấn đề hiệp ước biên giới và lãnh hải của Việt Nam, ngay cả chính Quốc hội Việt nam cũng không có hai bản văn này thì làm sao dân chúng biết được thực chất những gì quy định bên trong. Tôi hỏi ông, liệu ông có được hai hiệp ước đó trong tay không?”

Nguyễn Hồng Thạch đuối lý, y xách cặp bỏ ra khỏi phòng.

Tiến sĩ Henry J. Kenny, nhà phân tích chiến lược của Hải quân Hoa Kỳ, thuyết trình đề tài “Shadow of the Dragon, Vietnam's Continuing Struggle with China and the Implications for U.S. Foreign Policy”. Ông Kenny xác nhận rõ ràng những điều Luật sư Hùng nói về việc CSVN bán đất cho Trung Hoa đúng đến 95% những dữ kiện ông thu thập được trong tay. Theo ông, có lẽ Hà Nội phải dâng đất đai cho Bắc Kinh để tìm chỗ dựa hòng duy trì quyền lực của mình; và Hà Nội không dễ dàng buông trả quyền lực cho ai khác.

Trong các bài tham luận xoay quanh vấn đề chiến tranh Việt Nam, học giả Jay Veith đã trình bày diễn tiến trận Xuân Lộc. Ông hết lời ca ngợi tài chỉ huy của tướng Lê Minh Đảo và tinh thần chiến đấu dũng mãnh của các chiến sĩ bộ binh Việt Nam. Ông Nguyễn Văn Tín, với đề tài “Tại sao Việt Nam Hoá thất bại,” đã nói chương trình Việt Nam hoá thực chất chỉ là sự trói tay quân lực VN với những hạn chế về trang bị, tiếp liệu vũ khí trong khi Cộng quân thì vẫn tiếp tục nhận sự yểm trợ vô hạn của Trung Hoa và Liên Xô.

Với đề tài “Hoạt động Chiến tranh Chính trị trong chiến tranh Việt Nam,” Thạc sĩ Đỗ Văn Phúc, cựu Đại úy Chiến Tranh Chính Trị Không quân VN, đã so sánh các hoạt động chiến tranh chính trị trong quân đội Hoa Kỳ, VNCH, quân chính quy Bắc Việt Cộng sản, và quân Giải phóng miền Nam (Việt Cộng). Theo ông, ngoài những yếu tố như nạn tham nhũng, tình hình chính trị bất ổn của miền Nam, điểm yếu trong hoạt động Chiến tranh Chính trị của Quân lực VNCH là do tổ chức thiếu chặt chẽ và sự kém cỏi trong việc vận động quần chúng và công luận. Gánh nặng chiến tranh hoàn toàn đè nặng lên vai người lính VNCH trong khi phải đương đầu với một cuộc chiến tranh tổng thể do Hà Nội chủ xướng. Đó là một cuộc chiến tranh nhân dân mà Võ Nguyên Giáp và Cộng sản Việt Nam đã học được từ kinh nghiệm của cuộc vận lý trường chinh của Mao Trạch Đông và đảng Cộng sản Trung Hoa. Trong khi Bắc Việt huy động toàn lực, toàn diện để phục vụ chiến tranh xâm lược miền Nam; thì phía Hoa Kỳ do thể chế tự do dân chủ, lại bị bó tay vì áp lực công luận, bị báo giới lạm dụng quyền tự do ngôn luận để đầu độc công luận gây áp lực bất lợi ảnh hưởng đến sự thi hành chính sách Hoa Kỳ tại Việt Nam. Quân lực VNCH cũng bị trói tay dẫn đến sự thất bại.

Rất nhiều quan khách đã tán đồng các quan điểm của các tham luận viên người Việt Quốc gia. Có vị tướng Hoa Kỳ đã đưa ra trường hợp các tướng tài như Phạm Văn Phú, Ngô Quang Trưởng, Trần Văn Hai, để chứng minh rằng phía VNCH không thiếu

những tài năng dũng cảm. Họ cũng thừa nhận sự thất bại là do phía Mỹ đã không hết lòng ủng hộ đồng minh đã cùng nhau chia sẻ nhiều năm chiến đấu cho chính nghĩa tự do.

Nhờ những chương trình hội thảo và hội luận này, người Mỹ và thế giới biết đến nhiều sự thực mà bao năm qua bị che đậy. Quan điểm và cái nhìn của phía VNCH về cuộc chiến đã bị cố tình bỏ quên hàng nửa thế kỷ nay mới được bày tỏ. Nhiều sinh viên Mỹ mới lớn sau chiến tranh đã thú nhận rằng họ không hề biết đến sự có mặt của Quân lực VNCH trong cuộc chiến ở Việt Nam. Sách sử, báo chí Hoa Kỳ nếu có nói đến QLVNCH thì chỉ là những điều bôi nhọ đầy ác ý, thiên lệch. Do đó, họ cảm ơn các thành viên người Việt Quốc gia đã cho họ thấy rõ hơn về bản chất cuộc chiến và nguyên nhân của sự thất bại về phía Việt Nam Cộng hoà và Hoa Kỳ.

Các quan khách tham dự đã được hướng dẫn viếng thăm “Vietnam Archive” nằm trong khuôn viên trường đại học. Đây là cơ sở lớn nhất thế giới nơi lưu trữ các tài liệu, chứng vật liên quan đến Việt Nam. Trong đó có hàng vạn quyển sách quý cất giữ dưới mọi hình thức (sách, phim, đĩa) mà sinh viên và người Việt lưu vong sau này có thể tìm về cội nguồn dân tộc của mình. Tại đây, chúng tôi rất cảm xúc nhìn thấy những tấm bích chương khổ lớn với hình ảnh người lính Việt Nam đấu tranh và xây dựng.

Tiến sĩ Reckner, Giám đốc Trung tâm Việt Nam cho biết ngay chính các thư viện Quốc gia tại Hà Nội, Sài Gòn hay tại Washington cũng không có nhiều tài liệu về Việt Nam như tại Trung tâm Việt nam thuộc Đại học Texas Tech. Ông kêu gọi mọi người hãy gửi tặng Trung tâm VN các sách báo, bằng Anh hay Việt ngữ hay các ngôn ngữ khác; các hình ảnh, hồ sơ cũng như các vật dụng liên quan đến cuộc chiến Việt Nam để trung tâm này bảo quản ngõ hầu trong tương lai, con cháu chúng ta có thể đến sưu tầm và học hỏi.

Chỉ trong ba ngày ngắn ngủi, chương trình hội luận đã thành công tốt đẹp. Trong đó phần thắng lợi của những người Việt Quốc gia trước phái đoàn Việt Cộng là đáng kể nhất. Dù đối mặt với kẻ thù gian ác, các chiến sĩ quốc gia vẫn giữ thái độ ung dung, ôn hoà và lịch sự nhưng không thiếu phần kiên quyết, phù hợp với không khí của diễn đàn đại học. Trong các buổi tiếp tân sau đó, các thành viên người Việt quốc gia đã tìm đến nói chuyện thân mật với các thành viên CSVN; vạch cho họ nhìn thấy nếp sinh hoạt dân chủ tự do mà mọi người tôn trọng ý kiến khác biệt dù rất bất đồng, và chẳng vì bất đồng mà đi đến thù hận, chém giết nhau, đưa nhau vào tù như những người Cộng sản thường làm.

Cũng cần ghi nhận rằng, tiến sĩ Reckner đã nhiều lần cố mời cho được ông Võ Nguyên Giáp đến tham dự vì dù sao, ông Giáp cũng là một nhân vật trọng tâm của cuộc chiến Việt Nam. Nhưng do sự e ngại của phía nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam về một uy tín lớn lao của ông Giáp mà nay đã có mầm mống bất mãn, ông Giáp đã nhiều lần nhận lời tham dự, nhưng không đi được do nhiều lý do. Lần này, phái đoàn 6 người do ông dẫn đầu đã thành hình nhưng phải hủy bỏ vào giờ chót mà không rõ lý do.

(Bản tin tổng hợp của Phong trào Quốc dân Hành động và US-Viet Time từ Houston đăng trên hầu hết các báo Việt ngữ tại Hoa Kỳ)



Tiếng Vọng Hồn Oan từ Thảm sát Mậu Thân Vang Lên tại Hội Luận Lubbock 2008

Bản tin nhanh của Phóng Viên KBCHải Ngoại

Chương trình Hội Luận về Việt Nam do Trung Tâm Việt Nam (Vietnam Center) thuộc trường Đại Học Texas Tech vừa kết thúc hôm thứ bảy 15 tháng 3, tại thành phố Lubbock thuộc Tiểu bang Texas.

Đây là cuộc Hội luận lần thứ 6 kể từ khi Trung Tâm Việt Nam được thành lập. Đã có 12 lần Hội Nghị (tổ chức hàng năm) và 6 lần Hội luận (ba năm một lần). Tất cả chuyên đề nhắm vào các vấn đề Việt Nam, đặc biệt là cuộc chiến Quốc Cộng. Số khách tham dự đa số là các giáo sư Đại học khắp nơi trên toàn cầu, các vị Tướng Tá, nhà lập pháp, hành pháp cao cấp và các sinh viên các ban Cao Học, Tiến Sĩ về các ngành học Lịch Sử, Chính trị.

Trong các cuộc Hội luận, Hội thảo, các thuyết trình viên sẽ có 20 phút để trình bày đề tài của mình, và sau đó, sẽ có phần hỏi đáp khoảng 30 phút.

Năm nay, đánh dấu 40 năm sau cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của Cộng sản trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà, chuyên đề của Hội Luận xoay quanh các vấn đề chiến sự và đặc biệt là thảm sát tại Huế do Cộng quân gây ra làm cho 7600 thường dân vô tội bị chết oan uổng.

Trong 92 tham luận viên có đề tài thuyết trình, phía Việt Nam có 10 diễn giả từ các tiểu bang về dự Hội Luận với các đề tài sau:

1.- Ông Nguyễn Tín (New York): Trận Ia Drang

- 2.- Tiến Sĩ Nguyễn Lê Hiếu (Oklahoma): Kinh Nghiệm sau Trận Tết Mậu Thân
- 3.- Tiến Sĩ Võ Minh Nghĩa (Virginia): Cội Nguồn của Tinh Thần Quốc Gia Việt Nam.
- 4.- Ông Vũ Đình Hiếu (Texas): Sự Chuẩn bị, Thi Hành và Kết Quả trận Mậu Thân
- 5.- Sinh viên Titi Mary Trần (California): Chiến Tranh Việt Nam trong các Sách Giáo Khoa Trung Học.
- 6.- Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích (Virginia): Chiến Sự tại Huế dưới Mắt một Cấp Chỉ Huy Việt Cộng.
- 7.- Tiến Sĩ Vũ Quý Kỳ (Georgia): Tổng Công Kích Tết Mậu Thân
- 8.- Giáo Sư Nguyễn Lý Tường (California): Nhân Chứng Sống trong Thảm Sát Mậu Thân Huế.
- 9.- Kỹ Sư Đỗ Văn Phúc: (Texas): Thảm Sát Mậu Thân tại Huế: Không Được Để Vào Quên Lãng.
- 10.- Luật Sư Trịnh Quốc Thiên (Virginia): Cuộc Phản Công Hành Quân Sóng Thần 739 của QLVNCH để Tái Chiếm Cố Đô Huế

Ngoài ra có một du sinh Việt Nam ban English sắp đề trình luận án Tiến Sĩ là Hà Mạnh Quân (gốc Đà Lạt) trình bày đề tài: “Những Hình Ảnh Tương Phản về Quân Nhân Hoa Kỳ và Bắc Việt trong tác phẩm Monkey Bridge của Lan Cao”



Như thế, so với các năm trước, thành phần tham luận viên Việt Nam nay rất hùng hậu. Bên cạnh còn có sự yểm trợ tích cực của nhiều nhân sĩ đến từ các thành phố, tiểu bang khác như: Ông bà Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu, cựu Tổng Trưởng Y Tế Xã Hội (Amarilo), bà Đặng Mỹ Dung tức Yung Krall, tác giả A Thousand Tears Falling (Georgia), Ông Hứa Trung Lập và Ông Nguyễn Minh Đường (California). Riêng phái đoàn thành phố Dallas FortWorth

hùng hậu nhất với: Ông Bà Bác Sĩ Phạm Văn Chất (Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ), Ông Phạm Văn Giao (Hội Cảnh Sát Quốc Gia), Ông Cung Nhật Thành và Đàm Trung Thao (Ban Chấp Hành Cộng Đồng), Ông Bùi Quang Thống (Gia Đình Mũ Đỏ, kiêm Phóng Viên Truyền Hình SBTN), Ông Nguyễn Đức Tuấn (Grand Prairie), Ông Lê Chu (Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị), Ông Đỗ Văn Hạnh (đài Truyền Hình SBTN và Radio of Vietnam), Ông Võ Tấn Y (Nha Kỹ Thuật)... Đài SBTN và ROVN đã có mặt trong suốt 4 ngày Hội Luận, ghi hành các diễn tiến quan trọng và đặc biệt các phần thuyết trình của diễn giả Việt Nam.

Các tham luận của nhân sĩ Việt Nam tập trung vào ngày thứ Sáu 14 tháng 3, 2008 và được chia ra làm nhiều sessions. Trong session về Tết Mậu Thân, số cử tọa lên cao

đến khoảng hơn 60 người. Tiến Sĩ James Reckner điều hợp và giới thiệu diễn giả trong session này. Giáo Sư Nguyễn Lý Tường đã phát biểu bằng Việt Ngữ và được Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích dịch sang Anh Ngữ. Ông đã nói lên những gì mắt thấy tai nghe trước, trong khi, và sau biến cố Mậu Thân ở Huế. Là một giáo sư, vừa là Dân Biểu Quốc Hội VNCH, ông đã có những tiếp xúc với những gia đình nạn nhân, nghe lại rất trung thực các diễn biến. Ông nêu lên gần đủ tên tuổi các linh mục, các giáo sư, bác sĩ Việt Nam và ngoại quốc đã bị Cộng sản thảm sát dã man. Kỹ Sư Đỗ Văn Phúc, trong phần trình bày của mình, đã nêu ra những tội ác kinh hoàng của Cộng Sản Việt Nam trong hậu bán thế kỷ 20, từ Cải Cách Ruộng Đất (1963-1956), Tết Mậu Thân (1968), Trại Cải Tạo, Thảm Cảnh Thuyền Nhân, Thảm Cảnh bán Phụ Nữ và Lao Nô... Ông đã đưa ra những số liệu về nạn nhân trong cuộc thảm sát tại Huế, cùng những hình ảnh rất xúc động của những khai quật mồ chôn tập thể, tang tóc phủ kín cố đô những tháng sau Tết. Ông so sánh tội ác Mậu Thân với các tội diệt chủng và kêu gọi thế giới phải biết đến và đưa những tội phạm ra trước công lý. Tác giả Trịnh Quốc Thiên, với những nghiên cứu có hệ thống, đã trình bày diễn tiến chiến sự trận đánh Mậu Thân.

Trong phần giải đáp thắc mắc, một ký giả kỳ cựu của NBC và ABC, ông Don North đã phê bình diễn giả sai khi cho rằng truyền thông Hoa Kỳ đã bỏ quên thảm sát Huế. Ông Phúc đã nhanh chóng dùng hình ảnh chiếc bật lửa bên cạnh một cái ly lớn để so sánh mức độ hai cuộc tàn sát Mỹ Lai (Trung Úy William Calley thảm sát hơn 300 dân Mỹ Lai) và thảm sát tại Huế (Việt Cộng giết 7600 đồng bào vô tội); cùng với mức độ loan tin bình luận khác nhau trên các phương tiện truyền thông Mỹ để xác nhận lời ông kết án truyền thông Mỹ là đúng.



Một người Việt Nam lạc lõng là ông Vũ Đức Vượng - người có quan hệ thân thiết với ngụy quyền Việt Cộng, đến từ California - đã hồn lảo so sánh việc Việt Cộng vi phạm lệnh ngưng bắn cũng như tiền nhân Việt Nam từng lươn lẹo (theo chữ ông dùng Tricky) trong chiến tranh. Ông nêu thí dụ Vua Quang Trung cũng đánh vào Thăng Long vào các ngày Tết.

Tội nghiệp người đàn ông này, trong những ngày tại Hội Luận, ông muốn lân la đến nói chuyện với các thành viên VN khác, nhưng cứ thấy chiếc cà vạt có cờ vàng hay huy hiệu cờ trên ve áo là ông đội lui, như bọ ma quỷ trốn tránh hình ảnh cây Thập Tự giá.

Trong bốn ngày Hội Luận, các nhân vật sau đây đã được mời làm Speakers trong các tiệc trưa và banquet: Peter Arnett (Giải Pulitzer năm 1966), Tiến Sĩ Mark Moyar thuộc Đại Học USMC, Tiến Sĩ Raymond Burghardt (Cựu Đại Sứ tại VN), Đại sứ Charles Ray (Cựu Đại Sứ tại Cambodia hiện là Phụ tá Thứ Trưởng Quốc Phòng).

Trong Hội Nghị 2001, Tiến sĩ Reckner đã dành vinh dự cho ông Đỗ Văn Phúc làm speaker của tiệc trưa ngày Thứ Bảy.

Cũng nên nhắc đến các Vào buổi tối thứ Sáu, các thành viên Việt Nam đã có cuộc họp để thành lập nhóm Thân Hữu Vietnam Center. Mục đích là để vận động các cộng đồng Việt Nam nơi họ cư trú đóng góp mọi mặt cho Trung Tâm Việt Nam. Theo lời ông Lê Công Khanh, Phó Giám Đốc Trung Tâm, Trung tâm thiết tha yêu cầu quý đồng hương đóng góp tài liệu của phía Quốc Gia, để cho Văn Khố của Trung Tâm không bị sách báo của Việt Cộng hoặc của Mỹ (thuộc loại phản chiến, có cái nhìn sai lạc về chiến tranh Việt Nam) tràn ngập. Trung tâm là nơi mà cách học giả, sinh viên nghiên cứu về các vấn đề Việt Nam; vì thế chúng ta góp tài liệu tức là đưa tiếng nói chân thực, chính nghĩa đến với họ. Ngoài ra, Trung Tâm cũng yêu cầu quý Cộng đồng phụ thêm về tài chánh để họ thuê mướn người dịch và hệ thống hoá các tài liệu Việt Ngữ đang có. Theo ông Khanh, ngân sách chính phủ dành cho Trung Tâm đã bị cắt giảm nhiều.

Nhóm Thân Hữu đã tín nhiệm ông Đỗ Văn Phúc (Texas) trong phần việc điều hợp tạm thời gồm việc lập mail group, duy trì sự liên lạc giữa các thành viên. Nhóm cũng kêu gọi các học giả Việt Nam hăng hái tham gia vào các Hội Nghị và Hội Luận trong tương lai. Đặc biệt là Hội Nghị năm 2010 sẽ mở rộng cho tất cả các vấn đề về Việt Nam.

Từ diễn đàn Lubbock, mấy năm qua, tiếng nói người Việt hải ngoại đã dần dần có trọng lượng. Đây là một phần quan trọng trong cuộc đấu tranh trên bình diện ngoại giao để chống lại những mưu đồ của Việt Cộng trong việc tranh thủ ảnh hưởng của các giới chức Đại Học Mỹ.

Tường trình từ Lubbock, ngày 15 tháng 3 năm 2008
Phóng viên KBCHải Ngoại.





Human Rights doesn't come from Begging

(Đỗ Văn Phúc được mời nhận và chuyển đuốc Nhân Quyền nhân dịp các tổ chức Nhân Quyền phản kháng Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008 tổ chức tại Toà nhà Quốc Hội Texas tại Thủ phủ Austin. Sau đây là bài phát biểu ngắn tại cuộc lễ. Short note by Michael Do at the Human Right Torch Lightning Ceremony at the Texas Capitol at 1:30, Sunday April 20, 2008)

Dear fellow Chinese, Tibetans, and Oppressed people,

Everyday, as we wake up looking through the window to see the blue sky, how many of us would appreciate the freedom and democracy that along the history of this young nation, thousands of brave men and women have given their lives to struggle for?

Yes, indeed, we are the happiest people in this planet while millions of others are still living in persecution and oppression in scores of countries where the Communism and dictatorship reign.

We've learnt that "Everybody is equal". We are born with all rights and dignity until the evil forces take them from us. All people have their right to determine their destiny until the strong one invades and makes them slaves.



During its occupation of Tibet from 1949 to present days, Communist China always falsely claims that Tibet is her territory as she ever did to Mongolia, Manchuria, and even to Vietnam.

Over 1.2 million Tibetans have died as a direct result of the Chinese invasion and occupation. Worse, Tibetans are witnessing the extermination of their culture and religion by the Chinese Communists.

Looking back into Vietnam, 33 years after the war ended in 1975, our people still suffer the darkness of Communism. Except for the very small top layer of the rulers, the majority do not have any basic rights such as: the right to life, liberty and security of person.

Without rights and freedom, a man is solely an animal that can speak and work. But speaks only the way the rulers direct, and works for the rulers' profits.

Myanmar and North Korea are no exemption in this case of Human Rights violation.

Since people deserve freedom and human rights, we are gathering today to demand the evil governments to render the rights and freedom to the oppressed people.

China must withdraw from Tibet unconditionally. Let Tibetans decide the future of their country. Tibetans are no Chinese. Also, China must withdraw the troops from the Spratlys and Paracel islands of Vietnam.

Mainland Chinese, Vietnamese, Burmese, North Korean must be freed from any kinds of oppression and persecution.

Being here today at this solemn gathering, we would like to express our solidarity to the Chinese, Tibetans, North Korean, Cuban and other people who are enduring the dictatorship.

Human Rights do not come through begging, but struggling, even with our sacrifice.

Boycott the Summer Olympic in Peking!



Diễn Tiến Vận Động Cờ Vàng Tại Texas

Nguyễn K. Châu (US-Viet Times)

Cách đây hơn một năm, cùng với phong trào vận động chính quyền Hoa Kỳ công nhận lá cờ vàng là biểu tượng của người Việt ở hải ngoại, CĐNV Austin cũng thành lập một ủy ban gọi là Ủy Ban Vận Động Công Nhận Cờ Việt Nam Quốc Gia và anh Châu Kim Khánh được bầu là chủ tịch, Ông Đỗ Văn Phúc là Phó Chủ Tịch và cô Hoàng Lan Anh là Thư Ký. Kỹ sư Châu Kim Khánh nguyên cựu Chủ Tịch Cộng Đồng 2 nhiệm kỳ (1997 - 2001) và hiện là Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn của CĐNVQG tại Austin; kỹ sư Đỗ Văn Phúc, cựu sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị trong binh chủng Không Quân VNCH, Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Austin; và Cô Hoàng Lan-Anh, kỹ sư IBM, nguyên Tổng Thư Ký Cộng Đồng. Mục tiêu của Ủy Ban là vận động chính quyền thành phố Austin công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của cộng đồng người Việt tại Austin. Công việc lúc ban đầu rất là gian nan bởi vì chưa biết sẽ vận động như thế nào. Tuy nhiên chúng tôi đã nhận được một số ý kiến quý báu của ông Lê Văn An, một cựu sĩ quan trong quân lực VNCH hiện cư ngụ tại Austin về kinh nghiệm của chính bản thân ông cùng bạn bè trong công cuộc vận động cờ vàng tại tiểu bang Louisiana, nơi ông ta ở trước nay, sau này đã trở thành một đường hướng chiến lược - sự kết hợp đồng minh chặt chẽ với giới cựu chiến binh Hoa Kỳ. Đó là nguyên do chính đưa đến sự thành công ở Louisiana và Texas sau này.

Mục đích của bài viết nhằm ghi lại chi tiết, những khó khăn và nhiều may mắn, trong tiến trình vận động cờ vàng và đặc biệt công sức của rất nhiều người đã góp phần

đem lại thành quả công nhận cờ VNQG của Texas; dù rằng đây chỉ là dưới cái nhìn của một cá nhân trong cuộc. Sau đây là diễn tiến cuộc vận động tại Austin:

Sau khi Ủy Ban được thành lập, chúng tôi đã thực hiện một cuộc thăm dò sơ khởi và được biết Hội Đồng Thành Phố có vẻ lạnh nhạt với mỗi quan tâm của chúng ta trong vấn đề này. Vì vậy, mặc dù thành lập hơn một năm nhưng Ủy Ban chỉ mới bắt đầu thực hiện việc xin chữ ký của đồng hương vào dịp Tết Nguyên Đán 2004; với hy vọng chuyển lên Hội Đồng Thành Phố nguyện vọng chính đáng của đa số đồng hương ở Austin về vấn đề này nhằm gây áp lực lên những cấp có thẩm quyền. Nhân dịp Hội chợ Tết mừng Xuân Giáp Thân, Ủy Ban đã đặt bàn xin chữ ký của đông đảo quý đồng hương đến tham dự, đồng thời ủy ban cũng thiết lập một web site để xin chữ ký (do anh Sonny Nugent, nguyên TB Đối Ngoại của CĐNVQG-Austin đảm trách). Qua nỗ lực của một số quý vị trong giới cựu chiến sĩ VNCH, Hội Cao Niên và Hội Đồng Điều Hành Cộng Đồng, như ông Đỗ Văn Phúc, ông Lê Văn An, anh Hồ Đình Hạnh, ông Quan Minh Tổng, ông Trần Nhơn Mai, Anh Trịnh Song, ông Đào Nhật Tiến, cô Hoàng Lan-Anh, anh David Nguyễn (Chủ Tịch Cộng Đồng NVQG tại Austin), cô Lê Hồng-Anh (Thủ Quỹ Cộng Đồng) và đặc biệt là ông Nguyễn Bi (Chủ Tịch Hội Cao Niên Việt Nam Austin), v.v... cuối cùng Ủy Ban đã thu nhận được hơn 700 chữ ký của quý đồng hương. Cũng ngay trong Hội Chợ Tết này, anh David Nguyễn, Adam Trần (Phó Chủ Tịch Cộng Đồng), cụ Phạm Bồng (Nguyên Chủ Tịch Hội Cao Niên và thành viên của Hội Đồng Tư Vấn) và Anh Châu Kim Khánh đã vận động với ông Thị Trưởng Will Wynn, và ông Will Wynn đã hứa sẽ ủng hộ một nghị quyết công nhận cờ vàng.

Phản khởi trước sự hưởng ứng đông đảo của đồng hương và lời hứa của ông Thị trưởng, Ủy Ban đã tiến hành bước kế tiếp là hoàn tất văn thư đính kèm chữ ký của đồng hương gửi đến văn phòng của từng Nghị viên thành phố để chính thức trình bày nguyện vọng và kêu gọi ủng hộ nghị quyết công nhận cờ vàng. Hai anh David Nguyễn và Adam Trần đã nỗ lực liên lạc để sắp xếp các buổi tiếp xúc với từng nghị viên của thành phố. Mãi đến cuối tháng 3 năm 2004, anh David đã được đồng ý hai buổi họp với ông Daryl Slusher, một Nghị viên thành phố kỳ cựu nhất, và ông Thị Trưởng Will Wynn. Trong buổi họp giữa anh Khánh và anh David với Ông Slusher, Ông này đã cho biết không thể ủng hộ nghị quyết công nhận cờ VNQG vì ông ta chỉ muốn giữ vai trò hòa giải giữa người Mỹ gốc Việt với chính quyền CSVN mặc dù hai anh Khánh và David đã giải thích nguyện vọng của cộng đồng người Việt. Cuối cùng ông Slusher đã cho mời một cô phụ tá văn phòng của ông là cô T. Bùi, một thiếu nữ người Việt trưởng thành bên Mỹ để hỏi ý kiến của cô về vấn đề này. Trước khi hỏi cô T.B., Ông Slusher cho biết đã nhờ cô mà ông ta hiểu biết về vấn đề này và cô cũng đã giải thích (ông dùng chữ 'educate') với các Nghị Viên khác..."

Khi được hỏi về suy nghĩ của cô ta, cô T. Bùi đã nói là cô không hiểu tại sao lại cần phải có một Nghị Quyết công nhận cờ vàng, bởi vì đâu có ai cấm đoán chúng ta treo cờ vàng ba sọc đỏ đâu? Cô còn nói thêm: *Nếu Nghị Viên thành phố mà ra nghị quyết cho CĐVN thì mai một đây các tổ chức các sắc dân khác sẽ đòi hỏi tương tự thì Hội Đồng Thành Phố sẽ mất thời giờ vào những việc không phải là trách nhiệm của mình.* Ông Slusher đồng ý với cô T. Bùi. Được biết cô T. Bùi là con của một cựu Đại tá Bác sĩ của binh chủng Nhảy Dù VNCH sống tại Austin. Vẫn không ai hiểu được là cô T.B. bị ông

Slusher lợi dụng hay là tự ý cô. Được biết cha mẹ cô không đồng ý ký tên kêu gọi công nhận cờ vàng. Trước khi chia tay, anh Khánh đã nhấn mạnh với ông Slusher là việc công nhận cờ là một vấn đề rất quan trọng và kích động tình cảm (emotional) đối với CĐNV, và việc vận động sẽ tiếp tục cho tới khi nào đạt được kết quả...”

Vài ngày sau đó, trong buổi tiếp xúc với ông Thị Trưởng, phía Ủy Ban có anh Khánh, anh David, anh Adam Trần và ông Đào Nhật Tiến (Chủ Nhiệm báo Tiếng Việt và nguyên thành viên Hội Đồng Cố Vấn CĐNVQG-Austin). Khác với buổi họp mặt trước, ông Will Wynn đã trả lời sẽ ủng hộ mạnh mẽ. Ông còn hỏi là Ủy Ban đã có ý định chọn một ngày nào đặc biệt để làm lễ công nhận cờ vàng chưa. Ủy Ban trả lời là nếu có thể thì ngày 30 tháng 4 là ngày rất tốt. Trước khi chia tay, ông Wynn có nói thêm với Ủy Ban là nên vận động các cựu chiến binh Hoa Kỳ ủng hộ việc này. Thế nhưng nhiều tuần lễ trôi qua, Hội đồng thành phố đã im lặng và không trả lời điện thoại của hai anh David và Adam.

Ngày 30 tháng 4 đến, ngày mà cô Nguyễn Thị Ngọc Phượng (TB Văn Hóa của Hội SVVN tại đại học UT/Austin và cũng là Tổng Thư Ký CĐNVQG-Austin) đã tổ chức buổi tưởng niệm ngày Tháng Tư Đen trong khuôn viên trường Đại Học Austin, với hy vọng ông Thị Trưởng sẽ tham dự với bản Nghị quyết công nhận cờ vàng. Mặc dù chưa có bản Nghị Quyết, cô Tổng Thư Ký Cộng Đồng và các anh chị sinh viên đã tổ chức rất thành công buổi tưởng niệm Tháng Tư Đen 30/4 một cách đáng khâm phục. Trong dịp này anh Châu Kim Khánh được mời trình bày đến các anh chị sinh viên về tiểu sử và ý nghĩa của lá cờ vàng ba sọc đỏ và tại sao chúng ta phải vận động để được công nhận lá cờ vàng là tiêu biểu của cộng đồng người Việt tại Austin.

Thế là mọi việc vận động lại bắt đầu từ con số không. Nhận thấy rằng áp lực chữ ký của đồng hương vẫn chưa đủ, chúng ta cần phải có đồng minh và mạnh nhất có lẽ phải là giới cựu chiến binh Hoa Kỳ, đặc biệt là cựu chiến binh Hoa Kỳ từng tham chiến tại Việt Nam. Trong khi chờ đợi, ông Đỗ Văn Phúc (CT Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Austin) tìm cách liên lạc để kêu gọi các Hội cựu chiến binh HK gửi văn thư ủng hộ nghị quyết công nhận cờ vàng, anh Khánh đã qua sự giới thiệu của ông Phan Thế Khôi, một nhân sĩ năng nổ trong cộng đồng, để có hai lần tiếp xúc riêng với Dr. Frank Plauto, cố vấn về quan hệ quốc tế (Internationla Affairs) của ông Thị Trưởng. Dr. Plauto đã tiết lộ một vài điểm quan trọng về tình hình của Nghị Viên thành phố: 1) Ông tin rằng ông thị trưởng Will Wynn sẽ đồng ý ủng hộ Nghị quyết vì anh của ông Thị trưởng đã hy sinh trên chiến trường Việt Nam; 2) Vì lý do gì đó mà các Nghị viên thành phố nghĩ rằng việc công nhận cờ vàng ba sọc đỏ không được đa số người Việt trong thành phố ủng hộ; 3) Có thể đạt được đa số quá bán ủng hộ, tuy nhiên Hội Đồng Thành Phố không muốn có sự chia rẽ vì vấn đề tế nhị này (vì thành phố đang có dự án trao đổi thương mại với Việt Nam), do đó khó có cơ hội đem ra bàn thảo và bỏ phiếu quyết định; trái lại sẽ câu giờ để chúng ta tự bỏ cuộc. Cuối cùng ông đề nghị vận động thêm văn thư ủng hộ của giới cựu chiến binh Hoa Kỳ và các cộng đồng Á Châu khác.

Sau buổi họp mặt cuối cùng trước khi ông Plauto đi nghỉ hè ở Âu Châu và dự Thế Vận Hội ở Hy Lạp, một lần nữa anh Khánh đã cảm ơn sự trợ giúp của Dr. Plauto và nhờ ông chuyển lời cảm ơn đến ông Thị Trưởng và nhấn mạnh với Nghị Viên Thành phố là

việc vận động nếu thất bại trong kỳ này, chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục và sẽ làm việc với các Nghị viên tương lai cho đến khi nào đạt được kết quả. Ông Plauto đồng ý sẽ chuyển lời.

Hơn hai tháng nữa lại trôi qua, việc vận động với các đoàn thể cựu chiến binh HK vẫn không có kết quả mỹ mãn. Theo ông Phúc, có ba đoàn thể Cựu Chiến Binh hứa sẽ gửi văn thư đến văn phòng Thị Trưởng để bày tỏ sự ủng hộ. Nhận thấy cần phải thay đổi cách thức vận động, Ủy Ban đã quyết định tìm cách tiếp xúc trực tiếp với các vị lãnh đạo của các Hội đoàn Cựu Chiến Binh HK. Ông Đào Nhật Tiến đã tiếp xúc lại được với ông Patrick Reiley, một cựu chiến binh HK đã từng cộng tác chặt chẽ với cộng đồng người Việt tại Austin trong quá khứ và cũng là người bạn thân với ông Tiến. Qua sự tiếp xúc với ông Patrick (Ủy viên Ban Chấp Hành của Liên Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tại Texas), Ông Tiến và anh Khánh đã đến tham dự một buổi họp của Ban Tổ Chức Ngày Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ. Tại đây anh Khánh đã đồng ý lời mời tham gia vào Ban Tổ Chức để vận động đồng hương người Việt tham dự diễu hành ngày Cựu Chiến Binh vì ngày Cựu Chiến Binh năm nay đặc biệt để vinh danh các chiến sĩ HK tham chiến tại Việt Nam (A Welcome Home Vietnam Vets). Trong dịp này qua sự vận động của ông Patrick, anh Khánh và ông Tiến đã được mời đến dự buổi họp của Hội Đồng Điều Hành của tổ chức Liên Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ (gồm 68 hội đoàn cựu chiến binh của Thế Chiến I, II, Triều Tiên, Việt Nam cho đến Iraq, và các binh chủng). Tại đây anh Khánh đã đại diện cộng đồng người Việt trao tặng Liên Hội lá cờ vàng ba sọc đỏ lớn để làm quà kỷ niệm. Sau đó, anh đã được mời trình bày về việc vận động công nhận cờ Việt Nam Quốc Gia và cuối cùng kêu gọi sự ủng hộ của Liên Hội. Sau phân vấn đáp của thành viên, Hội Đồng Điều Hành của Liên Hội đã bỏ phiếu chấp thuận ủng hộ cộng đồng Việt Nam 100%.

Ba văn thư chính thức lên tiếng và kêu gọi ủng hộ công nhận cờ vàng của Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ Việt Nam (Vietnam Veterans Association), Hội Cựu Chiến Binh Chiến Thương Bội Tinh (Veterans With Purple Heart Association) và Liên Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ (Coalition of Military Services) của tiểu bang Texas đại diện cho 68 đoàn thể cựu chiến binh Hoa Kỳ tại Texas đã gửi đến văn phòng Thị Trưởng Austin và bản copy gửi cho Ủy Ban. Sự ủng hộ của cựu chiến binh Hoa Kỳ tạo sự chú ý của Hội Đồng Thành Phố. Theo lời ông Morgan Little (Cựu Đại Tá Hạm Trưởng của Hải Quân Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam), Chủ Tịch của Liên Hội, ông Olie Pope, cựu chiến binh tham chiến tại Việt Nam và là Giám đốc cơ quan Cựu Chiến Binh của Quận hạt Travis và ông Don Dorsey, Chủ Tịch của Hội Vietnam Vets văn phòng Thị Trưởng sẽ duyệt xét về một bản công bố (proclamation) công nhận cờ vàng thay vì một nghị quyết (resolution). Đồng thời, ông Olie Pope đề nghị với Ủy Ban gửi văn thư chính thức đến chính quyền Quận hạt Travis (bao gồm thành phố Austin) yêu cầu công nhận cờ vàng.

Trong buổi họp đầu tháng 9, Bộ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ ở Washington DC gửi bản công bố (proclamation) công nhận ngày Cựu Chiến Binh 11 tháng 11 tại Austin sẽ là Lễ kỷ niệm bao gồm khu vực ngoài tiểu bang Texas (regional site) thay vì chỉ có Austin hoặc tiểu bang Texas. Điều này rất quan trọng vì Ban tổ chức sẽ dễ dàng hơn trong việc kêu gọi sự ủng hộ và trợ giúp của chính quyền địa phương. Nhân dịp “thắng lớn” của Ban Tổ Chức Ngày Cựu Chiến Binh, ông Olie và anh Khánh đã chính thức tiếp xúc với judge Sam Biscoe, Quận trưởng quận hạt Travis. Một tuần sau, judge Biscoe và bốn vị

Hội đồng Quận (commissisoners) đã đồng ý công nhận cờ vàng trong ngày Lễ Cựu Chiến Binh.

Đến đầu tháng 10 vẫn chưa nhận được trả lời chính thức của Hội Đồng Thành Phố Austin. Một vài người trong cộng đồng đã tỏ vẻ nóng lòng và có ý định vận động để Hội đồng thành phố công nhận cờ trước ngày bầu cử Tổng Thống Mỹ, ngày 2 tháng 11. Tuy nhiên Ủy Ban đã cố gắng giải thích rằng công nhận cờ trong ngày Cựu Chiến Binh HK sẽ có lợi cho việc công bố” trước công chúng Việt lẫn Mỹ hơn (publicity). Trong một lần ăn trưa với ông Morgan, ông Patrick, ông Olie, và anh Khánh, ông Morgan, người có mối quan hệ chặt chẽ với cựu Thiếu Tướng Michael Smith là cố vấn trong văn phòng Thống Đốc, báo tin có thể Thống Đốc Texas Rick Perry sẽ tham dự diễu hành ngày Lễ Cựu Chiến Binh. Ông Patrick hỏi ông Morgan nghĩ thế nào về một bản công bố của Thống Đốc Rick Perry công nhận cờ vàng. Anh Khánh nhấn mạnh là nếu có công nhận của tiểu bang Texas, đồng hương người Việt sẽ rất vui mừng và sẽ kéo về đây tham dự rất đông. Ông Morgan trả lời sẽ cố gắng nhưng không hứa hẹn gì hết.

Về phía cộng đồng người Việt, trong buổi họp của Ủy Ban Vận Động Công Nhận Cờ VNQG ngày 17 tháng 10, buổi họp đã quyết định thành lập một Ban Tổ Chức Ngày Cựu Chiến Sĩ HK và công nhận cờ vàng. Ban tổ chức gồm có: Trưởng ban anh Châu Kim Khánh, Phó ban ông Đỗ Văn Phúc, Ban Điều Hợp ông Bùi Văn Long (Phó Chủ Tịch Hội Cao Niên Việt Nam Austin) và quý vị liên lạc với các đoàn thể tôn giáo, hội đoàn trường học: ông Đào Nhật Tiến, ông Quan Minh Tổng, ông Lê Việt Hùng, ông Nguyễn Bi, v.v... Ban tổ chức cũng quyết định gửi văn thư chính thức đến các đoàn thể tại Austin tham dự buổi diễu hành ngày 11 tháng 11. Ngoài ra, ông Trần Đỗ Cẩm, cựu sĩ quan cấp tá Hải Quân VNCH (Chủ Nhiệm báo Đoàn Kết, nguyên thành viên trong Hội Đồng Cố Vấn CĐNVQG Austin) đề nghị gửi thư mời các cộng đồng bạn về dự lễ công nhận cờ vàng của Austin và có thể cả Texas. Ủy Ban đồng ý chờ thêm một tuần nữa.

Sáng Thứ Năm 21 tháng 10, ông Patrick gọi điện thoại báo cho biết văn phòng Thống Đốc cần gấp mẫu công bố công nhận cờ vàng, và ông đề nghị là kèm theo bản văn thư công nhận cờ vàng của tiểu bang Louisiana. Rất may là anh Adam Trần và vợ là Kathryn Hoàng (cả hai là đều là luật sư) đã soạn thảo sẵn hồ sơ để gửi Thống Đốc trước đó. Sau khi tham khảo ý kiến với ông Đào Nhật Tiến và ông Nguyễn Bi, anh Khánh đã gửi thư overnight” đến văn phòng Thống Đốc.

Sáng Thứ Hai 25 tháng 10, ông Morgan Little gọi điện thoại báo đã lấy hẹn và yêu cầu anh Khánh đến để đi cùng với ông và ông Patrick đến văn phòng Thống Đốc tận tay trao mẫu công bố cờ vàng. Rút kinh nghiệm việc vận động với Hội Đồng Thành Phố Austin, việc vận động cấp tiểu bang chỉ có năm người trong Ủy Ban biết và chỉ có anh Khánh, ông Tiến và ông Bi biết chi tiết.

Sau khi được sự đồng ý” công nhận cờ vàng của văn phòng Thống Đốc, anh Khánh gọi điện thoại trực tiếp với văn phòng Thị Trưởng về quyết định công nhận cờ vàng. Sau hơn bốn ngày nhấn lại xin điện kiến với Thị Trưởng vẫn không được trả lời, anh Khánh đã nhấn lại trong điện thoại của vị chánh văn phòng Thị Trưởng rằng: Văn Phòng Thống Đốc và Quận Travis đã chấp thuận công nhận cờ vàng, và chúng tôi sẽ không biết phải trả lời báo chí địa phương vì sao Hội Đồng Thành Phố không trả lời cho

chúng tôi biết là chấp thuận hay không chấp thuận. Ngày hôm sau, văn phòng Thị Trưởng gọi điện thoại yêu cầu gửi bản mẫu đến để làm bản công bố công nhận. Trong thời gian này ông Nguyễn Bi (Chủ Tịch Hội Cao Niên), ông Bùi Văn Long và ông Phúc thay nhau dự buổi họp với Ban Tổ Chức ngày Lễ Cựu Chiến Binh về vấn đề chi tiết diễn hành (logistics). Trong khi đó anh Lê Việt Hùng (nguyên Phó Chủ Tịch Cộng Đồng và nguyên Phó Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Sĩ) và chị Hồng-Trần, giám đốc đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại tại Austin đã thông báo thường xuyên diễn tiến vận động trên đài.

Ngày 31 tháng 10, Ban tổ chức của CĐNVQG Austin, do ông Phúc chủ tọa họp với đại diện các đoàn thể tôn giáo: Công giáo, Phật giáo, Tin Lành và các hội đoàn và sau đó tiếp xúc với các trường học có nhiều học sinh Việt Nam để chuẩn bị việc diễn hành.

Ngày 5 tháng 11, anh Sonny Nugent nhận được bản thảo công nhận cờ vàng của Thành Phố Austin và thông báo đến Ủy Ban.

Buổi họp ngày 7 tháng 11 của Ban tổ chức diễn hành CĐNV với sự hiện diện của đại diện đoàn thể từ San Antonio và Fort Worth bàn thảo kế hoạch đón các phái đoàn từ xa và đưa đồng hương đến địa điểm diễn hành và các vấn đề tổ chức khác. Ông Phúc sẽ phụ trách ở địa điểm diễn hành, về phần chuyên chở đồng hương đến địa điểm diễn hành thì do ông Nguyễn Bi, cô Hoàng Lan-Anh, cô Nguyễn Cẩm Vân (Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam - Austin), anh Cao Trí (Cộng Đồng NVQG - Austin) và ông Bùi Văn Long phụ trách. Trong dịp này anh Khánh nhấn mạnh vẫn chưa chắc 100% sẽ có Nghị quyết của Texas và nhắc lại lời đề nghị của ông Trần Đỗ Cẩm trong phiên họp ngày 17 tháng 10 rằng thư mời các đoàn thể về tham dự diễn hành vinh danh các cựu chiến binh tham chiến trong chiến tranh Việt Nam và công nhận cờ vàng của Austin và có thể Texas. Buổi chiều cùng ngày, anh Trịnh Song (nguyên thành viên Hội Đồng Cố Vấn CĐNVQG Austin) chuyển thư mời đến đài phát thanh Sài Gòn-Houston nhờ phổ biến, sau khi được biết Houston đã ra thông báo về công nhận cờ vàng của tiểu bang Texas ngày hôm trước.

Sáng thứ Hai 8 tháng 11, anh Châu Kim Khánh thay mặt Ban Tổ Chức email thư mời đến tất cả quý vị Chủ Tịch Cộng Đồng của cộng đồng người Việt tại Texas. Đến trưa cùng ngày, anh Khánh xác nhận với ông Dương Phục đài Sài Gòn-Houston trên điện thoại là công nhận cờ vàng của Texas chưa chắc chắn 100%. Chiều cùng ngày, ông Patrick gọi báo "trouble" là Văn Phòng Thống Đốc sẽ không ký công nhận cờ vàng vì 3 lý do:

1) Người Việt hải ngoại muốn thay thế cờ Việt Nam hiện nay với cờ vàng ba sọc đỏ;

2) Việc công bố sẽ ảnh hưởng đến mậu dịch với Việt Nam;

3) Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ ngăn cản vấn đề này.

Để giải đáp các vấn đề trên, anh Khánh đã giải thích: 1) Việc công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, không liên quan gì đến chính phủ Việt Nam; 2) Việt Nam cần trao đổi mậu dịch với Mỹ hơn là Mỹ cần VN; và thứ 3) Thống Đốc Jeb Bush, em ruột Tổng Thống George Bush đã ký công nhận cờ vàng thì tại sao Bộ Ngoại Giao không ngăn cản mà lại ngăn cản ông Perry. Mặt khác, Bộ Ngoại Giao cũng đặt VN vào danh sách các nước cần được quan tâm đến (Country of Particular Concern) trong việc vi phạm Tự do Tôn giáo và nhân quyền thì tại sao lại phải lắng nghe họ trong việc công nhận một biểu tượng của tự do và truyền thống của cộng đồng người Mỹ gốc Việt.

Sáng thứ Ba 9 tháng 11, sau khi hội ý với ông Morgan Little và ông Patrick, anh Khánh thông báo đến quý vị Chủ Tịch Cộng Đồng trong Texas và sau đó qua các đài SaiGon-Houston, Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại, đài phát thanh TRN ở Dallas kêu gọi đồng hương gọi điện thoại cho ông Logan Spence, cố vấn chính sách của Văn Phòng Thống Đốc, người ngăn chặn việc ký công nhận cờ vàng. Mặt khác các cựu chiến binh HK, đặc biệt là Vietnam Vets đã gọi điện thoại bày tỏ sự bất mãn với quyết định của ông Spence. Một vị đã nói: Chúng ta không thể phản bội những người này lần thứ hai (ý nói lần trước khi Mỹ cắt viện trợ cho Miền Nam sau khi rút quân khỏi Việt Nam). Trong suốt thời gian này đồng hương ở các nơi đã gọi điện thoại liên tục vào văn phòng Thống Đốc.

Trưa cùng ngày 9 tháng 11, anh Châu Kim Khánh, cô Hoàng Lan-Anh đã cùng với ông Olie Pope đến chính thức nhận bản công nhận cờ vàng của Quận Travis. Hội Đồng Quận tất cả 5 người (judge Sam Biscoe và 4 commissioners) đã đọc bản công bố trước County Court với sự hiện diện của nhiều người và trực tiếp truyền hình trên đài 17 của quận Travis. Trong dịp này ông Olie và anh Khánh đã ngỏ lời cảm tạ và cùng căng cờ vàng ba sọc đỏ cho mọi người cùng nhận diện.

Chiều cùng ngày, cô Ngọc Tân của đài Sài Gòn-Houston đã gọi được ông Logan Spence xin phỏng vấn, ông Spence cho biết đang họp về vấn đề bản công nhận. Ông Patrick gọi điện thoại cho anh Khánh cho biết Văn phòng Thống Đốc đang nhận điện thoại tới tấp của cộng đồng người Việt và nhiều cựu chiến binh Hoa kỳ. Sự kiện lịch sử này đã lên đến giới chức cao cấp trong Văn phòng Thống đốc, ông Jay Kimrough, Phó Chánh văn phòng thống đốc đã triệu tập một buổi họp, trong đó có cựu Thiếu Tướng Smith và ông Logan Spence để đem vấn đề thảo luận. Họ đề nghị sẽ có bảng công bố vinh danh người Việt tại Texas nhưng không nêu vấn đề cờ vàng. Anh Khánh trả lời có hoặc không có công nhận cờ đó là vấn đề chứ không phải vinh danh là vấn đề. Anh cũng thông báo email đến quý vị Chủ Tịch Cộng Đồng tại Texas. Khoảng một tiếng đồng hồ sau đó, ông Patrick gọi điện thoại yêu cầu fax cho ông ta bản công nhận cờ vàng của tiểu bang Florida.

Khoảng 7 giờ tối, ông Đỗ Văn Phúc cho biết đã tiếp chuyện được với ông Spence và ông cho biết là đã chấp thuận bản công bố. Khoảng 9 giờ tối ông Nguyễn Xuân Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Fort Worth & Arlington cho biết đã liên lạc được với ông Spence và ông xác nhận đã thông qua bản công bố. Ủy Ban Vận Động Cờ Vàng quyết định yêu cầu các đài phát thanh Việt ngữ tiếp tục kêu gọi đồng hương gọi điện thoại vào.

Lúc 11:40pm, anh Khánh nhận được điện thoại của ông Morgan Little: WE GOT IT!" Ông cho biết nhận được fax của văn phòng Thống Đốc xác định đã chấp nhận bản công bố như chúng ta muốn (They got what they want). Ông cũng nói: You guys did a hell of the job. They got a fire storm over there" (tạm dịch: Quý vị làm việc khủng khiếp thật. Họ đang bị một cơn bão lửa ở bên đó). Cũng trong đêm này, anh Phan Quang Trọng ở San Antonio đã tìm được địa chỉ email và máy fax của ông Logan Spence. Anh Khánh đã gửi email thông báo đến quý vị Chủ Tịch Cộng Đồng Texas, và đồng hương ở Austin.

Sáng sớm ngày 10 tháng 11, chỉ còn một ngày trước ngày Lễ, địa chỉ email và số fax được công bố trên các đài truyền thanh ở Texas, và Ủy Ban vẫn kêu gọi đồng hương gọi điện, email và fax cho tới khi nào chúng ta biết rõ được nội dung của bản công bố. Đồng thời anh Sonny Nugent báo cho biết, ông Thị Trưởng đã ký bản công bố công nhận cờ vàng và cần anh Khánh lên nhận ở Tòa Đô sảnh. Các cộng đồng đã họp và quyết định vẫn cử một phái đoàn về Austin dự diễu hành và lễ công nhận cờ vàng.

Khoảng 3 giờ chiều trong buổi họp của Ban Tổ Chức Ngày Veteran phía người Mỹ, ông Morgan Little cho biết văn phòng Thống Đốc xác nhận bản công bố sẽ tương tự như bản công bố của Florida và họ cũng nói thêm là máy fax của họ bị cháy” hết, emails tràn ngập và điện thoại không dùng được. Cùng lúc đó, cô Hoàng Lan-Anh cũng nhận được email của ông Logan Spence kèm theo bản copy của bản công bố. Trước đó cô Lan-Anh đã gửi email cho ông Spence và cho ông ta biết rằng cộng đồng người Việt đang hoang mang vì không biết nội dung của bản công bố như thế nào. Do đó họ chỉ ngưng

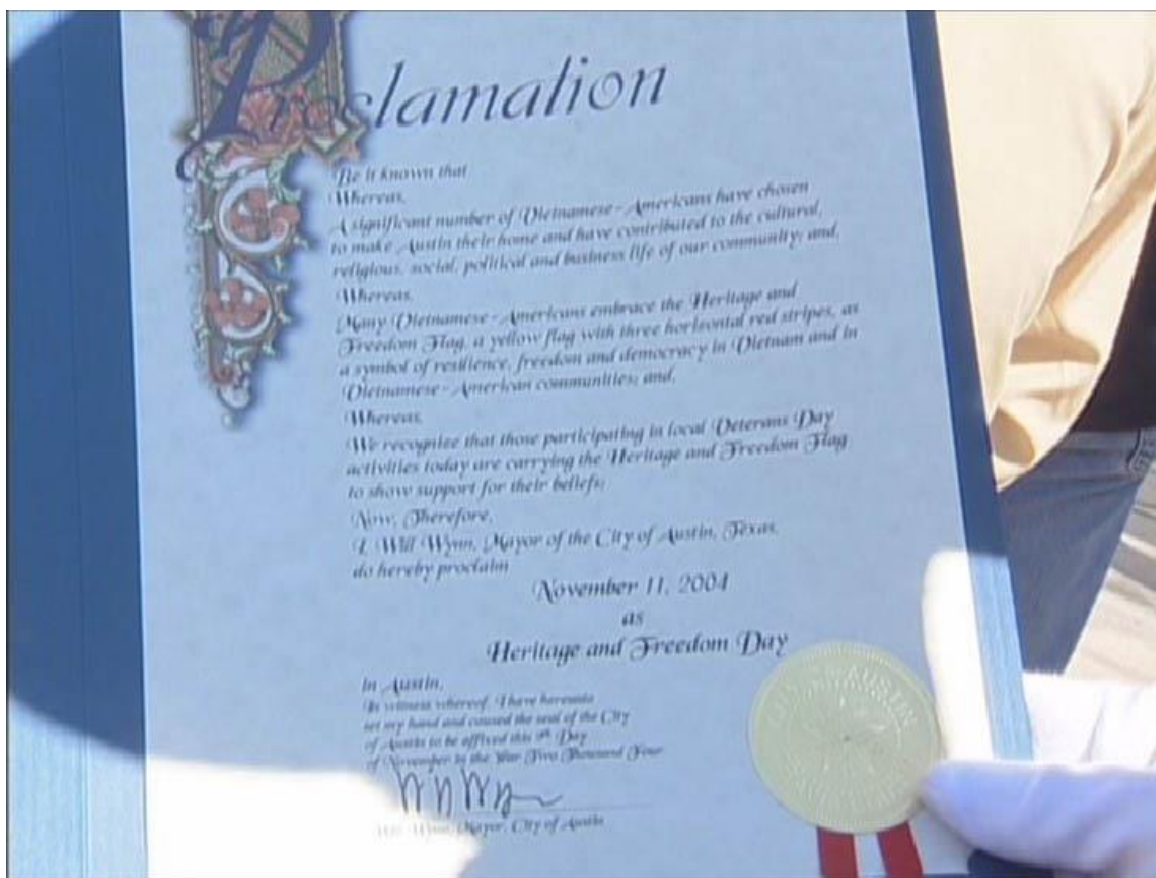


làm phiền ông ta khi nào biết được nội dung của bản công bố.

Sau khi cô Lan-Anh đọc bản công bố qua điện thoại, nội dung rất giống của Florida. Mọi người đều vui mừng. Anh Châu Kim Khánh sau đó thông báo email đến quý vị Chủ

Tịch Cộng Đồng và đồng hương qua các đài truyền thanh ở Texas.

Ngày hôm sau, 11 tháng 11, hàng trăm người Việt ở các thành phố Arlington, Fort Worth, Houston và San Antonio đã kéo về dự lễ vinh danh các chiến sĩ Hoa Kỳ và VNCH trong cuộc chiến Việt Nam. Vào lúc 11 giờ sáng ngày 11 tháng 11 năm 2004, bản công bố công nhận cờ Việt Nam Quốc Gia đã được cựu Thiếu Tướng Michael Smith, thay mặt Thống Đốc Rick Perry, tuyên đọc dưới cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới trước tiền đình của Quốc Hội Texas và sự chứng kiến của gần ngàn người Việt, Mỹ, quan khách và báo chí truyền thông. Theo sau đó là hai bản công bố của Quận Travis và thành phố Austin. Cả hai ông Ray Kimrough và Logan Spence qua điện thư và điện thoại chúc mừng đều muốn tiếp tục mối quan hệ giữa Văn phòng Thống Đốc và cộng đồng người Việt tại Texas.



Cờ Vàng tại Austin, Texas

Tường trình của Hương Huyền (San Antonio)

Ngày 11-11-04, sau hơn một năm trời vận động, với nhiều công sức và sự giúp đỡ của nhiều người, nhiều giới, nhất là của Ủy Ban Vận Động Cờ VNQG thuộc Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Austin do kỹ sư Châu Kim Khánh là Trưởng Ban Vận Động, cùng với sự can thiệp hữu hiệu của Liên Hội Cựu Chiến Binh HK, và Hội Cựu Chiến Binh HK tham chiến tại VN, Tuyên Cáo của Thống Đốc Tiểu Bang Texas về việc công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là lá cờ tiêu biểu cho dân chủ và truyền thống của người Mỹ gốc Việt tại Tiểu Bang Texas, đã được cựu Thiếu Tướng Michael Smith đọc trong một buổi lễ chính thức, sau cuộc diễn hành nhân ngày Vinh Danh Cựu Chiến Binh HK (Veteran Day) tại trước thềm Quốc Hội của thủ đô Austin của Tiểu Bang Texas.

Ngoài Thông Điệp của Thống Đốc Rich Perry, Nghị quyết công nhận cờ vàng của Thị trưởng Thành Phố Austin và chính quyền quận hạt Travis cũng đã được công bố cùng lúc. Bản Thông Điệp và hai Nghị Quyết nói trên đã được chính thức trao tay cho ba vị đại diện của cộng đồng người Việt quốc gia tại Austin là quý ông David Nguyễn, Chủ Tịch CĐ; ông Nguyễn Bi, Hội Trưởng Hội Cao Niên, và ông Đỗ Văn Phúc, Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân VNCH Austin. Đồng thời, ba lá cờ vàng ba sọc đỏ nhỏ cũng đã

được ba vị nói trên trao tặng cho đại diện của Thống Đốc Tiểu Bang, Thị Trưởng Austin, chính quyền quận hạt Travis, dưới sự hiện diện của nhiều cơ quan, đoàn thể Việt-Mỹ. Ba lá cờ vàng nhỏ này đã được trân trọng đặt trên một chiếc khay phủ khăn trắng, nâng bởi hai thiếu nữ VN, cô Lan Anh và Cẩm Vân, duyên dáng và trang trọng trong quốc phục VN với áo dài và khăn vành dây.

Vì là ngày đại lễ vinh danh cựu chiến binh, nên về phía HK, ngoài đại diện của Thống Đốc là cựu Thiếu Tướng Michael Smith, và đại diện chính quyền địa phương, đa số quan khách hiện diện gồm một số đông cựu sỹ quan và binh sỹ thuộc hơn 80 hội đoàn cựu quân nhân HK và gia đình. Về phía người Việt, trên hàng ghế danh dự trước thềm Quốc Hội, ngoài Chủ Tịch CĐ Austin, ông David Nguyễn, còn có kỹ sư Châu Kim Khánh, Chủ Tịch Hội Đồng Cổ Vấn, kiêm Trưởng Ban Vận Động Cờ Vàng, ông Hội Trưởng Hội Cao Niên Nguyễn Bi, ông Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân VNCH Austin Đỗ Văn Phúc, ông Chủ Tịch CĐ San Antonio Nguyễn Trọng Can, ba vị phó Chủ Tịch CĐ Dallas/Fortworth/Houston, và hai cô Lan Anh và Cẩm Vân. Phía sau hàng ghế danh dự, ngay trước cửa tòa nhà quốc hội, một cựu quân nhân VNCH, ông Võ Tấn Y, thuộc Nha Kỹ Thuật, đứng hiên ngang ngạo nghễ với lá đại kỳ vàng ba sọc đỏ trên tay, bên cạnh những lá đại kỳ khác của Hoa Kỳ



Tiếp theo nghi thức tuyên đọc Nghị Quyết và trao tặng cờ vàng là lễ chào quốc kỳ VNCH thật long trọng. Viên cựu quân nhân mũ đỏ VNCH, với lá đại kỳ vàng trong tay đã tiến ra trước hàng ghế danh dự, bên cạnh là ông Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân VNCH Austin Đỗ Văn Phúc, trong lễ phục của binh chủng

không quân đã xướng quốc ca VNCH để toàn thể cựu quân nhân và đồng hương VN hát theo. Dù không có ban quân nhạc, nhưng quốc ca VNCH đã hùng tráng vang vọng trước tiền đình quốc hội tiểu bang Texas, trong khi lá đại kỳ phát phới tung bay, khiến một số đồng hương, trong đó có Hương Huyền, đã vừa hát vừa rung rung nước mắt vì quá xúc động. Dù nửa thế kỷ đã qua đi, nhưng hình ảnh những buổi chào cờ mỗi sáng thứ Hai tại sân trường Trưng Vương vẫn chưa phai nhòa trong tâm khảm.

Theo phóng viên Việt Báo Houston, khoảng 600 đồng hương VN, gồm cựu quân, dân, cán, chính VNCH, những người Mỹ gốc Việt, đã tham dự buổi diễn hành trong ngày lễ vinh danh cựu quân nhân HK, và nhất là để chứng kiến một sự kiện lịch sử có một không hai này của Tiểu Bang Texas, của Thủ Đô Austin, và nhất là của cộng đồng người Việt Quốc Gia Ty Nạn CS tại Texas nói riêng, và tại HK nói chung.



Để chia sẻ sự vui mừng hân hoan, cũng như niềm hãnh diện của người Việt ty nạn nói chung, và của cộng đồng Austin nói riêng, các cộng đồng người Việt tại San Antonio, Dallas/Fortworth và Houston cũng đã cử phái đoàn tham dự. Phái đoàn San Antonio gồm có cựu Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận, nguyên Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, cựu Đại Tá Nguyễn Hữu Lung, nguyên Quân Trưởng Sài Gòn-

Gia Định, ông Chủ Tịch CĐ Nguyễn Trọng Can, ông Phó Chủ Tịch- Tiến Sĩ Phan Quang Trọng, anh Thái Ngọc Hân-Ủy Viên của CĐ Công Giáo SA và Hương huyền.

Phái đoàn Dallas/Forworth và Houston thật hùng hậu với gần 100 người, gồm đa số là cựu quân nhân thuộc nhiều binh chủng VNCH, với nhiều sắc áo và huy hiệu khác nhau. Riêng Liên Hội Cựu quân nhân Dallas/Fortworth có khoảng 30 người, trong đó HH được biết có cựu Đại Tá Lê Đình Luân, Trung Tâm Trưởng TT Điều Hợp cựu quân nhân VNCH vùng Trung Nam HK đã hiện diện trong quân phục. Ba CĐ Dallas/Fortworth và Houston do ba đại diện hướng dẫn: Ông Nguyễn Kim Luân, Phó CT Ngoại Vụ CĐ Fort Worth, Cô Nguyễn Thanh Thủy, Thủ Quỹ CĐ Dallas, và Ông Nguyễn Ngọc Đức, Phó CT của CĐ Houston.

Được biết, Ủy Ban Vận Động pháp lý công nhận cờ VNQG (cờ vàng ba sọc đỏ) gồm có quý ông: kỹ sư Châu Kim Khánh, ông Đỗ Văn Phúc, Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân VNCH Austin, cô Hoàng Lan-Anh, ông Nguyễn Bi, Hôi Trưởng Hội Cao Niên, ông Đào Nhật Tiến, và một số quý vị trong Hội Cao Niên và Hội Cựu Quân Nhân Austin, đã được thành lập trong một phiên họp mở rộng của CĐ Austin ngày 27-09-03. Ủy Ban đã tích cực vận động và được sự yểm trợ đặc biệt của hai Hội Cựu Chiến Binh HK: Liên Hội Cựu Chiến Binh HK qui tụ khoảng 80 hội cựu chiến binh khác nhau, và Hội Cựu Chiến Binh HK tham chiến tại VN. Song song với sự vận động của Ủy Ban Vận Động

của CD, hai hội đoàn này đã gửi văn thư đến ông Thị Trưởng Austin Will Wynn, chính quyền quận hạt Travis - chánh án Samuel Biscoe, và Thống Đốc Texas Rich Perry để bày tỏ sự ủng hộ đối với nguyện vọng của cộng đồng người Việt tại thành phố Austin cũng như tại tiểu bang Texas, về việc công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ tiêu biểu cho dân chủ, tự do, và truyền thống của người Mỹ gốc Việt tại đây.

Về phía CD người Việt, Ủy Ban Vận Động đã phát động một chiến dịch xin chữ ký qui mô, và đã thu thập được cả hàng ngàn chữ ký của đồng hương, nhằm áp lực Hội Đồng Thành Phố Austin, chính quyền quận hạt Travis, và văn phòng Thống Đốc. Ủy Ban cũng đã tổ chức một buổi chiếu phim gây quỹ cho công cuộc vận động và cho những chi phí trong buổi diễn hành.



Theo ông Châu Kim Khánh, Trưởng Ban Vận Động cho biết, lúc đầu Ủy Ban chỉ hy vọng được Thành Phố Austin công nhận cờ vàng, nhưng với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Liên Hội Cựu Chiến Binh HK, chính quyền quận hạt Travis và Thống Đốc Tiểu Bang đã công nhận cờ vàng cho toàn tiểu bang, một thành quả ngoài sự mong đợi của Ủy Ban Vận Động Cờ Vàng Austin.

Ngày đại lễ ghi ơn cựu chiến binh HK 11-11-04 năm nay, đặc biệt để vinh danh cựu chiến binh HK tham chiến tại VN. Thực vậy, báo Austin American Statesman đã viết: They are properly respected and cherished now. It is cool to be a Vietnam Vet!

Theo truyền thống, một buổi diễn hành đã được tổ chức qui mô trên đại lộ Congress, con đường chính dẫn tới toà nhà Quốc Hội tại thủ đô Austin, với sự tham dự của hơn 80 đoàn thể cựu chiến binh HK trong cả ba cuộc chiến, thế chiến I, II, và chiến tranh VN. Ngoài ra còn có sự tham dự của sinh viên của một số trung tâm huấn luyện quân đội HK; học sinh trung, tiểu học; hướng đạo sinh; cùng với cựu quân nhân VNCH và đồng hương VN, tất cả khoảng 600 người.

Dẫn đầu đoàn diễn hành là đội kỵ binh của Vệ Binh Quốc Gia HK, theo sau là đại kỳ của tiểu bang Texas, và của Hội Cựu Chiến Binh HK tham chiến tại VN. Đoàn cựu quân nhân và đồng hương VN được xếp thứ 5 theo đôi hình. Dẫn đầu đoàn diễn hành của CDVN là ông Đỗ Văn Phúc, Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân VNCH tại Austin.

Tuy đại bàng đã gãy cánh từ lâu, nhưng hôm nay, với lễ phục quân chủng không quân màu xanh, huy hiệu và lon màu bạc trắng lấp lánh dưới nắng thu vàng, viên cựu sỹ quan Không quân này trông vẫn còn phong độ với vẻ hào hoa . . .

Sau ông Đỗ Văn Phúc là toán hầu kỳ màu vàng ba sọc đỏ, do các cựu quân nhân VNCH thuộc các binh chủng khác nhau đảm trách. Đặc biệt một cựu quân nhân thuộc binh chủng Dù mũ đỏ, ông Võ Tấn Y thuộc Hội CQN Dallas, tay vác cờ, miệng hô nhịp bước rất oai hùng, cứ như đang diễn hành trên đại lộ Thống Nhất thửa nào! Tiếp theo, một lá đại kỳ màu vàng ba sọc đỏ khác đã được 4 bà và 3 ông, trong quốc phục VN, áo dài khăn đóng, cầm trái ra theo chiều dài của đại lộ, đã giúp tăng thêm màu sắc cho đoàn diễn hành. Tiếp theo là các phái đoàn Austin, Dallas/Fortworth, Houston, San Antonio. Các cựu quân, dân, cán, chính VNCH, với cờ vàng và cờ quốc gia HK trên tay, chen vai sát cánh đi sau biểu ngữ của địa phương mình. Trên nét mặt mọi người hầu như đều tỏ lộ sự hân hoan vui mừng, phảng phất niềm hãnh diện về quá khứ của một dân tộc kiêu hùng! Đặc biệt các bà cô, miệng cười tay vỗ đã tạo thêm cảm tình và sự chú ý của đồng bào địa phương! Dọc theo hai bên đại lộ, hàng ngàn cư dân Austin đã đứng chờ sẵn, nhiều người đã vỗ tay chào mừng khi đoàn diễn hành VN tiến gần.

Nghi thức đặt vòng hoa trước mộ chiến sỹ trận vong cũng đã diễn ra rất nghiêm trang và cảm động. Một ngôi mộ tượng trưng sơn màu trắng đã được đặt trước thềm tòa nhà quốc hội, xung quanh có đội lính canh giữ trong thế nghiêm, và đại diện các đoàn thể cựu chiến binh HK đã lần lượt tiến lên đặt vòng hoa tưởng niệm. Vòng hoa của đồng hương VN đã do các đại diện CĐ Austin, Dallas/Fortworth, Houston và San Antonio đặt, sau lưng các vị đại diện này là toán hầu kỳ (cờ vàng) của các cựu quân nhân VNCH. Sau khi các vị đại diện đặt xong vòng hoa, toán hầu kỳ đã hô khẩu hiệu nghiêm chào, theo đúng nghi lễ và quân cách. Sau hết, nghi lễ tưởng niệm chiến sỹ trận vong đã kết thúc bằng 19 phát súng đại bác bắn lên không trung, như tiễn đưa anh linh các chiến sỹ đã hy sinh cho chính nghĩa, cho tự do và hòa bình thế giới!

Dù phải tới địa điểm tập trung từ trước 7 giờ trong một buổi sáng giá lạnh. Dù phải chờ đợi gần 3 giờ trên một nhịp cầu gió lộng, và phải nhịn đói từ sáng sớm cho tới khi mọi nghi thức chấm dứt vào lúc 1 giờ chiều, và cho đến khi được thưởng thức nắm xôi thơm ngon nóng hổi, do ông bà chủ nhiệm báo Đoàn Kết Trần Đỗ Cẩm khoản đãi, nhưng hầu như tất cả cựu quân nhân và đồng hương VN đều vui vẻ và phấn khởi trong niềm tự hào là con cháu của dân tộc VN quật cường!



Đôi dòng tiểu sử của tác giả Đỗ Văn Phúc

Sinh năm 1946 tại Quảng Trị. Tốt nghiệp khoá 1, Đại học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt; Thủ khoa Cử nhân Chính trị học, Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn; Kỹ sư Điện Tử, Đại học Texas, Austin, Cao Học Quản Trị Công nghiệp, Đại học Kỹ Thuật Quốc Gia Hoa Kỳ (Colorado). Hiện cư trú tại Austin, Texas.

Phục vụ tại Sư đoàn 5 Bộ Binh, Đại đội trưởng tác chiến; Sư Đoàn 2 Không Quân, Trưởng phòng Chính huấn.

Bị Cộng sản giam giữ 10 năm từ 1975 đến 1985.

Hoạt Động Báo Chí

- Chủ bút Nguyệt San Gió Cát, Căn cứ 20 Chiến Thuật Không Quân (Phan Rang) 1971-1974. Chủ nhiệm nguyệt san Lửa Việt (Austin), Trách Nhiệm (Austin) từ 1992. Chủ bút Tạp chí Thạch Hãn
- Có bài đăng thường xuyên trên các nhật báo Tiền Tuyến, Chính Luận (Sài Gòn, trước 1975)
- Cộng tác thường xuyên với hàng chục nhật báo, tuần san, nguyệt san, và đặc san trên toàn quốc Hoa Kỳ; và các báo điện tử, và các đài phát thanh: Sydney (Úc), VBQGVN Bắc Cali, Việt Nam Hải Ngoại (DC), Mạch Sống (Atlanta)
- Được giới thiệu và phỏng vấn trên các đài Truyền hình Mỹ và Việt: ACTV , PBS, Fox, News 8 Austin, SBTN.
- Được báo Người Việt giới thiệu trong loạt bài “Chân Dung Một H.O.” (14/2/2005)
- Hai lần được báo Austin American Statesman giới thiệu trên trang 1, section B về hoạt động chính trị xã hội tại địa phương (1993 và 1999).

- Tham dự với tư cách diễn giả chính trong bữa tiệc trưa tại Hội nghị Quốc tế về Việt Nam tại Đại học Texas Tech, Lubbock. (tháng 4, 2001) và Tham luận viên trong hai chương trình Hội Luận Quốc tế lần thứ 4 và lần thứ 6 về Việt Nam tại Đại học Texas Tech, Lubbock, tháng 5, 2002; và tháng 3, 2008.

Tác Phẩm

Đã xuất bản:

- **Vườn Địa Đàng** (1992) gồm 12 truyện dịch từ tác phẩm Children's Fairy Tales của Hans Christian Andersen
- **Bà Chúa Tuyết**, gồm 15 truyện dịch cũng từ tác phẩm Children's Fairy Tales của Hans Christian Andersen
- **Quê Hương và Hoài Vọng** (1995): 2 tập gồm các bài bút ký, tạp ghi, và tham luận viết về quê hương VN, đời lính, cuộc sống trong trại tù, và nhận diện kẻ thù.
- **Cuối Tầng Địa Ngục** (2008) Hồi ký những năm tù qua các trại Long Khánh, Suối Máu, Hàm Tân, Xuân Phước
- **Nơi Đó Mùa Xuân Chưa Về**

Trang nhà www.michaelpdo.com



Những Ý Kiến Thân Hữu và Độc Giả

♣ Chút Tình Gửi Đỗ Văn Phúc

*Chí trai hồ thỉ tang bông đỏ
Góc biển chân trời đất khách xa
Vấn cao sừng sững như ngàn núi
Tim hồng rào rạt tiếng quê nhà*

Nhà thơ Phương Triều

4 tháng 3, 2008

♣ Thưa các bạn,

Bài viết "Nội gián và âm mưu xâm nhập văn hóa của Cộng sản" của tác giả Đỗ Văn Phúc dưới đây (Nguoi Viet 4-8-2007) phân tích sự việc thật chính xác.

Chúng ta đừng quá lơ là, coi không quan trọng những chuyện CS gửi lúc đầu vai ca sĩ qua đề "giao lưu", lần lần gửi 5, 7 người, rồi ngày nay gửi cả một phái đoàn mấy chục người.

Nhìn lại, quý bạn sẽ giật mình, như chuyện kể của cụ Nguyễn văn Đông.

Có nhiều bạn, lúc đầu, cho đó là việc nhỏ thôi, tốn công sức làm chi cho vài ba ca sĩ lẻ tẻ như vậy, để thì giờ và quyết tâm lo những việc lớn hơn. Thật ra, trên đời, không có chuyện nhỏ làm sao có chuyện lớn.

Tha thiết mời quý vị đọc kỹ bài viết rất đúng đắn và hợp thời này.

Thân mến,

Nhà văn Lê Đình

♣ Tác giả Đỗ Văn Phúc hiểu rất cặn kẽ chế độ bạo ngược, phi nhân của cộng sản từ căn bản lý thuyết cho đến mọi thủ đoạn gian manh trong thực hành. Qua bài nghiên cứu "**Chủ Nghĩa Cộng Sản ABC**", người đọc sẽ có một cái nhìn rõ rệt về những vấn đề liên quan đến chế độ Cộng sản, và dễ dàng nhìn thấy đó là một bước đi sai lầm của lịch sử nhân loại.

Hoàng Minh Hoà, Nguyễn Trung Tá Văn Hoá Vụ Trưởng, Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt

♣ Thưa anh Phúc

Tôi bắt đầu biết và có cảm tình từ bài Văn hoá nội gián. Tôi tiếp tay chuyển lửa bài đó . Hôm nay mới thăm web anh. đúng là con người chính trị nên giọng văn sắc bén. Tôi vừa đọc bài VHNG. sẽ cho phát ở Atlanta.

Hoàng Lan Chi, Đài Phát thanh TNVN, Washington DC, Chủ bút Bán nguyệt san Sóng Thân, Virginia

♣ Kính Chú Michael,

Xin có vài thiện ý cá nhân gửi đến Chú. Bài viết của Chú rất "êm đềm" và những dẫn dụ, suy diễn, thuyết phục của Chú không mang tính cứng rắn và áp đặt như nhiều bài khác. Có lẽ cháu "phóng khoáng" trong suy nghĩ nên những bài viết "nặng nề" thật khó cho J. đọc hết được, xin tiếp tục viết theo cách của Chú vì J. tin rằng những người bạn trẻ trong nước cũng sẽ thích đọc để học hỏi, đồng thời những du sinh không bị mang mặc cảm bị "tẩy chay". Hơn thế nữa, chúng ta cần cho họ được hiểu thêm về lịch sử qua đó chúng ta sẽ làm được công tác "tuyên truyền" một thể.

Chúc Chú một mùa lễ an lành và hạnh phúc.

Kính,

Jane DoBui, Chủ tịch Hội Phụ Nữ Vì Nhân Quyền, Phu nhân ông Đỗ Thành Công, Chủ tịch Đảng Dân Chủ Nhân Dân

♣ Trong quân ngũ, dù xuất thân từ ngành Chiến Tranh Chính Trị, Đỗ Văn Phúc cũng đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc của một chiến sĩ Bộ Binh. Vào tù, ông là một người tù khảng khái, can trường, xứng đáng là một sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Là một trong những anh em H.O. đến định cư tại Hoa Kỳ trong đợt đầu tiên vào năm 1990, Đỗ Văn Phúc đã vừa đi làm vừa đi học, lại không bỏ qua một cơ hội nào, dùng khả năng và tâm huyết của mình để tranh đấu cho sự tự do và dân chủ ở quê nhà.

Người cựu sinh viên sĩ quan của khóa 1 trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt đã không hổ thẹn với ngôi trường mẹ mà anh đã xuất thân.

Nhà văn Huy Phương, Đài Truyền hình SBTN

♣ Các bài viết hàm xúc bao ý nghĩa sâu xa! Phúc thực sự đã mang lại cho anh chị những niềm vui vô hạn của tình chiến hữu. Anh em ta đã sống xứng đáng với danh nghĩa những người mang "chiến bào". Những sự hy sinh vô giá, chỉ mong mang lại đời sống ấm no, tươi sáng, và dân chủ cho đồng bào. Sự đóng góp to lớn của bao chiến sĩ cũng nhằm vào mục đích cao cả là "bảo vệ tổ quốc, phục vụ cho quyền lợi dân tộc."

Giờ đây, hoàn cảnh có đổi thay; nhưng mục tiêu không bao giờ thay đổi. Phúc cùng nhiều chiến hữu khác đang theo đuổi con đường đã vạch sẵn với ý chí bất khuất đầy kiên nhẫn.

Phúc đã và đang sống xứng đáng là hậu duệ của nhà mưu lược Nguyễn Trãi; thừa kế những sĩ khí và thao lược của người xưa. Hy vọng rồi đây, những việc làm của Phúc là gương sáng cho thật nhiều người và các chiến hữu

Nguyễn Chí Hiền, Cựu Thiếu Tá Tiểu đoàn trưởng; Quận trưởng Quận Châu Thành, Bình Dương

♣ Re: Suy Nghĩ Về Phong Trào Dân Chủ Trong Nước

Tôi trân trọng chia sẻ nội dung bài chủ của tác giả Đỗ Văn Phúc. Chủ nghĩa Mác Lê/ Chủ nghĩa cộng sản/ Cái gọi là "tư tưởng Mao/Hồ" ngày nay hiện hình chỉ là một mớ giẻ rách đã tàn hại nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng trong cả thế kỷ vừa qua, nó không thể là những thứ có thể mù loà hoá tri thức và lương tri con người mãi mãi. Từ suy nghĩ đó, tôi lạc quan về những chuyển động của phong trào dân chủ trong nước. Hãy tiếp tay với những nhân tố dân tộc phản tỉnh còn hơn là "ngồi nguyên rũa bóng đêm với thái độ kinh cung chi điều" rồi không làm gì hết.

Nhà văn Hải Triều, Nguyệt San Việt Nam, Canada

♣ Bài "Suy Nghĩ Về Phong Trào Dân Chủ Trong Nước" được nhiều người đọc ở Sydney đón nhận một cách đầy ngưỡng mộ và chia sẻ. Bài này được đăng trước ngày Cộng Đồng Người Việt tại Úc xuống đường biểu dương để nhắc nhở Thủ Tướng Úc, John Howard, về các phong trào đấu tranh tại Việt Nam trước khi ông đi dự hội nghị APEC.

Lê Đức Ái (khởi 1906, Úc)

♣ Một bài viết thật hay (Suy Nghĩ Về Phong Trào Dân Chủ Trong Nước). Xin mọi người cùng thế hệ 20 tuổi, 30 tuổi năm 1975 ở miền Nam cùng suy ngẫm. Xin mọi tổ chức đấu tranh hải ngoại xét lại chủ trương của mình. Xin các vị đang đấu đá nhau trên các diễn đàn xem lại mình nên làm gì hữu ích hơn cho công cuộc chung. 32 năm là thời gian đủ dài để chúng ta làm cuộc tấn công dứt điểm chế độ độc tài tai hại nhất trong lịch sử 5000 năm của nước ta. Mong lắm thay!

Người Việt Tự Do, Posted on: 2007/4/22 6:19

♣ Thân Bạn Phúc

Tôi thích lối viết thành thật can đảm của bạn Phúc. Chỉ như vậy mới hữu ích và có sức thuyết phục. Thân ái

Nguyễn Tường Bá

♣ Đọc xong ” Trăn Trở Sau Ba Mươi Hai Năm”

Cám ơn Tác giả Đỗ Văn Phúc đã viết một bài tham luận thật hay, xác thực với tình hình đấu tranh chống độc tài CSVN hiện nay. Mong rằng báo chí hải ngoại đăng rộng rãi bài viết thiết thực này, để các tổ chức đấu tranh chính trị cùng suy ngẫm để tạo một bước đột phá trong qua trình giải độc CSVN trong thời gian sắp tới.

Vân Viết Hà

♣ Posted: 2006/10/21 3:17 Updated: 2006/10/21 3:17

Re: Suy Nghĩ Về Phong Trào Dân Chủ Trong Nước
Một bài viết rất hay, rất đáng đọc và rất đáng phổ biến.
Một bài viết thật ý nghĩa tôi đọc qua rất nhiều lần.

Trường Giang, Anh Quốc

Nanh Hùm Nọc Rắn
(nhận diện kẻ thù)

Tác giả giữ bản quyền
Copyright©2008. Michael Do. All rights reserved

Liên lạc:
Michael Do
16204 Viki Lynn Place
Pflugerville, TX 78660
Điện thoại: (512) 251-9016
Email: md46usa@yahoo.com
Website: www.michaelpdo.com
